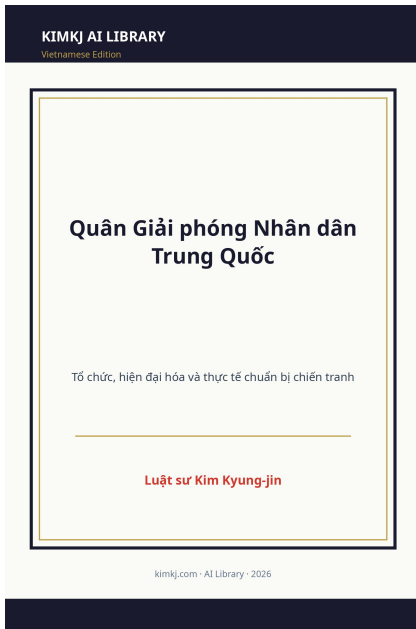




Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc

Tổ chức, hiện đại hóa và thực tế chuẩn bị chiến tranh

Luật sư Kim Kyung-jin

AI Library - kimkj.com - 2026

Mục lục

1. Lời tựa
2. Hệ thống Đảng-Nhà nước và vị thế của Quân Giải phóng Nhân dân
3. Cơ cấu của Quân Giải phóng Nhân dân và di sản của cuộc cải cách năm 2015
4. Cải cách cơ cấu chỉ huy và các quân chủng mới
5. Thanh trừng và tái tổ chức bộ máy chỉ huy dưới thời Xi Jinping
6. Chiến tranh thông tin hóa, trí tuệ hóa và đổi mới trong lý luận quân sự
7. Không gian, mạng, tác chiến điện tử và chiến tranh nhận thức
8. Sức mạnh hải quân và không quân, khả năng triển khai sức mạnh tầm xa và bảo đảm hậu cần
9. Kết hợp quân sự và dân sự cùng dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Quân Giải phóng Nhân dân vào năm 2027
10. Eo biển Đài Loan: Từ vùng xám đến các kịch bản chiến tranh toàn diện
11. Biển Đông và Biển Hoa Đông: Những không gian đang mở rộng
12. Cảnh giác trước nguy cơ xâm lược và các yếu tố răn đe
13. Cạnh tranh Mỹ-Trung và trật tự khu vực: Liên minh, sự liên kết giữa các chế độ chuyên quyền và bán đảo Triều Tiên

Lời tựa

Vào tháng 1 năm 2026, tên của các tướng lĩnh cấp cao nhất Trung Quốc biến mất khỏi các thông báo công khai. Tại eo biển Đài Loan, máy bay quân sự và tàu hải quân ngày này qua ngày khác áp sát ranh giới, trong khi ở Biển Đông, những tàu hải cảnh thân trắng đi trước các tàu chiến. Nhìn từ xa, mọi thứ có thể giống như một đội quân khổng lồ đang tiến theo cùng một hướng. Nhưng khi nhìn gần, những ghế trống trong cơ cấu chỉ huy, tốc độ của công nghệ, và sự kiểm soát của Đảng lại vận hành theo những nhịp khác nhau.

Cuốn sách này đọc Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc không phải như quân đội của nhà nước Trung Quốc, mà như quân đội của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Nếu đánh mất góc nhìn đó, Quân ủy Trung ương, các cải cách bộ tư lệnh chiến khu, chính ủy, các cuộc thanh trừng, và mục tiêu năm 2027 nhân dịp 100 năm thành lập PLA đều trở nên mờ nhạt. Việc Trung Quốc có nhiều vũ khí hơn không có nghĩa là sự chuẩn bị chiến tranh của nước này đã hoàn tất. Cũng không thể nói rằng mối đe dọa đã biến mất chỉ vì các cuộc thanh trừng diễn ra sâu rộng.

Để viết cuốn sách này, tôi đã xem xét các văn kiện chính thức, báo cáo của quốc hội, phân tích của các viện nghiên cứu, tài liệu quốc phòng từ Đài Loan và Nhật Bản, cùng các nguồn công khai của Trung Quốc từ năm 2024 đến năm 2026. Tuy vậy, nguồn công khai vẫn có khoảng trống. Quy trình ra quyết định nội bộ của Trung Quốc, bản đồ các mạng lưới cá nhân trước năm 2015, và chi tiết của các mệnh lệnh tác chiến thực tế rất khó được kiểm chứng đầy đủ từ bên ngoài. Vì vậy, tôi đã tách các sự kiện đã xác nhận khỏi phần suy luận.

Năm 2027 xuất hiện nhiều lần trong cuốn sách này. Con số đó là hạn chót để đạt năng lực, không phải ngày tiến hành xâm lược. Nếu nhầm lẫn hai điều này, nỗi sợ sẽ tăng lên trong khi khả năng phán đoán trở nên mờ đục. Đánh giá thấp quân đội Trung Quốc là sai, và tự làm mình hoảng sợ bằng cách dựng cả một lịch trình quanh nó cũng là sai. Điều cần có là một cách đọc bình tĩnh.

Kim Kyung-jin

Hệ thống Đảng-Nhà nước và vị thế của Quân Giải phóng Nhân dân

Tại một buổi họp báo của Bộ Quốc phòng Trung Quốc ngày 24 tháng 1 năm 2026, hai câu ngắn được công bố. Zhang Youxia, phó chủ tịch Quân ủy Trung ương, và Liu Zhenli, tham mưu trưởng Bộ Tham mưu Liên hợp, đang bị điều tra vì nghi ngờ vi phạm nghiêm trọng kỷ luật và pháp luật. Người phát ngôn mặc quân phục đọc tên họ bằng giọng đều đều. Các phóng viên trong phòng lập tức hiểu sức nặng của hai cái tên ấy. Zhang Youxia là nhân vật cao nhất trong quân đội sau Xi Jinping. Liu Zhenli đứng đầu cơ quan soạn thảo các mệnh lệnh tác chiến thực tế. Cả hai người biến mất trong cùng một ngày.

Tôi muốn giữ lại đúng cảnh này và lần theo nó đến tận cùng. Trong quân đội của bất kỳ quốc gia nào, việc nhân vật số hai cố định và người đứng đầu hoạt động tác chiến cùng lúc trở thành đối tượng điều tra không phải chuyện bình thường. Trong một quân đội phương Tây, việc đó sẽ làm rung chuyển chính phủ. Nhưng ở Trung Quốc, những sự kiện như vậy đã tiếp diễn nhiều năm mà không làm hệ thống lay động. Vì sao? Để trả lời câu hỏi đó, trước hết phải hỏi Quân Giải phóng Nhân dân là quân đội của ai. Khi câu trả lời ấy đã rõ, ta sẽ dễ thấy hơn vì sao đảng vẫn có thể bình tĩnh ngay cả khi bộ chỉ huy cao nhất bị khoét rỗng, và mối nguy nào ẩn sau sự bình tĩnh ấy.

Đó là quân đội của nhà nước hay quân đội của đảng?

Có một hiểu lầm cần được chỉnh ngay từ đầu đối với độc giả Việt Nam. Quân Giải phóng Nhân dân, theo nghĩa thông thường, không phải là quân đội của Trung Quốc với tư cách một nhà nước. Đó là quân đội của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Một tài liệu nhập môn của Congressional Research Service về hệ thống chính trị Trung Quốc nêu rõ điểm này. Trung Quốc là một hệ thống đảng-nhà nước kiểu Leninist, và trong hệ thống đó, Đảng Cộng sản Trung Quốc là thiết chế chính trị cai trị nhà nước. Quyền chỉ huy Quân Giải phóng Nhân dân của Xi Jinping không chủ yếu dựa trên chức vụ chủ tịch nước. Quyền ấy dựa trên vị trí chủ tịch Quân ủy Trung ương của đảng. Với tư cách đó, ông giám sát lực lượng tại ngũ, lực lượng dự bị, Cảnh sát Vũ trang Nhân dân và dân quân. Báo cáo ấy cũng khẳng định rõ rằng các lực lượng vũ trang này phục vụ đảng, không phải nhà nước.

Nghe có vẻ như chơi chữ, nhưng khác biệt ở đây rất lớn. Các hồ sơ được tổng hợp từ tài liệu cho thấy chính Quân Giải phóng Nhân dân định nghĩa sứ mệnh của mình không phải là bảo vệ nhà nước, mà là bảo vệ địa vị và lợi ích của đảng. Nếu lợi ích của toàn thể nhân dân xung đột với lợi ích của Đảng Cộng sản Trung Quốc, quân đội sẽ luôn đứng về phía đảng. Đây là một nguyên tắc tuyệt đối được cả quân đội và đảng công khai thừa nhận. Nó không chỉ tồn tại trên lời nói. Điều đó đã được chứng minh tại Quảng trường Thiên An Môn năm 1989. Khi ấy, quân đội đã tiến hành hành động chống lại người dân. Tiêu chuẩn không phải là an ninh quốc gia. Đó là

mệnh lệnh của đảng.

Bản sắc này đã ăn sâu vào bên trong tổ chức. Mỗi đơn vị quân đội đều có chính ủy và đảng ủy. Một sĩ quan chính trị ngồi bên cạnh người chỉ huy, giám sát lòng trung thành, thi hành kỷ luật và truyền chỉ thị của đảng xuống cấp dưới. Binh sĩ liên tục được giáo dục tư tưởng ở mức gần giống tôn giáo. Mục đích là bảo đảm họ không bao giờ nhầm lẫn về việc mình cảm sung vì ai. Trong một quân đội quốc gia thông thường, việc nhồi sọ chính trị rộng khắp như vậy khó có thể tưởng tượng. Trong trường hợp này, đó là chuyện thường lệ.

Một đánh giá của Korea Institute for Defense Analyses về văn kiện chính sách quốc phòng của Trung Quốc cho Kế hoạch 5 năm lần thứ 15 cho thấy hướng đi này sẽ còn rõ hơn nữa. Trong 5 năm tới, Trung Quốc đã đặt xây dựng quân đội bằng chính trị, tức xây dựng quân đội thông qua chính trị, vào trung tâm của hiện đại hóa quản trị quân sự. Văn kiện nói rằng Trung Quốc sẽ sửa đổi hệ thống lãnh đạo và quản lý quân đội, thực hiện đầy đủ sự lãnh đạo của đảng đối với quân đội, và củng cố vững chắc chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Quân ủy Trung ương Tập Cận Bình. Trung Quốc dồn sức mạnh quốc gia không chỉ vào việc bổ sung vũ khí, mà còn vào việc khiến quân đội tuyệt đối phục tùng đảng.

Nhìn Qua Cửa Sổ Của Các Cuộc Thanh Trừng

Tính chất của quân đội với tư cách là quân đội của đảng hiện lên rất rõ trong các cuộc thanh trừng lớn những năm gần đây. Vụ Trương Hựu Hiệp và Lưu Chấn Lập được nói ở trên không tự nhiên mà xuất hiện. Đó là một cảnh trong dòng chảy dài bắt đầu từ năm 2022. Các con số tổng hợp từ tài liệu nghiên cứu tổ chức cho thấy quy mô của nó. Từ năm 2022, ít nhất 101 tướng lĩnh cấp cao của Quân Giải phóng Nhân dân đã chính thức bị thanh trừng hoặc biến mất khỏi tầm nhìn công chúng. Trong 176 vị trí cao nhất ở cấp Quân ủy Trung ương và tư lệnh, phó tư lệnh các Chiến khu, 52 phần trăm đã bị tác động. Hơn một nửa. Hơn một nửa bộ chỉ huy quân sự của một quốc gia đã biến mất.

Bức tranh trở nên rõ hơn khi nhìn theo từng đơn vị. Tại Chiến khu Nam bộ, nơi phụ trách Biển Đông, bộ chỉ huy sụp đổ trên diện rộng: tư lệnh, chính ủy và năm phó tư lệnh. Trong Lực lượng Tên lửa, đơn vị phụ trách vũ khí hạt nhân và tên lửa, hơn mười nhân vật cấp cao bị loại bỏ, trong đó có cả bốn tư lệnh trước đây của lực lượng này. Rồi đến cuối tháng 1 năm 2026, Phó Chủ tịch Trương Hựu Hiệp và Tổng tham mưu trưởng Lưu Chấn Lập bị xóa khỏi danh sách. Kết quả là trong Quân ủy Trung ương, cơ quan quyết định cao nhất đối với sức mạnh quân sự của Trung Quốc, chỉ còn lại hai người: Tập Cận Bình và Trương Thăng Dân, bí thư Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật. Một quân đội hàng triệu người, trên thực tế, đã được đặt dưới sự lãnh đạo của hai người.

Đến đây, một câu hỏi tự nhiên nảy ra. Nếu việc này chắc chắn sẽ bào mòn năng lực tác chiến thực sự, vì sao lại chấp nhận rủi ro như vậy và đảo lộn bộ chỉ huy? Câu trả lời của các nhà phân tích nhìn chung chỉ về một hướng. Tập Cận Bình và ban lãnh đạo đảng nhìn quân đội qua lăng kính sinh tồn của chế độ. Khác với một quân đội như quân đội Hoa Kỳ, nơi quyền kiểm soát

dân sự đã được cài vào các thiết chế, ở cấp cao nhất của quân đội Trung Quốc không có một nhân vật dân sự nào ngoài Tập Cận Bình. Với ông, tham nhũng trong quân đội không chỉ là chuyện tiền bạc. Nó là dấu hiệu cho thấy các tướng lĩnh đã bắt đầu nuôi những động cơ riêng, tách khỏi mệnh lệnh của đảng, và bản thân điều đó được đọc như sự bất trung chính trị. Các nhà phân tích cho rằng phán đoán này dựa trên hai ký ức: sự sụp đổ của Đảng Cộng sản Liên Xô, khi mối dây giữa đảng và quân đội bị rơi lỏng, và những ngày ngay trước Thiên An Môn năm 1989, khi một số chỉ huy chống lại lệnh của đảng về việc triển khai vũ lực trong nhiều ngày. Vì vậy, Tập đang phá vỡ các mạng lưới bảo trợ không chính thức của giới tướng lĩnh và xây dựng lại quân đội để trong bất kỳ tình huống nào, nó chỉ đáp lại đảng.

Vụ Trương Hựu Hiệp cần được đọc cẩn thận ở đây. Có vài cách giải thích đang lan truyền về lý do ông bị loại bỏ, nhưng hiện chưa có đủ chứng cứ để chốt vào một cách nào. Một hướng diễn giải chỉ vào sai phạm tài chính, tức tham nhũng. Một hướng khác chỉ vào cuộc đấu quyền lực xoay quanh phe phái và các mạng lưới bảo trợ. Một hướng khác dùng cáo buộc chính thức rằng ông đã chà đạp chế độ trách nhiệm của chủ tịch Quân ủy Trung ương; một phân tích đọc điều này là ông không tôn trọng quyền kiểm soát dân sự của Tập Cận Bình. Cũng có quan điểm cho rằng ông bất đồng với Tập về việc liệu mục tiêu năm 2027 nhân dịp 100 năm thành lập quân đội có thể đạt được hay không, và ông đứng cùng phe thận trọng muốn lùi mốc thời gian sang năm 2035. Tham nhũng, quyền lực, sự thận trọng về xâm lược, hay một cáo buộc nặng hơn là phản quốc. Đó là những câu chuyện khác nhau. Văn bản này sẽ chưa phán đoán đâu là lý do thật sự. Tài liệu chỉ đi đến mức đó.

Quân ủy Trung ương và con đường của mệnh lệnh

Bây giờ, hãy lần theo cách các mệnh lệnh đi từ cấp cao nhất xuống bên dưới. Chúng ta cần biết con đường này trước khi mối nguy của khoảng trống chỉ huy trở nên cụ thể.

Trước đây, Quân ủy Trung ương có nhiều thành viên hơn hiện nay, và quyền lực cũng phân tán hơn. Theo các tài liệu nghiên cứu về tổ chức, Quân ủy Trung ương năm 2004 có 11 thành viên. Tư lệnh của từng quân chủng và người đứng đầu bốn tổng cục đã định hình quân đội trong thời gian dài, gồm Tổng cục Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần và Tổng cục Trang bị, đều có mặt ở đó. Quyền lực được chia ra nhiều nơi.

Năm 2016, Tập Cận Bình đã thay đổi tận gốc cấu trúc này. Ông thu gọn và làm sắc nét Quân ủy Trung ương còn bảy thành viên: một chủ tịch, hai phó chủ tịch, và người đứng đầu bốn cơ quan, gồm Bộ Tham mưu Liên hợp, Bộ Công tác Chính trị, Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật và Bộ Quốc phòng. Trọng tâm của cải cách là rút ngắn tuyến đường mà mệnh lệnh đi qua. Trước đó, mệnh lệnh phải đi qua bốn tổng cục và bộ tư lệnh từng quân chủng. Sau cải cách, các tầng trung gian ấy bị loại bỏ, và mệnh lệnh được thiết kế để đi trực tiếp từ Quân ủy Trung ương đến năm Chiến khu. Đất nước được chia thành năm Chiến khu, gồm Đông bộ, Nam bộ, Tây bộ, Bắc bộ và Trung bộ, còn dưới Quân ủy Trung ương là 15 bộ phận và một ủy ban. Bằng cách đó, một hệ thống chỉ

huy thăng từ trên xuống đã hình thành: từ Quân ủy Trung ương đến các Chiến khu, rồi từ các Chiến khu đến các đơn vị. Chế độ trách nhiệm chủ tịch được mô tả ở trên chính là thiết bị đặt một mình Tập Cận Bình ở đỉnh cao nhất của con đường đã được rút ngắn này.

Vấn đề là con đường ngắn không phải lúc nào cũng là con đường nhanh. Việc mệnh lệnh đi xuống từ trung tâm không có nghĩa là chúng sẽ vận hành trên chiến trường đúng y như văn bản. Biến ý định tác chiến của người chỉ huy cao nhất thành kết quả chiến đấu thật sự là điều quân đội Trung Quốc gọi là năng lực thực thi trên chiến trường, và hiện nay họ đang theo dõi sát năng lực ấy. Muốn làm được điều đó, chỉ huy tiền tuyến không thể chỉ tuân lệnh cấp trên như máy móc. Họ phải tự phán đoán tình hình và dùng các phương tiện sẵn có một cách linh hoạt. Nói cách khác, cần có quyền tự chủ trong khuôn khổ.

Nhưng yêu cầu này va thẳng vào cơ chế kiểm soát tập trung của đảng. Theo phân tích của một viện nghiên cứu, các học giả quân sự Trung Quốc cũng cho rằng chỉ huy theo nhiệm vụ, tức chia sẻ quyền ra quyết định với các đơn vị cấp dưới, sẽ cần thiết để xử lý dòng dữ liệu khổng lồ trong chiến tranh thông minh hóa tương lai. Tuy vậy, điều này đi ngược xu hướng nắm chặt quân đội của đảng. Một tuyến chỉ huy đẩy thẩm quyền xuống dưới vì hiệu quả, và một tuyến chính trị kéo thẩm quyền lên trên vì lòng trung thành, cùng gắn vào một cơ thể. Vì thế quyết định chậm lại và ma sát xuất hiện. Trong khoảng trống ấy, các chỉ huy cấp cao ngày càng bỏ qua các đơn vị trung gian và nắm quyền kiểm soát trực tiếp tiền tuyến. Nhìn bề ngoài, việc này có vẻ là kiểm soát nhanh. Trên thực tế, phán đoán dồn về một nơi, và khi khủng hoảng xảy ra, cả tốc độ lẫn độ linh hoạt đều giảm.

Khi khoảng trống chỉ huy chồng thêm lên tình trạng này, mọi việc còn xấu hơn. Trong hai người còn lại ở Quân ủy Trung ương, Zhang Shengmin không phải là người từng chỉ huy tác chiến; ông là một cựu chính ủy. Bộ Tham mưu Liên hợp, cơ quan lập kế hoạch tác chiến và truyền đạt mệnh lệnh, đã bị chấn động bởi sự biến mất của người đứng đầu Liu Zhenli cùng một số phó tổng tham mưu trưởng. Cái đầu phát lệnh và hệ thần kinh đưa lệnh ra chiến trường cùng lúc bị bỏ trống. Các nhà phân tích khuyên nên đọc Quân Giải phóng Nhân dân ít như một tổ chức quân sự hơn, mà như một tổ chức đảng tập trung cao độ. Trong một hệ thống nơi quyết định chỉ dồn lên tầng cao nhất, khi các ghế phía trên bị bỏ trống hoặc do quyền chức nắm giữ, chính việc lập kế hoạch và quyết định tác chiến có thể bị tê liệt. Đây là một suy luận. Nhưng không phải là tưởng tượng vô căn cứ. Nó đi ra từ logic vận hành của tổ chức.

Tâm lý của những chỉ huy còn lại cũng được nhận diện là một vấn đề. Một người luôn nhìn sắc mặt cấp trên và sợ đưa ra quyết định sai về chính trị sẽ không tự nguyện gánh rủi ro. Sự bất động ấy đi ngược trực tiếp với một học thuyết quân sự đòi hỏi phán đoán linh hoạt trên chiến trường. Căn bệnh "thời bình" vốn được nhắc đến từ lâu trong quân đội Trung Quốc, cùng "năm điều không thể" chỉ các thất bại ở những năng lực cơ bản như đọc tình hình và ra quyết định, có thể nặng hơn trong bầu không khí này. Điều này cũng nên được ghi nhận như một suy luận.

Mối nguy nặng hơn nằm ở phía sau. Nếu chỉ những báo cáo nịnh bợ được đưa lên, giới lãnh đạo có thể nhầm lòng trung thành chính trị với sự cải thiện thật trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Khi đó họ có thể tính sai cả năng lực của quân đội mình lẫn khả năng can dự của đối phương, dẫn tới kiểu cuộc chiến sai lầm lẽ ra không bao giờ nên bắt đầu. Không nên xem nhẹ mối đe dọa. Nhưng cũng sai nếu vội kết luận rằng Trung Quốc sẽ sớm hành động chỉ vì hệ thống chỉ huy của họ bị rỗng ruột. Văn bản này sẽ giữ sự căng thẳng ấy cho đến cuối.

Những thuật ngữ về tổ chức mà độc giả Việt Nam nên nắm trước

Nếu quý vị đã theo dõi đến đây, một số tên gọi và khái niệm hẳn đã xuất hiện hơn một lần. Để các chương sau dễ đọc hơn, tôi sẽ nối những thuật ngữ thường gặp với các bối cảnh đã nêu ở trên và định nghĩa chúng tại đây.

Quân ủy Trung ương là cơ quan tối cao nắm toàn bộ lực lượng vũ trang của Trung Quốc. Như đã thấy ở trên, Tập Cận Bình chỉ huy quân đội trên cương vị chủ tịch cơ quan này. Trong 15 cơ quan trực thuộc, có hai cơ quan đáng được theo dõi sát. Bộ Tham mưu Liên hợp lập kế hoạch tác chiến và ban hành mệnh lệnh, còn Bộ Phát triển Trang bị phụ trách mua sắm vũ khí tiên tiến. Cả hai cơ quan đều đã trực tiếp hứng chịu lưỡi dao của cuộc thanh trừng này. Hai trực cốt lõi, tác chiến và mua sắm, đã bị chấn động.

Chiến khu là đơn vị chỉ huy thời chiến được tạo ra trong cuộc cải cách năm 2016 để thay thế bảy đại quân khu cũ. Chiến khu Đông bộ, nơi trực diện với Đài Loan, Chiến khu Tây bộ, phụ trách biên giới Ấn Độ, và Chiến khu Nam bộ, phụ trách Biển Đông, sẽ xuất hiện thường xuyên. Như đã nêu, ban lãnh đạo của các Chiến khu này phần lớn cũng đã sụp đổ.

Tên gọi của các lực lượng kỹ thuật đã thay đổi gần đây. Lực lượng Hỗ trợ Chiến lược, được thành lập năm 2015, đã chính thức bị giải thể vào năm 2024, và vị trí của lực lượng này được chia cho ba cơ quan: Lực lượng Hỗ trợ Thông tin, Lực lượng Hàng không Vũ trụ và Lực lượng Không gian mạng. Nếu ghi nhớ ba tên gọi này cùng nhau, các chương sau về vấn đề không gian và mạng sẽ dễ theo dõi hơn.

Các tổ chức bán quân sự cũng rất quan trọng. Cảnh sát Vũ trang Nhân dân, với quân số khoảng 1,5 triệu người, nhận mệnh lệnh trực tiếp từ Quân ủy Trung ương, tách khỏi hệ thống quân đội quốc gia, và chuyên trách an ninh nội địa cùng kiểm soát dân cư. Ban Công tác Mặt trận Thống nhất là một cơ quan trực thuộc Trung ương Đảng. Cơ quan này tiến hành công tác chính trị nhằm tạo môi trường có lợi cho Đảng Cộng sản Trung Quốc trong các nhóm không cộng sản, bao gồm tôn giáo, dân tộc thiểu số, doanh nghiệp tư nhân, Hồng Kông, Ma Cao, Đài Loan và cộng đồng Hoa kiều trên khắp thế giới. Trên biển, dân quân biển và Hải cảnh Trung Quốc kết nối với hải quân chính quy, trở thành tay chân của sức ép vùng xám. Tại Tân Cương, Binh đoàn Sản xuất và Xây dựng Tân Cương, một tổ chức lai giữa bán quân sự và nông nghiệp, đã góp phần làm thay đổi cơ cấu dân số và cấy vào đó một hệ thống giám sát.

Một số thuật ngữ học thuyết đáng được học ngay từ bây giờ. Ba Chiến pháp chỉ các khái niệm chiến tranh phi vật lý gồm chiến tranh pháp lý, chiến tranh tâm lý và chiến tranh dư luận. Dung hợp quân sự - dân sự là một chiến lược quốc gia nhằm kéo công nghệ dân sự tiên tiến vào quân đội, và trong đó, con đường nhanh chóng chuyển đổi đổi mới dân sự vào các hệ thống vũ khí được gọi là dân sự tham gia vào quân đội. Kế hoạch 5 năm lần thứ 15 nêu rằng sẽ mở rộng các luồng xanh cho dạng dân sự tham gia vào quân đội này.

Cuối cùng, tôi muốn cố định một cách hiểu về một cách diễn đạt thường bị hiểu sai trong toàn bộ văn bản này: con số 2027. Đây là thời hạn để đạt được các năng lực gắn với dịp kỷ niệm 100 năm thành lập quân đội. Nói cách khác, đó là mục tiêu sở hữu một mức năng lực quân sự nhất định trước năm ấy, chứ không phải ngày xâm lược Đài Loan trong năm ấy. Hai điều này hoàn toàn khác nhau, và văn bản này sẽ không bao giờ xem chúng là một. Khoảnh khắc thời hạn năng lực và ngày bắt đầu chiến tranh bị trộn lẫn với nhau, thước đo dùng để đánh giá chính mỗi đe dọa cũng bị bóp méo.

Hãy trở lại cảnh đầu tiên. Phòng họp báo vào tháng 1, nơi người phát ngôn đọc lên hai cái tên. Ở phương Tây, việc này hẳn đã làm rung chuyển một chính phủ, nhưng hệ thống của Trung Quốc không rung chuyển. Bây giờ ta có thể thấy vì sao. Quân đội này không thuộc về đất nước, mà thuộc về đảng, và đảng đã chọn nắm chặt quân đội, dù phải trả giá bằng việc mất đi vài chỉ huy. Tháp chỉ huy bị bỏ trống do lựa chọn ấy sẽ dẫn đến kết quả gì? Đó là câu hỏi các chương sau sẽ tiếp tục theo đuổi.

Đi sâu hơn vào đường dây chỉ huy

Để đọc đúng tháp chỉ huy bị bỏ trống sau cảnh vừa rồi, trước hết ta phải biết ban đầu ai ngồi ở đó và họ nắm quyền lực gì. Trước năm 2016, quân đội Trung Quốc đứng trên bốn trụ cột lớn: Tổng cục Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần và Tổng cục Trang bị. Tên gọi của chúng nói rõ vai trò. Cục Tham mưu phụ trách tác chiến và tình báo; Cục Chính trị phụ trách con người và tư tưởng; Cục Hậu cần phụ trách tiếp tế; còn Cục Trang bị phụ trách vũ khí. Theo phân tích của CSIS, bốn tổng cục này là những trung tâm quyền lực thực sự, trong thời gian dài đã định hình Quân Giải phóng Nhân dân, và quyền lực được phân tán giữa chúng. Trong 11 ghế của Quân ủy Trung ương năm 2004, người đứng đầu các tổng cục này và tư lệnh của từng quân chủng ngồi cạnh nhau. Đó là một cấu trúc trong đó quyền lực được chia cho nhiều bàn tay.

Xi Jinping đã phá bỏ các trụ cột ấy và xây lại chúng. Trong cuộc cải cách năm 2016, bốn tổng cục biến mất, quyền hạn của chúng được tách thành 15 cơ quan và một ủy ban trực thuộc Quân ủy Trung ương. Chức năng tác chiến của Tổng cục Tham mưu cũ chuyển sang Bộ Tham mưu Liên hợp. Chức năng tư tưởng và nhân sự của Tổng cục Chính trị được Bộ Công tác Chính trị kế thừa. Công việc mua sắm vũ khí của Tổng cục Trang bị chuyển sang Bộ Phát triển Trang bị. Nhìn từ bên ngoài, có thể tưởng như chỉ thay bằng tên. Nhưng mở ra xem, khác biệt hiện rõ. Bốn tổng cục cũ từng tự tạo thành những vương quốc lớn, dựng nên một tầng trung gian dày giữa

Quân ủy Trung ương và từng quân chủng. Cuộc cải cách đã xóa các vương quốc trung gian ấy. Trước kia, một mệnh lệnh phải khởi đi từ Quân ủy Trung ương, đi qua bốn tổng cục, rồi qua bộ tư lệnh từng quân chủng trước khi tới các đơn vị. Sau cải cách, các bước ấy bị xóa bỏ, và mệnh lệnh được thiết kế để rơi trực tiếp từ Quân ủy Trung ương xuống năm Chiến khu. Việc đặt riêng Xi Jinping ở đỉnh của đường dây đã được rút ngắn này chính là chế độ trách nhiệm của chủ tịch.

Các cuộc thanh trừng đánh trúng những điểm sống còn của cấu trúc mới này. Tại Bộ Tham mưu Liên hợp, cơ quan lập kế hoạch tác chiến, Tổng Tham mưu trưởng Liu Zhenli và bốn phó tổng tham mưu trưởng bị điều tra hoặc biến mất. Tại Bộ Công tác Chính trị, nơi nắm hệ tư tưởng và nhân sự, Chủ nhiệm Miao Hua bị cách chức. Tại Bộ Phát triển Trang bị, cơ quan mua sắm vũ khí, Bộ trưởng Li Shangfu sụp đổ, rồi đến người kế nhiệm ông là Xu Xueqiang. Xu Xueqiang mất tư cách đại biểu Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc vào ngày 26 tháng 6 năm 2026, và bị đưa vào danh sách thanh trừng. Nơi soạn mệnh lệnh, nơi giám sát lòng trung thành, và nơi cung cấp vũ khí đều bị chấn động cùng lúc.

Bức tranh trở nên cụ thể tại các Chiến khu

Trong năm Chiến khu, hãy nhìn vào Chiến khu Đông bộ, nơi đối diện trực tiếp với Taiwan. Tư lệnh Lin Xiangyang và Tư lệnh Lục quân Kong Jun bị giam giữ. Khoảng trống đó được lấp vào ngày 22 tháng 12 năm 2025 bởi tư lệnh mới Yang Zhibin, người không có kinh nghiệm chiến đấu. Ngay sau khi nhậm chức, Yang Zhibin chỉ đạo Justice Mission-2025, một cuộc diễn tập bao vây Taiwan. Chiến khu Tây bộ, nơi trấn giữ biên giới Indian, còn đau đớn hơn. Tư lệnh Wang Haijiang là một trong số ít sĩ quan thuộc thể hệ chiến đấu còn lại, người từng trực tiếp trải qua Chiến tranh Trung-Việt năm 1979, và ông biến mất. Chính ủy Li Fengbiao cũng bị thanh trừng chính thức vào tháng 6 năm 2026. Tại Chiến khu Nam bộ, đơn vị phụ trách South China Sea, năm phó tư lệnh biến mất cùng với Chính ủy Yin Hongxing. Brian Hart gọi cách làm này, loại bỏ những chỉ huy biết chiến đấu và khẩn cấp lấp ghế bằng những người đã được kiểm chứng về lòng trung thành, là "helicopter promotions". Đó là biện pháp tình thế, kéo người từ các Chiến khu cấp thấp hơn lên để lấp các chức vụ cao hơn. Bộ trưởng Quốc phòng hiện nay, Dong Jun, cũng là đô đốc hải quân, nhưng ông xuất thân từ nền tảng chính ủy và không có hồ sơ trực tiếp chỉ huy tác chiến.

Việc bổ nhiệm để lấp các vị trí trống vẫn tiếp diễn cho đến nay. Ngày 3 tháng 7 năm 2026, Zhang Shuguang được thăng cấp thượng tướng và nhận chức bí thư mới của Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật, thay thế Zhang Shengmin. Urmas Hōbepappel ghi trong tài liệu họp báo rằng chỉ hai người mà phải giám sát 15 bộ, năm Chiến khu, và một lực lượng hai triệu người là một gánh nặng không thể quản nổi. Điều này cho thấy tháp chỉ huy đã trở nên mỏng đến mức nào.

Vì sao tên gọi của các lực lượng kỹ thuật thay đổi

Lưỡi dao thanh trừng không bỏ qua các lực lượng tiên tiến. Tháng 4 năm 2024, Trung Quốc chính thức giải thể Lực lượng Hỗ trợ Chiến lược mà nước này đã lập ra vào năm 2015. Vị trí của

lực lượng đó được chia cho ba cơ quan: Lực lượng Hỗ trợ Thông tin, Lực lượng Hàng không Vũ trụ và Lực lượng Không gian mạng. Theo một báo cáo của Bộ Quốc phòng Đài Loan, Lực lượng Hỗ trợ Thông tin được thiết kế như trung tâm thần kinh sẽ giành quyền kiểm soát thông tin liên lạc và áp đảo thông tin trong kịch bản thống nhất Đài Loan bằng vũ lực. Ngay cả bộ chỉ huy của một lực lượng cốt lõi như vậy cũng bị chấn động. Trung tướng Zhang Minghua, tư lệnh Lực lượng Không gian mạng, và Li Wei, chính ủy đầu tiên của Lực lượng Hỗ trợ Thông tin, lần lượt bị cách chức và thanh trừng vào tháng 6 năm 2026.

Những lực lượng vũ trang không mặc quân phục

Các tổ chức bán quân sự là những cánh tay và đôi chân không thể bỏ qua trong một chương viết về quân đội. Cảnh sát Vũ trang Nhân dân, với quân số khoảng 1,5 triệu người, nhận chỉ huy trực tiếp từ Quân ủy Trung ương. Đây là lực lượng chuyên về an ninh nội địa và kiểm soát dân chúng hơn là chiến tranh đối ngoại. Trong kịch bản xâm lược Đài Loan, các lực lượng này được thiết kế để triển khai cùng các đơn vị chiến đấu vào các thành phố và cảng lớn, lập tức giành quyền kiểm soát bộ máy hành chính và trấn áp sự kháng cự.

Có lý do khiến Ban Công tác Mặt trận Thống nhất xuất hiện trong một cuộc bàn luận quân sự. Cơ quan này, trực thuộc Trung ương Đảng, xử lý quan hệ với các nhóm ngoài Đảng Cộng sản, gồm tôn giáo, dân tộc thiểu số, doanh nghiệp tư nhân, Hong Kong, Macao, Đài Loan và cộng đồng Hoa kiều trên khắp thế giới. Công việc của họ là sự chuẩn bị từ trước, nhằm định hình môi trường chính trị trước khi bất kỳ phát súng nào nổ ra. Rất lâu trước khi Hong Kong được trao trả cho Trung Quốc, họ đã lôi kéo giới doanh nhân và nhà báo thân Trung Quốc, đồng thời chia rẽ ý chí kháng cự từ sớm. Với Đài Loan, họ mua chuộc những người có ảnh hưởng và âm thầm chỉ đạo các chiến dịch thông tin, kể cả việc lan truyền tin giả.

Trên biển, có lực lượng dân quân biển. Người ta thường hình dung hàng nghìn tàu cá, nhưng phạm vi của lực lượng này rộng hơn thế. Các tàu thương mại roll-on/roll-off và đội ngũ vận hành tàu đổ bộ cũng nằm trong đó. Khi khủng hoảng xảy ra, các lực lượng này sẽ trở thành đôi tay và đôi chân hậu cần, chở binh sĩ và vật tư sang Đài Loan. Ở Tân Cương, Binh đoàn Sản xuất và Xây dựng Tân Cương vận hành theo một cách khác. Đây là một tổ chức lai giữa bán quân sự và nông nghiệp, được thành lập năm 1954 để kiểm soát Tân Cương. Tổ chức này đưa binh sĩ giải ngũ và người Hán di cư đến định cư tại đó, rồi giao cho họ cả nhiệm vụ phát triển kinh tế lẫn an ninh. Cơ quan này đã đóng vai trò như một động cơ thực dân hóa, xóa mờ bản sắc của các dân tộc thiểu số và cấy vào đó một hệ thống giám sát. Có thể xem đây là tiền lệ cho cách cơ cấu dân số bị thay đổi trong vùng lãnh thổ bị chiếm đóng.

Nhìn lại các con số

Quy mô của cuộc thanh trừng trở nên rõ hơn khi bổ sung thêm vài con số. Theo cơ sở dữ liệu của CSIS, chỉ riêng năm 2025 đã có 62 lãnh đạo cấp cao bị loại bỏ. Trong số 47 người từng là tướng cấp cao nhất vào năm 2022 hoặc được thăng chức sau đó, 41 người, tức 87 phần trăm,

đã bị thanh trừng hoặc biến mất. Trong số 35 vị tướng được đích thân Tập Cận Bình trao quân hàm sao, 32 người bị điều tra và 29 người bị thanh trừng. Ngay cả trong Quân ủy Trung ương, cơ quan đã được thu gọn còn bảy thành viên vào năm 2016, năm người cũng bị loại bỏ. Tập Cận Bình đã đánh ngã chính những người do ông tự tay đặt vào vị trí đó.

Tập Cận Bình không dừng lại ở việc thay đổi nhân sự. Từ ngày 8 tháng 4 đến ngày 12 tháng 6 năm 2026, ông đích thân ra lệnh và đọc bài khai mạc cho một trại huấn luyện tư tưởng dành cho cán bộ cấp cao, kết hợp học tập tư tưởng với điều tra chống tham nhũng. Tờ báo chính thức của Quân Giải phóng Nhân dân, PLA Daily, nhiều lần nhấn mạnh lòng trung thành chính trị và tính chính thống về tư tưởng, nói rằng chất lượng của các đảng ủy quyết định sức chiến đấu của đơn vị. Institute for the Study of War nhận định rằng sự ám ảnh quá mức với lòng trung thành tạo ra bầu không khí nịnh bợ quyền lực và làm mờ khả năng nhìn thẳng vào năng lực thật của mình. Nếu những chỉ huy còn trụ lại ngăn ngại gánh rủi ro, căn bệnh hòa bình và năm sự bất lực vốn đã được nhắc đến từ lâu trong quân đội Trung Quốc có thể sẽ nặng hơn. Năm sự bất lực là chẩn đoán của chính họ rằng các năng lực nền tảng, như đọc tình hình và ra quyết định, còn yếu. Các chương sau sẽ tiếp tục lần theo dòng chảy này. Nhưng việc tháp chỉ huy đã mỏng đi không phải là lý do để vội tuyên bố rằng Trung Quốc sắp hành động, cũng không phải là lý do để xem nhẹ mối đe dọa.

Ở cuối chương này, tôi muốn để lại thêm một điểm. Ngay khoảnh khắc Quân Giải phóng Nhân dân được đọc như một quân đội quốc gia, mọi chương phía sau sẽ đi chệch hướng. Dù có đếm số vũ khí và thuộc tên các con tàu, phán đoán vẫn sai nếu bỏ lỡ bàn tay nào mở cánh cửa cuối cùng của mệnh lệnh. Điểm mạnh và điểm yếu của quân đội Trung Quốc đều đến từ bàn tay đó. Vì đảng gom mệnh lệnh về một nơi, những chuyển hướng lớn có thể diễn ra nhanh. Nó cũng có thể buộc các quân chủng, Theater Commands và các tổ chức bán quân sự nói cùng một thứ ngôn ngữ chính trị. Nhưng chính cấu trúc ấy lại ngăn tin xấu đi lên cấp trên và làm các chỉ huy ngoài thực địa bị đông cứng. Khi lòng trung thành được dùng thay cho năng lực, quân đội trông vững ở bên ngoài nhưng mất dần khả năng phán đoán ở bên trong.

Vì vậy, cuộc thanh trừng không chỉ có nghĩa là quân đội Trung Quốc đã yếu đi. Nó còn là tín hiệu cho thấy sự kiểm soát của đảng đã siết chặt hơn. Một bộ chỉ huy bị khoét rỗng không lập tức khiến tay chân ngừng cử động. Dù các vị trí bỏ trống ở Southern Theater Command và Eastern Theater Command, những vết thương của Rocket Force, cùng sự chao đảo của Information Support Force và Cyberspace Force cùng lúc tồn tại, quân đội vẫn tiếp tục diễn tập, đưa máy bay xuất kích và duy trì sức ép vùng xám. Khi quyền lực mất một người, nó đặt người khác vào chỗ đó. Nhưng người thay thế ấy là thay thế cho kinh nghiệm và chuyên môn, hay thay thế cho một lời thề trung thành, lại là câu hỏi khác. Bỏ lỡ sự khác biệt này, người ta sẽ rơi vào một trong hai sai lầm: đánh giá thấp nguy hiểm hoặc phóng đại nó.

Các chương phía trước sẽ đi theo sức căng này. Sơ đồ tổ chức đã được vẽ lại, binh sĩ, tàu chiến và tên lửa đã tăng lên. Nhưng hệ thống chỉ huy vận hành sơ đồ ấy lại bị mắc kẹt trong logic sinh tồn của đảng. Ký ức về Tiananmen, ký ức về sự sụp đổ của Liên Xô, và nỗi sợ trước các mạng lưới bảo trợ của các tướng lĩnh đều nằm phía trên phán đoán quân sự. Eo biển Đài Loan, Biển Đông và Bán đảo Triều Tiên đều quay trở lại câu hỏi trong chương đầu tiên này: Quân Giải phóng Nhân dân là quân đội của ai? Câu trả lời rất ngắn. Đó là quân đội của đảng. Câu trả lời ngắn ấy phủ một bóng dài lên toàn bộ bản thảo này.

Kết luận của chương đầu tiên này cũng là phương pháp để đọc các chương tiếp theo. Vũ khí của quân đội Trung Quốc không chỉ tồn tại như công cụ an ninh quốc gia. Chúng là những thiết bị mang theo cảm giác khủng hoảng của đảng và bản năng bảo vệ chế độ. Vì vậy, cải cách quân đội, chống tham nhũng và giáo dục tư tưởng không phải là những chính sách tách rời nhau. Một tay là tàu sân bay và tên lửa; tay kia là chính ủy và học tập tư tưởng. Khi nhìn vào quân đội Trung Quốc, phải nhìn cả hai tay cùng lúc. Chỉ nhìn một phía sẽ dẫn đến hai sai lầm: hoặc đánh giá thấp sức mạnh của họ, hoặc bỏ lỡ những điểm yếu của họ.

Góc nhìn này làm thay đổi cách đọc mọi con số xuất hiện về sau. Những con số như 101 sĩ quan bị thanh trừng, 52 percent vị trí cấp cao bị tác động, và một Central Military Commission chỉ còn lại hai người không phải là tai nạn hành chính. Đó là cách đảng ràng buộc quân đội lại một lần nữa. Cái giá phải trả là mất đi kinh nghiệm tác chiến. Đảng đang chấp nhận cái giá ấy.

Ghi nhớ điều này sẽ làm rõ mâu thuẫn của quân đội Trung Quốc. Lòng trung thành với đảng buộc quân đội đi theo một hướng. Cùng lúc đó, nó thu hẹp khoảng trống để các sĩ quan chuyên nghiệp nói về thực tế. Trong chiến tranh, cả hai lực này cùng vận hành. Mệnh lệnh có thể được truyền xuống nhanh. Nhưng con đường để sửa một mệnh lệnh sai có thể bị thu hẹp. Không để mất khỏi tầm mắt tính chất kép này là bước kiểm tra cuối cùng của chương đầu tiên. Vì vậy, mọi con số quân sự trong các chương phía trước đều phải được đọc cùng với cấu trúc chính trị.

Cơ cấu của Quân Giải phóng Nhân dân và di sản của cuộc cải cách năm 2015

Hãy đặt hai sơ đồ tổ chức cạnh nhau. Bên trái là Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc năm 2015. Ở vị trí cao nhất là Quân ủy Trung ương, bên dưới là bốn ô lớn: Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần và Tổng cục Trang bị. Đây là bốn tổng bộ thường được nhắc đến. Bên cạnh chúng, bảy đại quân khu chia cả nước thành bảy phần và phủ lên bản đồ. Bên phải là sơ đồ tổ chức từ năm 2016. Bốn tổng bộ đã biến mất. Thay vào đó, dưới Quân ủy Trung ương, 15 cơ quan và một ủy ban được xếp thành các đơn vị nhỏ hơn. Bảy đại quân khu đã trở thành năm Chiến khu: Đông bộ, Tây bộ, Nam bộ, Bắc bộ và Trung bộ.

Công việc của chương này là lần theo những gì đã xảy ra giữa hai bức tranh ấy. Nếu chỉ nhìn vào bản vẽ, nó có vẻ là một cuộc cải cách hành chính, xóa vài ô rồi vẽ lại. Nhưng cuộc cải cách này là sự kiện mà quân đội Trung Quốc đã thay đổi toàn bộ khung thân thể của mình. Nghiên cứu do Jamestown Foundation công bố, "The People's Liberation Army As Organization Volume 3.0," gọi sự thay đổi kéo dài từ năm 2015 đến năm 2024 là một "comprehensive structural reform." Việc bản thân nghiên cứu này đã là ấn bản thứ ba, sau Volume 1 năm 2002 và Volume 2 năm 2018, cũng đã nói lên nhiều điều. Tổ chức của quân đội Trung Quốc đã liên tục chuyển động trong hơn 20 năm, đến mức các nhà nghiên cứu phải in thêm những ấn bản mới.

Hãy bắt đầu từ câu hỏi vì sao bảy được rút xuống còn năm. Nếu chỉ nhìn vào con số, có vẻ quy mô đã thu nhỏ vì hai đơn vị bị bỏ đi. Thực tế thì ngược lại. Trong thời kỳ bảy đại quân khu, mệnh lệnh không đi theo một đường thẳng. Chỉ thị ban ra từ cấp trên đi qua bốn tổng bộ, rồi qua bộ chỉ huy từng quân chủng, sau đó mới tới các đơn vị tại thực địa. Nhiều nấc như vậy mất thời gian, và ở mỗi nấc đều có những người nắm quyền hạn riêng. Cấu trúc này còn vận hành tạm ổn trong thời bình. Nhưng trong tác chiến hiệp đồng, khi lục quân, hải quân và không quân phải phối hợp cùng một giờ, hướng về cùng một mục tiêu, nó trở thành điểm yếu chí mạng. Các vách ngăn giữa đại quân khu và quân chủng quá cao, khiến quyết định nhanh và tích hợp lực lượng trở nên khó khăn.

Vì vậy, cuộc cải cách năm 2016 tập trung vào việc giảm các nấc ấy. Nó giải thể bốn tổng bộ và rút ngắn tuyến chỉ huy để mệnh lệnh đi trực tiếp từ Quân ủy Trung ương tới các Chiến khu. Tư lệnh Chiến khu được trao quyền chỉ huy lục quân, hải quân, không quân và Lực lượng Tên lửa trong khu vực của mình như một lực lượng thống nhất. Trước đây, sở chỉ huy lục quân, hạm đội hải quân và bộ chỉ huy không quân trong một khu vực tồn tại riêng rẽ và báo cáo lên cơ quan cấp trên của riêng mình. Nay bức tranh đã đổi thành mô hình trong đó một tư lệnh Chiến khu duy nhất tại khu vực ấy điều động các đơn vị thuộc mọi sắc phục cùng nhau. Cụm từ được theo đuổi từ lâu, "tác chiến hiệp đồng," lần đầu tiên có hình hài trên sơ đồ tổ chức của Quân Giải phóng Nhân dân.

Đó là lý do quân sự. Nhưng cuộc cải cách này còn mang những lý do nằm ngoài quân sự. Với nhiều nhà nghiên cứu, quân đội mà Xi Jinping, chủ tịch Central Military Commission, phải đối diện là một tổ chức đã dần dần trôi xa khỏi chỉ thị của đảng. John Culver, được dẫn trong một phân tích của Center for Strategic and International Studies, cho rằng sau năm 2002, People's Liberation Army ngày càng tự chủ hơn khi tham nhũng ăn sâu. Ở đây, "tự chủ" không mang nghĩa tích cực. Nó có nghĩa là tổ chức này bắt đầu vận hành theo lợi ích và logic riêng của mình, thay vì theo mệnh lệnh của đảng.

Mức độ nghiêm trọng mà ban lãnh đạo đảng nhìn nhận vấn đề này có thể đoán được từ hai ký ức. Một là Tiananmen năm 1989. Khi ấy, một số chỉ huy cấp cao nhất đã chống lại mệnh lệnh tiến hành đàn áp đẫm máu. Ban lãnh đạo đảng đã trực tiếp trải nghiệm rằng quân đội có thể chần chừ trước mệnh lệnh của đảng. Ký ức còn lại là sự sụp đổ của Soviet Communist Party. Chinese Communist Party luôn giữ sát bài học đau đớn rằng một nguyên nhân của sự sụp đổ ấy là mối dây giữa đảng và quân đội đã lỏng ra. Nhìn trong nền của hai ký ức này, biện pháp giảm Central Military Commission từ 11 thành viên xuống còn bảy và tập trung quyền quyết định cuối cùng vào riêng chủ tịch có sức nặng khác hẳn. Việc chia bảy thành năm phản ánh cùng một phán đoán. Đó là một thiết kế nhằm dùng chính cấu trúc để ngăn một chỉ huy đã bám rễ lâu năm ở một khu vực biến thành một tiểu vương trên lãnh thổ đó. Nó tìm cách xóa bỏ mọi viễn cảnh trong đó một chỉ huy địa phương tích lũy sức mạnh rồi đối đầu với trung tâm đảng, đồng thời dựng lên một khung dọc để chỉ mệnh lệnh từ trên truyền xuống. Tôi nói thêm rằng cách hiểu cuối cùng này là một suy luận được rút ra bằng cách nối nhiều mảnh bằng chứng, chứ không phải một câu được nêu trực tiếp trong tài liệu.

Việc thay mới nhân sự cũng gắn với cuộc cải cách. Trong thời kỳ bảy military regions, các tướng lĩnh phục vụ lâu năm ở một địa bàn đã xây dựng những mạng lưới cá nhân dày đặc thông qua quyền kiểm soát bổ nhiệm và các hoạt động kinh doanh sinh lợi. Đây là mạng lưới bảo trợ phi chính thức được gọi là guanxi ở China. Ngay đầu thời kỳ cầm quyền, Xi Jinping đã rút gươm bằng cách thanh trừng các cựu phó chủ tịch Central Military Commission như Guo Boxiong và Xu Caihou, nhưng ông cho rằng thay vài người ở tầng cao nhất không đủ để xóa bản đồ của những quan hệ đã cắm rễ. Chỉ khi phá vỡ chính các chiếc hộp ấy và vẽ lại những chiếc hộp mới, ông mới có thể đặt những chỉ huy trẻ hơn mà ông tin tưởng lên trên chúng. Vì vậy, cải cách cấu trúc và thay mới nhân sự đã chuyển động như một cơ thể thống nhất.

Lý do cuối cùng nằm ở diện mạo đang thay đổi của chiến tranh. Hệ thống bảy military regions cũ là một khung được thiết kế với chiến tranh thông thường cơ giới hóa trong đầu. Với khung đó, rất khó nắm giữ và dùng trong cùng một bàn tay các tài sản thuộc những lĩnh vực mới như không gian, mạng, artificial intelligence và máy bay không người lái. Một báo cáo của Korea Institute for Defense Analyses về thời đại intelligentization nhìn nhận China đang xây dựng lại lý thuyết quân sự của mình với mục tiêu thắng trong intelligentized warfare, nơi các công nghệ tiên tiến, bao gồm artificial intelligence, được trải rộng trên toàn bộ chiến tranh. Để chứa mục

tiêu này, chính chiếc bình cũng phải thay đổi. Vũ khí mới chỉ có thể làm phần việc của chúng nếu tồn tại một mạng lưới chỉ huy và trinh sát hiện đại, qua đó năm Theater Commands trao đổi dữ liệu theo thời gian thực.

Bây giờ hãy chuyển sang câu chuyện thứ hai. Sau khi khung tổ chức được thay đổi, câu hỏi tiếp theo là Quân Giải phóng Nhân dân đã chuyển từ một cơ thể lấy lực quân làm trung tâm sang một cơ thể được xây dựng cho tác chiến hiệp đồng như thế nào.

Trước đây, Quân Giải phóng Nhân dân gần như là một tổ chức méo lệch, bị lực lượng mặt đất chi phối. Vào khoảng năm 2004, 11 thành viên của Quân ủy Trung ương bao gồm người đứng đầu bốn tổng cục, những cơ quan dẫn dắt quân đội xoay quanh lực quân. Trong hệ thống này, mệnh lệnh phân nhánh khi đi qua các tổng cục và bộ tư lệnh quân chủng, còn sự tích hợp vẫn ở rất xa. Năm 2016, Xi Jinping thu hẹp Quân ủy Trung ương còn bảy thành viên: một chủ tịch, hai phó chủ tịch, và bốn người đứng đầu các cơ quan then chốt, trong đó có Bộ Tham mưu Liên hợp. Ông giải thể bốn tổng cục và phân tán chúng thành 15 cơ quan. Quyền hạn không còn chất đống ở một nơi mà được chia thành nhiều tuyến, trong khi quyết định cuối cùng ở cấp cao nhất quy tụ vào chủ tịch.

Lực quân vẫn rất lớn. Theo báo cáo quốc phòng năm 2025 của Bộ Quốc phòng Đài Loan, lực quân Trung Quốc duy trì khoảng 965.000 quân nhân và xét về quy mô vẫn là một quân chủng lớn. Điều đã thay đổi là lực lượng lực quân lớn này không còn một mình nắm dòng chảy chỉ huy. Khi các tư lệnh Chiến khu bắt đầu chỉ huy lực quân, hải quân, không quân và Rocket Force cùng nhau, những vách ngăn lấy lực quân làm trung tâm đã bị phá vỡ trên sơ đồ tổ chức.

Để tác chiến hiệp đồng vận hành trong thực tế, một sơ đồ tổ chức là chưa đủ. Phải có một hệ thần kinh liên kết các đơn vị và vũ khí phân tán theo thời gian thực. Quân đội Trung Quốc đã nhiều lần xây dựng lại hệ thần kinh này. Strategic Support Force, được thành lập năm 2015, chính thức bị giải thể vào tháng 4 năm 2024, và vị trí của lực lượng này được chia cho Information Support Force, Aerospace Force và Cyberspace Force. Báo cáo quốc phòng của Đài Loan gọi Information Support Force mới được thành lập là "trung tâm thần kinh" của hệ thống tác chiến hiệp đồng của Quân Giải phóng Nhân dân. Nhiệm vụ của lực lượng này là kết nối các đường truyền dữ liệu chiến trường và cung cấp cho các đơn vị tác chiến, theo thời gian thực, command, control, communications, computers, intelligence, surveillance, and reconnaissance như một gói thống nhất. Chính việc chức năng này đã được sửa đổi dưới ba tên gọi khác nhau cho thấy quân đội Trung Quốc xem bài toán hệ thần kinh là một nhiệm vụ khó đến mức nào.

Tất cả những cải cách này đều nối với một mốc thời gian: kỷ niệm 100 năm thành lập quân đội vào năm 2027. Báo cáo của Jamestown Foundation nhìn nhận quân đội Trung Quốc đang coi việc xây dựng năng lực tác chiến hiệp đồng là nhiệm vụ cấp bách cho mục tiêu năm 2027. Điểm này phải được nói rõ. 2027 là hạn chót để có được năng lực, không phải là thời điểm để xâm lược một nơi nào đó trong năm ấy. Hai điều này hoàn toàn khác nhau. Nếu hạn chót về năng

lực bị đọc thành ngày xâm lược, người ta sẽ nhân danh tài liệu để nói điều mà tài liệu không nói. Văn bản này không vượt qua ranh giới đó.

Một cụm từ mà quân đội Trung Quốc thường dùng trong những năm gần đây, cũng trong báo cáo ấy, là "năng lực thực thi trên chiến trường." Cụm từ này chỉ khả năng biến "ý định tác chiến" của chỉ huy cấp cao thành kết quả tác chiến thực tế. Trong chiến tranh hiện đại, chiến trường phức tạp và tốc độ tác chiến rất nhanh, vì vậy các chỉ huy tuyến đầu phải có khả năng tiếp nhận ý định chung từ cấp trên, tự quyết theo tình hình trước mắt và điều động đơn vị của mình. Để hỗ trợ việc này, quân đội Trung Quốc kêu gọi xây dựng một khuôn khổ huấn luyện hiệp đồng thường xuyên, đồng thời xây dựng năng lực đối đầu giữa hệ thống với hệ thống. Họ cũng coi bảo đảm hậu cần phân tán nhưng kết nối với nhau là một trục của năng lực thực thi trên chiến trường: sau khi hứng chịu đòn tấn công của đối phương, trang bị hư hỏng phải được sửa chữa nhanh, nhiên liệu và đạn dược phải được phân phối linh hoạt. Đây là một cấu trúc không nói về hỏa lực trong ngày đầu, mà nói về sức chịu đựng trước những gì sẽ đến sau đó.

Nhưng khung nhìn có vẻ ẩn tượng này lại mang một lỗi phần mềm. Phân tích của RAND Corporation chỉ ra điểm này rất sắc. Để tiến hành tác chiến hiệp đồng giữa dòng dữ liệu chiến trường dồn dập, cần có "chỉ huy theo nhiệm vụ", tức trao quyền quyết định cho các đơn vị cấp dưới. Nhưng điều này va chạm trực diện với xu hướng của đảng là nắm quân đội thật chặt từ trung tâm. Cấp trên không thể hoàn toàn tin tưởng hiện trường, còn hiện trường thì chờ phê chuẩn từ phía trên. Vì vậy, phân tích cho rằng "chỉ huy vượt cấp", trong đó chỉ huy cấp cao bỏ qua các cấp trung gian và trực tiếp kiểm soát tuyến đầu, sẽ xuất hiện thường xuyên. Nhìn từ bên ngoài, khuôn khổ tác chiến hiệp đồng đã có; nhìn vào bên trong, nó chậm lại trong lúc chờ mệnh lệnh. Cảnh tượng này cho thấy thay đổi sơ đồ tổ chức và thay đổi văn hóa chỉ huy không diễn ra cùng một tốc độ.

Những toa thuốc nhằm giải quyết mâu thuẫn này cũng đã xuất hiện. Trong bản tóm tắt của Korea Institute for Defense Analyses về chính sách quốc phòng trong Kế hoạch 5 năm lần thứ 15, Trung Quốc đã đặt "hiện đại hóa quản trị quân sự" và "quản lý chiến lược" ở tuyến đầu thông qua kế hoạch được National People's Congress thông qua vào tháng 3 năm 2026. Ý định không chỉ là tăng thêm vũ khí, mà là tinh chỉnh hệ thống tác chiến hiệp đồng, sửa đổi phương thức lãnh đạo và quản lý của quân đội, đồng thời thực hiện vững chắc chế độ trách nhiệm của chủ tịch. Cùng báo cáo đó ghi nhận Trung Quốc tiếp tục nêu nguyên tắc "xây dựng quân đội bằng chính trị", tức xây dựng quân đội thông qua chính trị. Trình tự là đặt sự kiểm soát của đảng lên trước, rồi đặt hiện đại hóa lên trên nền đó. Cùng lúc, Trung Quốc tìm cách mở rộng kênh "dân sự tham gia quân sự", đưa nhanh công nghệ dân sự tiên tiến vào quân đội và đặt các tài sản như trí tuệ nhân tạo, máy bay không người lái vào tác chiến hiệp đồng. Vì hướng đi trong đó phía dân sự giúp quân đội khác về tính chất với hướng đi trong đó quân đội kéo phía dân sự đi theo, nên đọc hai hướng này riêng rẽ sẽ chính xác hơn.

Đến đây, có một sự thật cần được viết ra một cách thẳng thắn. Bức tranh được vẽ đến lúc này phần lớn là bức tranh sau năm 2015. Những tư liệu làm nền cho chương này có một khoảng trống lớn: lịch sử tổ chức trước năm 2015 gần như trống rỗng.

Hãy nhớ lại rằng nghiên cứu của Jamestown được nhắc đến trước đó là ấn bản thứ ba. Tập 3 bao quát giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2024. Cơ cấu lực lượng trước đó lẽ ra nằm trong Tập 1 năm 2002 và Tập 2 năm 2018, các cấu trúc quyền lực đã cứng lại như tình trạng quân phiệt, và phương thức chỉ huy dưới thời Deng Xiaoping và Jiang Zemin đều không đi vào tư liệu của chương này. Vì vậy, chúng ta có thể mô tả khá chi tiết “kết quả” của cải cách, nhưng khó chỉ ra bằng những đối tượng cụ thể trước cải cách rằng cải cách đã sửa chữa chính xác điều gì. Chúng ta không có trong tay một bức tranh cụ thể về cách các chỉ huy của bảy đại quân khu thực sự nắm giữ lợi ích trong địa bàn của mình, hay cách bốn tổng bộ mở rộng mà không kiểm chế lẫn nhau. Phần này vẫn là mục tiêu cần tiếp tục thu thập tư liệu.

Gốc rễ của từng nhân vật cũng bị cắt đứt. Tư liệu có đường nét lớn rằng Guo Boxiong và Xu Caihou nắm quyền khoảng năm 2002 và nuôi dưỡng tham nhũng trong khoảng mười năm. Nhưng các chi tiết lại trống: họ đã bảo trợ những nền tảng dã chiến quân nào, và họ đã xây dựng các mạng lưới thân hữu ra sao. Nếu không biết những gốc rễ này, rất khó giải thích đầy đủ vì sao các cuộc thanh trừng hiện nay lại rộng và sâu đến vậy. Cần có một lịch sử nhân sự và tổ chức lần theo các mạng lưới trước năm 2015, nơi những cái tên như Zhang Youxia hay Liu Zhenli đã trưởng thành, thì bản đồ tham nhũng mới có thể được vẽ đúng mức. Với tranh cãi gần đây xoay quanh Zhang Youxia, văn bản này chưa đưa ra phán đoán rằng nguyên nhân là tham nhũng, đấu tranh quyền lực, thái độ thận trọng trước việc xâm lược, hay điều gì khác. Các tư liệu không quy tụ về một câu trả lời.

Sự phát triển của chiến lược và học thuyết cũng bị đứt đoạn ở giữa. Tư liệu dẫn lại sự kiện ngay sau Thiên An Môn năm 1989, khi Deng Xiaoping tiến hành một cuộc thay đổi nhân sự lớn bằng cách loại bỏ anh em họ Yang, Yang Shangkun và Yang Baibing. Nhưng sau đó, câu chuyện nhảy thẳng đến chiến tranh thông minh hóa trong thập niên 2020. Quá trình gian nan trong đó quân đội Trung Quốc rời khỏi hình hài một đội quân nông dân dựa trên chiến thuật biển người, rồi trước hết hấp thụ cơ giới hóa và tin học hóa vào cơ thể mình, đã bị thiếu mất. Các chú thích trong danh mục tư liệu cho thấy tên những công trình về khủng hoảng eo biển Đài Loan năm 1995 và 1996, nhưng văn bản của chương này không nói cú sốc ấy đã tác động thế nào đến tổ chức của quân đội Trung Quốc và đến hiện đại hóa hải quân, không quân. Có thể suy ra một cách tự nhiên rằng sự thất vọng Trung Quốc cảm nhận trước các nhóm tác chiến tàu sân bay của Hoa Kỳ khi ấy, cùng cú sốc khi chứng kiến Chiến tranh vùng Vịnh năm 1991, đã trở thành hạt giống của cải cách về sau. Nhưng đó vẫn là suy luận, và tư liệu của chương này không thể cho thấy mối liên hệ ấy dưới dạng cụ thể.

Có một lý do để làm cho khoảng trống này hiện rõ. Nếu gộp chung những phần có tư liệu dồi dào với những phần còn trống rỗng nói bằng một giọng duy nhất, người đọc sẽ không phân biệt được đâu là sự kiện đã được xác nhận, đâu là suy luận. Lời hứa của văn bản này là vạch ra đường ranh đó. Với khung sau năm 2015, cách trung thực là nói đúng những gì tư liệu cho thấy; còn với giai đoạn trước đó, phải viết rằng chúng ta chưa biết. Nếu toàn bộ Phần I không muốn chỉ trở thành một danh sách "kết quả" của thời Tập Cận Bình, thì cấu trúc tham nhũng và lịch sử ban đầu của đổi mới quân sự từ Giang Trạch Dân đến Hồ Cẩm Đào phải được bổ sung sau. Việc gia cố đó là nhiệm vụ tiếp theo của chương này.

Chúng ta bắt đầu bằng hai sơ đồ tổ chức. Từ trái sang phải, các ô được sắp xếp lại, các tầng nấc được rút bớt, và những đơn vị mang màu khác nhau được đặt dưới một người chỉ huy. Theo thước đo đó, khung mới đã được dựng lên. Nhưng những cơ bắp làm cho khung ấy chuyển động, tức quyền tự chủ tại hiện trường và một đội ngũ chỉ huy thành thạo, vẫn chưa thành hình đầy đủ giữa mong muốn kiểm soát của đảng và quá trình thay mới nhân sự vẫn tiếp diễn. Cải cách đã kết thúc, nhưng kết quả của cải cách vẫn chưa đến. Sự lệch pha này là gương mặt thật của di sản mà năm 2015 để lại.

Hãy trải năm Chiến khu lên bản đồ và xem từng nơi chịu trách nhiệm về điều gì. Bắt đầu với Chiến khu Đông bộ. Lực lượng này đối diện trực tiếp với eo biển Đài Loan. Tư liệu xác định Chiến khu Đông bộ là lực lượng đi đầu trong việc thống nhất Đài Loan bằng vũ lực. Chiến khu Nam bộ kiểm soát Biển Đông. Vùng biển nơi Trung Quốc va chạm với Philippines và Việt Nam là sân trước của Chiến khu Nam bộ. Chiến khu Tây bộ thì khác. Trong tư liệu, lực lượng này xuất hiện như một đơn vị trong thời gian dài tránh được lưỡi dao của cuộc thanh trừng lớn, nhưng tư liệu của chương này không có câu nào giải thích Chiến khu Tây bộ bảo vệ đường biên nào, hay thực hiện nhiệm vụ đó ra sao. Điều tương tự cũng đúng với Chiến khu Bắc bộ và Chiến khu Trung bộ. Tên của họ có mặt, nhưng không có đoạn nào nêu rõ khu vực trách nhiệm và nhiệm vụ của họ. Vì vậy, có thể nói Chiến khu Đông bộ nghĩa là Đài Loan, Chiến khu Nam bộ nghĩa là Biển Đông, nhưng muốn tô rõ vai trò của ba Chiến khu còn lại trên bản đồ thì cần thêm tư liệu. Nhiệm vụ của ba Chiến khu này vẫn là mục tiêu cần tiếp tục thu thập.

Trên khung được chia thành năm ấy, tiếp theo hãy xem tuyến chỉ huy thực tế đã được đặt ra như thế nào. Bốn tổng cục biến mất. Khoảng trống đó được chia ra và lấp đầy bằng 15 cơ quan và một ủy ban trực thuộc Quân ủy Trung ương. Việc liệt kê toàn bộ 15 cơ quan là khó với tư liệu của chương này, vì tư liệu chỉ nêu rõ tên của một vài cơ quan. Ta chỉ xác định chính xác vài cơ quan đó. Một là Bộ Tham mưu Liên hợp. Tư liệu gọi cơ quan này là trái tim của việc lập kế hoạch tác chiến liên hợp và ban hành mệnh lệnh. Động mạch tác chiến đưa quyết định của Quân ủy Trung ương đến các tư lệnh Chiến khu là Bộ Tham mưu Liên hợp. Cơ quan khác là Bộ Phát triển Trang bị. Cơ quan này, chịu trách nhiệm mua sắm vũ khí và các dự án trang bị, xuất hiện trong thống kê thanh trừng bên cạnh Lực lượng Tên lửa, điều đó lảng lẽ gợi ra rằng, với tư cách là nơi tiền và vật tư chảy qua, nó dễ trở thành mục tiêu tham nhũng. Tên gọi và vai trò của 13 cơ quan

còn lại không xuất hiện chi tiết trong tư liệu của chương này. Chỉ con số 15 là được xác nhận; việc điền đầy từng ô vẫn là nhiệm vụ để lại sau.

Bây giờ hãy chuyển sang các lực lượng phụ trách hệ thần kinh. Trước đó, tôi đã giới thiệu Information Support Force như trung tâm thần kinh của tác chiến liên hợp. Hai lực lượng cùng cấp được khai sinh cùng với nó: Aerospace Force và Cyberspace Force. Khi Strategic Support Force, được thành lập năm 2015, chính thức bị giải thể vào tháng 4 năm 2024, ba lực lượng này tách ra và kế thừa vị trí của nó. Nhưng các tài liệu cho chương này không có câu nào nêu rõ nhiệm vụ cụ thể, chẳng hạn Aerospace Force bảo vệ vệ tinh như thế nào, hay Cyberspace Force làm tê liệt mạng lưới chỉ huy của đối phương ra sao. Tên gọi thì có, nhưng phần mô tả công việc lại trống. Từ tên gọi, rất dễ suy ra ngay rằng vệ tinh và không gian mạng là hai lĩnh vực của hai lực lượng này, nhưng tôi ghi nhận suy luận đó đúng là một suy luận. Một sự kiện mà các tài liệu nêu ra thì rõ ràng: các lực lượng mới thành lập này cũng không nằm ngoài cuộc thanh trừng. Các tài liệu ghi lại trường hợp Zhang Minghua, tư lệnh Cyberspace Force, bị thanh trừng vào tháng 6 năm 2026. Người đứng đầu một lực lượng mới thành lập đã bị lung lay trước tiên.

Khi nhìn quy mô cuộc thanh trừng bằng con số, bức tranh thay đổi. Cơ sở dữ liệu về thanh trừng trong quân đội Trung Quốc do Center for Strategic and International Studies lập ra đếm 176 vị trí cấp cao. Các ủy viên Central Military Commission, tư lệnh và phó tư lệnh Theater Command đều nằm trong đó. Trong 176 vị trí này, 101 người bị thanh trừng. Tỷ lệ là 52 phần trăm, hơn một nửa. Một nửa sụp xuống. Nếu một nửa tầng lãnh đạo cấp cao của bất kỳ tổ chức nào biến mất khỏi chức vụ, tổ chức đó không thể vận hành bình thường trong một thời gian. Các cú đánh không được rải đều. Ban chỉ huy của Eastern Theater Command, lực lượng mũi nhọn cho một cuộc tấn công Đài Loan, và Southern Theater Command, đơn vị canh giữ Biển Đông, chịu tổn thất gần mức sụp đổ. Các tướng lĩnh từ Rocket Force và Equipment Development Department cũng ngã xuống với số lượng lớn.

Joint Staff Department, trái tim của hệ thống, cũng không còn nguyên vẹn. Đây là cơ quan ở trên đã được mô tả như một động mạch. Theo các tài liệu, chức năng chỉ huy của Joint Staff Department bị lung lay khi người đứng đầu, Liu Zhenli, cùng bốn phó tổng tham mưu trưởng bị thanh trừng hoặc biến mất. Cũng như với Zhang Youxia, văn bản này chưa đưa ra phán đoán rằng nguyên nhân gây tranh cãi quanh Liu Zhenli là tham nhũng, đấu đá quyền lực, hay thái độ thận trọng trước một cuộc tấn công. Các tài liệu không quy về một câu trả lời. Vì thế, các tài liệu nói rằng trên Central Military Commission, cơ quan ra quyết định cao nhất, chỉ còn lại hai người: Chủ tịch Xi Jinping và Zhang Shengmin, bí thư Discipline Inspection Commission. Chúng cũng ghi nhận rằng không có vị tướng nào có kinh nghiệm tác chiến xuất hiện ở ghế đó. Những cái tên như Miao Hua được đặt thêm vào bức tranh này. Như đã nói ở trên, các tài liệu bỏ trống câu hỏi những nhân vật này đã lớn lên như thế nào trên các mạng lưới bảo trợ của Guo Boxiong và Xu Caihou trước năm 2015.

Cuộc thanh trừng không kết thúc sau một lần. Báo cáo của Jamestown Foundation ghi nhận thêm sáu tướng lĩnh gần đây mất tư cách tại National People's Congress. Sự nghiệp của họ khiến người ta chú ý. Phần lớn từng làm việc trong các tổ chức mới được lập ra sau cải cách năm 2015. Đó là những vị trí do chính Xi Jinping lập nên, chẳng hạn Aerospace Force, Cyberspace Force và các ban lãnh đạo Theater Command. Western Theater Command và không quân, những nơi lâu nay tránh được lưới dao, lần này cũng có tên trong danh sách. Điều này trông giống một đòn đánh nửa nhằm vào những người đang ngồi trên khung mới do chính ông dựng lên. Các tài liệu đọc việc này như một tín hiệu cho thấy ý thức hệ và lòng trung thành cá nhân đang được xem là phẩm chất đầu tiên của một chỉ huy, đứng trước kinh nghiệm tác chiến hoặc chuyên môn. Chúng cũng gắn thêm cách hiểu rằng điều này thể hiện ý chí nhỏ tận gốc mầm mống bè phái một cách lâu dài.

Sau khi nhìn đến mức này, một nỗi lo tự nhiên xuất hiện. Khung đã được dựng mới, nhưng một nửa số người vận hành nó đã biến mất. Các tài liệu xem tình trạng này là nguy cơ làm tê liệt thể chế. Mối lo là một tháp chỉ huy trống rỗng và những vị tướng mới còn ít kinh nghiệm sẽ tìm các lựa chọn an toàn về chính trị thay vì gánh trách nhiệm, và sẽ dễ chìm vào thói quen nhìn sắc mặt cấp trên. Chẩn đoán ở đây là căn bệnh chỉ huy vượt cấp đã bàn trước đó có thể càng nặng hơn trên nền một tầng lãnh đạo chỉ huy đã bị rút rỗng nhân sự.

Vậy làm sao xác nhận hệ thống mới này thực sự phối hợp tay chân với nhau như thế nào? Các trường hợp huấn luyện nhìn thấy được, như diễn tập đổ bộ liên hợp hoặc diễn tập phong tỏa, sẽ hữu ích, nhưng tài liệu của chương này không chứa một cảnh huấn luyện liên hợp cụ thể từ một năm xác định. Điều tài liệu cung cấp nằm ở tầng nguyên tắc. Chúng nói bằng ngôn ngữ định hướng: yêu cầu tạo ra một khung huấn luyện liên hợp được bình thường hóa, và chỉ thị xây dựng năng lực đối đầu hệ thống với hệ thống. Cảnh cụ thể Bộ Tư lệnh Chiến khu nào chạy kịch bản nào, vào lúc nào, chưa được xác nhận trong tài liệu công khai, nên vẫn là mục tiêu cần tiếp tục thu thập. Có nguyên tắc, nhưng chưa có cảnh. Lấp chỗ trống này là việc của những lần tường thuật sau.

Cuối cùng, hãy giữ lại một lần nữa một mốc hạn. Các cải cách và thanh trừng đã xem xét đến đây đều hội tụ vào năm 2027, dịp 100 năm thành lập quân đội. Các tài liệu nói quân đội Trung Quốc đã đặt việc xây dựng năng lực tác chiến liên hợp làm nhiệm vụ đầu tiên với năm đó là mục tiêu. 2027 là hạn chót để đạt được năng lực. Không thể đọc nó như ngày sẽ xâm lược nơi nào đó. Hai điều này hoàn toàn khác nhau. Ngay lúc một hạn chót về năng lực bị đọc thành ngày xâm lược, người ta đã nhân danh tài liệu để nói điều tài liệu không nói. Văn bản này không vượt qua ranh giới đó.

Vì vậy, khó có thể gọi cải cách năm 2015 chỉ là thành công hay thất bại. Những phần thành công thì rõ. Nó đã tháo dỡ các vương quốc cũ của bốn tổng bộ và xây dựng một khung chỉ huy liên hợp trong đó các Bộ Tư lệnh Chiến khu phụ trách hoạt động tác chiến thực tế. Nó chia vai

trò để các quân chủng phát triển vũ khí, còn các Bộ Tư lệnh Chiến khu xử lý chiến trường. Tuyển đi xuống từ Central Military Commission đến các Bộ Tư lệnh Chiến khu cũng trở nên ngắn hơn. Nếu chỉ nhìn vào sơ đồ tổ chức trên giấy, đó là một hệ thống thẳng hơn và nhanh hơn nhiều so với trước đây.

Nhưng nói rằng tuyển mệnh lệnh đã ngắn hơn không có nghĩa là phán đoán đã nhanh hơn. Để một tư lệnh Chiến khu có thể điều động tất cả các quân chủng cùng lúc, ông ta phải thực thi quyền chỉ huy ngay tại hiện trường. Nhưng quyền đó luôn đi qua ánh mắt của chính ủy và các đảng ủy. Một tư lệnh phải nhìn vào dữ liệu chiến trường rồi quyết định, đồng thời tính xem quyết định ấy có an toàn về chính trị hay không. Hiệu quả tác chiến và lòng trung thành chính trị ngồi chung một bàn và chen lấn nhau. Sự căng kéo này mới là di sản thật sự của cuộc cải cách năm 2015.

Những cuộc thanh trừng sau cải cách làm di sản ấy hiện rõ hơn. Tập Cận Bình loại bỏ các phe phái cũ, nhưng ông cũng tiếp tục đánh vào những người trong chính hệ thống mà ông vừa dựng lên. Lưỡi dao chạm tới Lực lượng Tên lửa, Cục Phát triển Trang bị, sở chỉ huy các Chiến khu và các lực lượng kỹ thuật mới được thành lập. Việc xóa bỏ tổ chức cũ rồi lại làm trống cả đội ngũ chỉ huy của tổ chức mới có thể giúp đảng kiểm soát chặt hơn. Nhưng nó để lại những khoảng trống trong tác chiến hiệp đồng. Để xử lý Đài Loan, lục quân, hải quân, không quân, tên lửa, không gian, mạng và hậu cần phải vận động như một cơ thể. Những người chịu trách nhiệm cho các chiến dịch như vậy vẫn tiếp tục bị chao đảo giữa thay thế, điều tra và các bổ nhiệm quyền tạm thời.

Năm 2027 cũng phải được đọc trong khung này. Đó là mục tiêu đạt tới một trình độ nhất định về năng lực tác chiến hiệp đồng vào dịp 100 năm thành lập quân đội. Đó không phải là ngày xâm lược. Nếu không giữ được sự phân biệt này, ý nghĩa của cải cách sẽ bị bóp méo. Quân đội Trung Quốc rõ ràng đã có một khung hiện đại hơn. Cùng lúc đó, con người và văn hóa vận hành khung ấy đã đi vào sự kiểm soát chính trị mạnh hơn. Cấu trúc đã được hiện đại hóa, còn văn hóa chỉ huy bị kéo sâu hơn về trung tâm. Năng lực thực tế của quân đội Trung Quốc sẽ được quyết định tại nơi hai hướng này tách khỏi nhau.

Ngôn ngữ cải cách cũng phải được đọc cẩn thận. Trung Quốc đặt cạnh nhau những cách diễn đạt như hiện đại hóa quản trị quân sự, năng lực thực thi trên chiến trường và xây dựng quân đội về chính trị. Hai cách nói đầu hướng tới hiệu quả và tốc độ, còn cách nói cuối hướng tới lòng trung thành và kiểm soát. Khi ba thuật ngữ này nằm trong cùng một câu, mâu thuẫn của quân đội Trung Quốc lộ ra. Muốn đánh nhanh hơn, họ phải giao nhiều hơn cho hiện trường. Muốn cai quản chắc hơn, họ phải trói hiện trường lại. Cấu trúc của cuộc cải cách năm 2015 là cây cầu đặt giữa hai đòi hỏi này. Cây cầu ấy có chịu nổi sức ép của chiến tranh hay không thì vẫn chưa được chứng minh.

Cuộc cải cách đã tháo dỡ hệ thống đại quân khu cũ của quá khứ, nhưng nó không giải quyết hết mọi vấn đề của chiến tranh. Việc các Chiến khu mang tên gọi tác chiến liên hợp không có nghĩa là lục quân, hải quân, không quân, Lực lượng Tên lửa, không gian, mạng và hậu cần tự động trở thành một thể thống nhất. Từ tấm biển tên đến đôi tay đôi chân thật sự là một khoảng cách dài, được tạo nên bởi huấn luyện, văn hóa chỉ huy và lòng tin.

Vì vậy, cuộc cải cách năm 2015 không phải là một câu trả lời đã hoàn tất, mà là khởi đầu của một phép thử dài. Tổ chức đã được sửa lại, nhưng những thói quen làm cho một tổ chức vận hành không thay đổi chỉ sau một đêm. Quân đội Trung Quốc nói về tác chiến liên hợp, nhưng sự kiểm soát của đảng vẫn chảy từ trên xuống dưới. Hình dáng của sức mạnh chiến đấu thật sự sẽ hiện ra vào lúc hai dòng chảy này va vào nhau. Điều quan trọng hơn tên gọi của một tổ chức mới là cách tổ chức đó ra quyết định dưới áp lực.

Cải cách cơ cấu chỉ huy và các quân chủng mới

Một ngày cuối tháng 2 năm 2025, ba mươi hai máy bay quân sự Trung Quốc bất ngờ xuất hiện trên vùng biển ngoài khơi Cao Hùng và Bình Đông ở tây nam Đài Loan. Trong đó có tiêm kích J-11, xen lẫn là một máy bay cảnh báo sớm KJ-500, loại máy bay nhìn xuống chiến trường từ trên không và chỉ huy các máy bay khác. Chúng tiến hành diễn tập bắn đạn thật ngay tại chỗ. Đây là cảnh được Bộ Quốc phòng Đài Loan ghi lại trong Báo cáo Quốc phòng năm 2025. Trên màn hình hiện ra đường bay của ba mươi hai máy bay, nhưng phía sau nó không phải là quyết định đột ngột của một cá nhân, mà là một cơ cấu chỉ huy. Nếu không hiểu cơ cấu ấy được sắp xếp ra sao, các sự kiện ở eo biển Đài Loan sẽ chỉ giống như một danh sách những con số đe dọa.

Đài chỉ huy điều động ba mươi hai máy bay ấy là Chiến khu Đông bộ. Để hiểu vì sao Chiến khu Đông bộ nắm quyền hạn như vậy, cần quay ngược đồng hồ khoảng mười năm.

Năm 2016, Quân Giải phóng Nhân dân tự làm lại thân thể của mình. Cho đến lúc đó, quyền lực quân sự thực tế nằm trong tay bốn tổng bộ lấy lực quân làm trung tâm: Tổng bộ Tham mưu, Tổng bộ Chính trị, Tổng bộ Hậu cần và Tổng bộ Trang bị. Chủ tịch Xi Jinping đã giải thể bốn tổng bộ ấy. Nghiên cứu tổ chức của Jamestown Foundation, The People's Liberation Army as Organization 3.0, tóm lược trọng tâm của cuộc cải cách này là đưa tuyến chỉ huy xuống nền tác chiến. Tuyến kiểm soát tác chiến được đổi để mệnh lệnh đi trực tiếp từ Quân ủy Trung ương tới năm Chiến khu. Kết quả là công việc của các quân chủng và công việc của các Chiến khu được tách ra. Các quân chủng chịu trách nhiệm huấn luyện đơn vị và mua vũ khí, tức là nuôi quân. Trên chiến trường thực tế, tư lệnh Chiến khu đặt lực quân, hải quân, không quân và lực lượng tên lửa trong khu vực trách nhiệm của mình dưới một bàn tay và chỉ huy họ. Người xây dựng lực lượng và người dùng lực lượng được tách ra. Đây là bộ khung của cơ cấu tác chiến liên hợp mà quân đội Trung Quốc mô tả.

Cuộc cải cách ấy cũng đổi màu sắc trên bản đồ. Bảy quân khu tồn tại trong thời gian dài biến mất, và năm Chiến khu thay thế: Đông bộ, Nam bộ, Tây bộ, Bắc bộ và Trung bộ. Mỗi Chiến khu đối diện một khu vực xung đột khác nhau. Chiến khu Đông bộ vừa nêu là đài chỉ huy trung tâm phụ trách tác chiến trong trường hợp thống nhất Đài Loan bằng vũ lực và các tình huống bất ngờ ở Biển Hoa Đông, tức hướng về Nhật Bản. Báo cáo của Bộ Quốc phòng Đài Loan nói rằng hải quân và không quân của Chiến khu Đông bộ thường xuyên tiến hành tuần tra liên hợp cường độ cao ở eo biển Đài Loan hơn ba lần mỗi tháng. Ba mươi hai máy bay trên vùng biển lân cận là một phần của hoạt động thường lệ ấy. Xung quanh đó, các cuộc diễn tập bao vây và phong tỏa Đài Loan với những tên gọi như "Joint Sword-2024A," "Joint Sword-2024B," "Strait Thunder-2025A," và "Justice Mission-2025" đã nối tiếp nhau. Cùng một chuyển động được lặp lại dưới những cái tên thay đổi. Chiến khu Nam bộ nhìn về Biển Đông, Philippines và Việt Nam. Chiến khu Tây bộ phụ trách biên giới Ấn Độ và khu vực nội địa. Bức tranh hiện ra là năm khoang

trên một bản đồ, mỗi khoang canh giữ một thùng thuốc súng khác nhau.

Nếu Bộ Tư lệnh Chiến khu là người chỉ huy trên thực địa, thì các quân chủng là những nhà máy tạo ra vũ khí và lực lượng để đặt vào tay người chỉ huy ấy. Báo cáo của Bộ Quốc phòng Đài Loan đưa ra các con số khá cụ thể về quy mô của từng quân chủng. Lực quân là một quân chủng lớn, với khoảng 965.000 binh sĩ. Lực quân đang rời xa mô hình cũ, thời xe tăng hạng nặng đi đầu, loại dần các xe tăng cũ và đưa vào ZTQ-15, loại xe tăng hạng nhẹ, cùng pháo tự hành có thể di chuyển nhanh trong vùng núi và địa hình hẹp. Lực quân cũng đang mở rộng các đơn vị drone. Hải quân có khoảng 260.000 nhân sự. Sau các tàu sân bay Liaoning và Shandong, hải quân đã hạ thủy Fujian (Type 003), được trang bị máy phóng điện từ, đồng thời đang đóng các tàu đổ bộ tấn công Type 075 và Type 076 đời mới hơn, có khả năng chở lực lượng đổ bộ. Hướng đi của hải quân là xây dựng năng lực thường được gọi là chống tiếp cận và phong tỏa khu vực, nhằm đẩy lùi sự can thiệp của Mỹ, từ các khu trục hạm Type 055 và Type 052D cho đến tàu ngầm Type 093B, Type 094 và tên lửa YJ-21 nhắm vào tàu sân bay Mỹ ở các vùng biển xa. Lực lượng Tên lửa có khoảng 120.000 nhân sự và phụ trách tên lửa siêu vượt âm cùng tên lửa đạn đạo ở nhiều tầm bắn khác nhau. Nhiệm vụ của lực lượng này là tấn công chính xác các mục tiêu bên trong Đài Loan và các nhóm tác chiến tàu sân bay của Mỹ.

Nhưng chính trong Lực lượng Tên lửa này, vết nứt đầu tiên trong cơ cấu chỉ huy xuất hiện. Nếu đọc báo cáo gần đây của Jamestown Foundation, "Xi Jinping Purges Six More PLA Generals", cùng với các tài liệu liên quan, ta thấy hơn mười lãnh đạo cấp cao của Lực lượng Tên lửa, trong đó có cả bốn tư lệnh trước đây của lực lượng này, gần đây đã bị thanh trừng với các cáo buộc bao gồm tham nhũng. Chuỗi chỉ huy của một lực lượng phụ trách vũ khí hạt nhân nhạy cảm đã bị chấn động toàn bộ. Danh sách vũ khí rất đáng nể, nhưng những người lẽ ra sẽ chỉ huy các vũ khí ấy lại lần lượt biến mất. Sự lệch pha này xuyên suốt chương này.

Khi chuyển sang các lực lượng chức năng, cải cách còn tiếp tục cho đến gần đây hơn. Khi trọng tâm của chiến tranh hiện đại chuyển sang thông tin và tình báo, quân đội Trung Quốc đã tách riêng không gian, mạng, hậu cần và an ninh nội địa, rồi lập các lực lượng chuyên trách cho từng lĩnh vực. Lực lượng Hỗ trợ Hậu cần Liên hợp, phụ trách hậu cần, có khoảng 150.000 nhân sự và chịu trách nhiệm vận tải đường biển cùng tiếp nhiên liệu bằng thiết bị mô-đun thông minh và drone vận tải. Phần chở quân sẽ được bàn lại sau. Điều cần xem trước là một cuộc tái tổ chức khác diễn ra vào tháng 4 năm 2024.

Năm 2015, quân đội Trung Quốc thành lập Lực lượng Hỗ trợ Chiến lược, một tổ chức khổng lồ kết hợp không gian, mạng và tác chiến điện tử. Tuy nhiên, theo báo cáo của Bộ Quốc phòng Đài Loan, đến tháng 4 năm 2024, lực lượng này lại bị giải thể và được tách thành ba lực lượng độc lập: Lực lượng Hỗ trợ Thông tin, Lực lượng Hàng không Vũ trụ và Lực lượng Không gian mạng. Vì sao lại chia tách một lực lượng chưa đầy mười năm sau khi lập ra? Một cách hiểu là một lực lượng duy nhất đã gánh những lĩnh vực quá rộng và khác nhau như không gian và mạng, tạo ra

nút nhấn chỉ huy, và Quân ủy Trung ương muốn trực tiếp nắm và điều động từng tài sản cốt lõi. Điều đã được xác nhận là sự kiện tái tổ chức. Động cơ bên trong của nó vẫn thuộc phạm vi suy luận.

Trong ba lực lượng ấy, Lực lượng Hỗ trợ Thông tin là lực lượng khó nắm bắt nhất. Nhìn vào tên gọi, nó có vẻ như một tổ chức tham mưu xử lý thông tin, nhưng báo cáo của Bộ Quốc phòng Đài Loan định nghĩa nó là "trung tâm thần kinh" của hệ thống tác chiến liên hợp. Vai trò của lực lượng này là đặt các đường liên kết dữ liệu trên chiến trường và truyền thông tin chỉ huy, kiểm soát, liên lạc, giám sát và trinh sát theo thời gian thực tới các đơn vị thuộc các Bộ tư lệnh Chiến khu trực tiếp chiến đấu. Nó là bó dây thần kinh đưa mệnh lệnh của bộ não tới tay chân. Tính chất của lực lượng này hiện rõ hơn trong tình huống chiếm đóng hơn là trong thời bình. Các báo cáo chính sách cho rằng Lực lượng Hỗ trợ Thông tin, khác với các đơn vị chiến đấu truyền thống, sẽ đưa các chuyên gia kỹ thuật ra tận tuyến đầu. Họ nói lực lượng này đã tập trung huấn luyện để chuyển hướng dữ liệu khi mạng liên lạc bị cắt đứt, xây dựng lại mạng, và nhanh chóng khôi phục các mạng giám sát cùng hệ thống phát sóng đã bị phá hủy. Từ đây xuất hiện cách hiểu rằng, nếu Đài Loan bị chiếm đóng, lực lượng này sẽ trở thành lực lượng thực thi chiến tranh nhận thức, cắt kết nối internet của Đài Loan với thế giới bên ngoài và nắm quyền kiểm soát toàn bộ thông tin của cư dân.

Lực lượng Hàng không Vũ trụ là con mắt và bàn tay phía trên bầu trời. Công việc chính của lực lượng này là vận hành hệ thống định vị vệ tinh Beidou, các vệ tinh trinh sát và mạng vệ tinh liên lạc để chiến trường có thể được nhìn thấy rõ ràng. Đi cùng với đó là năng lực phản không gian, tức khả năng gây nhiễu và tấn công vệ tinh của các nước khác. Đã có các trường hợp được báo cáo trong đó Trung Quốc thể hiện khả năng tiếp cận và kéo một vệ tinh khác trên quỹ đạo, đồng thời cũng có dấu hiệu cho thấy các vệ tinh đang luyện tập thao tác ở cự ly gần với nhau. Dự án mạng vệ tinh quy mô lớn nhằm phóng hàng nghìn vệ tinh lên quỹ đạo Trái Đất tầm thấp để đối trọng với Starlink của Mỹ cũng nằm trong xu hướng này. Các chi tiết về hoạt động không gian và không gian mạng sẽ được trình bày riêng ở Phần II, nên ở đây chỉ cần ghi nhớ vị trí của lực lượng này trong mạng lưới chỉ huy. Lực lượng Hàng không Vũ trụ là lực lượng giành lấy mắt và tai trước tiên khi chiến tranh bắt đầu.

Lực lượng Không gian mạng chịu trách nhiệm về phổ điện từ và các mạng lưới. Phòng thủ và tấn công mạng, chặn thu tín hiệu, và các biện pháp đối kháng điện tử là công việc của lực lượng này. Nhưng ngay cả trong lực lượng mũi nhọn này, các vết nứt trong tầng chỉ huy vẫn lộ ra nguyên vẹn. Theo báo cáo của Jamestown Foundation, ngày 26 tháng 6 năm 2026, Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc đã tước tư cách đại biểu hàng loạt đối với các tướng lĩnh từng giữ các vị trí then chốt sau cải cách quân đội, trong đó có Trung tướng Zhang Minghua, tư lệnh Lực lượng Không gian mạng. Trước đó, ban lãnh đạo của các lực lượng mới thành lập, gồm Li Wei, chính ủy đầu tiên của Lực lượng Hỗ trợ Thông tin, cũng không thoát khỏi lưới dao thanh trừng. Các lực lượng thì mới được lập ra, nhưng những chỉ huy đáng lẽ phải dẫn

dắt chúng lại liên tục biến mất.

Có những phân tích cho rằng điều tương tự đã xảy ra ở cấp Bộ tư lệnh Chiến khu. Nếu gom nhiều phân tích về các cuộc thanh trừng, chúng cho biết rằng tại Bộ tư lệnh Chiến khu phía Đông, nơi đối diện Đài Loan, tư lệnh và tư lệnh lục quân đã rời vị trí, còn ghế tư lệnh được giao cho một nhân vật có kinh nghiệm chiến đấu mỏng; tại Bộ tư lệnh Chiến khu phía Nam, tư lệnh, chính ủy và một số phó tư lệnh bị loại bỏ cùng lúc, khiến tháp chỉ huy gần như bị bỏ trống; và tại Bộ tư lệnh Chiến khu phía Tây, tư lệnh và chính ủy cũng bị thanh trừng. Những tình hình nhân sự cụ thể này vẫn nằm trong phạm vi suy luận, và tên tuổi cùng thời điểm có khác nhau phần nào tùy nguồn. Điều chắc chắn là các chỉ huy cấp cao đã bị rút ra trên cả ba trục: các Bộ tư lệnh Chiến khu, các quân chủng, và các lực lượng mới thành lập.

Cho đến đây, đó là diện mạo bên ngoài của sơ đồ tổ chức. Nếu chỉ nhìn vào các ô và mũi tên, nó giống một cơ thể kín kẽ. Central Military Commission ra quyết định, Information Support Force kết nối chiến trường, các quân chủng cung cấp vũ khí và hỏa lực, tư lệnh Theater Command tích hợp chúng trên thực địa, còn lực lượng bảo đảm hậu cần và các tổ chức bán quân sự hỗ trợ phía sau. Trên giấy, không có gì để chê. Vấn đề là bức tranh này chỉ trơn tru trên giấy.

Từ đây, chúng ta đi vào câu chuyện thứ ba của chương này, cuộc va chạm giữa các văn hóa chỉ huy. Một báo cáo do RAND Corporation công bố vào tháng 1 năm 2026 nhắm thẳng vào vấn đề này ngay từ nhan đề. Báo cáo đặt câu hỏi việc People's Liberation Army chấp nhận hay bác bỏ mission command sẽ làm thay đổi xung đột Mỹ-Trung trong tương lai như thế nào. Thuật ngữ mission command có thể nghe xa lạ. Đó là phương pháp trong đó chỉ huy cấp trên chỉ đưa ra mục tiêu, "hãy đạt được việc này", rồi để chỉ huy tại thực địa tự quyết định cách làm. Vì sao cần phương pháp này? Vì ngay cả các nhà nghiên cứu quân sự Trung Quốc cũng biết rằng chiến trường tương lai sẽ trở thành một dòng lũ dữ liệu. Khi thông tin đổ về và tốc độ chiến đấu tăng lên, nếu chỉ huy tại thực địa lần nào cũng phải chờ cấp trên phê chuẩn thì đã quá muộn.

Quân đội Trung Quốc cố gắng nắm bắt nhu cầu này bằng thuật ngữ học thuyết "battlefield execution." Các bài viết trên diễn đàn quân sự đăng trên People's Liberation Army Daily vào tháng 2 và tháng 6 năm 2025 định nghĩa năng lực của chỉ huy tuyến đầu trong việc biến "ý định tác chiến" của chỉ huy cấp cao thành hiệu quả chiến đấu thực tế là năng lực battlefield execution. Các bài viết này cũng kêu gọi xác định rõ "ad hoc disposal authority", tức quyền phán đoán tại thực địa, để các chỉ huy hiện trường có thể tự điều động đơn vị của mình tùy theo tình hình. Đề xuất ở đây là trao "quyền tự chủ có quy định", trong đó cấp trên chỉ đưa ra mục tiêu rộng, còn đơn vị thực hiện quyết định phương pháp. Chính sách quốc phòng trong Fifteenth Five-Year của Trung Quốc, bao trùm giai đoạn 2026 đến 2030 và được RAND dẫn lại, cũng kêu gọi năng lực battlefield execution này. Nếu chỉ nhìn vào các văn kiện học thuyết, quân đội Trung Quốc có vẻ đang bước một bước lớn về phía mission command.

Nhưng đến đây, nó đụng phải một bức tường. Nhu cầu quân sự muốn trao quyền tự chủ cho thực địa và chạm trực diện với văn hóa chỉ huy chính trị đã ăn sâu vào xương tủy của People's Liberation Army. RAND cho rằng Beijing đặt quyền kiểm soát chính trị tập trung đối với quân đội lên trên mọi thứ, khiến việc tiếp nhận mission command chắc chắn chỉ nửa vời và không trọn vẹn. Ở trung tâm của cuộc va chạm này là cơ cấu chỉ huy kép rất riêng của People's Liberation Army. Bên cạnh chỉ huy quân sự luôn có một chính ủy đại diện cho Party. Cơ cấu này được thiết kế để cân bằng giữa quyền kiểm soát của Party và hiệu quả quân sự, nhưng khi hai tiếng nói chông lên nhau, tốc độ ra quyết định chậm lại. Chông lên đó là micromanagement, trong đó cấp trên không tin cấp dưới và giám sát cả những việc chi tiết. Kết quả là quyền hạn được trao cho các chỉ huy tại thực địa chỉ còn trên danh nghĩa, còn nội dung thực chất đã mất. RAND gọi đây là "nominal autonomy."

Sự thiếu tin tưởng tạo ra một biến dạng khác: "chỉ huy vượt cấp", trong đó một chỉ huy cấp cao bỏ qua các cấp trung gian và đi thẳng xuống các đơn vị tiền tuyến. Vì các chỉ huy trung gian không được tin tưởng, cấp trên cố gắng ra lệnh trực tiếp xuống tận cấp dưới cùng. Trong chiến tranh hiện đại, nơi các chiến dịch trên nhiều miền tác chiến phức tạp phải được vận hành cùng lúc, cách làm này bào mòn tính linh hoạt của quân đội. Chuỗi chỉ huy phải vững để có tốc độ, nhưng đây lại là cấu trúc trong đó chính người chỉ huy tự đá đổ chiếc thang ấy.

Mâu thuẫn cấu trúc này đã phình ra không kiểm soát sau cuộc thanh trừng lớn gần đây. Tháng 1 năm 2026, Zhang Youxia, phó chủ tịch Quân ủy Trung ương và là một trong những tướng lĩnh cao cấp nhất của Quân Giải phóng Nhân dân, cùng Liu Zhenli, tham mưu trưởng Bộ Tham mưu Liên hợp, bị thanh trừng. Hai người này đứng ở đỉnh cao của hệ thống lập kế hoạch và thực thi tác chiến. Tuy vậy, hiện vẫn chưa thể khẳng định dứt khoát vì sao Zhang Youxia bị loại bỏ. Các nguồn đưa ra những cách hiểu khác nhau: có người coi đó là vấn đề tham nhũng, có người coi là đấu đá quyền lực, có người xem là phản ứng trước lập trường thận trọng về thống nhất bằng vũ lực, thậm chí có người gọi là phản quốc. Văn bản này không ấn định nguyên nhân vào một cách giải thích duy nhất và tạm để ngỏ phán đoán. Những sự kiện đã được xác nhận chỉ là cuộc thanh trừng đã xảy ra, và các vị trí đó là những chức vụ cốt lõi thúc đẩy chỉ huy theo nhiệm vụ và thực thi trên chiến trường.

Không khó để hình dung hoàn cảnh mà các tướng lĩnh sống sót sau thanh trừng và những chỉ huy mới được đề bạt sẽ rơi vào. Họ sẽ dồn toàn bộ chú ý vào việc chứng minh lòng trung thành chính trị. Khi kiểm soát bị siết quá chặt, các sĩ quan ít bám vào tính thực tế của huấn luyện hơn là bám vào việc vượt qua kiểm tra tư tưởng từ cấp trên. RAND cảnh báo rằng sự phục tùng mù quáng này thật ra làm trầm trọng thêm "bệnh hòa bình" và "năm điều không thể" mà giới lãnh đạo Trung Quốc lo sợ. Bệnh hòa bình là căn bệnh tự mãn trong một quân đội chưa trải qua chiến tranh thật sự. Năm điều không thể là một cách nói nội bộ trong quân đội Trung Quốc, chỉ sự bất lực của các chỉ huy không đọc được tình hình, không hiểu được ý định tác chiến và không tự mình ra quyết định. Một chỉ huy chiến trường sợ bị trừng phạt sẽ né tránh rủi ro đến cực

đoan và rơi vào trạng thái tê liệt, không đưa ra bất kỳ phán đoán nào nếu không có chỉ thị rõ ràng từ cấp trên. Các tướng mới được đưa lên, với kinh nghiệm còn mỏng, có động cơ mạnh để chỉ gửi tin tốt lên trên nhằm tránh mất lòng Chủ tịch Xi Jinping. Nếu tin xấu bị lọc bỏ, giới lãnh đạo sẽ nhìn năng lực thật của chính quân đội mình qua một hình ảnh bị thổi phồng, và nguy cơ tính toán sai lầm thảm khốc trong các quyết định lớn nhằm vào Đài Loan sẽ tăng lên.

RAND phác ra ba tương lai có thể xảy ra cho cuộc va chạm này. Một là con đường trong đó quân đội Trung Quốc hoàn toàn tiếp nhận chỉ huy theo nhiệm vụ. Khi đó, việc ra quyết định của Trung Quốc trở nên nhanh hơn, sức chống chịu được cải thiện, và một ban lãnh đạo đã có thêm tự tin có thể dùng vũ lực táo bạo hơn. Hiệu quả của chiến thuật mà quân đội Mỹ từ lâu trông cậy, tức đánh vào mạng lưới chỉ huy trung tâm của đối phương để làm tê liệt nó, cũng sẽ giảm mạnh. Một con đường khác là chấp nhận một phần. Cấp trên tiếp nhận khái niệm này, nhưng các chỉ huy trung gian vẫn không tin cấp dưới, nên việc giao quyền trở nên không đồng đều giữa các đơn vị. Một số đơn vị vận hành tốt, trong khi những đơn vị khác hiểu sai hoặc vượt quá thẩm quyền được trao và hành động hung hăng. Đây là nơi phát sinh nguy cơ những va chạm ngoài ý muốn ở eo biển Đài Loan mà không được cấp trên điều phối. Con đường cuối cùng là rút cuộc quay lại kiểm soát tập trung. Bản năng kiểm soát của Đảng nghiền nát hiệu quả quân sự, còn chính tổ chức thì chống lại việc giao quyền và bám lấy lối cũ. Khi đó, việc ra quyết định của Trung Quốc trở nên cực kỳ chậm chạp, tính linh hoạt suy giảm, và cuối cùng ngay cả ý chí chiến đấu cũng yếu đi.

Trong ba con đường ấy, Trung Quốc sẽ đi theo con đường nào vẫn còn để ngỏ. Nhưng những tình huống đã lộ ra cho đến nay khiến con đường thứ ba có sức nặng hơn. Dù mạng lưới do Lực lượng Hỗ trợ Thông tin dựng lên có tiên tiến đến đâu, mạng lưới vệ tinh do Lực lượng Hàng không Vũ trụ mở rộng có bao phủ rộng đến đâu, hay Lực lượng Không gian mạng đã chuẩn bị cho chiến tranh điện tử kỹ đến mức nào, nếu các chỉ huy ngoài chiến trường bị nỗi sợ bị trừng phạt khổng lồ và không thể bóp cò khi chưa được cấp trên phê chuẩn, thì tốc độ và sự linh hoạt quyết định thắng bại trong chiến tranh hiện đại sẽ vẫn nằm ngoài tầm tay. Chừng nào Đảng còn không thể buông bỏ cơ chế chỉ huy kép và sự kiểm soát của chính ủy vì mục tiêu sinh tồn của chế độ, thì mô hình chỉ huy theo nhiệm vụ mà quân đội Trung Quốc nêu ra nhiều khả năng vẫn chỉ là một nhãn hiệu không vận hành được.

Điểm này phải được nói rõ. Năm 2027, mốc thường xuất hiện ở đây, chính xác hơn không phải là ngày tấn công Đài Loan. Đó là hạn chót xây dựng năng lực, được đặt trùng với dịp kỷ niệm 100 năm thành lập quân đội. Đây là kế hoạch đạt một mức sức mạnh chiến đấu nhất định vào năm mục tiêu, không phải lịch trình phát động chiến tranh trong năm đó. Nếu trộn hai việc này với nhau như thể chúng có cùng một nghĩa, quy mô của nguy cơ sẽ bị đọc sai. Xây dựng năng lực và quyết định thật sự dùng năng lực ấy là hai việc khác nhau.

Vì vậy, bức tranh trong chương này có hai lớp. Trên bề mặt là một sơ đồ tổ chức được sắp xếp gọn gàng nhờ các cuộc cải cách năm 2016 và 2024. Đó là một cơ thể trơn tru, trong đó các Bộ Tư lệnh Chiến khu chỉ huy chiến trường, các quân chủng xây dựng lực lượng, còn ba lực lượng mới được thành lập chia nhau không gian, thông tin và không gian mạng. Bên dưới nó là một tháp chỉ huy rỗng, những chỉ huy chỉ nhìn sắc mặt cấp trên, và các tuyến báo cáo nơi chỉ tin tốt mới đi lên. Ba mươi hai máy bay xuất hiện trên vùng biển ngoài khơi Đài Loan là kết quả của bức tranh phía trên. Những máy bay ấy sẽ được điều động ra sao trong một cuộc chiến thật sự lại tùy thuộc vào bức tranh phía dưới. Vì thế chúng ta không được xem nhẹ nguy cơ, nhưng cũng không được đọc thẳng sự gọn gàng của sơ đồ tổ chức thành năng lực.

Phía sau ba mươi hai máy bay xuất hiện trên vùng biển gần đó, một nhóm khác đang chậm rãi di chuyển trên mặt nước. Nhìn bên ngoài, chúng là tàu chở hàng và tàu chở khách. Đó là các tàu roll-on/roll-off, với container xếp trên boong và phần mũi có thể mở ra để đưa xe lên xuống. Tàu đổ bộ cũng được trộn vào trong đó. Theo một nguồn đã chép lại tài liệu thảo luận của một hội thảo, nhiều thủy thủ đoàn trên các tàu này thuộc lực lượng dân quân biển của Trung Quốc. Dân quân không chỉ là các tàu cá có vũ trang. Những người vận hành tàu thương mại roll-on/roll-off và tàu đổ bộ cũng được tính vào đó. Nếu chiến tranh toàn diện bùng nổ, trước khi các cảng của Đài Loan rơi vào tay Trung Quốc, họ sẽ chở xe tăng và xe tải của lực lượng đổ bộ đợt đầu của Quân Giải phóng Nhân dân thẳng vào bờ. Đây là cách dỡ hàng từ tàu lên đất liền mà không cần cơ sở cảng. Trong thời bình, họ đứng ở tuyến đầu của các chiến thuật vùng xám quanh Biển Đông và Đài Loan. Họ không phải tàu chiến, nhưng di chuyển như tay chân của quân đội.

Một tổ chức khác đứng phía sau củng cố bức tranh này. Đó là Cảnh sát Vũ trang Nhân dân, một tổ chức bán quân sự khổng lồ với khoảng 1,5 triệu nhân sự. Một báo cáo chính sách nhìn nhận tổ chức này, trong trường hợp xảy ra một cuộc chiến kéo dài như cuộc xâm lược Đài Loan, sẽ bảo vệ các kho tiếp vận phía sau và các tuyến vận tải chính. Vai trò của nó là mở thông các con đường sau tiền tuyến để vật tư quân sự tiếp tục chảy ra phía trước không bị gián đoạn. Tổ chức này cũng dùng dữ liệu lớn để kiểm soát con người và được giao các nhiệm vụ bao gồm chiến dịch trấn áp đô thị nếu Đài Loan bị chiếm đóng. Nếu các quân chủng chế tạo vũ khí và các Bộ Tư lệnh Chiến khu chỉ huy ngoài chiến trường, thì tổ chức này là cánh tay cố nắm lấy trật tự sau khi chiếm đóng.

Trong phần trình bày trước, không quân chỉ lướt qua rất nhanh. Bây giờ chúng ta bổ sung cảnh đó. Theo báo cáo của Bộ Quốc phòng Đài Loan và một báo cáo về hoạt động quân sự của Nga, không quân Trung Quốc vận hành các tiêm kích thế hệ thứ tư và thứ năm như J-11 và J-16D, cùng với các đội hình máy bay không người lái cỡ lớn. Máy bay ném bom H-6N, có thể mang vũ khí hạt nhân, cũng nổi bật. Máy bay ném bom này đã phối hợp với không quân Nga thực hiện các chuyến bay tuần tra chiến lược chung gần vùng nhận dạng phòng không của Alaska, Nhật Bản và Hàn Quốc, qua đó rèn luyện khả năng tấn công tầm xa. Hình ảnh máy bay

ném bom của hai nước bay sát vùng nhận dạng phòng không của một nước khác, kề vai nhau, mang sức nặng khác với các đội hình tiêm kích ngoài vùng biển Đài Loan. Tuy nhiên, các tài liệu này không nêu con số chính xác về nhân sự không quân. Quy mô lực lượng không thể được xác định chỉ từ các tài liệu này và vẫn để ngỏ.

Nếu tách thuật ngữ C4ISR được dùng khi gọi Lực lượng Hỗ trợ Thông tin là "trung tâm thần kinh", ý nghĩa sẽ rõ hơn. Nó là viết tắt của command, control, communications, computers, intelligence, surveillance, and reconnaissance, tức chỉ huy, kiểm soát, thông tin liên lạc, máy tính, tình báo, giám sát và trinh sát. Đây là chữ viết tắt gom bảy nhiệm vụ lại với nhau. Lực lượng này xác định tọa độ thông qua hệ thống định vị vệ tinh Beidou và đặt các đường liên kết dữ liệu trên chiến trường, kết nối các đơn vị lục quân, hải quân và không quân của từng Bộ Tư lệnh Chiến khu theo thời gian thực. Tính chất của nó rõ hơn nếu nhìn vào một kịch bản chiếm đóng Đài Loan. Khác với các đơn vị chiến đấu thông thường, lực lượng này đưa các chuyên gia kỹ thuật ra tận tuyến đầu. Nó chịu trách nhiệm nắm lấy hạ tầng thông tin liên lạc, dựng tường lửa thông tin, bật các công cụ trí tuệ nhân tạo, và nhanh chóng khôi phục các mạng giám sát cùng hệ thống phát sóng bị phá hỏng. Các kịch bản huấn luyện của lực lượng này cho thấy trọng tâm đặt vào việc chuyển hướng dữ liệu sang các tuyến khác và tái dựng mạng lưới ngay cả ở nơi mạng thông tin liên lạc đã bị tê liệt. Từ đó xuất hiện cách hiểu rằng đây là lực lượng thực thi chiến tranh nhận thức, cắt kết nối internet với thế giới bên ngoài và chiếm giữ toàn bộ thông tin của cư dân Đài Loan.

Công việc của Lực lượng Không gian mạng không chỉ tồn tại trong một ô trên sơ đồ tổ chức. Tài liệu của Quốc hội Hoa Kỳ và các báo cáo về Đài Loan đưa ra nhiều ví dụ cụ thể. Năm 2024, các cuộc tấn công mạng của Trung Quốc nhắm vào chính phủ Đài Loan đạt mức trung bình hằng ngày 2,4 triệu vụ. Chiến dịch "Volt Typhoon" nhằm vào hạ tầng cốt lõi của Hoa Kỳ đã diễn ra, và đến tháng 7 năm 2025, một nhóm tin tặc gọi là "Salt Typhoon" thâm nhập cả các hệ thống của Vệ binh Quốc gia Hoa Kỳ. Các cuộc tấn công không chỉ dừng lại trên mạng. Năm 2023, các tàu có liên hệ với Trung Quốc, trong đó có tàu hàng treo cờ Togo Hong Tai, bị lực lượng tuần duyên Đài Loan bắt giữ và điều tra vì nghi cố ý kéo neo và cắt các tuyến cáp thông tin dưới biển nối quần đảo Matsu và quần đảo Penghu của Đài Loan. Tại biển Baltic cũng vậy, một tàu Trung Quốc đã kéo neo hơn 100 dặm và cắt cáp. Đây là phương thức làm tê liệt vật lý mạng thông tin liên lạc của đối phương trước khi giao tranh bắt đầu. Công việc làm lung lay dư luận cũng là một phần vai trò của lực lượng này. Trong cuộc khủng hoảng biên giới Ấn Độ-Pakistan vào tháng 5 năm 2025, Trung Quốc lan truyền các tài khoản giả và ảnh mảnh vỡ Rafale do trí tuệ nhân tạo tạo ra để thúc đẩy tuyên bố rằng tiêm kích J-35 do Trung Quốc sản xuất và bán cho Pakistan đã bắn hạ Rafale do Pháp sản xuất. Năm 2024, nước này dùng phát thanh viên tin tức và ảnh khuôn mặt do trí tuệ nhân tạo tạo ra để chạm vào các chủ đề ma túy, nhập cư và phá thai trong nội bộ Hoa Kỳ, nhằm cố chia rẽ xã hội.

Ở phía không gian cũng có những cảnh tượng cụ thể. Vệ tinh Shijian-21, được phóng vào tháng 10 năm 2021, đã tự tiếp cận một vệ tinh đã ngừng hoạt động vào tháng 1 năm 2022 và kéo nó lên một quỹ đạo nghĩa địa cao hơn. Lực lượng Không gian Hoa Kỳ cảnh báo rằng Trung Quốc đang đan một thứ được gọi là "kill mesh" trên quỹ đạo và có thể dùng các vệ tinh có cánh tay robot để bắt giữ vệ tinh của nước khác. Người ta cũng đã ghi nhận các dấu hiệu cho thấy những tàu vũ trụ nhỏ đang luyện tập kiểu không chiến giữa vệ tinh thông qua các động tác cơ động ở cự ly gần. Dự án Guowang và mạng vệ tinh Qianfan, vốn nhằm đưa hơn 10.000 vệ tinh lên quỹ đạo Trái Đất tầm thấp để đối trọng với Starlink của Mỹ, nằm trong xu hướng này. Chi tiết tác chiến sẽ được xử lý riêng ở Phần II. Lúc này, chỉ cần nhớ lực lượng này nằm ở đâu trong mạng lưới chỉ huy là đủ.

Khi quy mô các cuộc thanh trừng được trình bày bằng con số, ta có thể thấy những khoảng trống trong sơ đồ tổ chức lớn đến mức nào. Theo một phân tích của Center for Strategic and International Studies tại Hoa Kỳ, từ năm 2022 đến nay, ít nhất hơn 100 tướng lĩnh cấp cao của People's Liberation Army đã chính thức bị thanh trừng hoặc đã biến mất. Trong số 47 tướng lĩnh cấp cao nhất, những người đã là thượng tướng vào năm 2022 hoặc được thăng chức sau đó, 41 người, gần chín trên mười, đã bị thanh trừng tính đến tháng 2 năm 2026. Trong 52 vị trí lãnh đạo nòng cốt của People's Liberation Army, chỉ có 11 vị trí được lấp đầy, tức chỉ một phần năm. Phần còn lại bỏ trống. Danh sách vũ khí ngày càng dài, nhưng hơn một nửa số ghế dành cho những người sẽ chỉ huy các vũ khí ấy vẫn đang trống.

Về các cuộc thanh trừng Zhang Youxia và Liu Zhenli, Jamestown Foundation nhìn nhận chúng có liên quan đến công tác chuẩn bị xây dựng năng lực phù hợp với dịp kỷ niệm 100 năm thành lập quân đội vào năm 2027. Đây là cách diễn giải cho rằng họ đã bất đồng với Chủ tịch Xi Jinping về nhịp độ xây dựng quân đội và kế hoạch tác chiến. People's Liberation Army Daily đã công kích họ bằng lời lẽ thẳng thừng là "những con hổ chặn đường và những hòn đá ngáng chân." Cách diễn giải này chỉ là một trong vài cách diễn giải. Các nguồn khác nhau đưa ra những cách hiểu khác nhau, từ tham nhũng, đấu đá quyền lực, lập trường thận trọng về thống nhất bằng vũ lực khiến lãnh đạo nổi giận, cho đến phản quốc. Văn bản này không cố định nguyên nhân vào một điều duy nhất và để phán đoán lại phía sau. Những sự thật đã được xác nhận chỉ là các cuộc thanh trừng đã xảy ra, và các vị trí đó nằm ở tầng cao nhất của việc lập kế hoạch và thực thi tác chiến. Ở đây, năm 2027 chính xác hơn không phải là ngày tấn công Đài Loan. Đó là hạn chót cho xây dựng năng lực, tức đạt được một mức sức mạnh chiến đấu nhất định đúng dịp kỷ niệm 100 năm thành lập quân đội. Xây dựng một năng lực và quyết định thật sự dùng năng lực đó là hai việc khác nhau.

Sau cùng, chúng ta nên ghi lại một cách trung thực những khoảng trống trong tài liệu. Các tài liệu này chỉ giải thích rõ vai trò của Eastern, Southern, và Western Theater Commands trong số năm Theater Commands. Northern Theater Command và Central Theater Command chịu trách nhiệm những gì, và họ xử lý đường biên giáp North Korea ra sao, không thể được lấp đầy chỉ từ

các tài liệu này. Chi tiết tác chiến hướng về Korean Peninsula vẫn là phần phải được thu thập lại từ các tài liệu riêng. Chính những khoảng trống ấy trước hết cho chúng ta biết rằng vẽ đủ mọi ô trong sơ đồ tổ chức không có nghĩa là mọi thứ bên trong đã được lấp đầy.

Có một lý do khiến chương này đi theo các tên tổ chức khá dài. Sức mạnh của quân đội Trung Quốc không nằm ở riêng một quân chủng nào, mà nằm ở cách các quân chủng ấy được nối với nhau. Quân ủy Trung ương ban mệnh lệnh, các Chiến khu phụ trách chiến trường, các quân chủng cung cấp vũ khí và lực lượng, Lực lượng Hỗ trợ Thông tin kết nối dữ liệu, còn Lực lượng Hỗ trợ Hậu cần Liên hợp đưa máu và nhiên liệu ra tiền tuyến. Cảnh sát Vũ trang Nhân dân và dân quân biển nối phần bên trong và bên ngoài bộ quân phục. Nếu sự kết nối này vận hành, quân đội Trung Quốc có thể di chuyển với tốc độ đáng sợ. Nếu sự kết nối ấy đứt gãy, nó chỉ còn là một sơ đồ tổ chức với nhiều ô vuông và không hơn bao nhiêu.

Chính tại điểm này, ý nghĩa của các cuộc thanh trừng lại hiện ra. Các chỉ huy đã biến mất đúng vào lúc các Chiến khu, quân chủng và lực lượng chức năng phải ăn khớp với nhau một cách hữu cơ. Những khoảng trống trong Chiến khu Đông bộ và Chiến khu Nam bộ, vết thương trong Lực lượng Tên lửa, cùng sự chao đảo của các lực lượng thông tin mới được lập ra trông giống như những vụ việc riêng lẻ, nhưng trên thực tế chúng chỉ về cùng một vấn đề. Các khớp nối của hệ thống chỉ huy đã yếu đi. Trong chiến tranh hiện đại, nếu một khớp nối chậm, cả cơ thể sẽ chậm. Năng lực thật của quân đội lộ ra trong khoảnh khắc rất ngắn khi một mục tiêu được nhìn thấy từ không gian đi qua nhiễu loạn của tác chiến mạng và tác chiến điện tử, rồi trở thành mệnh lệnh tấn công của một Chiến khu.

Dù vậy, chúng ta không nên chỉ nhìn vào những khoảng trống. Quân đội Trung Quốc đã nhiều lần tổ chức các cuộc diễn tập lớn quanh Đài Loan, và đã phối hợp hải cảnh, dân quân và hải quân ở Biển Đông. Họ làm như vậy không phải vì tổ chức đã hoàn hảo, mà vì ý chí chính trị ở trung tâm thúc ép rất mạnh. Đội quân này không dừng lại chỉ vì nó có điểm yếu. Vì thế, phán đoán mà chúng ta phải giữ gồm hai phần. Sơ đồ tổ chức rõ ràng đã được sắp xếp lại cho chiến tranh. Nhưng năng lực làm cho sơ đồ tổ chức ấy sống dậy trên một chiến trường thật sự thì vẫn chưa được chứng minh đầy đủ. Sự khác biệt này là đường ranh sẽ phân chia mọi kịch bản trong các chương tiếp theo.

Thanh trừng và tái tổ chức bộ máy chỉ huy dưới thời Xi Jinping

Ngày 24 tháng 1 năm 2026, tên của nhân vật đứng hàng đầu trong quân đội Trung Quốc xuất hiện trong danh sách những người bị điều tra. Đó là Zhang Youxia, phó chủ tịch Quân ủy Trung ương. Liu Zhenli, tham mưu trưởng Bộ Tham mưu Liên hợp, cũng được cho là đang bị điều tra vì vi phạm nghiêm trọng kỷ luật và pháp luật. Cho đến ngày hôm đó, hai người này vẫn đứng ở cấp làm việc cao nhất, giám sát hoạt động của Quân Giải phóng Nhân dân. Sau thông báo, trên Quân ủy Trung ương chỉ còn lại hai cái tên: Chủ tịch Xi Jinping và Thượng tướng Zhang Shengmin, bí thư Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật. Cơ quan quyết sách cao nhất chỉ huy hơn hai triệu quân, trên giấy tờ, đã thu lại còn hai người. Chương này bắt đầu từ khoảng trống ấy.

Hãy bắt đầu bằng các con số. Một phân tích toàn diện của Center for Strategic and International Studies, hay CSIS, có nhan đề "Assessing Xi's Unprecedented Purges of China's Military", cùng với "CSIS Database of Chinese Military Purges" liên quan, đã đếm được ít nhất 101 tướng lĩnh cấp cao của Quân Giải phóng Nhân dân đã chính thức bị thanh trừng hoặc đã biến mất kể từ năm 2022. Họ là thượng tướng và trung tướng, những người đã vươn lên các vị trí cao trong quân đội. Vì cơ sở dữ liệu này theo dõi từng cá nhân và từng ngày tháng, nên đó không phải là tin đồn. Đó là một danh sách có thể đếm được.

Nhìn sâu hơn một chút vào danh sách, bức tranh trở nên rõ hơn. Trong số 47 nhân vật nòng cốt là tướng ba sao vào năm 2022 hoặc sau đó được thăng lên cấp bậc ấy, 41 người, gần chín trên mười, đã bị thanh trừng hoặc có khả năng đã bị thanh trừng. Kể từ năm 2022, Xi Jinping đích thân thăng chức cho 35 tướng lĩnh. Trong số đó, 32 người bị điều tra, và 29 người cuối cùng đã ngã ngựa. Ông tự tay đưa họ lên, rồi tự tay đánh họ xuống. Nếu lấy 52 chức vụ quan trọng trong Quân Giải phóng Nhân dân làm chuẩn, thì đến ngày 20 tháng 2 năm 2026, chỉ có mười một chức vụ được bổ nhiệm bình thường, tức nhỉnh hơn một phần năm. Phần còn lại bị bỏ trống, do quan chức quyền nhiệm tạm thời đảm nhận, hoặc nằm trong tay những người mà ngay cả tung tích cũng không thể xác nhận.

Tốc độ của cuộc thanh trừng cũng đáng được chú ý. Năm 2022 có một trường hợp. Trong các năm 2023 và 2024, mỗi năm có khoảng mười trường hợp. Nhưng chỉ riêng năm 2025, 62 người đã ngã xuống trong cùng một làn sóng. Điều khởi đầu như một chiến dịch chỉnh đốn thận trọng đã lan rộng trong một năm, như con đập bị vỡ.

Lưỡi dao lạnh cắt sâu nhất vào bộ não của quân đội. Trong bảy thành viên Quân ủy Trung ương được bổ nhiệm năm 2022, năm người đã bị thanh trừng. Bộ trưởng Quốc phòng Li Shangfu, Phó Chủ tịch He Weidong và Chủ nhiệm Bộ Công tác Chính trị Miao Hua đã lần lượt ngã ngựa trước đó, còn các vụ Zhang Youxia và Liu Zhenli vào tháng 1 năm 2026 đánh dấu đỉnh điểm của xu hướng ấy. Trong khoảng mười lăm cơ quan chức năng trực thuộc Quân ủy Trung

ương, mười bảy người đứng đầu biến mất. Bộ Tham mưu Liên hợp, nơi vẽ ra bản thiết kế cho chiến tranh, mất người đứng đầu là Liu Zhenli, và bốn phó tham mưu trưởng bị thanh trừng hoặc biến mất, khiến khung vận hành của cơ quan này gần như sụp đổ. Bộ Phát triển Trang bị, nơi phụ trách mua sắm vũ khí, mất cả Xu Xueqiang, người kế nhiệm đã lên thay sau khi Li Shangfu bị loại bỏ. Chuyên gia quân sự Taylor Fravel mô tả Quân ủy Trung ương trong tình trạng này như một tổ chức đã bị chặt đầu. Đó là sự chặt đầu về mặt tổ chức.

Các sở chỉ huy dã chiến, nơi sẽ thực hiện tác chiến thật sự, cũng không được tha. Trên cả năm Chiến khu, ít nhất một tư lệnh hoặc chính ủy đã ngã ngựa, và chỉ riêng ở cấp tư lệnh Chiến khu, 38 người bị loại bỏ hoặc biến mất. Chiến khu Nam Bộ, phụ trách Biển Đông, mất tư lệnh, chính ủy và toàn bộ năm phó tư lệnh, khiến cấu trúc chỉ huy bị rút rỗng. Chiến khu Đông Bộ, nơi đối diện trực tiếp với Đài Loan, cũng rơi vào tình trạng nghiêm trọng. Tư lệnh Lục quân Kong Jun ngã ngựa vào đầu năm 2025. Tháng 3, Tư lệnh Chiến khu Lin Xiangyang bị bắt giữ, và Tư lệnh Hải quân Wang Zhongcai được cho là đã bị thanh trừng vào khoảng cùng thời điểm. Tại Chiến khu Tây Bộ, nơi canh giữ biên giới Ấn Độ, Tư lệnh Wang Haijiang mất tích, còn Chính ủy Li Fengbiao bị chính thức gạt bỏ ngày 26 tháng 6 năm 2026, khi Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc tước tư cách đại biểu của ông.

Một điểm mà CSIS nêu ra rất khó gạt khỏi đầu. Đó là lý lịch của những người đã biến mất. Những người như Wang Haijiang, Zhang Youxia và Liu Zhenli thuộc số ít thế hệ còn lại trong Quân Giải phóng Nhân dân từng qua thực chiến, những sĩ quan đã chiến đấu trong các trận Laoshan giữa Trung Quốc và Việt Nam từ năm 1984 đến năm 1986 và được trao huân chương. Họ là những vị tướng đã trực tiếp trải qua chiến trường nơi đạn bay. Những người này rời sân khấu cùng một lúc. Các ứng viên có khả năng còn lại, như Yang Zhibin và Han Shengyan, nhập ngũ sau năm 1979 và không có kinh nghiệm chiến đấu. Phân tích của Jamestown Foundation mang tên "Xi Purges Six More PLA Generals" đọc tiêu chuẩn nhân sự trong vòng này không phải là năng lực hành quân hay kinh nghiệm chiến đấu, mà là lòng trung thành cá nhân tuyệt đối. Nói cách khác, Xi chọn những người sẽ tuân lệnh thay vì những người biết cách chiến đấu.

Không có nơi trú ẩn an toàn. Nếu các cuộc thanh trừng ban đầu tập trung vào Lực lượng Tên lửa và Bộ Phát triển Trang bị, thì lưỡi dao năm 2026 đã vươn tới những đơn vị lâu nay được xem là an toàn. Theo cùng báo cáo của Jamestown Foundation, ngày 26 tháng 6 năm 2026, Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc đã tước tư cách đại biểu của sáu vị tướng cùng lúc. Trong số đó có Guo Puxiao, chính ủy Không quân, lực lượng phần lớn vẫn chưa bị động tới, và Trung tướng Wang Kangping của Lực lượng Hỗ trợ Hậu cần Liên hợp, đơn vị giám sát hỗ trợ hậu cần quân sự. Các lực lượng tiên tiến mới được lập năm 2024 sau khi Lực lượng Hỗ trợ Chiến lược bị giải thể cũng không phải ngoại lệ. Zhang Minghua, tư lệnh Lực lượng Không gian mạng, phụ trách phổ điện tử và hoạt động xâm nhập mạng, ngã ngựa vào tháng 6. Trong Lực lượng Hỗ trợ Thông tin, vốn được kỳ vọng là trung tâm thần kinh của tác chiến liên hợp, chính ủy cũng bị loại bỏ. Điều này có nghĩa là không chỉ chuỗi tác chiến mà cả các chính ủy quản lý hệ tư tưởng

của quân đội cũng bị chém xuống không phân biệt.

Nếu khoảng trống này chỉ còn là một vấn đề trên sơ đồ tổ chức, thì không cần phải xem xét lâu đến vậy. Vấn đề là những vết nứt đã xuất hiện trên các thao trường thật. Theo cuộc thảo luận công khai của CSIS, "Assessing the Scope and Impacts of Xi's Military Purges," khoảng 60 phần trăm số tướng lĩnh bị thanh trừng lần này không xuất thân từ các vị trí hành chính hay chính trị, mà từ các tuyến chỉ huy hoạt động thực tế. Phân tích của CSIS cũng ghi nhận rằng từ tháng 3 đến tháng 12 năm 2025, chức vụ tư lệnh Chiến khu Đông Bộ bị bỏ trống suốt chín tháng. Tác động xuất hiện trực tiếp trong lịch huấn luyện. "Strait Thunder-2025A," cuộc diễn tập bao vây quanh Đài Loan tổ chức ngày 1 tháng 4 năm 2025, chỉ bắt đầu mười chín ngày sau sự cố phía Đài Loan được dùng làm cớ. Kế hoạch bị trì hoãn vì Lin Xiangyang, tư lệnh Chiến khu lẻ ra phải giám sát cuộc diễn tập, và He Weidong, phó chủ tịch Quân ủy Trung ương, đều biến mất trong tháng 3.

Cùng bộ dữ liệu ấy cũng chỉ về hướng ngược lại, và không nên bỏ qua điều đó. Khi Xi Jinping bổ nhiệm Yang Zhibin làm tư lệnh mới của Chiến khu Đông Bộ vào ngày 22 tháng 12 năm 2025, cuộc diễn tập quy mô lớn "Justice Mission-2025" lập tức diễn ra vào ngày 29 tháng 12, chỉ bảy ngày sau khi vị trí chỉ huy được lấp đầy. Đây là cuộc diễn tập căng thẳng nhất kể từ các cuộc diễn tập sau chuyến thăm của Chủ tịch Hạ viện Hoa Kỳ Nancy Pelosi năm 2022. Trong cùng một năm, mô hình cho thấy cả hai mặt: khi vị trí bị bỏ trống, hoạt động bị trì hoãn; khi vị trí được lấp đầy, một cuộc diễn tập quy mô lớn có thể được tiến hành ngay. Tôi sẽ quay lại cảnh này sau, vì nó đánh dấu một điểm mà mọi cuộc bàn luận về mức độ sẵn sàng của Quân Giải phóng Nhân dân đều phải được xử lý thận trọng.

Vậy tại sao chuyện này xảy ra? Các nhà phân tích phương Tây không gắn câu trả lời vào một nguyên nhân duy nhất. Ba cách hiểu lớn chồng lên nhau.

Cách hiểu thứ nhất là tham nhũng. "2025 Annual Report to Congress" do U.S.-China Economic and Security Review Commission, hay USCC, công bố nêu rằng trong nửa cuối năm 2023, ít nhất 15 tướng lĩnh cấp cao và lãnh đạo ngành công nghiệp quốc phòng đã rời chức vì cáo buộc tham nhũng, tập trung quanh Lực lượng Tên lửa và Cục Phát triển Trang bị. Các cơ quan này xử lý những khoản ngân sách quốc phòng khổng lồ, và từ lâu đã bị xem là những nơi dễ phát sinh hối lộ và sai phạm. Tấm lưới đủ rộng để chạm tới He Weidong, người rất am hiểu các hoạt động liên quan đến Đài Loan, Miao Hua, người lâu nay phụ trách công tác chính trị, và cả Tang Yong, phó bí thư của chính cơ quan chống tham nhũng trong quân đội, Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Quân ủy Trung ương.

Cách hiểu thứ hai là quyền lực. Cách nhìn này không xem các cuộc thanh trừng chỉ là vấn đề tiền bạc, mà là một chiến dịch chính trị nhằm loại bỏ những mối đe dọa đối với quyền cai trị cá nhân của Xi Jinping và quyền kiểm soát quân đội của Đảng. Học giả Sheena Chestnut Greitens đã chỉ ra rằng trong một hệ thống Leninist, tham nhũng và bất trung chính trị là hai mặt của

cùng một đồng tiền. Một sĩ quan nhận hối lộ sẽ có những động cơ riêng không gắn với mệnh lệnh của Đảng, và bản thân điều đó bị coi là phản bội nguyên tắc "một người không thể phụng sự hai chủ". Sau khi Zhang Youxia và Liu Zhenli bị loại bỏ, tờ báo quân đội Trung Quốc PLA Daily đã lên án họ trong bốn bài xã luận vì chà đạp lên "chế độ trách nhiệm của chủ tịch" của Central Military Commission. Vì vị chủ tịch đó là Xi Jinping, lời cáo buộc ở đây là hai người này đã làm lung lay quyền kiểm soát dân sự của Xi và thêm muốn quyền chỉ huy.

Cách giải thích thứ ba nặng ký và nhạy cảm. Nó xem các cuộc thanh trừng là một cuộc va chạm quanh đường lối chuẩn bị chiến tranh. Báo cáo của Jamestown Foundation, "More Information Links Zhang Youxia's Purge to 2027 Preparations", nói rằng các bài viết trên PLA Daily được công bố ngay sau khi Zhang Youxia và Liu Zhenli thất thế đã công khai gắn sự sụp đổ của họ với năm 2027. Các bài xã luận gọi hai vị tướng này là "hở chặn đường và đá ngáng chân" đã cản trở việc xây dựng sức mạnh chiến đấu của quân đội, và lập luận rằng việc loại bỏ họ sẽ tạo đà tiến tới mục tiêu năm 2027.

Sự hiểu lầm thường xuất hiện ở đây, nên ranh giới phải được vạch rõ. 2027 không phải là ngày xâm lược. Đó là hạn chót về năng lực, một mốc thời gian mà People's Liberation Army phải được nâng lên một mức năng lực nhất định, kịp dịp kỷ niệm 100 năm ngày thành lập. Được yêu cầu sẵn sàng trước một ngày mục tiêu và phát động tấn công đúng vào ngày đó là hai việc hoàn toàn khác nhau. Con số "2027" thường xuất hiện trong các phân tích phương Tây thường mang nghĩa thứ nhất, không phải nghĩa thứ hai. Nếu trộn hai điều này với nhau, chúng ta sẽ nhân danh bằng chứng để nói điều mà chính bằng chứng không hề nói.

Các nhà phân tích không thống nhất một câu trả lời duy nhất về lý do Zhang Youxia thất thế. Một cách giải thích được nêu trong thảo luận của CSIS là Zhang, người từng trải qua Vietnam War, hiểu những khoảng cách thực sự trong năng lực của People's Liberation Army và chủ trương thận trọng với thời hạn 2027, viện dẫn mức độ thảm khốc của một cuộc chiến toàn diện với United States, Japan và Taiwan. Theo bức tranh này, Xi Jinping cần một vị tướng sẽ bóp cò không phản đối theo một lịch trình chính trị, còn Zhang Youxia, người đập phanh nhân danh thực tế, trở thành chướng ngại. Đó là một khả năng đáng sợ, nhưng vẫn chỉ là một cách giải thích. Liệu việc này nên được xem là phản bội, tham nhũng, trừng phạt vì thận trọng trước một cuộc xâm lược, hay chỉ là một cuộc dọn dẹp quyền lực thuần túy, không thể phán đoán từ những tài liệu hiện đã công khai. Bốn mạch này đan vào nhau trong một hệ thống Leninist, và ngay khoảnh khắc chúng ta chỉ chọn một mạch, chúng ta xóa đi ba mạch còn lại. Hiện tại, tôi nghĩ lập trường trung thực là phân biệt bốn mạch đó, đặt chúng cạnh nhau, và không chốt bất kỳ mạch nào như kết luận cuối cùng.

Bây giờ hãy quay lại câu hỏi về mức độ sẵn sàng đã tạm gác trước đó. Rất dễ bị cuốn vào cách nhìn những sở chỉ huy bỏ trống như bằng chứng rồi tuyên bố: "Quân Giải phóng Nhân dân trong lúc này không thể chiến đấu." Cần chống lại sự cám dỗ ấy. Phần tóm lược của John Culver

trong cuộc thảo luận của CSIS rất hữu ích ở đây. Mức độ sẵn sàng chỉ là thước đo có giá trị trong cái gọi là "cuộc chiến do lựa chọn", khi một nhà lãnh đạo cân nhắc năng lực trong tương lai và chọn thời điểm tấn công. Nếu vì bất kỳ lý do nào Tập Cận Bình quyết định rằng ông phải dùng vũ lực vào ngày mai, tức một "cuộc chiến do bắt buộc", Quân Giải phóng Nhân dân sẽ hành động bằng lực lượng hiện có, dù đã sẵn sàng hay chưa. Khi đó, chính việc đo mức độ sẵn sàng cũng mất ý nghĩa.

Chúng ta cũng cần phân chia các hoạt động theo quy mô. Những việc Quân Giải phóng Nhân dân vốn đã làm, như triển khai lực lượng dọc biên giới Ấn Độ hoặc tiến hành các cuộc tuần tra nhỏ, sẽ không bị ảnh hưởng lớn ngay cả khi cơ cấu chỉ huy bị chấn động. Điều cần theo dõi là phạm vi các chiến dịch hiệp đồng quy mô lớn, cường độ cao, như một cuộc xâm lược toàn diện Đài Loan, loại chiến dịch mà PLA muốn có khả năng tiến hành nhưng chưa chứng minh được rằng họ làm được. Mức độ sẵn sàng thường được đo qua năm yếu tố: nhân sự, huấn luyện, trang bị, lãnh đạo và hậu cần. Cuộc thanh trừng này đánh trực tiếp vào huấn luyện, trang bị và lãnh đạo. Dù vậy, như đã thấy trong "Justice Mission-2025", hệ thống vẫn giữ được sức chịu đựng để thực hiện một cuộc diễn tập cấp Chiến khu đã được lên kế hoạch trước, ngay cả khi tầng lớp chỉ huy cao nhất đang sụp đổ. Đánh giá thấp đối phương và đánh giá quá cao đối phương đều là phán đoán sai.

Điểm cuối cùng cần giữ khi bàn về mức độ sẵn sàng là sự méo mó của thông tin. Những sĩ quan chứng kiến 101 đồng nghiệp và cấp trên lần lượt bị đưa đi sẽ tính trước xem mình hiện ra như thế nào trong mắt cấp trên, rồi mới nghĩ đến hiệu quả quân sự. Người sợ bị trừng phạt sẽ giấu tin xấu và chỉ gửi lên tin tốt. Nếu những báo cáo đã qua lọc như vậy tích tụ trong Quân ủy Trung ương, Tập Cận Bình có thể đánh giá năng lực tác chiến hiệp đồng của quân đội mình cao hơn thực tế. Không gì nguy hiểm hơn một ban lãnh đạo nhằm một quân đội chưa sẵn sàng thành một quân đội đã sẵn sàng. Đây là khả năng u tối mà cuộc thanh trừng để lại. Cái giá của việc cắt bỏ năng lực đã quay trở lại dưới hình thức lòng trung thành, nhưng ngay khoảnh khắc lòng trung thành ấy che giấu sự thật, cánh cửa mở ra cho một cuộc chiến bắt đầu từ tính toán sai lầm.

Tôi sẽ khép lại chương này trong khi cố cưỡng lại ý muốn sắp xếp mọi thứ quá gọn gàng. Con số 101 là một sự thật rõ ràng. Việc con số ấy mở ra những khoảng trống lớn trong cơ cấu chỉ huy cũng là sự thật. Nhưng những khoảng trống ấy sẽ làm Quân Giải phóng Nhân dân bất lực trong một tình huống khẩn cấp ở Đài Loan, hay trái lại sẽ đẩy họ tiến lên với niềm tin bị bóp méo, vẫn là câu hỏi chưa có lời đáp. Chúng ta nên đứng ở một vị trí không đánh giá thấp nguy cơ, cũng không biến nó thành một lịch trình cố định. Quan sát khoảng hẹp giữa những cái tên đã biến mất và những cái tên mới được ghi vào là cách nhìn trung thực mà hiện nay chúng ta có thể có.

Hãy bắt đầu từ câu hỏi liệu còn đủ người để ngồi vào các ghế đó hay không. Nếu bản thảo trước đếm những cái tên đã biến mất, lần này chúng ta nhìn vào số ứng viên còn lại để lấp các vị trí trống. Cơ sở dữ liệu của CSIS tính rằng 52 phần trăm trong 176 chức vụ nòng cốt cấp cao, bao gồm tư lệnh và phó tư lệnh các Theater Command, đã bị cuộc thanh trừng đánh trúng. Câu tiếp theo mới là điều còn đọng lại. Để lấp tầng lãnh đạo cao nhất đã trống, người ta phải kéo người từ cấp bên dưới lên, tức cấp phó tư lệnh Theater Command, nhưng 56 người ở cấp đó đã bị loại bỏ từ trước. Chính nguồn ứng viên đã co lại hơn một phần ba. Phân tích của CSIS gọi cách vội vã đưa người lên trên này là "helicopter-style promotion". Đó là hình ảnh khẩn cấp kéo người lên tầng trên sau khi cầu thang bên dưới đã sập. Trong một tổ chức bình thường, một phó tư lệnh hỗ trợ tư lệnh trong thời gian dài, học cách vận hành toàn bộ chiến khu đến mức thấm vào xương, rồi mới đi lên. Giai đoạn chuẩn bị ấy đã bị cắt bỏ hàng loạt.

Chạy song song với nỗ lực lấp các ghế trống là một cuộc kiểm tra lòng trung thành. Theo Institute for the Study of War, hay ISW, trong "China & Taiwan Update July 2 2026," Xi Jinping đã tự mình dẫn dắt một trại huấn luyện giáo dục tư tưởng cho các cán bộ cấp cao của People's Liberation Army trong hơn hai tháng, từ ngày 8 tháng 4 đến ngày 12 tháng 6 năm 2026. Việc thời kỳ bổ nhiệm các tư lệnh mới trùng với thời kỳ siết chặt tư tưởng cho thấy tính chất của cuộc thanh trừng. Có thể đọc đây là tín hiệu rằng việc trói buộc tư tưởng được đặt trước việc lấp đầy chức vụ. Dù vậy, rất khó quy việc này về một nguyên nhân duy nhất.

Nhìn sâu hơn một chút vào cách diễn giải đặt trọng tâm ở quyền lực. Phân tích của CSIS, trong đó có nhận xét của Sheena Chestnut Greitens, nói rằng Xi Jinping luôn ý thức về hai vết thương lịch sử. Một là ký ức rằng trong cuộc khủng hoảng Tiananmen năm 1989, một số bộ phận trong hệ thống chỉ huy quân đội đã chống lại mệnh lệnh trấn áp bằng vũ lực. Hai là nhận định rằng khi Soviet Union sụp đổ, mối dây giữa Party và quân đội đã lỏng ra. Khi hai ký ức này chồng lên nhau, bất kỳ dấu hiệu nào làm lung lay sự phục tùng tuyệt đối đối với Party đều bắt đầu giống như mầm mống phản bội. Một sĩ quan nhận hối lộ sẽ có động cơ riêng không liên quan đến mệnh lệnh của Party, và trong một hệ thống Leninist, tính riêng tư ấy được dịch thành sự bất trung chính trị. Đây là lý do tham nhũng và phản bội bị buộc lại thành một.

Cách diễn giải về tham nhũng còn có một tầng khác. Trong cuộc thảo luận của CSIS, John Culver và các chuyên gia khác cho rằng Xi Jinping tin hướng đi trong chính sách quân sự của mình là đúng, đồng thời đánh giá hàng ngũ cấp cao đã mục ruỗng đến tận xương. Trên nền đó, ông đang đẩy cuộc thanh trừng như một "generational mission" nhằm phá vỡ vĩnh viễn các phe nhóm và cartel tham nhũng đã hình thành qua nhiều thập niên. Trong trường hợp cựu Bộ trưởng Quốc phòng Li Shangfu, tài liệu chỉ nói rằng ông liên quan đến bộ máy mua sắm quốc phòng. Chúng không chứa các bê bối cụ thể như nhiên liệu bị pha nước. Tôi sẽ không gắn thêm những sự kiện không có trong tài liệu. Phạm vi mà tài liệu nêu là thế này: các bộ phận mua sắm từ lâu đã bị xem là dễ bị hối lộ, và ngay cả Tang Yong, phó bí thư cơ quan chống tham nhũng của quân đội, tức CMC Discipline Inspection Commission, cũng bị điều tra. Nghịch lý rằng ngay

cả người có trách nhiệm bắt tham nhũng cũng bị điều tra vì tham nhũng cho thấy tấm lưới đã được siết chặt đến mức nào.

Cũng phải xử lý sự biến dạng văn hóa mà cuộc thanh trừng để lại. Đảng Cộng sản Trung Quốc từ lâu đã cảnh báo về hai căn bệnh. Một là "bệnh hòa bình", tức mất cảm giác chiến đấu sau một thời gian dài hòa bình. Căn bệnh kia là "năm điều không thể", khi các chỉ huy mất khả năng phán đoán tình hình, ra quyết định và điều động đơn vị. Các tài liệu nhìn cuộc thanh trừng này không phải như một cách làm dịu các căn bệnh ấy, mà như một yếu tố khiến chúng nặng hơn. Một sĩ quan chứng kiến 101 đồng nghiệp và cấp trên lần lượt bị lôi đi sẽ bắt đầu tính xem mình hiện ra thế nào trong mắt cấp trên trước khi nghĩ đến hiệu quả quân sự. Suy luận tâm lý này được các tài liệu đánh dấu là một "đánh giá", và nó thuộc về các nhà phân tích như Culver, Taylor Fravel và Thomas Christensen. Họ nhìn vấn đề như sau: trong một tình huống khẩn cấp ở Taiwan, chỉ huy theo nhiệm vụ, nơi các đơn vị cấp dưới phải tự phán đoán và tự di chuyển, sẽ mất sức, còn các chỉ huy sợ bị quy trách nhiệm sẽ ngại chấp nhận rủi ro. Đây không phải là một sự thật đã được quan sát. Đây là mối lo của giới phân tích.

Nếu chúng ta chỉ nhìn vào bên trong China, phán đoán sẽ sai. Mức độ sẵn sàng của phía bên kia, tức United States và các đồng minh, cũng phải được đo bằng cùng một thước đo. Dự án "Operation Tidal Wave" được giới thiệu trong báo cáo CSIS cảnh báo rằng nếu lực lượng liên quân U.S. chiến đấu trong một cuộc chiến toàn diện cường độ cao với một đối thủ ngang hàng như China, họ có thể chạm giới hạn tác chiến vì thiếu hụt hậu cần trước cả quân đội Trung Quốc. Trong một cuộc xung đột cường độ cao tại Indo-Pacific, kho dự trữ khoảng 30 loại đạn được then chốt cần cho chiến tranh hiện đại, gồm tên lửa đánh chặn PAC-3 và THAAD cùng tên lửa Tomahawk, có thể cạn trong hơn một tháng một chút. Nếu cùng các loại đạn dược ấy được dùng đồng thời trong một cuộc chiến trên bộ ở Europe hoặc một cuộc xung đột ở Middle East, tốc độ cạn kiệt sẽ nhanh hơn. Nhiên liệu được ước tính có thể kéo dài tới 360 ngày, nhưng lại không có đủ căn cứ tiền phương được gia cố để tiếp nhận nhiên liệu ấy gần mặt trận. Những con số này cho chúng ta thấy từ phía đối diện vì sao sẽ nguy hiểm nếu cảm thấy yên tâm chỉ vì các sở chỉ huy của China đang trống.

Việc chiến tranh sẽ không kết thúc như một cuộc xung đột ngắn cũng là trung tâm của vấn đề sẵn sàng. Theo báo cáo "If China Attacks Taiwan", China đã chuẩn bị National Emergency Comprehensive Response Plan, hay NECRP, để xử lý tình trạng tê liệt chuỗi cung ứng lương thực và năng lượng cùng dư luận phản chiến trong trường hợp xâm lược Taiwan. Thông qua "Fengqiao Experience", một phương pháp kiểm soát quần chúng, họ sẽ trấn áp các cuộc biểu tình có tổ chức và bất ổn, trong khi People's Armed Police sẽ bảo vệ các tuyến tiếp vận tiền phương và phụ trách phân bổ hậu cần bằng biện pháp cưỡng chế. Bức tranh là khóa chặt hậu phương trước rồi mới tiến lên phía trước. Taiwan đang mở rộng chuẩn bị đến tận sâu trước. Theo Ministry of National Defense của Taiwan trong "ROC National Defense Report 2025", nghĩa vụ quân sự bắt buộc đã được kéo dài từ bốn tháng lên một năm, và 20,000 quân nhân dự

bị đã trải qua khóa huấn luyện động viên cường độ cao kéo dài mười bốn ngày. Cuộc diễn tập Han Kuang hằng năm đã được đổi thành diễn tập tình huống không có kịch bản sẵn, và các thành phố như Taipei và Hsinchu đã tổ chức "diễn tập khả năng chống chịu đô thị", trong đó dân thường, chính quyền và quân đội cùng ứng phó với thảm họa. Taiwan đang đưa "All-Out Defense Emergency Handbook" vào tay người dân và mở rộng giáo dục năng lực hiểu biết truyền thông, xây dựng một tuyến phòng thủ tinh thần trước chiến tranh nhận thức của China.

Cuối cùng, năm 2027 một lần nữa phải được đặt đúng vị trí. 2027 là hạn chót về năng lực để đưa People's Liberation Army lên một mức năng lực nhất định đúng dịp kỷ niệm một trăm năm ngày thành lập. Nó tuyệt nhiên không phải là ngày trên lịch để phát động một cuộc tấn công. Việc các xã luận của PLA Daily, như được báo cáo Jamestown Foundation thuật lại, liên hệ sự sụp đổ của Zhang Youxia và Liu Zhenli với năm 2027 chỉ gợi ra một bất đồng nội bộ quân đội về nhịp độ chuẩn bị. Không thể xác định từ các tài liệu hiện đã công khai rằng bất đồng ấy là quan điểm thận trọng cho rằng còn quá sớm vì thiếu hụt năng lực, là sự phản bội chính trị nhằm chiếm quyền chỉ huy, là một cuộc dọn dẹp quyền lực thuần túy, hay là một cuộc điều tra tham nhũng. Phải tạm giữ phán đoán lại. Đặt bốn mạch khả năng cạnh nhau mà không chốt vào một mạch nào là lập trường duy nhất mà bằng chứng cho phép.

Nếu các cuộc thanh trừng chỉ được đọc như những con số, vị trí của con người sẽ biến mất. Nhưng quân đội là một tổ chức gồm những con người. Vì vậy, việc thu hẹp mạnh nhóm ứng viên ở cấp phó tư lệnh Bộ Tư lệnh Chiến khu, nhóm mà từ đó các tư lệnh tương lai phải được đưa lên, mang sức nặng lớn như vậy. Đó là một cấu trúc trong đó các bậc thang bên dưới đã sụp xuống, trong khi chỉ những người ở tầng trên được thay đổi. Khi con đường để một người đã lâu năm học được dòng vận hành của cả một chiến khu đi lên từng bước bị chặn lại, tư lệnh mới không mang ký ức của tổ chức trong chính cơ thể mình. Ông ta tính toán sự an toàn chính trị của mình trước khi đưa ra phán đoán quân sự.

Quyết định của Xi Jinping triệu tập các cán bộ cấp cao trong hơn hai tháng và đích thân giám sát giáo dục tư tưởng nằm trong cùng một dòng chảy. Việc lấp các ghế trống và buộc lại lòng trung thành diễn ra cùng lúc. Nhìn bằng con mắt của Đảng, đây là công việc xây dựng lại quân đội. Nhìn bằng con mắt của chiến trường, nó hiện ra khác. Khi một chỉ huy phải tự mình gánh một quyết định khó khăn, điều hiện lên trong đầu là nhiệm vụ hay hình phạt có thể quyết định thắng bại. Trên một chiến trường tốc độ cao như eo biển Đài Loan, ngay cả sự chậm trễ vài phút cũng có thể tạo ra khác biệt lớn. Nhưng nếu một sĩ quan sống sót trước hết nhìn sắc mặt cấp trên, tốc độ do trí tuệ nhân tạo, vệ tinh và tên lửa đem lại sẽ dừng lại trước nỗi sợ của con người.

Tham nhũng, quyền lực và sự thận trọng về chiến tranh không được gộp lại thành một thứ. Các cáo buộc tham nhũng trong mua sắm liên quan đến Li Shangfu và Equipment Development Department là chuyện tiền bạc. Cáo buộc rằng Zhang Youxia và Liu Zhenli vi phạm chairman

responsibility system là chuyện quyền lực. Giả thuyết về bất đồng quanh công tác chuẩn bị cho năm 2027 là chuyện thời điểm chiến tranh và đánh giá năng lực. Ba mạch này chồng lên nhau, nhưng không phải cùng một thứ. Nếu chúng ta chọn một mạch rồi tuyên bố đó là kết luận cuối cùng trên cơ sở các tài liệu hiện đã công khai, chúng ta xóa bỏ những khả năng khác. Tạm giữ phán đoán không phải là né tránh. Đó là ở lại trong ranh giới mà chứng cứ cho phép.

Nói rằng quân đội Trung Quốc hiện nay bất lực cũng nguy hiểm. Dù cuộc thanh trừng đã làm rung chuyển cấu trúc chỉ huy, huấn luyện vẫn tiếp diễn, và ngay sau khi một tư lệnh mới ngồi vào vị trí, một cuộc diễn tập quy mô lớn lại được tiến hành. Thiết chế bị tổn hại, nhưng cỗ máy không dừng lại. Cỗ máy đó có thể chịu đựng được bao lâu trong một cuộc chiến thật là câu hỏi khác. Khả năng tiến hành huấn luyện theo các quy trình đã chuẩn bị khác với khả năng chỉ huy một cuộc chiến trong đó hoạt động đổ bộ, phong tỏa, tác chiến mạng, tác chiến không gian và chiến tranh nhận thức bùng lên cùng lúc. Nếu thiếu sự phân biệt ấy, chúng ta sẽ dao động giữa việc coi quân đội Trung Quốc là con hổ giấy và việc coi nó là một cỗ máy chiến tranh không tì vết.

Cuộc thanh trừng cho thấy Xi Jinping đã nắm quân đội chặt hơn. Cùng lúc, nó cũng cho thấy mối nguy rằng sự kiểm soát này có thể bóp nghẹt khoảng trống cần thiết cho phán đoán quân sự. Lòng trung thành có thể khiến mệnh lệnh được thi hành nhanh. Nó cũng có thể khiến những mệnh lệnh sai không được sửa. Mâu thuẫn này là cốt lõi trong cấu trúc chỉ huy của People's Liberation Army thời Xi Jinping.

Bầu không khí này cũng làm thay đổi hình dạng của mối đe dọa nhìn thấy từ bên ngoài. Nếu tầng lãnh đạo không thể nghe đúng những điểm yếu thật của chính quân đội mình, họ có thể thấy ít lý do hơn để tránh chiến tranh. Ngược lại, nếu các chỉ huy ngoài thực địa sợ bị trừng phạt, họ có thể trì hoãn những quyết định cần thiết sau khi giao tranh bắt đầu. Cùng một cuộc thanh trừng có thể mời gọi tính toán sai trước khi chiến tranh nổ ra và gây tê liệt sau khi nó bắt đầu. Vì vậy, cuộc thanh trừng vừa là yếu tố kiềm chế, vừa là yếu tố rủi ro. Nói rằng Trung Quốc đã yếu đi nên an toàn là cách nhìn thô. Nói rằng Xi đã siết chặt quyền kiểm soát nên sắp tấn công cũng thô không kém.

Những con số thì lạnh, nhưng bầu không khí phía sau chúng thì không. Các sĩ quan biết ai đã biến mất. Họ cũng nhìn thấy ai được thăng chức. Trong một tổ chức nơi báo cáo tốt thì sống sót còn báo cáo xấu trở nên nguy hiểm, tình trạng chuẩn bị chiến tranh thật sự dần được đánh bóng khi đi lên cấp trên. Nếu bản báo cáo đã được đánh bóng ấy trở thành chính sách, khủng hoảng sẽ nguy hiểm hơn.

Tên của những vị tướng đã biến mất không dừng lại trên một danh sách nhân sự. Những chiếc ghế trống họ để lại làm thay đổi hành vi của người kế nhiệm. Một người mới ngồi vào ghế trước hết học cách sống sót. Khi sống sót đứng trước phán đoán quân sự, tổ chức âm thầm trở nên cứng lại. Cái bóng dài của cuộc thanh trừng chính là sự im lặng ấy. Trong thời bình, im lặng

có thể trông giống ổn định, nhưng trong khủng hoảng, nó có thể quay lại dưới dạng quyết định chậm trễ. Một quyết định muộn đôi khi nguy hiểm như một quyết định sai. Vì vậy, khi nhìn vào quân đội Trung Quốc, phải đọc chính trị của cuộc thanh trừng cùng với thời gian của chiến trường. Ở mỗi nơi một cái tên bị xóa đi, thứ còn lại không chỉ là một chỗ trống. Nỗi sợ cũng còn lại. Nỗi sợ ấy âm thầm làm thay đổi báo cáo, huấn luyện và thăng chức. Sau cùng, chỗ trống trong cấu trúc chỉ huy làm thay đổi cả bầu không khí bên trong tổ chức. Nếu bầu không khí ấy cứng lại, ngay cả những thay đổi nhỏ trên chiến trường cũng đi lên cấp trên muộn. Những chậm trễ nhỏ trở thành hạt giống của tính toán sai lớn.

Chiến tranh thông tin hóa, trí tuệ hóa và đổi mới trong lý luận quân sự

Tháng 5 năm 2025, một thử nghiệm lặng lẽ diễn ra tại một khu huấn luyện mô phỏng của Hải quân Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc. Đó không phải là cảnh các sĩ quan đứng trên đài chỉ huy, nhìn bản đồ và ra lệnh. Trí tuệ nhân tạo đang tính toán và chỉnh sửa theo thời gian thực những tín hiệu từ yếu ớt thoát ra từ đáy một tàu hộ vệ tên lửa dẫn đường, rồi định hình từ trường của con tàu. Báo cáo thường niên năm 2025 do U.S.-China Economic and Security Review Commission công bố vào tháng 11 viết rằng, trong cuộc diễn tập này, hải quân Trung Quốc lần đầu tiên triển khai một "hệ thống ra quyết định có AI hỗ trợ" trong hoạt động tác chiến. Kết quả được nói là năng lực tàng hình của con tàu tăng hơn 60 phần trăm. Hình dáng con tàu không thay đổi. Không có lớp phủ mới nào được sơn lên. Chỉ một thuật toán đã nâng khả năng sống sót của cả một khối thép.

Cảnh nhỏ ấy mở ra câu chuyện mà chương này sẽ kể. Trong mười năm qua, quân đội Trung Quốc đã thay đổi cách họ hiểu về chính chiến tranh. Trung Quốc gọi thay đổi đó là bước chuyển "từ thông tin hóa sang thông minh hóa." Cụm từ này ngắn gọn, nhưng bên trong nó, học thuyết, tổ chức, vũ khí và văn hóa chỉ huy đều quấn vào nhau. Vì vậy, chương này lần lượt đi theo ba câu hỏi. Chiến tranh thông tin hóa và chiến tranh thông minh hóa khác nhau thế nào? Trí tuệ nhân tạo và các hệ thống không người lái thật sự thay đổi điều gì trên chiến trường? Và làm sao phân biệt được giữa những thuật ngữ đáng sợ ta nghe trên tin tức, đâu là ngôn ngữ chính thức của Trung Quốc, đâu là ngôn ngữ phân tích từ bên ngoài?

Trước hết, cần vạch một ranh giới. Các sự kiện được dẫn trong chương này chỉ đến từ bốn loại nguồn: báo cáo năm 2025 của Korea Institute for Defense Analyses về lý luận quân sự Trung Quốc trong thời kỳ thông minh hóa, báo cáo thường niên năm 2025 của U.S.-China Economic and Security Review Commission, phân tích tháng 4 năm 2026 của Jamestown Foundation về kế hoạch năm năm mới, và phân tích tháng 1 năm 2026 của RAND Corporation về mission command. Những số liệu hoặc nhận định nằm ngoài bốn nguồn này không được đưa vào chương này. Khi một tổ chức phân tích nhìn về tương lai, tôi đã ghi rõ đó là ước tính.

Thay lớp áo cho học thuyết

Khi Trung Quốc quyết định sẽ chuẩn bị chiến tranh như thế nào, điểm xuất phát luôn là một câu hỏi. Trung Quốc sẽ thắng kiểu chiến tranh nào? Theo báo cáo của Korea Institute for Defense Analyses, trong chỉ đạo chiến lược quân sự năm 2015, Trung Quốc đã định nghĩa câu trả lời là "chiến thắng các cuộc chiến tranh cục bộ được tin học hóa." Trong tiếng Trung, cụm từ này là "da ying xinxihua jubu zhanzheng" (). Khái niệm tiến hành chiến tranh được tóm lại trong ba cụm từ: tác chiến do thông tin dẫn dắt, tấn công chính xác, và tác chiến liên hợp. Bức tranh hiện ra là một chiến trường trở nên trong suốt nhờ vệ tinh và mạng liên lạc, các

mục tiêu chính xác bị đánh trúng, và lục quân, hải quân, không quân vận động như một cơ thể duy nhất.

Nhưng khi trí tuệ nhân tạo, điện toán lượng tử, và dữ liệu lớn tràn vào thế giới, bức tranh ấy bắt đầu được vẽ lại. Cũng báo cáo đó chỉ ra một số văn kiện và cuộc họp như các điểm chuyển hướng. Năm 2017, các chuyên gia tại National Defense University, nơi đào tạo nhân sự tác chiến liên hợp cấp cao nhất của Trung Quốc, đã kêu gọi chuẩn bị cho "chiến tranh thông minh hóa" trong thời đại trí tuệ nhân tạo thông qua cuốn sách *The Science of Military Strategy*. Tháng 10 cùng năm, tại Đại hội Đảng lần thứ 19, lãnh đạo Trung Quốc đưa "phát triển nhanh quân sự thông minh hóa" vào văn kiện chính thức. Sau đó, tại Hội nghị toàn thể lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa 19 năm 2020, một bản thiết kế mới cuối cùng xuất hiện: "phát triển tích hợp cơ giới hóa, tin học hóa, và thông minh hóa." Điều này không có nghĩa là đi lần lượt qua ba tầng công nghệ. Nó có nghĩa là đẩy cả ba tiến lên cùng lúc. Sự phát triển tích hợp này gắn với năm 2027, dịp kỷ niệm 100 năm thành lập People's Liberation Army, hay "mục tiêu xây dựng quân đội nhân dịp 100 năm."

Ở đây cần gỡ bỏ một hiểu lầm. Con số 2027 không nên được đọc như ngày phát động xâm lược. Trong các văn kiện chính thức của Trung Quốc, 2027 là hạn mốc năng lực, tức thời điểm sức mạnh quân sự phải được nâng lên một mức nhất định. Đó không phải là lịch trình cho thời điểm Đài Loan sẽ bị tấn công. Thời điểm có được một năng lực và thời điểm dùng năng lực ấy là hai việc khác nhau. Khi hai điều này bị nhập làm một trong cùng một cụm từ, việc Trung Quốc đặt mục tiêu sẽ bị hiểu sai thành lời cảnh báo chiến tranh.

Quân đội Trung Quốc đã tự vạch ra dòng thời gian cho việc chiến tranh thông minh hóa sẽ thực sự trông như thế nào. Một bài bình luận trên People's Liberation Army Daily tháng 8 năm 2024 của chuyên gia quân sự Trung Quốc Xu Yatao và những người khác, được báo cáo của Korea Institute for Defense Analyses trích dẫn, chia quá trình tiến hóa ấy thành ba bước. Ở bước đầu tiên, các nền tảng không người lái dựa vào học sâu và các mô hình ngôn ngữ lớn như DeepSeek tràn ngập chiến trường, nhưng chỉ huy và kiểm soát vẫn nằm trong tay con người. Ở bước giữa, các nền tảng không người lái chuyển sang vai trò dẫn dắt. Con người và máy móc chiến đấu như những đối tác ghép cặp, trong khi các hệ thần kinh điện tử gắn với mạng nơ-ron sinh học và điện toán lượng tử nâng đỡ phần nền bên dưới. Bước cuối cùng là bức tranh trong đó cái gọi là siêu trí tuệ nhân tạo xuất hiện và tiến hành chiến tranh thay cho con người trên các miền vật lý, xã hội, thông tin, và nhận thức. Bước thứ ba vẫn còn xa nếu xét theo công nghệ hiện nay. Chính quân đội Trung Quốc cũng đặt nó như một viễn cảnh dài hạn.

Nếu lý thuyết không muốn mãi chỉ là lý thuyết, thì phải có một cách để giành chiến thắng. Một bài bình luận tháng 5 năm 2024 của nhà nghiên cứu quân sự Trung Quốc Zeng Haiqing giải thích cơ chế chiến thắng của chiến tranh thông minh hóa thông qua bốn dạng ưu thế. Dạng thứ nhất là ưu thế thông tin. Theo cách nhìn này, tiền đề của thắng bại là năng lực nhìn chiến

trường với độ trong suốt hoàn toàn. Tiếp theo là ưu thế quyết định. Điều này có nghĩa là dùng trí tuệ nhân tạo để mô phỏng chiến trường, rút ngắn mạnh chu kỳ lập kế hoạch tác chiến và ra quyết định, rồi xây dựng chuỗi tiêu diệt nhanh hơn đối phương. Dạng thứ ba là ưu thế trên nhiều miền, nghĩa là cấy trí tuệ con người vào vũ khí và chi phối các không gian mạng, thông tin và nhận thức. Cuối cùng là ưu thế hành động, tức ý tưởng liên kết hệ thống chỉ huy và hệ thống vũ khí thành một chỉnh thể, rồi giành lợi thế trong một cuộc "đối đầu hệ thống của các hệ thống" làm sụp đổ hệ thống của đối phương.

Chiến lược truyền thống, tức "mưu lược" dựa trên trực giác của người chỉ huy, cũng được định nghĩa lại trong khung này. Theo một phân tích tháng 10 năm 2024 của Chen Dongheng và những người khác trong quân đội Trung Quốc, được dẫn trong cùng báo cáo, mưu lược tương lai sẽ không do bản năng con người dẫn dắt mà do thuật toán dẫn dắt. Hình thức của nó sẽ là một "thuật toán lai người-máy", kết hợp năng lực tính toán bền bỉ, ổn định của máy với trực giác con người có thể ứng biến trong tình huống bất ngờ. Tiến thêm một bước nữa, một lập luận khác xuất hiện. Trong một bài bình luận tháng 2 năm 2025, cây bút quân sự Trung Quốc Li Qidong nói rằng lý thuyết tác chiến tương lai sẽ không được tạo ra bằng cách xem xét lại bài học từ các cuộc chiến trước đây. Nó sẽ được phát triển trước khi chiến tranh nổ ra, bên trong một "môi trường chiến trường ảo" do trí tuệ nhân tạo tạo ra. Bức tranh ở đây là lý thuyết tác chiến mới được chuyển thành thuật toán trong phòng thí nghiệm thời bình, rồi các thuật toán ấy được nạp trực tiếp vào vũ khí.

Cách nhìn của Mỹ không khác nhiều. Báo cáo năm 2025 của U.S.-China Economic and Security Review Commission đánh giá rằng khái niệm chiến tranh thông minh hóa của Trung Quốc tập trung vào việc mở rộng việc dùng trí tuệ nhân tạo và công nghệ lượng tử ra toàn bộ chiến tranh. Đến điểm này, bức tranh Trung Quốc vẽ ra và bức tranh Hoa Kỳ đọc thấy từ đó chồng lên nhau.

Những trường hợp cụ thể do thuật toán tạo ra

Chỉ dựa vào lời lẽ và văn kiện thì khó đánh giá quá trình chuyển đổi này thực tế đến mức nào. May mắn là các tài liệu gần đây có một số trường hợp cụ thể.

Việc kiểm soát từ trường của tàu hải quân đã nói ở trên là một trong những trường hợp đó. Báo cáo của Ủy ban Đánh giá Kinh tế và An ninh Mỹ-Trung xem đây là một trường hợp trong đó trí tuệ nhân tạo trực tiếp điều chỉnh cả khả năng sống sót của phần cứng. Điểm chính là trí tuệ nhân tạo không còn chỉ tìm và tấn công mục tiêu. Nó đã bắt đầu tính toán cách vũ khí của bên mình sống sót.

Chuyển động tương tự cũng thấy rõ trong không gian. Theo cùng báo cáo đó, vào tháng 5 năm 2025, Trung Quốc đã phóng 12 vệ tinh đầu tiên của "Chòm sao Điện toán Tam Thể". Dự án này đặt mục tiêu kết nối 2.800 vệ tinh và hoàn thành chòm sao vào năm 2030, nhằm tới năng lực tính toán lên tới 1.000 peta operations per second. Ý tưởng là tạo ra một siêu máy tính trong

không gian và xử lý ngay trên quỹ đạo dữ liệu mà nó thu thập khi quan sát Trái Đất từ trên cao. Mục đích là loại bỏ thời gian phải gửi dữ liệu xuống mặt đất để tính toán rồi gửi kết quả ngược trở lại không gian.

Các trường hợp tác chiến điện tử cũng nổi bật. Báo cáo của Ủy ban Đánh giá Kinh tế và An ninh Mỹ-Trung viết rằng Trung Quốc đã công bố một nền tảng tác chiến điện tử dựa trên công nghệ thông tin liên lạc thể hệ thứ sáu vào tháng 6 năm 2025, rồi đến tháng 7 lại giới thiệu một "hệ thống tác chiến điện tử do AI điều khiển" có khả năng phát hiện và chế áp tín hiệu radar quân sự của Mỹ kéo dài tới Guam, Quần đảo Marshall và Alaska. Mục tiêu là để trí tuệ nhân tạo đọc và chế áp các sóng vô tuyến đóng vai trò như mắt và tai của đối phương.

Trí tuệ nhân tạo không chỉ được đặt lên vũ khí. Nó cũng được dùng để nhắm vào tâm trí con người. Một trường hợp trong báo cáo của U.S.-China Economic and Security Review Commission liên quan đến cuộc khủng hoảng biên giới tháng 5 năm 2025 giữa India và Pakistan. China đã lan truyền tuyên bố sai rằng các tiêm kích J-35 do China sản xuất và xuất khẩu sang Pakistan đã bắn hạ các tiêm kích Rafale do France sản xuất. Để làm việc này, họ tung ra số lượng lớn tài khoản mạng xã hội giả và hình ảnh do AI tạo ra về "xác Rafale". Bất kể sự kiện đó có thật sự xảy ra hay không, máy móc đã tạo ra những hình ảnh khiến công chúng có cảm giác như nó đã xảy ra, làm rung chuyển dư luận. Năm 2024, cũng có một chiến dịch dùng người dẫn tin tức do AI tạo ra và ảnh hồ sơ giả để kích động xung đột bên trong United States về ma túy, nhập cư và phá thai.

Nền tảng chống đỡ tất cả những việc này, rốt cuộc, là sức mạnh của chính công nghệ trí tuệ nhân tạo. Theo báo cáo của U.S.-China Economic and Security Review Commission, năng lực trí tuệ nhân tạo của China đã tăng nhanh dù United States áp đặt các biện pháp kiểm soát xuất khẩu nghiêm ngặt. Tháng 12 năm 2024, công ty khởi nghiệp China DeepSeek công bố mô hình ngôn ngữ lớn mã nguồn mở V3, rồi đến tháng 1 năm 2025 công bố mô hình suy luận R1. Các mô hình này đạt mức hiệu năng có thể so sánh với các công ty hàng đầu của United States, trong khi cần ít năng lực tính toán hơn khi huấn luyện và có chi phí suy luận thấp hơn, tạo ra cái gọi là "cú sốc DeepSeek". Tháng 8 năm 2025, State Council của China công bố chiến lược "AI Plus" và đặt mục tiêu nâng tỷ lệ dùng trí tuệ nhân tạo trong toàn bộ nền kinh tế và xã hội lên 70 percent vào năm 2027 và 90 percent vào năm 2030. Bức tranh này không chỉ là quân sự. Đó là việc lấp lại cả quốc gia vào trí tuệ nhân tạo.

Hệ thống không người lái và tốc độ ra quyết định

Khi trí tuệ nhân tạo có một thân thể, nó trở thành drone và tàu không người lái. Báo cáo của U.S.-China Economic and Security Review Commission nêu rằng quân đội China đã đều đặn tiếp nhận các hệ thống tự chủ và trí tuệ nhân tạo để nâng sức chiến đấu. Ngày nay, tất cả các quân chủng của People's Liberation Army và cả năm Theater Commands đều vận hành phương tiện bay không người lái trong các nhiệm vụ thật, trải rộng trên nhiều công việc, từ thu thập thông

tin điện tử, tình báo, giám sát và trinh sát cho đến tấn công mặt đất, tấn công trên biển và không chiến. Đây không phải là thử nghiệm của một đơn vị. Đây là một cơ cấu lực lượng đã lan ra toàn bộ quân đội.

Dòng chảy này cũng hiện rõ trong các văn kiện hoạch định. Phân tích tháng 4 năm 2026 của Jamestown Foundation xác định việc đẩy nhanh "năng lực tác chiến thông minh không người lái" là một đặc điểm đáng chú ý trong Kế hoạch 5 năm lần thứ 15 của Trung Quốc về chính sách quốc phòng, bao trùm giai đoạn 2026 đến 2030. Mục tiêu là nâng mạnh năng lực tác chiến thông thường bằng cách phát triển cả hệ thống vũ khí thông minh không người lái lẫn năng lực đối phó với chúng. Điều này đánh dấu bước chuyển từ việc xem drone là công cụ phụ trợ sang đặt chúng vào trung tâm của quy hoạch.

Nhưng giá trị thật sự mà hệ thống không người lái và trí tuệ nhân tạo đưa vào chiến trường nằm ở đâu? Nó không nằm ở việc làm cho vụ nổ mạnh hơn. Nó nằm ở xử lý ngay tại chỗ dòng dữ liệu chiến trường tràn ngập và làm nhanh hơn quá trình ra quyết định của con người. Trong bốn dạng ưu thế của Zeng Haiqing đã bàn ở trên, ưu thế quyết định chính là cảnh tượng này. Trung Quốc xem các quyết định khoa học và chính xác là điều kiện trước của thắng bại, và tìm cách rút ngắn chu kỳ lập kế hoạch tác chiến và ra quyết định bằng mô phỏng AI, hoàn tất chuỗi tiêu diệt nhanh hơn đối thủ. Cuộc đấu nằm ở việc ai có thể xoay vòng quan sát, phán đoán, quyết định và tấn công nhanh hơn.

Đến đây, quân đội Trung Quốc đối mặt với một mâu thuẫn nằm ngay trong chính cơ thể của mình. Một phân tích tháng 1 năm 2026 của RAND Corporation chỉ ra điểm này rất sắc. Các nhà nghiên cứu của People's Liberation Army cũng hiểu điều đó. Họ cho rằng chiến tranh tương lai sẽ đặt gánh nặng khổng lồ lên những người ra quyết định bằng lượng dữ liệu tràn ngập. Vì vậy, để có những quyết định nhanh và có sức chống chịu, kiểm soát ở cấp trên phải giảm xuống và thẩm quyền ra quyết định phải được đẩy xuống các chỉ huy tuyến đầu. Nói cách khác, "mission command" là không thể thiếu. Dữ liệu di chuyển càng nhanh, thẩm quyền càng phải được thả xuống dưới để con người giữ được tốc độ phản ứng.

Vấn đề xuất hiện ngay sau đó. Theo phân tích của RAND, nhu cầu quân sự muốn trao quyền tự chủ cho các chỉ huy cấp dưới va thẳng vào sở thích lâu đời của Chinese Communist Party. Đảng coi trọng quyền kiểm soát chính trị mạnh từ trung tâm hơn mọi thứ khác. Đảng xem việc các chỉ huy tuyến đầu tự mình quyết định sử dụng vũ lực, nằm ngoài ý định của Đảng, là một mối đe dọa đối với hệ thống. Vì lý do đó, RAND đánh giá rằng People's Liberation Army không thể chấp nhận đầy đủ mission command, và nó chỉ có thể đi vào dưới một hình thức không đồng đều và không trọn vẹn. Ngay cả khi công nghệ khiến quyết định nhanh hơn trở thành khả thi, nếu thẩm quyền bóp cò không thể được đẩy xuống dưới, một nửa lợi thế về tốc độ sẽ biến mất.

Chương này sẽ không vội đưa ra phán đoán ở thời điểm này. Việc các tướng lĩnh cấp cao Trung Quốc gần đây biến mất khỏi chức vụ có thể được đọc cùng với câu hỏi về cơ cấu chỉ huy này, nhưng bốn nguồn được dùng trong chương này không thể xác định nguyên nhân của những cuộc thanh trừng đó là tham nhũng, đấu đá quyền lực, hay sự thận trọng trước khả năng xâm lược. Ở đây, chúng ta chỉ có thể xác nhận rằng có căng thẳng mang tính cơ cấu quanh mission command. Những phán đoán vượt quá phạm vi đó sẽ được để lại cho một chương sau.

Ngôn ngữ chính thức và ngôn ngữ phân tích

Nếu nhìn lại các thuật ngữ đã được dùng đến đây, ta thấy hai loại từ vựng đang trộn lẫn với nhau. Một loại là thuật ngữ chính thức mà Trung Quốc dùng để tự giải thích về mình. Loại còn lại là thuật ngữ phân tích được gán từ bên ngoài để chẩn đoán thực tế của nước này. Nếu không đọc tách riêng hai loại này, rất dễ đi đến kết luận sai về cùng một sự kiện.

Hãy bắt đầu với các thuật ngữ chính thức của Trung Quốc. "Mục tiêu xây dựng quân đội nhân dân 100 năm" vừa là khẩu hiệu chính trị vừa là khẩu hiệu quân sự hướng tới năm 2027. Nó chứa đựng ý chí của giới lãnh đạo muốn đưa quốc phòng và hiện đại hóa quân đội sang một giai đoạn mới vào dịp 100 năm thành lập quân đội. "Phát triển tích hợp cơ giới hóa, thông tin hóa và thông minh hóa" là bản thiết kế công nghệ để đạt mục tiêu đó. "Mưu lược thông minh" là công thức chiến thắng kết hợp trí tuệ nhân tạo với trực giác con người. Tất cả các thuật ngữ này đều tập trung vào việc đặt mục tiêu quân sự bên cạnh tầm nhìn của Đảng. Muốn đọc hướng đi và tham vọng trong tương lai, chúng ta cần nhìn vào ngôn ngữ chính thức này.

Ngôn ngữ của phân tích có một sắc thái khác. Các nhà phân tích phương Tây dùng thuật ngữ "chiến thuật vùng xám" để chỉ sức ép được tạo ra quanh Taiwan. Thuật ngữ này nói đến việc đưa máy bay quân sự vào vùng nhận dạng phòng không của Taiwan, đồng thời gây sức ép với các nước láng giềng bằng tàu hải cảnh và lực lượng dân quân biển, tất cả đều nằm dưới ngưỡng chiến tranh toàn diện. Những nỗ lực làm lung lay dư luận nội bộ của đối phương thông qua deepfake và thuật toán mạng xã hội được tách riêng dưới tên gọi "chiến tranh nhận thức." Tư thế của China trong việc dùng tên lửa và sức mạnh không gian để ngăn quân đội U.S. tiếp cận được gọi là "chống tiếp cận/chống xâm nhập khu vực." Đây không phải là những thuật ngữ China dùng để mô tả chính mình. Đó là ngôn ngữ được tạo ra bên ngoài China để nhận diện mối đe dọa và điểm yếu trong hành vi của nước này. Muốn thấy những khoảng trống trong năng lực thực tế, chúng ta cần nhìn vào thứ ngôn ngữ phân tích này.

Hãy xét lại quan hệ giữa ra quyết định có AI hỗ trợ và chỉ huy theo nhiệm vụ. Đọc qua ngôn ngữ chính thức của China, ta thấy niềm tin rằng trí tuệ nhân tạo sẽ bảo đảm ưu thế ra quyết định và hoàn tất chuỗi tiêu diệt nhanh hơn quân đội U.S. Đọc qua ngôn ngữ phân tích của RAND, mong muốn kiểm soát của Party, vốn ngăn thành quả của tính toán nhanh được giao xuống tuyến đầu, lại hiện ra như gót chân Achilles. Cùng một hệ thống, một phía được soi sáng

như sức mạnh, phía kia như điểm yếu. Phải nhìn cả hai thì bức tranh mới đầy đủ.

Một thuật ngữ phân tích xuất hiện ở đây với sức nặng rõ rệt: "unmanned hellscape." Đây không phải là ngôn ngữ của China. Đó là ngôn ngữ răn đe của American. Theo báo cáo của U.S.-China Economic and Security Review Commission và các tài liệu liên quan, United States đã mô tả một khái niệm trong đó, nếu China cố vượt Taiwan Strait, vô số drone tự hành và tàu mặt nước không người lái sẽ biến toàn bộ eo biển thành một vùng địa ngục mà không con người nào có thể băng qua, qua đó chặn đứng một cuộc xâm lược. Ý tưởng là đối lại khối lượng và tốc độ của China bằng những hệ thống không người lái cũng rẻ và đông đảo. Ngôn ngữ tấn công gọi là chiến tranh thông minh hóa va chạm với ngôn ngữ phòng thủ gọi là unmanned hellscape.

Điều gì xảy ra khi hai thứ ngôn ngữ ấy được trộn vào nhau? Từ đây trở đi là một ước đoán. Nếu các nhà hoạch định chính sách hoặc báo chí chấp nhận những tuyên bố chính thức như "mục tiêu xây dựng quân đội nhân dịp kỷ niệm 100 năm" và "chiến tranh thông minh hóa" mà không lọc lại, họ có thể bị kéo vào chiến dịch tâm lý phóng đại của China, như thể People's Liberation Army sẽ trở thành một quân đội tiên tiến không tì vết vào năm 2027. Ngược lại, bám chặt vào các thuật ngữ phân tích về một cơ cấu chỉ huy bị chấn động rồi đánh giá thấp quân đội Chinese cũng nguy hiểm. Ngay cả giữa biến động ở thượng tầng, quân đội Chinese đã nhiều lần cho thấy họ có thể lập tức tiến hành các cuộc diễn tập hiệp đồng quy mô lớn. Đừng xem nhẹ mối đe dọa, nhưng cũng đừng cố định nó thành một lịch trình. Con đường hẹp giữa hai sai lầm ấy là cách đọc mà chương này khuyến nghị.

Hãy quay lại một lần nữa với thí nghiệm từ trường ở phần đầu. Cảnh một hệ thống trí tuệ nhân tạo nâng khả năng sống sót của một con tàu thêm 60 phần trăm cho thấy quân đội Trung Quốc đang biến chiến tranh thông minh hóa từ khẩu hiệu trên giấy thành hiệu quả cụ thể. Đồng thời, quyền quyết định cuối cùng về cách con tàu ấy sẽ được dùng trong chiến tranh vẫn bị ràng buộc trong cấu trúc chính trị của Bắc Kinh. Công nghệ tiến lên, văn hóa chỉ huy kéo nó lại, còn các mạng lưới răn đe bên ngoài nhắm vào chính khoảng cách đó. Nếu chỉ nhìn một phía, ta sẽ bỏ lỡ toàn cảnh. Nhìn đúng sự chông lẩn này là bước đầu tiên để đọc chính xác chiến tranh thông minh hóa của Trung Quốc.

Tổ chức đã đi trước

Tháng 4 năm 2024, Trung Quốc xóa tên một lực lượng khỏi sơ đồ tổ chức quân sự của mình: Strategic Support Force, lực lượng từng nằm trong tay cả lực lượng không gian và lực lượng mạng. Theo báo cáo năm 2025 của Ministry of National Defense của Đài Loan, lực lượng này bị giải thể trong năm đó và được chia thành ba tổ chức: Information Support Force, Aerospace Force, và Cyberspace Force. Trong ba tổ chức này, Information Support Force giữ vai trò trung tâm thần kinh đưa chiến tranh thông minh hóa vào chiến trường thực tế. Công việc của lực lượng này là cung cấp cho các lực lượng tác chiến trong năm Theater Commands một mạng lưới thời gian thực liên kết chỉ huy, kiểm soát, thông tin liên lạc, máy tính, tình báo, giám sát và

trình sát, đồng thời dùng các công cụ trí tuệ nhân tạo để quản lý dòng dữ liệu chiến trường khổng lồ.

Cần xác định rõ vì sao cuộc tái tổ chức này quan trọng. Đây là tín hiệu cho thấy khi học thuyết thay đổi, tổ chức sẽ đi theo. Trung Quốc không dừng lại ở việc ghi chiến tranh thông minh hóa vào văn kiện. Trước hết, họ làm lại chiếc bình có thể chứa bức tranh đó. Những thành tựu đã bàn ở trên, như ra quyết định có AI hỗ trợ và siêu máy tính đặt trong không gian, vận hành trên nền trung tâm thần kinh này. Các đơn vị thu thập dữ liệu và các đơn vị ra quyết định từ dữ liệu đó phải được nối thành một đường thì chuỗi tiêu diệt nhanh mới tồn tại. Tái tổ chức bộ máy chính là công việc đi đây.

Một thuật ngữ mới mang tên thực thi trên chiến trường

Khi quân đội Trung Quốc tiến tới mục tiêu xây dựng quân đội nhân dịp 100 năm vào năm 2027, gần đây họ bắt đầu đặt một thuật ngữ lên hàng đầu: "thực thi trên chiến trường". Trong tiếng Trung, thuật ngữ này được viết là "zhanchang zhixing" (). Báo cáo năm 2026 của The Jamestown Foundation đã nhận diện từ này. Ý nghĩa của nó là: năng lực của các đơn vị tuyến đầu trong việc biến ý định tác chiến của người chỉ huy tối cao thành kết quả thực tế. Chiến tranh hiện đại diễn ra với nhịp độ nhanh. Quân đội Trung Quốc cần một cụm từ thúc đẩy các chỉ huy ngoài thực địa hành động linh hoạt.

Vấn đề là thuật ngữ chính thức này phải được đọc cùng với thể lưỡng nan của mission command đã bàn ở trên. Các nhà phân tích RAND vẽ ra một bức tranh khác. Thuật ngữ họ dùng là "skip-echelon command". Nó chỉ tình huống một sĩ quan cấp trên không tin cấp dưới, bỏ qua toàn bộ các cấp chỉ huy trung gian, và cố trực tiếp nắm tuyến đầu. Hãy hình dung mâu thuẫn này hiện ra trên thao trường ra sao. Trong một cuộc diễn tập liên hợp của Theater Command, một chỉ huy tuyến đầu vừa phát hiện mục tiêu và sắp khai hỏa. Trí tuệ nhân tạo đã tính toán xong và đưa ra phương án tấn công. Việc tính toán chỉ mất vài giây. Nhưng người chỉ huy dừng lại cho đến khi có phê chuẩn từ cấp trên. Trong vài phút ấy, mục tiêu đổi vị trí. Tốc độ mà cỗ máy giành được lại bị tiêu hao bởi quy trình phê chuẩn của con người. Các nhà nghiên cứu quân sự Trung Quốc cũng biết nút thắt này. Họ nói rằng dữ liệu càng nhanh thì càng phải thả quyền hạn xuống dưới để giữ tốc độ phản ứng. Mong muốn kiểm soát của Đảng đứng ở phía ngược lại.

Những chiếc ghế trống trong bộ chỉ huy

Những sự kiện trong các năm gần đây đã làm cho sức ép này nặng hơn. Các tướng lĩnh hàng đầu lần lượt biến mất khỏi chức vụ của mình. Theo cơ sở dữ liệu về các cuộc thanh trừng trong quân đội Trung Quốc do Center for Strategic and International Studies tại United States xây dựng, kể từ năm 2022, ít nhất 101 tướng lĩnh cấp thượng tướng và trung tướng đã chính thức bị thanh trừng hoặc biến mất. Trong số 47 nhân vật nòng cốt từng là tướng vào năm 2022 hoặc được thăng cấp sau đó, 41 người, tức hơn tám trên mười người, đã bị loại bỏ. Trong số 52 vị trí

nòng cốt hàng đầu, tính đến tháng 2 năm 2026 chỉ có 11 vị trí được lấp đầy, tức chỉ một trên năm. Các nhà phân tích phương Tây gọi tình trạng này là "tê liệt thể chế." Lý do là Joint Staff Department, trung tâm của việc lập kế hoạch tác chiến, và ban lãnh đạo Eastern Theater Command, đơn vị phụ trách Taiwan, đều bị bỏ trống.

Tháng 1 năm 2026, ngay cả Zhang Youxia, nhân vật có cấp bậc cao nhất trong quân đội, và Liu Zhenli, người đứng đầu Joint Staff Department, cũng bị loại bỏ. Ministry of National Defense của Trung Quốc thông báo rằng họ đã phạm "những vi phạm nghiêm trọng về kỷ luật và pháp luật." People's Liberation Army Daily gọi họ là "những con hổ chặn đường và những hòn đá vấp chân," đồng thời cáo buộc họ phá hoại chế độ trách nhiệm của chủ tịch, tức quyền cai trị cá nhân của Xi Jinping, và việc xây dựng quân đội về chính trị. Một báo cáo khác của Jamestown Foundation đọc các cuộc thanh trừng này trong mối liên hệ với công tác chuẩn bị cho năm 2027. Có nhiều cách giải thích khác nhau: tham nhũng, đấu đá quyền lực, hoặc xung đột về đường lối chính trị. Chương này sẽ không quy nguyên nhân về một điểm duy nhất. Có ba sự thật có thể xác nhận: nhiều ghế đã bị bỏ trống, nhà chức trách công bố các vi phạm kỷ luật, và tình trạng này về mặt cấu trúc khiến các chỉ huy tiền tuyến co lại. Những gì vượt ra ngoài phạm vi đó sẽ được để sang một chương sau.

Một cuộc tranh luận ở cấp cao hơn mang tên chiến lược công nghệ

Ngay cả khi hệ thống chỉ huy bị chấn động, diễn ngôn về thông minh hóa vẫn được đẩy lên cao hơn. Theo một báo cáo liên quan đến Taiwan vào tháng 7 năm 2026 của Institute for the Study of War, vào cuối tháng 6 năm 2026 People's Liberation Army Daily bắt đầu bàn về một lĩnh vực chiến lược mới gọi là "chiến lược công nghệ." Cấu trúc của một bài viết do một nhà nghiên cứu tại Academy of Military Sciences đóng góp là như sau: trong các cuộc xung đột lớn trong tương lai, năng lực thao túng, áp chế và tái lắp ráp các mạng lưới thông minh sẽ đứng ở trung tâm. Ý tưởng là đánh lừa các hệ thống thông tin và thuật toán trí tuệ nhân tạo của đối phương, làm tê liệt toàn bộ hệ thống tác chiến của họ. Điều này có nghĩa là vượt qua việc gắn trí tuệ nhân tạo lên các vũ khí sẵn có và chuẩn bị cho một cuộc chiến phá vỡ, làm rung chuyển chính miền thông tin.

Báo cáo ấy cũng ghi lại một tiếng nói từ phía bên kia. Từ đây trở đi là đánh giá của tổ chức đó, tức là một ước tính. Institute for the Study of War cho rằng niềm tin mang tính thể chế của People's Liberation Army, rằng artificial intelligence sẽ quyết định chiến tranh, đang làm cách nhìn của họ về chiến tranh tương lai nghiêng về một hướng. Trên các chiến trường thật ở Ukraine và Middle East, artificial intelligence là một công cụ hỗ trợ hữu ích, giúp tấn công chính xác và phòng thủ. Nó vẫn chưa vươn lên thành trọng tâm quyết định thắng bại. Nhưng niềm tin mạnh mẽ rằng thuật toán có thể làm sụp đổ hệ thống của đối phương có thể khiến việc phát triển lực lượng của Trung Quốc nghiêng về phá rối dữ liệu và cải thiện thuật toán hơn là sức mạnh vật lý có tính phá hủy. Đó là nhận xét của tổ chức này.

Phía bên kia cạnh tranh bằng con số

Trong câu chuyện về các hệ thống không người lái còn có một cảnh khác chưa xuất hiện ở trên. Một báo cáo của Japan's National Institute for Defense Studies ghi rằng từng lan truyền tin đồn Trung Quốc sẽ cải tạo 3,000 tiêm kích J-6 cũ thành drone và dùng chúng trong một cuộc tấn công Taiwan. Quy mô thật sự được xác nhận là khoảng 300 máy bay. Bằng một phần mười tin đồn. Điều này giống như một nỗ lực hồi sinh các khung thân máy bay cũ thành bầy drone để làm rối loạn hệ thống phòng không của Taiwan. Khoảng cách giữa tin đồn bị thổi phồng và quy mô được xác nhận cho thấy vì sao việc đo lường mối đe dọa phải thật thận trọng.

Bên phòng thủ cũng đáp lại bằng con số. Taiwan's Ministry of National Defense 2025 Quadrennial Defense Review cho thấy Taiwan đã lập Defense Innovation Office và nhanh chóng đưa công nghệ drone dân sự cùng công nghệ chống drone vào quân đội. Taiwan cũng đặt kế hoạch mua 50,000 drone trước năm 2027. Vũ khí phòng không mang vác và vận hành drone được đưa vào huấn luyện tân binh như các môn bắt buộc. United States, thông qua sáng kiến Replicator do Department of Defense khởi động năm 2023, đang tập hợp số lượng lớn hệ thống không người lái giá thấp. Admiral Samuel Paparo, commander of U.S. Indo-Pacific Command, đã nói mục đích của khái niệm này như sau: nếu quân đội Trung Quốc tìm cách vượt qua Taiwan Strait, toàn bộ eo biển sẽ biến thành một unmanned hellscape mà không con người nào có thể vượt qua, từ đó chặn cuộc xâm lược. Cụm từ unmanned hellscape không phải do Trung Quốc tạo ra. Đó là ngôn ngữ răn đe của Mỹ, và nguồn của nó là các báo cáo liên quan đến Taiwan cùng phát biểu của Admiral Paparo. Ngôn ngữ tấn công gọi là intelligentized warfare và chạm với ngôn ngữ phòng thủ gọi là unmanned hellscape.

Một cảnh cuối để tránh đánh giá thấp

Ngay cả khi bộ chỉ huy cấp cao còn đầy ghế trống, tay chân của quân đội Trung Quốc vẫn không dừng lại. Tháng 12 năm 2025, quân đội Trung Quốc lập tức tiến hành một cuộc diễn tập bao vây chung quy mô lớn dưới tên gọi "Justice Mission 2025." Đó là bằng chứng cho thấy lực lượng này thực sự có thể thực hiện kiểu gây sức ép mà các nhà phân tích phương Tây gọi là chiến thuật vùng xám. Học thuyết chính thức của Trung Quốc đi cùng cụm từ chiến thuật vùng xám là "Three Warfares." Đây là thuật ngữ gộp chiến tranh pháp lý, chiến tranh tâm lý và chiến tranh dư luận. Đó là thứ ngôn ngữ được tạo ra để nói với cộng đồng quốc tế rằng việc Trung Quốc phô diễn sức mạnh là hợp pháp và chính đáng. Trung Quốc gọi cùng một hành vi ấy là Three Warfares, trong khi bên ngoài gọi là chiến thuật vùng xám. Phải đặt hai tên gọi này cạnh nhau thì bức tranh mới đầy đủ.

Tổ chức đã được làm lại, diễn ngôn đã nâng lên thành chiến lược công nghệ, và các hệ thống không người lái đã mở rộng thành một cuộc cạnh tranh về số lượng. Dù vậy, bộ chỉ huy vẫn có một lỗ hổng lớn, và quyền ra lệnh khai hỏa vẫn bị buộc chặt bên trong Bắc Kinh. Đánh giá thấp mối đe dọa là nguy hiểm, nhưng ấn định năm 2027 như ngày xâm lược cũng nguy hiểm không

kém. 2027 là hạn chót để nâng năng lực lên một mức nhất định. Nó khác với lịch trình xâm lược. Đi trên con đường hẹp ấy là cách nhìn lực lượng quân sự này cho đúng: bị chấn động, nhưng vẫn đang chuyển động.

Không gian, mạng, tác chiến điện tử và chiến tranh nhận thức

Trên vùng biển đêm của eo biển Đài Loan ngày 25 tháng 2 năm 2025, một tàu hàng nằm im trên mặt nước. Tên tàu là Hongtai 58. Trên giấy tờ, tàu treo cờ Togo ở Tây Phi, nhưng chủ sở hữu thật là người Trung Quốc. Cục Tuần duyên Đài Loan, tức lực lượng bảo vệ bờ biển của Đài Loan, liên tục phát tín hiệu vô tuyến gọi tàu. Con tàu không trả lời. Sau nhiều ngày lảng vảng trong cùng một khu vực, nó bắt đầu kéo neo dọc đáy biển. Ở nơi chiếc neo cào qua, các tuyến cáp thông tin nổi đảo chính Đài Loan với quần đảo Penghu và Matsu chạy dưới đáy biển. Các tuyến cáp bị cắt đứt. Tuần duyên Đài Loan bắt giữ con tàu và mở cuộc điều tra.

Chỉ một cảnh đó đã chứa cả bốn chủ đề của chương này. Cắt cáp ngầm dưới biển là bộ mặt vật lý của chiến tranh điện tử. Che giấu hành động để không ai có thể nói thẳng ai đã làm là chiến tranh nhận thức và chiến thuật vùng xám. Tất cả những việc ấy được theo dõi và nối kết bởi các vệ tinh trên bầu trời và không gian mạng. Hongtai 58 không chỉ là một con tàu. Nó là hình ảnh thu nhỏ của cách Trung Quốc đang tìm cách xử lý vấn đề Đài Loan.

Với độc giả Việt Nam, không gian và mạng có thể vẫn nghe xa xôi. Nhưng Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc không xem chúng là phong nền của chiến tranh hay công cụ hỗ trợ. Họ xem chúng là chính hệ thần kinh của quân đội, mạng lưới trong tiếng Anh gọi là command and control, viết tắt là C2. Đây là điểm mà báo cáo quốc phòng năm 2025 của Bộ Quốc phòng Đài Loan và các phân tích gần đây của một số viện nghiên cứu Mỹ cùng nhấn mạnh. Thắng bại trong chiến tranh hiện đại không phụ thuộc vào quy mô hỏa lực. Nó phụ thuộc vào bên nào xử lý được dòng thác thông tin chiến trường trước và ra quyết định nhanh hơn đối phương. Ưu thế thông tin, rồi ưu thế quyết định được xây trên nền đó. Hai khái niệm này giải thích vì sao quân đội Trung Quốc bám chặt vào không gian và mạng đến vậy.

Tháng 4 năm 2024, nhận định ấy được chuyển thành tổ chức. Quân ủy Trung ương Trung Quốc chính thức giải thể Lực lượng Hỗ trợ Chiến lược, một tổ chức khổng lồ trước đó xử lý chung các lĩnh vực không gian, mạng và chiến tranh điện tử. Thay vào đó, họ lập ra ba lực lượng mới: Lực lượng Hỗ trợ Thông tin, Lực lượng Hàng không Vũ trụ và Lực lượng Không gian mạng. Một khối lớn được tách thành ba. Báo cáo quốc phòng của Đài Loan nói mục đích là thông tin hóa và trí tuệ hóa. Trong số đó, Lực lượng Hỗ trợ Thông tin giữ vị trí riêng. Lực lượng này hợp nhất dữ liệu do Lực lượng Hàng không Vũ trụ thu thập từ bầu trời với dữ liệu do Lực lượng Không gian mạng lấy từ không gian mạng, rồi gửi theo thời gian thực đến các đơn vị tuyến đầu trong năm Chiến khu. Vì vậy, các nhà phân tích phương Tây gọi lực lượng này là trung tâm thần kinh của mạng lưới chỉ huy tác chiến liên hợp.

Hãy bắt đầu từ bầu trời. Một báo cáo về không gian do U.S.-China Economic and Security Review Commission công bố vào tháng 11 năm 2025 tóm tắt cách Trung Quốc nhìn vấn đề như

sau: ưu thế trong không gian là điều kiện có trước để kiểm soát chiến trường. Cách viết nghe cứng, nhưng ý nghĩa rất rõ. Nếu Trung Quốc không kiểm soát được bầu trời, họ không thể thắng trên bộ hay trên biển. Để kiểm soát bầu trời ấy, Trung Quốc đã gom nhiều công cụ vào tay mình.

Trước hết là mắt quan sát và hệ thống dẫn đường. Để tránh phụ thuộc vào hệ thống định vị vệ tinh GPS của Mỹ, Trung Quốc đã đều đặn mở rộng hệ thống định vị vệ tinh BeiDou của mình. Mạng vệ tinh BeiDou-4 sắp tới được cho là sẽ thu hẹp độ chính xác định vị từ cấp mét xuống cấp decimét, tức khoảng 10 centimét. Độ chính xác đó cần thiết để điều khiển tàu và drone trên biển một cách chính xác. Trên đó còn phủ thêm một lớp nguy trang. Những vệ tinh như Yaogan-41 được giới thiệu ra bên ngoài như công cụ khảo sát đất đai hoặc quan sát thời tiết, nhưng báo cáo chỉ ra rằng trên thực tế chúng được dùng làm tài sản thu thập tình báo điện tử của People's Liberation Army. Đây là mẫu hình lưỡng dụng quen thuộc, làm mờ ranh giới giữa dân sự và quân sự.

Các mạng thông tin liên lạc cũng đã chuyển lên bầu trời. Trung Quốc theo dõi rất kỹ những gì Starlink của Mỹ thể hiện trên chiến trường Ukraine. Bài học là dù các trạm mặt đất bị phá hủy, thông tin chỉ huy vẫn không đứt gãy chừng nào mạng vệ tinh trên bầu trời còn sống. Vì vậy Trung Quốc đang xây dựng một mạng thông tin băng rộng quỹ đạo thấp mang tên Guowang. Số vệ tinh theo kế hoạch là 13.000. Đó là một dạng bảo hiểm, nhằm nối lại mạng chỉ huy ngay cả khi nó bị cắt trong tình huống khẩn cấp. Sau đó Trung Quốc đi xa thêm một bước. Tháng 5 năm 2025, họ phóng 12 vệ tinh đầu tiên của một mạng mà họ gọi là Three-Body Computing Constellation. Mục tiêu cuối cùng là dùng 2.800 vệ tinh để thực hiện tính toán ở quy mô 1.000 peta operations per second. Ý tưởng là xử lý dữ liệu sinh ra trên chiến trường ngay trong không gian, không cần gửi xuống mặt đất trước. Đó là bức tranh đưa siêu máy tính lên bầu trời để tăng tốc quyết định.

Kiểm soát bầu trời cũng có nghĩa là có khả năng phá vỡ bầu trời của người khác. Một quan chức cấp cao của U.S. Space Force cảnh báo rằng Trung Quốc đang dẹt nên thứ được gọi là kill mesh trên quỹ đạo và luyện tập chiến thuật dogfighting, trong đó các vệ tinh giao chiến ở cự ly gần. Đây không phải là nỗi lo trống rỗng. Có bằng chứng thật. Vệ tinh Shijian-21, phóng vào tháng 10 năm 2021, có một cánh tay robot. Tháng 1 năm 2022, nó tiếp cận một vệ tinh chết đã hết thời hạn phục vụ và kéo vệ tinh đó lên một quỹ đạo nghĩa địa cao hơn. Đó là một màn trình diễn công khai về khả năng tóm lấy và loại bỏ vệ tinh của nước khác bất cứ lúc nào. Đôi mắt giám sát cũng đã vươn ra biển. Tháng 4 năm 2025, Trung Quốc triển khai Liaowang-1, một tàu theo dõi không gian mới có khả năng quan sát vệ tinh và các vụ phóng tên lửa của Mỹ. Ở phía bên kia trái đất, tại Patagonia, Argentina, Trung Quốc vận hành một căn cứ quan sát không gian sâu.

Bây giờ hãy bước xuống không gian mạng. Lực lượng Không gian mạng mang một nhiệm vụ hai mặt. Một mặt, lực lượng này bảo vệ các tuyến liên kết dữ liệu của bên mình. Mặt khác, họ dồn dồn vào mạng chỉ huy và hạ tầng dân sự của Đài Loan và Mỹ để phá vỡ cái gọi là chuỗi tiêu diệt, tức quá trình liên kết từ phát hiện đến tấn công mục tiêu. Một con số cho thấy quy mô ấy. Theo báo cáo thường niên năm 2025 trình lên Quốc hội Mỹ, các cuộc tấn công mạng của Trung Quốc nhắm vào chính phủ Đài Loan trong năm 2024 đạt trung bình 2,4 triệu vụ mỗi ngày. 2,4 triệu vụ mỗi ngày. Lực địa Mỹ cũng không nằm ngoài phạm vi. Báo cáo nói Volt Typhoon, được biết đến là một nhóm tin tặc do nhà nước Trung Quốc hậu thuẫn, đã nhắm vào hạ tầng trọng yếu, và vào tháng 7 năm 2025, Salt Typhoon đã xâm nhập thành công các hệ thống của Vệ binh Quốc gia Mỹ.

Chiến tranh mạng không ở yên trong màn hình. Hongtai 58, đã thấy ở phần trước, là phần kéo dài vật lý của nó. Đài Loan dựa vào 24 tuyến cáp dưới biển cho hơn 99 phần trăm lưu lượng internet và liên lạc với thế giới bên ngoài. Cắt những tuyến cáp ấy, mắt và tai của Đài Loan bị bịt lại. Tháng 2 năm 2025, China Ship Scientific Research Center, một đơn vị nằm trong danh sách trừng phạt của Mỹ, công bố thiết kế một thiết bị cắt chạy điện có khả năng cắt cáp bọc thép ở vùng nước sâu hơn 4.000 mét. Trong thời bình, một con tàu có thể kéo neo và giả vờ đó là tai nạn. Nếu Trung Quốc quyết định hành động, họ có thể cắt cáp dưới biển sâu cùng lúc. Nếu toàn bộ cáp dưới biển của Đài Loan bị cắt, thiệt hại kinh tế mỗi ngày được ước tính khoảng 55,6 triệu đô la, tương đương khoảng 76 tỷ won.

Khái niệm xâu chuỗi tất cả những điều này là ưu thế quyết định. Theo một phân tích của Korea Institute for Defense Analyses, quân đội Trung Quốc chia thắng lợi trong chiến tranh tương lai thành ưu thế thông tin, ưu thế quyết định, ưu thế trên mọi miền và ưu thế hành động. Nắm thông tin trước bằng mạng lưới giám sát không gian và lực lượng mạng là tiền đề của cuộc đối đầu. Phần cốt lõi sau đó là nghiền lượng thông tin ấy với tốc độ cực cao bằng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn, rồi đi đến quyết định trước đối phương. Quân đội Trung Quốc đang cố vượt khỏi phương pháp cũ vốn dựa vào trực giác của từng chỉ huy, để cài vào mạng chỉ huy của mình cái mà họ gọi là thuật toán lai người-máy, kết hợp tốc độ tính toán của máy với khả năng ứng biến của con người. Đó là cách nhìn chiến tranh như một cuộc đối đầu giữa hệ thống với hệ thống.

Đây là lúc tác chiến điện tử bước ra trước sân khấu. Tác chiến điện tử của Trung Quốc quanh Đài Loan đã vượt khỏi mức gây nhiễu thông tin liên lạc. Theo báo cáo của Quốc hội Mỹ, các nhà khoa học Trung Quốc đã phát triển hệ thống tác chiến điện tử dựa trên 6G đầu tiên trên thế giới, và vào tháng 7 năm 2025, Trung Quốc công bố một hệ thống tác chiến điện tử do trí tuệ nhân tạo điều khiển, có thể phát hiện và chế áp các tín hiệu radar bí mật của Mỹ trên khắp Guam, quần đảo Marshall, Alaska và Biển Đông. Để đối đầu với máy bay tác chiến điện tử EA-18G Growler của Hải quân Mỹ, Trung Quốc cho máy bay tác chiến điện tử J-16D bay quanh Đài Loan. Đây là cuộc đấu xem ai kiểm soát phổ điện từ, thế giới của những làn sóng vô tuyến

vô hình.

Nếu tác chiến điện tử che mắt và bịt tai Đài Loan ở cấp độ vật lý, thì tác chiến nhận thức bước vào để lấp khoảng trống đó. Đây là cuộc chiến nhắm vào bên trong đầu óc con người. Các ví dụ rất rõ. Khi khủng hoảng biên giới nổ ra giữa Ấn Độ và Pakistan vào tháng 5 năm 2025, Trung Quốc lan truyền tuyên bố sai rằng một tiêm kích J-35 do Trung Quốc sản xuất, xuất khẩu sang Pakistan, đã bắn hạ một tiêm kích Rafale do Pháp sản xuất. Để làm việc này, họ tạo ra các tài khoản mạng xã hội giả và phát tán số lượng lớn ảnh deepfake do trí tuệ nhân tạo tạo ra, trông như cho thấy xác máy bay Rafale. Với Đài Loan, họ dùng các phát thanh viên tin tức giả do trí tuệ nhân tạo tạo ra để trút xuống nỗi sợ: Mỹ sẽ bỏ rơi Đài Loan, và Đảng Dân chủ Tiến bộ đang cầm quyền ở Đài Loan sẽ kéo chiến tranh tới.

Điểm yếu sống còn mà tác chiến nhận thức nhắm tới là sự chia rẽ bên trong Đài Loan. Đài Loan nhìn chung được chia giữa phe xanh lam, tức Quốc dân đảng, và phe xanh lục, tức Đảng Dân chủ Tiến bộ. Cách họ diễn giải khoản đầu tư của TSMC tại Hoa Kỳ trái ngược nhau. Phía Đảng Dân chủ Tiến bộ xem đó là cách làm dày thêm lá chắn silicon. Một số người ủng hộ Quốc dân đảng lại lo rằng việc đó sẽ làm giảm ý chí bảo vệ Đài Loan của Mỹ và đưa chiến tranh tới gần. Trung Quốc nhắm vào tâm lý hoài nghi Mỹ này và xung đột phe phái này, rồi liên tục đẩy câu chuyện rằng các thương vụ bán vũ khí của Mỹ là yêu cầu trả khoản tiền bảo kê khổng lồ, còn Đài Loan chỉ là một quân cờ sẽ bị bỏ rơi.

Tác chiến điện tử và tác chiến nhận thức dường như không gặp nhau quanh Đài Loan một cách tình cờ. Chúng gặp nhau theo một kịch bản được viết dưới cùng một mạng lưới chỉ huy. Nếu Cyberspace Force xử lý việc thực thi vật lý, gồm chiếm phổ điện từ và phá vỡ các mạng thông tin liên lạc, thì Information Support Force đi phía sau. Các phân tích chính sách đánh giá rằng trong một kịch bản chiếm đóng Đài Loan, Information Support Force sẽ được giao nhiệm vụ xây dựng lại hạ tầng thông tin liên lạc bị hư hại của Đài Loan theo kiểu Trung Quốc, dựng Great Firewall để cắt người dân Đài Loan khỏi thế giới bên ngoài, đồng thời khôi phục các mạng giám sát bằng trí tuệ nhân tạo và các chương trình phát sóng tuyên truyền.

Ghép bức tranh này lại, một kịch bản hiện ra. Việc ghép nối này không phải là sự thật được nêu rõ trong các nguồn, mà là suy luận của các nhà phân tích. Trước hết, tác chiến điện tử cắt cáp và chặn sóng vô tuyến, che mắt và bịt tai Đài Loan ở cấp độ vật lý. Ngay sau đó, tác chiến nhận thức làm ngập không gian số bị cô lập của Đài Loan. Các chương trình phát sóng đầu hàng bịa đặt, tin giả tuyên bố quân đội Mỹ đã từ bỏ can thiệp, và các deepfake do phát thanh viên trí tuệ nhân tạo thực hiện đồng loạt tràn vào. Mục tiêu là làm tê liệt hệ thống chỉ huy và kiểm soát của quân đội và cảnh sát Đài Loan, đồng thời bẻ gãy ý chí công chúng, buộc giới lãnh đạo đầu hàng mà không cần nổ súng. Trung Quốc gọi đây là mô hình Beiping. Tên gọi này xuất phát từ trường hợp năm 1949, khi Bắc Kinh thất thủ mà không giao tranh.

Ở đây cần phân biệt rõ một điều. Các chiến thuật vùng xám trong thời bình và các chiến dịch làm tê liệt trong thời chiến có thể nhìn giống nhau từ bên ngoài, nhưng logic bên trong của chúng khác nhau. Nếu gộp hai loại này làm một, mối đe dọa sẽ bị hiểu sai.

Chiến thuật vùng xám trong thời bình có hai lỗi. Một là tính mơ hồ. Nếu những tàu thương mại cũ treo cờ Cameroon hoặc Togo, thường được gọi là đội tàu bóng tối, được đưa ra phía trước như trong vụ Hongtai 58, rất khó nói thẳng rằng đó là việc do tàu chiến Trung Quốc làm. Chỉ riêng từ năm 2019 đến năm 2023 đã xảy ra ít nhất 27 vụ hư hại cấp như vậy, và Trung Quốc xử lý từng vụ như một sự cố tình cờ. Lỗi còn lại là sự mệt mỏi tích tụ. Máy bay quân sự Trung Quốc đã đi vào vùng nhận dạng phòng không của Đài Loan 69 lần trong tháng 9 năm 2020. Đến tháng 6 năm 2024, con số này đã tăng lên 325. Mỗi lần như vậy, quân đội Đài Loan phải cho máy bay đánh chặn cất cánh và điều tàu di chuyển, nên ngân sách, trang bị và nhân lực bị bào mòn từng chút một. Cùng một mẫu hình cũng xuất hiện trong các cuộc diễn tập bao vây quy mô lớn được mở ra không báo trước, như Joint Sword-2024A vào tháng 5 năm 2024, Joint Sword-2024B vào tháng 10, và Strait Thunder-2025A vào tháng 4 năm 2025, khiến phong tỏa trở thành chuyện quen thuộc. Đó là cách luộc ếch từ từ.

Các chiến dịch làm tê liệt trong thời chiến đổi hẳn tính chất. Mục tiêu không còn là gặm nhấm hạ tầng từng chút một. Nó trở thành việc phá hủy năng lực tác chiến của Đài Loan và ý chí can thiệp của quân đội Hoa Kỳ chỉ bằng một đòn. Báo cáo quốc phòng của Đài Loan nhận định rằng trong thời chiến, quân đội Trung Quốc sẽ tấn công đồng thời các miền đất liền, biển, không, vũ trụ, mạng, điện tử và nhận thức để tìm kiếm một chiến thắng nhanh. Giai đoạn đầu là đòn tấn công vũ trụ và tác chiến điện tử đã nói ở trên. Với cánh tay robot của Shijian-21 và hệ thống tác chiến điện tử 6G, Trung Quốc sẽ xóa sổ vệ tinh và radar của Đài Loan cũng như của quân đội Hoa Kỳ. Yếu tố số lượng được bổ sung vào đó. Theo một báo cáo phân tích ảnh vệ tinh, Trung Quốc đã cải hoán khoảng 300 máy bay tiêm kích J-6 cũ thành máy bay không người lái và triển khai chúng như các bầy drone cho một cuộc tấn công vào Đài Loan. Trong giai đoạn mở màn chiến tranh, chúng sẽ đóng vai trò mồi nhử có thể hy sinh để làm rối loạn và làm kiệt sức phòng không Đài Loan. Thay vì lớp nguy trang của đội tàu bóng tối kéo neo, thiết bị cắt chuyên dụng sẽ cắt toàn bộ 24 tuyến cáp cùng lúc và đẩy cả Đài Loan vào bóng tối.

Sự khác biệt giữa hai loại chiến dịch hiện rõ trên trục thời gian. Hoạt động thời bình là một cuộc chiến tiêu hao kéo dài nhiều năm hoặc nhiều thập kỷ. Hoạt động thời chiến đặt cược tất cả vào việc làm sụp đổ hệ thống C4ISR của Đài Loan, tức chỉ huy, kiểm soát, thông tin liên lạc, máy tính, tình báo, giám sát và trinh sát, trong vài ngày hoặc thậm chí vài giờ trước khi quân đội Hoa Kỳ bắt đầu di chuyển thật sự. Theo phân tích binh của Center for Strategic and International Studies, trong tuần đầu tiên của thời chiến, Hoa Kỳ có thể mất hai tàu sân bay triển khai tiền phương và chịu 10,000 thương vong của quân nhân Hoa Kỳ. Những con số đó cho thấy cái giá can thiệp có thể nặng đến mức nào. Các hoạt động vùng xám trong thời bình gần với việc chuẩn bị trước để giúp các chiến dịch làm tê liệt trong thời chiến thành công. Ý tưởng là lập bản

đều các điểm yếu của Đài Loan trong thời bình, rồi khi khủng hoảng xảy ra, tấn công mà không cho Đài Loan chút thời gian vàng nào. Tôi xin nói lại rằng mối liên hệ nhân quả này là một suy luận của các nhà phân tích, được xây dựng trên các sự kiện do các nguồn tư liệu trình bày.

Dĩ nhiên, Đài Loan không ngồi yên. Quân đội Đài Loan đang cải thiện hệ thống C5ISR, hệ thống nối các trung tâm chỉ huy và kiểm soát, nền tảng vũ khí và hệ thống giám sát vào một mạng duy nhất. Tên gọi này thêm mục không gian mạng vào C4ISR đã nói ở trên. Để giữ cho mạng chỉ huy vẫn sống ngay cả khi bị tấn công mạng, Đài Loan đã áp dụng một chiến lược an ninh gọi là zero trust, và đã dùng công nghệ đám mây đã trưởng thành để phân tán dữ liệu ở nhiều địa điểm, để nếu một bên bị phá hủy thì bên khác vẫn chịu được. Đài Loan cũng đang mở rộng mạng vệ tinh quỹ đạo Trái Đất thấp để chuẩn bị cho tình huống cấp ngảm bị cắt. Cũng có phản kích đối với chiến tranh nhận thức. Bắt đầu từ cuộc diễn tập Han Kuang 40 năm 2024, Bộ Quốc phòng Đài Loan đã dùng trí tuệ nhân tạo để tạo người dẫn tin tức ảo và nhanh chóng sản xuất video ngắn bằng 18 ngôn ngữ, trong đó có tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn và tiếng Nga, nhằm thông báo với cộng đồng quốc tế về lập trường của Đài Loan. Xã hội dân sự cũng đã bước lên. Các tổ chức như Doublethink Lab xây dựng những mạng lưới công dân rộng để phát hiện và sửa ngay thông tin sai lệch mà Trung Quốc lan truyền qua TikTok và mạng xã hội. Đây là một kiểu phòng thủ do cả xã hội cùng canh giữ.

Cuối cùng, có lập luận phản biện rằng quân đội Trung Quốc, ngay cả khi có 13.000 vệ tinh và một hệ thống tác chiến điện tử 6G, vẫn có thể vấp ngã trong chiến đấu thật. Đây không phải là sự thật đã được xác nhận, mà là suy luận của các nhà phân tích phương Tây. Báo cáo của Ủy ban Đánh giá Kinh tế và An ninh Mỹ-Trung chỉ ra rằng cả Trung Quốc và Nga, trong lịch sử, đều gặp khó khăn khi xây dựng khả năng phối hợp liên thông giữa các lực lượng. Từ năm 2015, Trung Quốc đã thúc đẩy cải cách chỉ huy và kiểm soát, nhưng vẫn bộc lộ khiếm khuyết trong ra quyết định thời gian thực và tác chiến liên hợp. Vì dữ liệu di chuyển với tốc độ ánh sáng trên chiến trường không gian và không gian mạng, mission command, tức cách giao quyền quyết định cho các chỉ huy cấp thấp hơn tại hiện trường, là điều thiết yếu. Nhưng điều này va chạm vào văn hóa chỉ huy của Đảng Cộng sản Trung Quốc, vốn xem kiểm soát chính trị chặt chẽ đối với quân đội là vấn đề sống còn. Ngay cả khi phần cứng bảo đảm ưu thế thông tin, nếu quyền cuối cùng để bóp cò bị ghẽn ở tầng cao nhất tại Bắc Kinh, toàn bộ hệ thống có thể đóng băng vào khoảnh khắc quyết định trong chiến đấu thật. Chưa ai biết thể lưỡng nan này sẽ được giải quyết trong thực tế như thế nào. Các nguồn tư liệu cho chúng ta biết đến mức đó, và không hơn.

Ngày 3 tháng 1 năm 2025, một tuyến cáp ngầm bị hư hại ngoài khơi cảng Keelung ở miền bắc Đài Loan. Con tàu hàng đi ngang gần đó treo cờ Cameroon. Chủ sở hữu thật của con tàu là người Trung Quốc. Hai tháng sau, trước khi Hongtai 58 treo cờ Togo kéo lê neo và cắt cáp hướng về Matsu và Penghu, cùng một phương thức đã được thử qua một lần. Việc cắt cáp nhắm vào Đài Loan không phải là hành động đột ngột của một con tàu. Đó là một chuỗi sự cố

tiếp diễn theo khoảng cách vài tháng. Báo cáo liên quan đến Đài Loan trình lên Quốc hội Hoa Kỳ ghi hai sự cố này cạnh nhau.

Những con tàu này có điểm chung. Tất cả đều là tàu thương mại cũ. Chúng treo cờ thuận tiện của những nơi như Cameroon và Togo, không liên quan đến quốc gia của chủ sở hữu thật. Không một tàu chiến nào xuất hiện. Các nhà phân tích phương Tây gọi những hạm đội như vậy là shadow fleets. Mục đích rất rõ. Chúng được dùng để khiến người ta không thể nói thẳng ai đã ra lệnh. Điều này được gọi là plausible deniability. Nếu một tàu chiến Trung Quốc cắt cáp, Đài Loan và Hoa Kỳ có cơ sở để đáp trả bằng quân sự. Nếu một tàu hàng cũ được dựng lên như thế đã gây tai nạn khi kéo lê neo, cơ sở đó biến mất.

Những tác nhân được đưa lên sân khấu cũng thường không phải là lực lượng quân sự chính quy. Trong các tình huống vùng xám, những người đứng ở hàng đầu là China Coast Guard, People's Armed Police, dân quân biển và các tàu thương mại che giấu quốc tịch. Các nhóm tin tặc ẩn danh cũng đứng ở vị trí tương tự. Lý do họ được đặt ở phía trước quy về một điểm. Họ làm mờ danh tính của bên tấn công và chặn trước đòn phản công của phía bên kia.

Phương pháp này không chỉ xuất hiện ở Taiwan Strait. Tại Baltic Sea của châu Âu, từng có vụ một tàu Trung Quốc kéo neo hơn 100 miles và cắt đứt cáp ngầm dưới biển. Vụ việc cho thấy việc nhắm vào các tuyến thông tin liên lạc dưới biển không phải là sự cố ngẫu nhiên ở một khu vực, mà là một phương pháp lặp lại trên nhiều đại dương.

Các phân tích chính sách chia những con đường khả dĩ để Trung Quốc sáp nhập Taiwan thành hai nhánh. Con đường sáp nhập không đổ máu được gọi là Beiping model. Con đường chiến tranh toàn diện được gọi là Tianjin model. Cách phân biệt này không phải là sự thật đã được xác lập, mà là một khung do các nhà phân tích dựng lên. Hai con đường nhìn bề ngoài có vẻ khác nhau, nhưng công việc ở tuyến đầu lại chồng lên nhau. Tác chiến điện tử cắt cáp và sóng vô tuyến, che mắt và bịt tai Taiwan, rồi tác chiến nhận thức tràn vào khoảng trống ấy. Beiping model cố giành sự đầu hàng chỉ bằng dòng chảy đó. Tianjin model dùng dòng chảy đó để làm tê liệt xã hội, rồi dồn hỏa lực của lực lượng chính quy vào.

Tác chiến nhận thức không chỉ là các video deepfake. Một chiến dịch lặng lẽ hơn được đặt nền trước trong thời bình. United Front Work Department của Chinese Communist Party nhắm vào các nhà báo và giới tinh hoa kinh doanh của Taiwan. Trước khi khủng hoảng nổ ra, cơ quan này gieo vào tầng trên của xã hội mối hoài nghi rằng America sẽ bỏ rơi Taiwan, qua đó thu hẹp không gian chính trị mà giới lãnh đạo Taiwan có thể xoay sở khi khủng hoảng đến. Các nhà phân tích gọi việc này là đóng trước không gian cơ hội chính trị. Trên mạng xã hội, các mạng lưới tài khoản giả có tổ chức, được gọi là Spamouflage, luân chuyển nội dung. Các nền tảng như TikTok trở thành kênh len vào bầu cử và dư luận ở Taiwan cũng như phương Tây. Những deepfake xuất hiện trên màn hình chỉ là lớp vỏ ngoài cuối cùng đặt lên trên nền móng dài ấy.

Khi tình hình chuyển sang thời chiến, những chủ thể trên sân khấu cũng thay đổi. Lực lượng cảnh sát biển, dân quân biển và các tàu hàng nguy trang từng đứng ở hàng đầu trong thời bình sẽ lùi lại phía sau. Thay vào đó, các lực lượng chính quy như People's Liberation Army Rocket Force, Aerospace Force và Cyberspace Force tiến ra phía trước. Lớp nguy trang từng che giấu trách nhiệm biến mất. Tình hình chuyển thành một trạng thái phơi bày sức phá hủy áp đảo. Sự mơ hồ trong vùng xám là công cụ của thời bình. Công cụ của thời chiến là tốc độ và quy mô.

Các nguồn tài liệu cũng vẽ ra một bức tranh về những gì xảy ra sau các cuộc tấn công vũ trang. Phần này chưa phải là sự thật đã được xác lập, mà là một kịch bản chiếm đóng do các phân tích chính sách phác thảo. Các phân tích này cho rằng Information Support Force, lực lượng mới được thành lập vào tháng 4 năm 2024, sẽ đảm nhận ba nhiệm vụ. Nhiệm vụ thứ nhất là xây dựng lại hạ tầng thông tin liên lạc đã bị phá hủy của Đài Loan thành một hệ thống theo kiểu Trung Quốc. Nhiệm vụ thứ hai là dựng lên Great Firewall và cắt người dân Đài Loan khỏi thế giới bên ngoài. Nhiệm vụ thứ ba là cài đặt công nghệ nhận diện khuôn mặt và giám sát bằng trí tuệ nhân tạo tại các thành phố lớn của Đài Loan, rồi theo dõi sự di chuyển của người dân. Sau chiếm đóng bằng vũ lực là chiếm đóng thông tin.

Trong hệ thống phòng thủ của Đài Loan có những chi tiết mà phần bàn luận trước đó chưa bao quát hết. Quân đội Đài Loan không gom dữ liệu vào một nơi. Họ đưa dữ liệu lên nhiều mạng trực khác nhau và lưu cùng một dữ liệu dự phòng tại nhiều địa điểm. Cách này được gọi là sao lưu tương hỗ giữa các địa điểm. Nguyên tắc khá dễ hiểu. Ngay cả khi một điểm biến mất vì bị ném bom hoặc bị tấn công mạng, nếu một điểm khác vẫn giữ cùng dữ liệu đó, các đơn vị vẫn có thể nhận mệnh lệnh và khai hỏa vũ khí. Bảo mật zero-trust là lớp được đặt lên trên cấu trúc ấy. Mọi kết nối ban đầu đều bị xem là đáng ngờ. Chỉ sau khi danh tính được kiểm tra đi kiểm tra lại, quyền truy cập dữ liệu mới được cho phép. Đây là một thiết kế nhằm giữ cho hệ thống chỉ huy còn sống ngay cả khi mạng thông tin liên lạc bị cắt đứt.

Việc phong tỏa và các chiến dịch đổ bộ khớp với nhau ra sao sẽ được xem xét kỹ trong chương về Eo biển Đài Loan. Chương này tập trung vào cách bốn miền tác chiến gồm không gian, mạng, tác chiến điện tử và tác chiến nhận thức được nối với nhau thông qua các phương tiện cụ thể. Cắt cáp là phần kéo dài vật lý của tác chiến mạng và tác chiến điện tử. Deepfake là gương mặt của không gian mạng khi nó đi vào tâm trí con người. Kéo vệ tinh và tường lửa là nơi kiểm soát không gian và kiểm soát thông tin gặp nhau.

Liệu tất cả những mảnh này có nối lại trơn tru thành một tuyến duy nhất hay không vẫn còn bỏ ngỏ. Để việc cắt cáp, deepfake, kéo vệ tinh và tường lửa cùng phối hợp trong cùng một thời điểm, quân đội Trung Quốc phải hợp nhất dữ liệu từ nhiều quân chủng theo thời gian thực. Các nguồn hiện có không trả lời được liệu sự hợp nhất ấy có vận hành trôi chảy trong chiến đấu thật hay sẽ bị nghẽn ở nút phê chuẩn tại Bắc Kinh. Nhận định này là suy luận của các nhà phân tích phương Tây. Điều đã được xác nhận là quy mô chuẩn bị. Chưa ai nhìn thấy kết quả.

Bốn miền của chiến tranh thông tin không vận động riêng rẽ. Không gian nhìn thấy mục tiêu, mạng cắt đứt đường đi, tác chiến điện tử làm nhiễu sóng vô tuyến, còn chiến tranh nhận thức làm lung lay phán đoán của con người. Vì vậy, việc Hongtai 58 kéo neo và cắt cáp không chỉ là một tai nạn hàng hải. Đó là cảnh chiến tranh mạng đi xuống tận đáy biển vật lý. Cảnh vệ tinh Shijian-21 kéo một vệ tinh chết cũng không chỉ là công nghệ xử lý rác vũ trụ. Đó là tín hiệu rằng Trung Quốc có thể tiếp cận và chạm vào vệ tinh của người khác. Cùng một công nghệ có thể trông như bảo trì trong thời bình và biến thành làm tê liệt trong thời chiến.

Điều quân đội Trung Quốc muốn là ưu thế quyết định. Đó là năng lực nhìn trước, phán đoán trước và đánh trước khi phía bên kia hiểu được tình hình. Cụm từ này nghe như một lời khoe về công nghệ tiên tiến, nhưng bên trong nó ẩn một điểm yếu cũ. Quyết định cuối cùng vẫn do con người đưa ra. Dù Aerospace Force phóng vệ tinh, Cyberspace Force làm rung chuyển mạng lưới, và Information Support Force gom dữ liệu lại với nhau, cò súng cuối cùng vẫn được bóp bên trong hệ thống chỉ huy. Nếu hệ thống ấy trước hết nhìn lên phê chuẩn cấp trên và sự an toàn chính trị, tốc độ của công nghệ sẽ bị văn hóa quân đội giữ lại.

Chiến tranh nhận thức cũng cố tạo ra khoảng hở này ở phía đối phương. Nó thì thầm với người dân Taiwan rằng America sẽ rời đi, và khiến giới lãnh đạo Taiwan cảm thấy kháng cự là vô ích. Deepfake và tài khoản giả chỉ là những công cụ nhìn thấy trên bề mặt. Mục tiêu sâu hơn là gieo nghi ngờ vào trong xã hội. Khi mạng thông tin liên lạc của Taiwan bị cắt, tin giả lan rộng, và liên lạc với thế giới bên ngoài chậm lại, con người phản ứng với tin đồn trước khi phản ứng với sự thật. Đây cũng là lý do quân đội Trung Quốc xem Information Support Force là lực lượng thực thi việc khôi phục mạng thông tin liên lạc và lắp đặt tường lửa sau khi chiếm đóng. Sau khi bộ đội vũ trang chiếm một thành phố, thông tin chiếm thành phố đó.

Đài Loan cũng không đứng yên. Đài Loan chuẩn bị các phương án sao lưu chéo, phân tán dữ liệu ở nhiều địa điểm và giữ cho các địa điểm khác tiếp tục hoạt động ngay cả khi một điểm bị tấn công. Phương pháp zero-trust, tức luôn nghi ngờ mọi kết nối, cũng nằm trong cùng bối cảnh đó. Đây là một hệ thống để kết nối lại sau khi bị cắt đứt và kiểm tra lại sau khi bị lừa. Sau cùng, cuộc đấu trên không gian, mạng, chiến tranh điện tử và chiến tranh nhận thức không chỉ là câu hỏi ai phát đi tín hiệu mạnh hơn. Đó là cuộc đấu xem ai phục hồi trước sau khi bị cắt đứt. Trung Quốc tìm cách làm tê liệt trước. Đài Loan tìm cách hồi sinh nhanh. Khoảng thời gian đó sẽ quyết định những giờ đầu tiên của một cuộc khủng hoảng.

Sân khấu của cuộc đấu này thường vô hình. Nó gồm những thứ như quỹ đạo vệ tinh, tần số tín hiệu, vị trí của cáp ngầm dưới biển, tường lửa của trung tâm dữ liệu và tốc độ lan truyền của các tài khoản giả. Vì vậy, người dân có thể bị ảnh hưởng mà không biết rằng chiến tranh đã bắt đầu. Khi giao dịch tài chính chậm lại, tin tức bị trộn lẫn, liên lạc đứt đoạn và người dân ngừng tin vào thông báo của chính phủ, họ đã bị lay chuyển trước khi đạn pháo rơi xuống. Trung Quốc dồn sức vào lĩnh vực này vì nó có thể làm mờ phán đoán của xã hội bên kia trước khi cuộc chiến

bắt đầu.

Vì thế, sức chống chịu mà Đài Loan đang chuẩn bị không chỉ là chuyện trang bị quân sự. Lưới điện, mạng lưới liên lạc, thông báo của chính phủ, báo chí và hoạt động kiểm chứng sự thật của công dân đều phải vận hành cùng nhau. Khi một sợi cáp bị cắt, tín hiệu phải đi theo một tuyến khác. Khi một video giả lan truyền, kiểm chứng sự thật phải bám ngay vào nó. Khi mạng lưới chỉ huy rung lắc, các tuyến dự phòng phải còn sống. Phục hồi là một công nghệ, và cũng là một thói quen xã hội.

Vì vậy, kết luận của chương này không nằm nhiều ở danh sách thiết bị, mà nằm ở việc nối các hoạt động lại với nhau. Trung Quốc đang cố buộc vệ tinh, tấn công mạng, gây nhiễu vô tuyến, tin giả và cắt cáp thành một đường dây. Đài Loan và các đồng minh đang chuẩn bị cách nối lại đường dây đó sau khi nó bị cắt. Tốc độ tấn công và tốc độ phục hồi. Đó là hai tốc độ va vào nhau trong cú chạm đầu tiên. Tiền tuyến càng ít nhìn thấy, việc chuẩn bị trong thời bình càng phải kéo dài. Sau khi chiến tranh bắt đầu, hầu như không còn thời gian để học lại từ đầu. Vì vậy, diễn tập thời bình và quy trình dự phòng trở thành thiết bị sinh tồn trong thời chiến. Chỉ những tuyến đường đã được chuẩn bị mới có thể đưa một tín hiệu bị cắt đứt sống lại.

Sức mạnh hải quân và không quân, khả năng triển khai sức mạnh tầm xa và bảo đảm hậu cần

Tháng 6 năm 2025, tàu sân bay Liaoning của Trung Quốc di chuyển trên vùng biển phía đông Ioto. Ioto là hòn đảo mà chúng ta thường biết đến với tên Iwo Jima. Tám mươi năm trước, trận đổ bộ giành quyền kiểm soát hòn đảo này đã trở thành một trong những cuộc giao tranh đẫm máu nhất của Chiến tranh Thái Bình Dương. Cũng tại vùng biển ấy, Liaoning đã phóng máy bay trên tàu sân bay lên bầu trời rồi thu hồi chúng trở lại boong tàu. Bộ Quốc phòng Nhật Bản ghi nhận đây là lần đầu tiên hoạt động phóng và thu hồi máy bay trên tàu sân bay Trung Quốc được xác nhận tại khu vực đó. Chỉ cần mở bản đồ ra, ý nghĩa của vị trí này hiện lên ngay. Đây không phải vùng ngoài khơi Đài Loan. Đó là một điểm nằm xa ngoài quần đảo Nhật Bản, sâu trong Thái Bình Dương.

Chương này bắt đầu từ cảnh tượng ấy và đi đến cùng hai câu hỏi. Hải quân và không quân Trung Quốc hiện đã có thể vươn xa đến đâu? Và khi một cuộc chiến kéo dài, cánh tay đã vươn ra ấy thật sự có thể trụ được bao lâu? Câu hỏi thứ nhất nói về quy mô sức mạnh. Câu hỏi thứ hai nói về nguồn lực nằm bên dưới sức mạnh đó. Chúng ta sẽ đi qua tài liệu bằng cách tách các sự kiện đã được xác nhận khỏi nhận định của giới phân tích, trong phạm vi những gì nguồn tư liệu cho thấy.

Bán kính tác chiến mở rộng có nghĩa gì trong thực tế

Hãy bắt đầu từ quy mô. Báo cáo thường niên năm 2025 của Ủy ban Đánh giá Kinh tế và An ninh Mỹ-Trung (USCC), được trình lên Quốc hội Hoa Kỳ, ghi nhận hải quân Trung Quốc là một lực lượng có khoảng 260.000 quân nhân và hơn 370 tàu chiến. Chỉ riêng các con số chưa cho ta cảm nhận rõ về vấn đề. Cần nhìn xem những con tàu ấy đang đi xa đến đâu.

Hành trình của hai tàu sân bay Liaoning và Shandong cho ta câu trả lời. Shandong đã được xác nhận đi vào Thái Bình Dương ít nhất chín lần kể từ tháng 4 năm 2023. Ngoài đợt huấn luyện ở phía đông Iwo Jima đã nói ở trên, Liaoning đi qua giữa đảo Yonaguni và đảo Iriomote, rồi lần đầu tiên tiến hành huấn luyện phóng và thu hồi máy bay trên tàu sân bay tại vùng biển và vùng trời phía tây nam Okinotorishima. Tháng 6 năm 2026, tàu này hoàn tất hơn 40 ngày huấn luyện biển xa ở biển Philippine và Thái Bình Dương, và Bộ Quốc phòng Nhật Bản ghi nhận 170 lượt xuất kích của máy bay trên tàu sân bay trong thời gian đó. Cũng vào khoảng thời gian này, lần đầu tiên việc hai tàu sân bay Trung Quốc hoạt động cùng lúc ở phía Thái Bình Dương được xác nhận. Một quốc gia từng vất vả mới vận hành được một tàu sân bay nay đã trở thành quốc gia đưa hai tàu sân bay cùng lúc vượt ra ngoài vùng biển gần của mình.

Hướng di chuyển của các con tàu cũng đã thay đổi. Các tàu mặt nước do những khu trục hạm cỡ lớn Type 055 lớp Renhai mới nhất dẫn đầu đã đi vòng quanh lục địa Australia và tiến hành huấn luyện bắn đạn thật tại vùng biển quốc tế giữa Australia và New Zealand. Tháng 7 năm

2025, hoạt động của hải quân Trung Quốc được phát hiện tại vùng biển gần Hawaii. Tháng 3 cùng năm, hải quân Trung Quốc tiến hành tập trận hàng hải chung với Iran và Nga ở Vịnh Oman và Vịnh Ba Tư. Tháng 10 năm trước đó, tàu cảnh sát biển Trung Quốc lần đầu tiên tuần tra chung ở biển Bering với Lực lượng Biên phòng Nga. Đó là vùng biển ngay trước Alaska. Ấn Độ Dương, Vịnh Ba Tư, rồi cả khu vực Bắc Cực. Những tọa độ này rải quá rộng, khó còn giống phạm vi hoạt động của hải quân một quốc gia.

Hai trụ cột đang chống đỡ về mặt vật chất cho các chuyến đi xa này. Một là tàu mới. Hai là cảng ở nước ngoài. Tàu sân bay Type 003 Fujian đã hoàn tất thử nghiệm trên biển, còn tàu đổ bộ tấn công Type 076, được cho là sẽ trở thành tàu sân bay drone đầu tiên trên thế giới, đang được đóng. Tàu ngầm Type 093B, Type 094 và tên lửa YJ-21 cũng đang được đưa vào lực lượng. Về phía cảng, Trung Quốc đã xây dựng một căn cứ quân sự tại Djibouti ở châu Phi, mở rộng Căn cứ Hải quân Ream của Campuchia, bảo đảm quyền sử dụng tại cảng Gwadar của Pakistan và cảng Hambantota của Sri Lanka, đồng thời thúc đẩy xây dựng căn cứ hải quân tại các nước châu Phi như Equatorial Guinea. Muốn tàu đi xa, trên đường phải có nơi tiếp nhiên liệu và bảo dưỡng. Chuỗi cảng này chính là hệ thống trạm như vậy. Trong vùng nước sâu của Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, các tàu khảo sát dòng Xiang Yang Hong đang nghiên cứu địa hình đáy biển cần cho hoạt động tàu ngầm. Họ đang vẽ trước bản đồ dưới nước.

Còn trên không thì sao? Các vụ việc trên bầu trời Nhật Bản cho thấy khá rõ xu hướng này. Dẫn đầu là máy bay ném bom H-6N, loại có thể mang vũ khí hạt nhân và tiếp nhiên liệu trên không, không quân Trung Quốc đã lặp lại các chuyến bay chung tầm xa với Lực lượng Hàng không Vũ trụ Nga. Từ năm 2019 đến tháng 12 năm 2025, chỉ riêng trên East Sea đã có ít nhất mười chuyến bay chung của máy bay ném bom Trung Quốc và Nga, và phạm vi đã mở rộng xuống vùng biển ngoài khơi Shikoku. Tháng 8 năm 2024, một máy bay thu thập tình báo Y-9 của Trung Quốc xâm phạm không phận Nhật Bản gần quần đảo Danjo thuộc tỉnh Nagasaki. Những chuyến bay này liên tục khiến tiêm kích South Korea và Nhật Bản phải xuất kích khẩn cấp. Tháng 7 cùng năm, một đội hình máy bay ném bom Trung Quốc và Nga lần đầu tiên bay cùng nhau gần Vùng Nhận dạng Phòng không Alaska của Hoa Kỳ. Hệ thống phòng không trên lãnh thổ Hoa Kỳ đã phản ứng.

Tầm hoạt động của máy bay không người lái cũng mở rộng theo. Các máy bay không người lái bay cao, hoạt động lâu như TB-001, BZK-005 và WZ-7 thường xuyên đi qua eo biển Miyako, nằm giữa đảo chính Okinawa và Miyakojima, để ra Thái Bình Dương. Từ năm 2023, chúng còn thường xuyên bay vòng quanh vùng trời giữa đảo Yonaguni và Đài Loan. Trung Quốc cũng đang dùng lại các tài sản cũ. Khoảng 300 tiêm kích J-6 đời cũ đã được cải hoán thành máy bay không người lái và triển khai như một lực lượng bay theo đàn nhằm vào Đài Loan. Trong lúc sản xuất các máy bay có người lái mới như tiêm kích tàng hình J-35, Trung Quốc đồng thời hồi sinh những máy bay gần như đã bị loại biên, biến chúng thành nền tảng tấn công không người lái để gây rối hệ thống phòng không của Đài Loan.

Một đoạn nữa trong báo cáo của USCC cũng nổi bật. Báo cáo ghi rằng vào tháng 7 năm 2025, Trung Quốc đã công bố một hệ thống tác chiến điện tử kết hợp công nghệ thông tin liên lạc thế hệ thứ sáu với trí tuệ nhân tạo. Hệ thống này được hiểu là có tầm hoạt động đủ để phát hiện và áp chế tín hiệu radar của quân đội Mỹ không chỉ ở Biển Đông, mà còn xa tới Guam, quần đảo Marshall và Alaska, nơi có các căn cứ trọng yếu của Mỹ. Điều đó có nghĩa là ngay cả trong không gian điện tử, Trung Quốc đã bắt đầu vươn tới sâu sau của quân đội Mỹ.

Đặt tất cả các đường di chuyển và tuyến bay này vào cùng một khung, một bức tranh hiện ra. Đó là các hoạt động chống tiếp cận và phong tỏa khu vực, nhằm ngăn các hạm đội Mỹ và đồng minh tiến đến hỗ trợ Đài Loan. Việc triển khai các nhóm tác chiến tàu sân bay Sơn Đông và Liêu Ninh ngoài khơi bờ biển phía đông Đài Loan và tại biển Philippines trong cuộc diễn tập bao vây Đài Loan Strait Thunder-2025A đã cho thấy ý đồ đó. Một chuyên gia quân sự Trung Quốc mô tả đây là hành động cắt đứt ba tuyến can thiệp quân sự nổi Hoa Kỳ, Nhật Bản và Đài Loan. Các nhà phân tích nhìn thấy một tính toán nằm bên dưới: đe dọa hậu phương của Mỹ để bẻ gãy ý chí tham chiến, khi đặt cạnh các chuyến bay của máy bay ném bom gần Alaska, hoạt động hải quân gần Hawaii và việc phát triển một hệ thống ném bom quỹ đạo phân đoạn có thể đi vòng qua các mạng lưới phòng thủ thông thường. Cảnh tượng này trộn lẫn các hoạt động triển khai đã được xác nhận với cách diễn giải của giới phân tích, nên cần tiếp nhận nó như một nhận định.

Mắt xích yếu trong hạm đội tấn công: tàu đổ bộ dân sự

Nếu chỉ nhìn đến đây, sức mạnh của Trung Quốc có vẻ không thể bị ngăn lại. Nhưng khi câu hỏi chuyển sang việc thật sự đưa binh sĩ và xe tăng sang Taiwan, bức tranh ấy lập tức rạn nứt.

Trong một thời gian dài, vấn đề của hải quân Trung Quốc là thiếu tàu đổ bộ. Theo các đánh giá của U.S. Department of Defense, People's Liberation Army Navy được cho là chưa đầu tư đủ vào các tàu đổ bộ xe tăng và tàu đổ bộ cỡ trung cần cho những chiến dịch đổ bộ quy mô lớn. Điều đó có nghĩa là số tàu để chở hàng trăm nghìn binh sĩ sang đảo Taiwan còn quá ít. Thế nhưng Trung Quốc đang lấp khoảng trống lâu năm này bằng một tài sản bất ngờ. Thứ được nêu ra trong một cuộc thảo luận của Center for Strategic and International Studies (CSIS) là các tàu đổ bộ dân sự, tức LCT.

LCT ban đầu là một mẫu tàu đổ bộ do British Royal Navy và U.S. Navy tạo ra trong World War II. Sau chiến tranh, những tàu còn lại được chuyển sang dùng cho mục đích thương mại tại Trung Quốc và Southeast Asia, nơi chúng được dùng rộng rãi để chở thiết bị nặng, đá và hàng hóa giữa các đảo có hạ tầng cảng yếu. Nhìn từ bên ngoài, chúng giống những tàu chở hàng bình thường. Nhưng giá trị quân sự của chúng lại rất lớn. Chúng có thể hạ cầu dẫn gần ở mũi tàu trực tiếp xuống bãi biển và đưa các xe bọc thép hạng nặng như xe tăng, xe tải thẳng lên bờ. Chúng không cần cầu cảng. Điều này quan trọng vì sau khi làn tấn công đầu tiên tới bãi biển và trước khi lực lượng ấy chiếm được một cảng chính quy hoặc dựng được cầu nổi như sà lan đổ bộ Shuiqiao-class, sẽ xuất hiện một khoảng thời gian nguy hiểm. Trong khoảng thời gian đó,

binh sĩ bị phơi ra phía trước, còn phía sau là khoảng trống. LCT lấp đúng khoảng trống ấy.

Quy mô của việc này gây giật mình. Các nhà phân tích cảnh báo rằng, ngay cả theo những giả định rất thận trọng, tổng năng lực vận tải mà các LCT dân sự này có thể đưa trực tiếp lên bãi biển đạt gấp sáu lần năng lực chở phương tiện của toàn bộ các tàu đổ bộ sơn màu xám chính thức cộng lại. Năng lực vận tải vốn thiếu trên giấy tờ bỗng dư ra ngay khi tàu dân sự được đưa vào. Có bằng chứng cho điều đó. Dùng dữ liệu theo dõi vị trí tàu, các nhà phân tích phát hiện những tàu chở hàng boong thương mại trông có vẻ bình thường đang đi thẳng tới các bãi huấn luyện đổ bộ đã biết của Southern Theater Command của Trung Quốc. Những tàu này chỉ ở trên bãi biển đủ lâu để dỡ phương tiện rồi lập tức rời đi, cho thấy kiểu di chuyển điển hình của huấn luyện đổ bộ tấn công. Vào January 2025, ảnh vệ tinh thương mại cũng ghi lại hơn 80 LCT tại một xưởng đóng tàu Trung Quốc trong cùng một thời điểm.

Trong cảnh này, Trung Quốc dùng một phương thức làm mờ ranh giới giữa khu vực quân sự và dân sự. Theo một phân tích của cơ quan quốc phòng Đài Loan, để giải quyết tình trạng thiếu phương tiện vận tải chính quy, People's Liberation Army dự định trưng dụng tàu roll-on/roll-off thương mại, tàu bán chìm, hãng hàng không dân dụng, đường sắt và phương tiện vận tải đường bộ, đồng thời đang sửa đổi kế hoạch huấn luyện thời bình và kế hoạch tác chiến để kiểm nghiệm cách làm đó. Cấu trúc được thiết kế sao cho những con tàu dùng trong huấn luyện có thể được đưa thẳng vào chiến dịch. Điều này làm cho dấu hiệu xâm lược trở nên mơ hồ. Nhìn từ bên ngoài, rất khó phân biệt giữa huấn luyện hậu cần bình thường và chuẩn bị đổ bộ thật sự, và thời gian để quân đội Đài Loan chuyển sang trạng thái sẵn sàng chiến đấu cũng bị thu hẹp tương ứng.

Nhưng điểm đảo chiều nằm ở đây. Năng lực vận tải gấp sáu lần không có nghĩa là sức mạnh gấp sáu lần. Cuộc thảo luận của CSIS làm rõ điểm này. Các tàu LCT và tàu chở hàng trên boong được huy động không phải tất cả đều thuộc lực lượng dân quân biển dưới quyền kiểm soát của People's Liberation Army. Một số lượng đáng kể là tàu thương mại thuần túy, do thuyền trưởng và thủy thủ đoàn dân sự vận hành. Những con tàu này sẽ tới bãi biển sau làn sóng tấn công đầu tiên, và nếu Trung Quốc chưa bình định hoàn toàn đảo Đài Loan, bãi biển đó vẫn sẽ dày đặc sương mù và ma sát của chiến tranh. Lực lượng phòng thủ Đài Loan sẽ kháng cự quyết liệt, còn lực lượng Hoa Kỳ và đồng minh sẽ nhắm trước vào những con tàu chậm chạp, không bọc giáp này. Các nguồn tư liệu để lại dấu hỏi ở đúng vị trí của nó: liệu những thuyền trưởng dân sự không được huấn luyện quân sự có thể giữ kỷ luật và dỡ xe tăng lên bãi biển dưới mưa đạn và tên lửa hay không.

Bản chất của tổn thất cũng khác. Đạn dược hoặc tên lửa có thể được sản xuất lại trong các nhà máy ở đại lục và được bổ sung. Tàu vận tải thì khác. Nếu những con tàu chở binh sĩ và trang bị bị đánh chìm và chịu tổn thất nặng, các nỗ lực đổ bộ tiếp theo trên thực tế sẽ bị chặn lại cho đến khi một hệ thống vận tải mới được xây dựng lại. Làn sóng đầu tiên đã lên bãi biển sẽ bị cô

lập, với tuyến sau bị cắt đứt. Hoa Kỳ và Đài Loan sẽ không bỏ lỡ điểm yếu này. Theo báo cáo của USCC, U.S. Department of Defense đang thúc đẩy sáng kiến Replicator bằng cách dựa vào công nghệ hệ thống tự hành dân sự. Tư lệnh U.S. Indo-Pacific Command nói mục đích của sáng kiến này là phủ kín Taiwan Strait bằng hàng chục nghìn drone và tàu mặt nước không người lái, biến toàn bộ eo biển thành một vùng địa ngục không người lái và phá vỡ ngay từ đầu đường tiếp cận của lực lượng đổ bộ. Một hạm đội vận tải nhìn từ bên ngoài có vẻ khổng lồ, trên thực tế có thể trở thành một mắt xích dễ bị bẻ gãy. Đó là bức tranh mà phần này để lại. Phần đánh giá ở cuối là nhận định của các nhà phân tích, vì vậy nên đọc nó như một kịch bản, không phải một kết cục đã định.

Không chỉ là hỏa lực ngày đầu: nguồn lực cho nhiều tháng chiến tranh

Bây giờ hãy chuyển góc nhìn sang trục thời gian. Phần lớn các mô phỏng chiến tranh kết thúc sau vài ngày, hoặc nhiều lắm là vài tuần, kể từ khi chiến sự bắt đầu. Chúng dừng lại ở việc đếm số tên lửa được phóng trong ngày đầu tiên. Nhưng chiến tranh thật không được quyết định ở đó. Khả năng lấp đầy lại các kho đạn đã trống, thay thế những con tàu bị đánh chìm, và chịu đựng một nền kinh tế bị cắt khỏi nhiên liệu. Cuộc đổ sức thật sự được quyết định bởi sức duy trì ấy.

Tài liệu đối diện trực tiếp với vấn đề này là cuộc thảo luận của CSIS. Nhóm nghiên cứu của Robert Greenway đã trình bày kết quả mô phỏng về năng lực duy trì nhiên liệu và đạn dược của Hoa Kỳ và Trung Quốc. Phương pháp của họ đáng chú ý. Nhóm cho biết họ đã chạy các mô hình ngôn ngữ lớn như ChatGPT, Gemini, và Claude hơn 16.000 lần, rồi phân tích hơn 7.000 nguồn đã được tuyển chọn. Kết luận rất nặng. Nếu Hoa Kỳ tham chiến toàn diện với một đối thủ ngang hàng như Trung Quốc, kho dự trữ khoảng 30 loại đạn tấn công chính xác và đạn phòng thủ chủ chốt sẽ cạn trong chỉ hơn một tháng.

Vấn đề của Hoa Kỳ không phải là vũ khí của họ kém. Vấn đề là số lượng thiếu và việc bổ sung mất quá nhiều thời gian. Khi các vũ khí chính xác đắt tiền được bắn đi từ khoảng cách hàng nghìn kilômét qua Thái Bình Dương, kho dự trữ nhanh chóng co lại, nhưng việc bổ sung lại bị kéo dài theo thang thời gian nhiều năm. Hoa Kỳ có thể trút hỏa lực áp đảo trong ngày đầu tiên của chiến tranh, nhưng một khi giao tranh vượt quá một tháng, nước này có nguy cơ chạm tới giới hạn tác chiến trước Trung Quốc.

Tình thế của Trung Quốc khác. Trong cùng cuộc thảo luận, Greenway đánh giá rằng Trung Quốc có thể tiếp tục các hoạt động quân sự trong ít nhất hơn 360 ngày ngay cả khi nhập khẩu nhiên liệu bị chặn bởi một cuộc phong tỏa hàng hải thời chiến. Lý do là Trung Quốc có một hệ thống có thể chuyển một phần đáng kể nhiên liệu hóa dầu dùng trong nền kinh tế dân sự sang mục đích quân sự, và tuyến hậu cần qua eo biển Đài Loan ngắn, khoảng 100 dặm. Hoa Kỳ phải băng qua Thái Bình Dương. Trung Quốc chỉ phải băng qua vùng biển gần của mình. Khác biệt về khoảng cách này tạo ra khác biệt về nguồn lực. Một tháng và một năm. Sự đối lập đó là lõi

của phần này.

Điều này không có nghĩa là Trung Quốc có lợi thế dễ dàng. Mất xích yếu đã thấy ở phần trước lại xuất hiện ở đây. Nhiên liệu và đạn dược có thể đủ dùng trong một năm, nhưng nếu các tàu vận tải chở binh sĩ và thiết bị bị đánh sập, câu chuyện sẽ đổi khác. Tên lửa và máy bay không người lái có thể được sản xuất lại trên đại lục, nhưng một mạng lưới vận tải đổ bộ thì không thể được dựng lại nhanh như vậy. Ngay cả khi hệ thống phòng không của Đài Loan bị tàn phá trong ngày đầu tiên, nếu các tàu đổ bộ dân sự bị trưng dụng bị đánh chìm hàng loạt trên eo biển trong bãi chiến trường không người lái mà Hoa Kỳ và Đài Loan đã chuẩn bị, làn sóng đầu tiên bị cô lập trên bãi biển sẽ cạn kiệt vì thiếu đạn dược và lương thực. Đến đây, nhận định này dựa trên phân tích và các cuộc mô phỏng chiến tranh của nhóm Greenway. Đó không phải là một tương lai cố định. Nó nên được đọc như hướng đi mà logic hậu cần chỉ ra.

Xâu ba cảnh này thành một đường thẳng, ta sẽ thấy như sau: một tàu sân bay phóng máy bay ở phía đông Iwo Jima, hơn 80 tàu đổ bộ dân sự xếp hàng tại một xưởng đóng tàu, và các kho đạn dược chia giữa một tháng và một năm. Cảnh thứ nhất cho thấy Trung Quốc đã vươn xa đến đâu. Cảnh thứ hai cho thấy bàn tay đó có thể trở nên mềm yếu thế nào trên các bãi biển Đài Loan. Cảnh thứ ba nói với chúng ta rằng chiến tranh không phải là màn pháo hoa của ngày đầu tiên, mà là cuộc độ sức về nguồn lực kéo dài nhiều tháng.

Các nguồn tư liệu ủng hộ rõ ràng một thực tế: lực lượng hải quân và không quân Trung Quốc đã thực sự mở rộng bán kính hoạt động, vượt khỏi sân khấu hẹp của vùng biển ngoài khơi Đài Loan để tiến vào trung tâm Thái Bình Dương và khu vực Bắc Cực. Sự mở rộng sức mạnh do 370 tàu chiến, tàu sân bay không người lái, máy bay ném bom có khả năng mang vũ khí hạt nhân và các đội hình máy bay không người lái tạo ra là có thật. Nhưng khi sức mạnh đó đối diện với câu hỏi liệu nó có thể thật sự chiếm đảo Đài Loan hay không, nó cũng đâm vào những bức tường của hệ thống vận tải bấp bênh dựa vào tàu dân sự và kho dự trữ có giới hạn. Không nên xem nhẹ mối nguy, nhưng cũng không nên tuyên bố thắng thua chỉ dựa vào lịch trình. Đó là thái độ mà các tư liệu trong chương này đòi hỏi ở chúng ta.

Hãy tiếp tục từ kho đạn. Việc kho dự trữ của Hoa Kỳ đã mỏng đi trước một cuộc chiến Đài Loan xuất hiện lần đầu không phải ở Đài Loan, mà ở Iran. Báo cáo CSIS "If China Attacks Taiwan" (December 2025) ghi lại chiến dịch mà quân đội Hoa Kỳ tiến hành trong năm 2025 nhằm phá hủy các căn cứ quân sự và mạng lưới radar của Iran. Chiến dịch đó được gọi là Operation Epic Fury. Tên lửa hành trình Tomahawk đã bay. Các tên lửa đánh chặn Patriot và THAAD hỗ trợ chúng. Chiến dịch chỉ kéo dài vài ngày. Trong vài ngày đó, quân đội Hoa Kỳ đã dùng hơn một phần tư kho tên lửa đánh chặn THAAD toàn cầu. Lực lượng Hoa Kỳ chỉ vận hành tám khẩu đội THAAD trên toàn thế giới. Trước khi một cuộc chiến Đài Loan thực sự nổ ra, ống tên của chiếc khiên ấy đã từng bị rút cạn một lần ở quy mô lớn.

Một bảng trong cùng báo cáo nối tiếp từ đó. Bảng này liệt kê số tên lửa mà quân đội Mỹ sẽ phải phóng ra trong tuần đầu nếu xảy ra xung đột quanh Taiwan. Long Range Anti-Ship Missiles, hay LRASMs, để chặn hạm đội Trung Quốc: 450 đến 1,000 quả. JASSM-ER để đánh vào mục tiêu mặt đất: 3,500 đến 4,000 quả. Đó là chỉ trong một tuần. Vấn đề nằm ở chi phí và thời gian. Mỗi LRASM có giá khoảng \$3 triệu. Mỗi JASSM-ER có giá khoảng \$2.5 triệu. Nạp đầy lại một kho đã rỗng cần sự thay đổi tính bằng năm. Tên lửa đánh chặn SM-3 IIA cần hơn bốn năm, còn tên lửa đánh chặn THAAD cần hơn ba năm. Đây là nền tảng cho quan điểm của nhóm Greenway, đã bàn ở mục trước, rằng khoảng 30 loại đạn dược then chốt sẽ cạn trong hơn một tháng một chút. Trong ngày đầu chiến tranh, quân đội Mỹ có thể trút xuống hỏa lực áp đảo. Nhưng những mũi tên cần để duy trì cơn bão lửa ấy hơn một tháng không nằm trong kho.

Hãy gắn con số vào nhận định rằng nguồn lực của Trung Quốc rất dày. Trong cuộc thảo luận, Greenway đánh giá Trung Quốc đã xây dựng một hệ thống có thể chuyển tới 30 phần trăm nhiên liệu hóa dầu đi vào nền kinh tế dân sự sang dùng cho quân sự. Tuyến hậu cần của họ ngắn, chỉ là 100 miles của Taiwan Strait. Hai yếu tố này tạo nền tảng cho khả năng duy trì tác chiến hơn 360 ngày. Nhưng ngay cả nền móng dày ấy cũng có một chỗ mỏng: những con tàu chở binh sĩ và xe tăng tới các bãi biển của Taiwan.

Chỗ mỏng ấy xuất hiện trong các con số từ diễn tập chiến tranh. Trong "The First Battle of the Next War," CSIS đã chạy các kịch bản xâm lược Taiwan hơn 70 lần. Kết quả của kịch bản cơ sở, trong đó United States can thiệp, là như sau. Trong tuần đầu, quân đội Mỹ mất hai tàu sân bay triển khai tiền phương và 10,000 binh sĩ. Mỹ chảy máu nặng. Trung Quốc cũng không nguyên vẹn vượt qua được. Chỉ 37,000 binh sĩ đổ bộ thành công. Thương vong là 7,000 người. Tổn thất máy bay là 155 chiếc. Tổn thất tàu là 138 chiếc. Sau đó, khi tiếp tế bị cắt, toàn bộ binh sĩ còn lại trên bãi biển đầu hàng. Ngay cả trong kịch bản United States đứng ngoài, cái giá vẫn cao. Trung Quốc đổ bộ thành công 230,000 binh sĩ, nhưng chịu 70,000 thương vong, mất 17 tàu đổ bộ và 17 tàu hộ tống, rồi phải đánh một cuộc chiến tiêu hao kéo dài hơn hai tháng. Theo cách nào thì hạm đội đổ bộ cũng tan chảy trước.

Chúng ta cần nhìn sâu thêm một lớp vào vùng biển mà hạm đội ấy đang hướng tới. Ở mục trước, địa ngục không người lái đã được vẽ bằng drone và tàu mặt nước không người lái. Mạng lưới phòng thủ của Taiwan không dừng ở đó. Có tên lửa chống hạm Harpoon và thủy lôi được bố trí dày đặc khắp eo biển. Những tàu đổ bộ dân sự chậm chạp, không bọc giáp, phải băng qua vùng biển này. Cũng cần gọi tên câu chuyện nhà máy đóng tàu. Nơi hơn 80 LCT bị chụp trong cùng một khung hình vào tháng 1 năm 2025 là Xing Shipyard của Trung Quốc, và con mắt chụp bức ảnh ấy là một vệ tinh thương mại Google Earth. Trên bầu trời cũng có một cặp đối ứng trong tác chiến điện tử. Đối diện máy bay tác chiến điện tử EA-18G Growler của U.S. Navy, Trung Quốc vận hành máy bay tác chiến điện tử J-16D. Trong từng miền tác chiến, khiên và giáo cùng nhắm vào nhau.

Bây giờ hãy nhìn vào bên trong Đài Loan. Khi một cuộc chiến kéo dài, bên có đồng hồ thời gian ngắn không chỉ là Hoa Kỳ hay Trung Quốc. Đồng hồ của chính Đài Loan còn gấp hơn. Trong cuộc thảo luận, Mark Cancian của CSIS đã chỉ ra thứ tự các nguồn lực của Đài Loan sẽ cạn kiệt dưới một cuộc phong tỏa đường biển. Lương thực có thể kéo dài sáu tháng. Năng lượng mới là vấn đề. Khí tự nhiên sẽ cạn trong hai đến ba tuần. Sau đó, khi than và dầu cũng khô kiệt, phần lớn nền kinh tế và công nghiệp quốc phòng của Đài Loan sẽ dừng lại. Đó là tình huống các nhà máy điện tắt trước khi tên lửa bay tới.

Thời gian cần để dựng lực lượng cũng là một điểm yếu. Đài Loan tìm cách bù đắp lực lượng thường trực còn thiếu bằng một năm nghĩa vụ bắt buộc và 14 ngày huấn luyện dự bị. So với 38 ngày huấn luyện của lực lượng dự bị Hoa Kỳ, con số đó chưa bằng một nửa. Ngay cả số súng trường cần để trang bị cho toàn bộ lực lượng dự bị cũng chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu. Người ta ước tính rằng để biến lực lượng dự bị khổng lồ này thành các đội hình chiến đấu thực sự sẽ cần 60 đến 90 ngày. Nếu Trung Quốc thúc đẩy một cuộc phong tỏa triệt để thay vì đổ bộ toàn diện, Đài Loan đối mặt với nguy cơ nghiêm trọng: đến tuần thứ ba, trước khi lực lượng dự bị kịp hình thành, khí tự nhiên đã cạn, điện bị mất và nền kinh tế tê liệt. Nhận định này là một dự báo dựa trên phân tích của Cancian và các kịch bản phong tỏa, không phải một kết quả đã được định sẵn.

Ngay cả khi giao tranh kết thúc, vấn đề duy trì lực lượng vẫn chưa kết thúc. Chương "Time Is a Strategic Asset" trong "If China Attacks Taiwan" cho rằng tính toán của Trung Quốc không dừng lại trên chiến trường. Như đã thấy trong các trường hợp Tây Tạng, Tân Cương và Hồng Kông, Trung Quốc coi cải tạo chính trị và đồng hóa cưỡng bức sau khi giành được lãnh thổ là phần trung tâm của chiến thắng. Sau khi đổ bộ lên Đài Loan, People's Armed Police (PAP) và lực lượng mới được thành lập Information Support Force (ISF) sẽ tiến vào. Họ sẽ dựng tường lửa, tiến hành chiến tranh nhận thức và truy quét du kích. Ở phía đối diện là Ministry of National Defense của Đài Loan. Trong National Defense Review, Đài Loan đã xác định một cuộc chiến kéo dài, kéo đối phương vào vùng lầy thông qua "whole-of-society defense" và "defense in depth". Ngay cả nếu Trung Quốc chiếm được cảng biển và sân bay ngay trong ngày đầu tiên của chiến tranh, nếu sự kháng cự ngầm của người dân Đài Loan tiếp tục, Trung Quốc sẽ phải đồn trú hàng trăm nghìn binh sĩ an ninh nội địa vô thời hạn. Báo cáo cảnh báo rằng điều này có thể trở thành một vùng lầy bào mòn sức mạnh quốc gia trong thời gian dài, như Afghanistan từng làm với Liên Xô và Việt Nam từng làm với Hoa Kỳ. Sự đối chiếu này cũng là một dự báo, không phải một tương lai đã được xác nhận là sự thật.

Hãy đặt các con số trên cùng một đường thẳng. Tám khẩu đội THAAD của Hoa Kỳ và lịch tiếp tế kéo dài nhiều năm. 360 ngày của Trung Quốc và mạng lưới vận tải đổ bộ mỏng. Sáu tháng lương thực và hai tuần khí tự nhiên của Đài Loan. Đồng hồ của ba nước chạy với tốc độ khác nhau. Số tên lửa trong ngày đầu tiên sẽ không quyết định số phận châu Á; thứ tự các đồng hồ này dừng lại mới là điều quyết định. Chúng ta không nên xem nhẹ nguy cơ, nhưng cũng không

nên đóng đinh thứ tự ấy thành một thời gian biểu. Thái độ mà các nguồn tài liệu đòi hỏi vẫn không thay đổi.

Nói rằng bán kính sức mạnh hải quân và không quân đã mở rộng không chỉ có nghĩa là những đường kẻ trên bản đồ đã dài hơn. Điều đó có nghĩa là năng lực tiếp nhiên liệu, sửa chữa, rồi đưa các hạm đội và máy bay ném bom hoạt động ở xa quay lại vận hành cũng phải lớn lên cùng với chúng. Hình ảnh tàu sân bay tiến sâu vào Thái Bình Dương, máy bay ném bom bay quanh Alaska và Nhật Bản cùng với máy bay Nga, thật đáng chú ý. Nhưng điểm cuối của bán kính tác chiến luôn là hậu cần. Nhiên liệu được nhận ở đâu? Mang theo bao nhiêu đạn dược? Ai sửa thiết bị hỏng? Nếu không trả lời được những câu hỏi ấy, một tàu sân bay ở vùng biển xa chỉ còn là sân khấu nơi lá cờ phấp phới.

Sức mạnh của Trung Quốc nằm ở eo biển gần nhà. Eo biển Đài Loan ngắn. Các cảng, căn cứ không quân và căn cứ tên lửa trên đại lục nằm ngay phía sau. Trung Quốc vẽ ra một bức tranh trong đó họ có thể cầm cự lâu dài bằng cách kéo nhiên liệu dân sự và tàu thương mại vào hệ thống động viên quân sự. Nhưng khoảnh khắc sức mạnh ấy vượt biển, nó chạm vào điểm yếu. Nếu các tàu chở lực lượng đổ bộ yếu, thì dù phía sau còn bao nhiêu nhiên liệu và đạn dược, binh sĩ trên bãi biển vẫn bị cô lập. Cảnh trong mô phỏng chiến tranh, nơi quân đổ bộ tăng lên 37,000 người rồi sụp đổ sau khi đường tiếp tế bị cắt, cho thấy mắt xích yếu này.

Hoa Kỳ cũng không thể yên tâm. Số tên lửa chống hạm tầm xa và tên lửa không đối đất phải phóng ra trong tuần đầu là rất lớn, trong khi kho dự trữ có hạn. Tên lửa đánh chặn cần vài năm để sản xuất mới. Ước tính mất hai tàu sân bay và 10,000 binh sĩ không giống con số của chiến thắng, mà giống cái giá của chiến tranh hơn. Nếu Trung Quốc mất hạm đội đổ bộ trong khi Hoa Kỳ mất tàu sân bay và đạn dược, không bên nào có thể bóp cò nhẹ tay. Rắn đe không phải là dọa đối phương bằng lời nói. Đó là phép tính được lập ra khi biết cái giá chính mình cũng phải gánh.

Vì vậy, năng lực phóng chiếu sức mạnh hải quân và không quân tầm xa của Trung Quốc có hai mặt. Một mặt là sự lớn mạnh rõ ràng. Những chuyến đi dài của tàu sân bay, các cuộc tuần tra chung của máy bay ném bom, tàu đổ bộ tấn công mới và lực lượng tên lửa cho thấy một quân đội Trung Quốc khác với trước đây. Mặt còn lại là câu hỏi về duy trì lực lượng. Các lực lượng ở xa sẽ chiến đấu được bao lâu trong một va chạm thật sự? Hạm đội đổ bộ sẽ tiếp tục tiếp tế thế nào sau tổn thất ban đầu? Những câu trả lời ấy vẫn chưa được kiểm nghiệm. Con số còn lại từ chương này không phải là số tàu. Đó là 360 ngày của Trung Quốc, hơn một tháng một chút của Hoa Kỳ, và hai đến ba tuần khí đốt tự nhiên của Đài Loan. Những chiếc đồng hồ chạy khác nhau. Nếu chiến tranh kéo dài, chiếc đồng hồ dừng trước sẽ mang đến thất bại.

Sức mạnh tầm xa cho thấy khoảng cách giữa trình diễn và chiến đấu. Việc một tàu sân bay đã đi ra vùng biển xa là điều có ý nghĩa. Nhưng trong thời chiến, sau khi vượt qua tàu ngầm, tên lửa và drone của Mỹ, tàu sân bay đó có thể ở lại trên biển tại đâu và trong bao lâu lại là một câu

hỏi khác. Việc máy bay ném bom bay cùng Nga cũng có ý nghĩa. Nhưng các chuyến bay chung không đồng nghĩa với năng lực tiến hành một cuộc chiến chung. Quân đội Trung Quốc rõ ràng đang vươn ra bên ngoài. Cánh tay đã vươn dài ấy có chịu được đòn đánh mà vẫn giữ được vị trí hay không thì vẫn chưa được xác nhận.

Nếu bỏ lỡ khác biệt này, chỉ còn lại số lượng tàu và số lần xuất kích. Chiến tranh không vận hành chỉ bằng số lượng. Sự mệt mỏi của phi công, việc thay thế linh kiện, an ninh cảng và thứ tự cấp nhiên liệu đều phải chuyển động cùng nhau. Trung Quốc có điều kiện thuận lợi ở vùng biển gần, nhưng những điều kiện đó co lại rất nhanh tại biển xa. Việc mở rộng bán kính vừa là bằng chứng về năng lực, vừa là điểm khởi đầu của một phép thử.

Phóng chiếu sức mạnh ở vùng biển xa, rốt cuộc, là cuộc đấu với khoảng cách từ lãnh thổ quê nhà. Khoảng cách càng lớn, tuyến tiếp tế càng dài, thời gian sửa chữa càng tăng, và ngay cả hư hại nhỏ cũng trở thành sự chậm trễ lớn. Đây là lý do quân đội Trung Quốc đang mở rộng cảng, điểm tựa ở nước ngoài và hệ thống huy động dân sự để rút ngắn khoảng cách đó. Bán kính không phải là một con số. Nó là thời gian được chịu đựng.

Kết hợp quân sự và dân sự cùng dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Quân Giải phóng Nhân dân vào năm 2027

Một ngày trong năm 2024, một vệ tinh thương mại bay qua một xưởng đóng tàu trên bờ biển phía nam Trung Quốc. Trong bức ảnh tải xuống, các sà lan màu xám xếp hàng dọc theo cầu cảng. Chúng không phải tàu chiến. Chúng là tàu thương mại bình thường, loại phương tiện đồ bộ dân sự, vốn được dùng để chở cốt liệu hoặc hàng hóa thông thường giữa các đảo không có cảng. Khi các nhà phân tích đếm từng chiếc, hơn 80 tàu xuất hiện chỉ tại một địa điểm được biết đến là xưởng đóng tàu "Xing". Gắn ở mũi tàu là các thiết bị đã được cải biến, cho phép chúng hạ thẳng một cầu dẫn xuống bãi biển và dỡ xe tăng. Chỉ một bức ảnh ấy đã chứa gần như toàn bộ nội dung của hai khái niệm mà chương này sẽ bàn tới, dung hợp quân sự - dân sự và chuyển giao từ dân sự sang quân sự, cùng bản chất của con số 2027.

Trước hết, cần tách hai thuật ngữ thường bị trộn lẫn với nhau. Một là dung hợp quân sự - dân sự. Trong tiếng Anh, nó được gọi là military-civil fusion, viết tắt là MCF. Khái niệm còn lại là sự tham gia của khu vực dân sự vào quân đội, hay civilian-to-military spin-on. Trong bản tóm lược của Korea Institute for Defense Analyses về chính sách quốc phòng Trung Quốc trong Kế hoạch 5 năm lần thứ 15, hai khái niệm này nằm ở các cấp độ khác nhau và có mục đích khác nhau trong cùng một chiến lược an ninh quốc gia. Dung hợp quân sự - dân sự là một chiến lược huy động rộng, gắn nguồn lực vật chất và hạ tầng của quân đội với các địa phương, cũng như hệ thống thời bình và thời chiến, vào một cấu trúc chung. Nó bao gồm chia sẻ nguồn lực quân sự và dân sự, tích hợp hệ thống thời bình và thời chiến, tích hợp quy hoạch chiến lược giữa quân đội và địa phương, cùng việc làm cho chính sách và thể chế đi cùng một hướng. Nói thẳng ra, đó là kế hoạch biến toàn xã hội thành một căn cứ hậu cần khổng lồ, để khi chiến tranh nổ ra, kinh tế, hạ tầng và hậu cần của cả nước có thể được đẩy trọn vào hoạt động quân sự.

Bức ảnh vệ tinh nói trên chính là gương mặt của dung hợp quân sự - dân sự ấy. Hải quân Trung Quốc từ lâu được đánh giá là có quá ít tàu vận tải chính quy, tàu đồ bộ chở xe tăng và các loại tàu tương tự cần cho một cuộc đồ bộ quy mô lớn. Trung Quốc đang lấp khoảng trống đó bằng tàu thương mại dân sự. Theo tính toán của các nhà phân tích, nếu cộng năng lực dỡ hàng lên bãi biển của các phương tiện đồ bộ dân sự có thể huy động, con số ấy đạt gấp sáu lần khối lượng chuyên chở của toàn bộ tàu đồ bộ chính quy thuộc People's Liberation Army. Cảnh các tàu chở hàng bình thường đi thẳng tới một bãi biển huấn luyện trong Southern Theater Command, hoàn tất diễn tập dỡ hàng rồi rời đi, chính là hình dạng ngoài đời của cụm từ "tích hợp hệ thống thời bình và thời chiến" được viết trong các văn kiện chính sách quốc phòng.

Chính các tài sản dân sự ấy cũng được huy động trong thời bình cho kiểu đấu tranh mập mờ gọi là vùng xám. Theo báo cáo thường niên năm 2025 của U.S.-China Economic and Security Review Commission, Trung Quốc chạm vào hạ tầng trọng yếu của đối thủ bằng cách đưa ra

những tàu đội lốt dân sự mà họ có thể phủ nhận trách nhiệm, thay vì dùng tàu chiến chính quy. Ngày 25 tháng 2 năm 2025, một tàu hàng thuộc sở hữu Trung Quốc nhưng ngụy trang dưới cờ Togo, Hongtai 58, bị bắt giữ vì nghi kéo neo trong lúc lảng vảng và cắt đứt các tuyến cáp thông tin dưới biển nối đảo chính của Đài Loan với các đảo Matsu và Penghu. Kiểu cắt cáp tương tự cũng đã xảy ra tại Biển Baltic của châu Âu. Đài Loan phụ thuộc vào khoảng 24 tuyến cáp dưới biển cho phần lớn lưu lượng internet, nên chỉ một con tàu như vậy cũng có thể làm rung chuyển mạng thông tin và mạng chỉ huy của Đài Loan trong tình huống khẩn cấp. Một con tàu không mặc quân phục vẫn tạo ra hiệu ứng quân sự. Đó là mặt khuất của dung hợp quân sự - dân sự.

Thuật ngữ thứ hai, chuyển giao từ dân sự sang quân sự, có sắc thái khác. Cùng văn kiện chính sách quốc phòng đó mô tả nó là "cải thiện kênh xanh cho chuyển giao công nghệ tiên tiến từ dân sự sang quân sự." Những công nghệ thay đổi nhanh như trí tuệ nhân tạo, điện toán lượng tử và vệ tinh quỹ đạo Trái Đất tầm thấp rất khó theo kịp nếu chỉ dựa vào nghiên cứu và phát triển quốc phòng vốn di chuyển chậm. Vì vậy, Trung Quốc mở một lối tắt bỏ qua các thủ tục mua sắm quân sự phức tạp, đưa sản phẩm thương mại dân sự và thuật toán tiên tiến trực tiếp lên hệ thống vũ khí. Tên được gán cho lối tắt đó là kênh xanh.

Các trường hợp trí tuệ nhân tạo cho thấy rõ kênh xanh này vận hành ra sao. Theo báo cáo của U.S.-China Economic and Security Review Commission, ngay cả dưới các biện pháp kiểm soát xuất khẩu bán dẫn mạnh của Hoa Kỳ, trí tuệ nhân tạo của Trung Quốc vẫn tăng trưởng nhanh, do các công ty tư nhân dẫn dắt. Tháng 12 năm 2024, công ty khởi nghiệp Trung Quốc DeepSeek phát hành một mô hình ngôn ngữ lớn tên là V3, và tháng 1 năm 2025 công bố mô hình suy luận R1. Vì mô hình này được nói là đạt hiệu năng ngang với các công ty hàng đầu của Hoa Kỳ trong khi dùng ít tài nguyên tính toán hơn, cụm từ "DeepSeek shock" xuất hiện. Những thuật toán dân sự rẻ và hiệu quả được tạo ra theo cách này đi qua kênh xanh vào quân đội. Tháng 5 năm 2025, hải quân Trung Quốc nói họ đã lắp đặt một hệ thống ra quyết định có trí tuệ nhân tạo hỗ trợ, dựa trên công nghệ dân sự, trên một khinh hạm tên lửa dẫn đường trong một cuộc diễn tập mô phỏng, và đã cải thiện năng lực tàng hình hơn 60 phần trăm. Cùng công nghệ tạo ảnh dân sự đó cũng được chuyển sang chiến tranh nhận thức, tạo ra những hình ảnh giả làm như tiêm kích Rafale do Pháp sản xuất đã bị bắn rơi, hoặc các phát thanh viên tin tức giả nhằm khoét sâu chia rẽ trong xã hội Mỹ.

Cùng mô hình ấy xuất hiện rất rõ trong không gian. Để hoàn thành một mạng lưới chỉ huy và kiểm soát đặt trong không gian trong thời gian ngắn, Aerospace Force của Trung Quốc đã dựa nhiều vào công nghệ từ các công ty không gian dân sự như LandSpace, Space Pioneer và Galactic Energy. Bằng cách đó, lực lượng này đang thúc đẩy Guowang, một mạng lưới thông tin liên lạc quỹ đạo Trái Đất tầm thấp gồm 13.000 vệ tinh, được thiết kế để đối trọng với Starlink của Hoa Kỳ. Tháng 5 năm 2025, Trung Quốc phóng 12 vệ tinh thuộc cái gọi là Three-Body Computing Constellation, dự kiến gồm 2.800 vệ tinh và đặt mục tiêu đạt 1.000 peta phép toán

mỗi giây. Đây là trường hợp một siêu máy tính không gian, thứ trong điều kiện thông thường sẽ cần vốn và thời gian khổng lồ, được đẩy nhanh bằng cách mượn phương tiện phóng và năng lực sản xuất vệ tinh hàng loạt của các công ty dân sự.

Nhìn đến đây, quân đội Trung Quốc vận hành trên hai đường song song: họ gom phần cứng thông qua hòa nhập quân sự và dân sự, đồng thời nhận phần mềm như truyền máu thông qua chuyển giao từ dân sự sang quân sự. Nhưng nếu đọc riêng hai trục này, một mắt xích yếu hiện ra phía sau sức mạnh. Trí tuệ nhân tạo và tài sản vệ tinh được đưa vào qua chuyển giao từ dân sự sang quân sự sẽ tăng tốc quyết định ở cấp trên. Tuy vậy, phương tiện mang các quyết định đó ra chiến trường thật lại là tàu đổ bộ dân sự không bọc giáp, bị trưng dụng vội qua hòa nhập quân sự và dân sự, cùng thủy thủ đoàn dân sự không được huấn luyện quân sự đúng mức. Khi 100 dặm của eo biển Đài Loan biến thành cái gọi là unmanned hellscape, đầy hàng chục nghìn drone phòng thủ và tên lửa chống hạm do Hoa Kỳ và Đài Loan bố trí, khó có thể tin chắc rằng một thuyền trưởng dân sự không có kỷ luật ăn sâu trong người có thể bình tĩnh dỡ xe tăng dưới hỏa lực. Công nghệ có được đưa vào nhanh đến đâu, một cơ cấu dựa quá nhiều vào dân sự đối với con người và tàu thuyền phải thực thi công nghệ đó ngoài chiến trường vẫn chứa rủi ro rằng nếu hạm đội vận tải sụp đổ ngay khi giao chiến bắt đầu, toàn bộ nỗ lực tiếp tế cũng sụp đổ theo.

Bây giờ chúng ta chuyển sang chủ đề thứ hai: con số 2027. Khi giới hoạch định chính sách và truyền thông ở Washington nói về một cuộc tấn công Đài Loan, năm thường được nhắc đến là 2027. Nhưng nếu hiểu sai bản chất của con số này, toàn bộ câu chuyện sẽ đi chệch hướng. Nhiều báo cáo quốc phòng và đánh giá chính thức của các cơ quan tình báo Hoa Kỳ phân biệt rất rõ 2027 là thời hạn sẵn sàng, tức mốc mà Trung Quốc được yêu cầu phải có năng lực tiến hành một cuộc tấn công, chứ không phải ngày được ấn định để Trung Quốc đánh Đài Loan. Ranh giới ấy được đặt ở đâu chính là điểm trung tâm của chương này.

Năm 2027 được gieo vào tâm trí phương Tây từ năm 2021. Đô đốc Philip Davidson, khi đó là tư lệnh Bộ Tư lệnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Hoa Kỳ, điều trần trước Quốc hội rằng Trung Quốc có thể hoàn tất việc chuẩn bị tấn công Đài Loan trong vòng sáu năm, tức vào năm 2027. Các nhà hoạch định chính sách bắt đầu gọi giai đoạn này là "cửa sổ Davidson". Trong lịch trình nội bộ của Trung Quốc, 2027 đồng thời là năm mang tính biểu tượng, đánh dấu 100 năm ngày thành lập Quân Giải phóng Nhân dân. Tập Cận Bình, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc, đã chỉ thị quân đội đẩy nhanh phát triển cơ giới hóa, thông tin hóa và trí năng hóa, với mốc kỷ niệm 100 năm này trong tầm nhìn. Theo Korea Institute for Defense Analyses, trong Kế hoạch 5 năm lần thứ 15, bao phủ giai đoạn 2026 đến 2030, Trung Quốc đặt vào vị trí trung tâm mục tiêu "hoàn thành đúng thời hạn mục tiêu xây dựng quân đội nhân dân 100 năm 2027 và thúc đẩy hiện đại hóa quốc phòng, quân đội chất lượng cao". Năm 2027 là thời hạn giai đoạn đầu để Trung Quốc hoàn tất năng lực sẵn sàng chiến lược và sức chiến đấu trong các lĩnh vực mới như không gian và mạng, trước khi bước sang bước tiếp theo là cơ bản hiện thực hóa hiện đại

hóa quốc phòng vào năm 2035.

Điểm cốt lõi là chỉ thị của Tập Cận Bình có nghĩa "đến năm 2027 phải có năng lực tấn công Đài Loan thành công", chứ không phải "bóp cò vào năm 2027". Các quan chức tình báo cấp cao của Hoa Kỳ đã nhiều lần đóng đinh sự phân biệt này. Tháng 2 năm 2023, tại một sự kiện trao giải và trong một cuộc phỏng vấn phát sóng, Giám đốc CIA William Burns đã vạch rõ ranh giới khi nói rằng Tập đúng là đã chỉ thị Quân Giải phóng Nhân dân phải sẵn sàng vào năm 2027, nhưng điều đó không có nghĩa ông đã quyết định tấn công vào năm 2027 hay bất kỳ năm nào khác. Nói cách khác, 2027 không phải là vấn đề ý định, mà là vấn đề mức độ sẵn sàng. Office of the Director of National Intelligence tái khẳng định cùng quan điểm trong bản đánh giá mối đe dọa hàng năm công bố ngày 18 tháng 3 năm 2026, viết rằng các lãnh đạo Trung Quốc hiện không có kế hoạch thực hiện một cuộc tấn công Đài Loan vào năm 2027 và không có thời gian biểu cố định cho thống nhất. Chính Tập, tại hội nghị thượng đỉnh với Tổng thống Hoa Kỳ khi đó là Joe Biden vào tháng 11 năm 2023, cũng phủ nhận suy đoán rằng ông có kế hoạch tấn công Đài Loan vào năm 2027 hoặc 2035.

Dù vậy, các nhà ngoại giao và truyền thông phương Tây có xu hướng đọc 2027 gần như một hạn chót cố định, bị cuốn vào nỗi sợ do cửa sổ Davidson tạo ra. Một số báo cáo chính sách chỉ ra sai lầm khiến các nhà hoạch định chính sách Hoa Kỳ coi quá trình xây dựng quân sự dài hạn của Trung Quốc là sự chuẩn bị cho một cuộc tấn công toàn diện và mặc định 2027 là năm tấn công. Cách đọc này đã khiến Quốc hội Hoa Kỳ vội vã đổ hàng tỷ đô la vào chi tiêu quốc phòng ở Đông Á như một phản ứng quá mức. Đài Loan cũng chịu áp lực chưa từng có để bắt kịp mức năng lực ấy. Để đáp lại quá trình tăng cường quân sự của Trung Quốc, chính quyền Đài Loan đã tăng ngân sách quốc phòng khoảng 7,5 phần trăm trong giai đoạn 2024 đến 2025, và vào tháng 5 năm 2026, Legislative Yuan đã thông qua ngân sách đặc biệt tám năm trị giá 24,8 tỷ đô la để mua sắm vũ khí do Hoa Kỳ sản xuất. Tổng thống cũng nói chi tiêu quốc phòng sẽ được nâng lên khoảng 3,3 phần trăm tổng sản phẩm quốc nội.

Vậy Trung Quốc sẽ thật sự triển khai chiến lược nào sau khi đạt mốc năng lực đó? Các tổ chức phân tích nghiêng nhiều hơn về khả năng Bắc Kinh tiến hành một chiến dịch cường độ thấp, kéo dài, nhằm buộc Đài Loan đầu hàng, hơn là một cuộc xâm lược toàn diện. Các đánh giá của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ và những thảo luận trong một số cuộc mô phỏng chiến tranh cho thấy đúng là quân đội Trung Quốc đang có được phần cứng cần thiết để chiến đấu và đánh bại Đài Loan vào cuối năm 2027, đồng thời đang huấn luyện để gây rối lực lượng Hoa Kỳ từ rất xa ngoài biển. Nhưng cốt lõi của chiến lược này gần với việc thắng mà không cần đánh hơn là đổ máu. Bản cập nhật về Đài Loan ngày 27 tháng 3 năm 2026 do Institute for the Study of War và American Enterprise Institute cùng công bố nhận định rằng Trung Quốc có khả năng sẽ chọn "cưỡng ép dưới ngưỡng chiến tranh", kết hợp công cụ tự sự, kinh tế và chính trị, để Đài Loan chấp nhận thống nhất ngay cả khi không có xâm lược vũ trang. Office of the Director of National Intelligence cũng đánh giá rằng Trung Quốc sẽ tiếp tục các hành động vùng xám

nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thống nhất. Ngay sau khi đánh giá đó xuất hiện, ngày 19 tháng 3, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Lin Jian cảnh báo tại một cuộc họp báo thường kỳ rằng Hoa Kỳ nên thận trọng trong lời nói và hành động về các vấn đề liên quan đến Đài Loan.

Ở đây, cần xác nhận lại sự phân biệt mà hướng dẫn T1 yêu cầu. "Mốc năng lực" năm 2027 và cái gọi là "thuyết xâm lược năm 2027" không phải là một. Mốc năng lực gắn với một chỉ số thành tích nội bộ hơn, qua đó Đảng Cộng sản Trung Quốc tìm cách khắc phục các điểm yếu trong lực lượng của mình, như năng lực vận tải đổ bộ còn thiếu và khiếm khuyết trong chỉ huy, kiểm soát, để đạt tới ngưỡng có thể chặn đứng sự can thiệp của Hoa Kỳ. Nếu năm 2027 bị cố định thành một năm định mệnh, khi chiến tranh bắt buộc phải nổ ra, thì sức nặng của những áp lực từng ngày trong eo biển Đài Loan sẽ bị bỏ lỡ, như tấn công mạng, tin giả, xâm nhập vùng nhận dạng phòng không và cắt cáp ngầm. Không nên xem nhẹ mối đe dọa, nhưng cũng không nên bị mắc kẹt vào một ngày cụ thể rồi mất cảnh giác trước ý định thật của Trung Quốc, tức dòng chảy kéo Đài Loan vào quỹ đạo của mình mà không cần đánh. Việc hoàn tất năng lực có nghĩa là ngưỡng xâm lược được hạ thấp, vì vậy việc Đài Loan mua vũ khí phi đối xứng và các đồng minh chuẩn bị là điều tự thân cần thiết.

Sau cùng, chúng ta nhìn vào khoảng cách giữa những mục tiêu hiện đại hóa lớn ấy và thực tế. Bề ngoài có thể nhìn thấy của phần cứng gần như đã hoàn tất. Vấn đề nằm ở con người và cơ cấu phải lấp đầy nó. Dữ liệu thanh trừng do Center for Strategic and International Studies tổng hợp khá nặng nề. Nhân danh chống tham nhũng, ít nhất 101 tướng lĩnh cấp thượng tướng hoặc trung tướng đã chính thức bị thanh trừng hoặc biến mất kể từ năm 2022. Trong 176 chức vụ cấp Ủy ban Quân sự Trung ương và tư lệnh Chiến khu, hơn một nửa, 52 phần trăm, bị tác động bởi thanh trừng; trong 52 vị trí lãnh đạo cốt lõi, chỉ 11 ghế, tức 21 phần trăm, được lấp đầy tính đến tháng 2 năm 2026. Trong số 47 sĩ quan là thượng tướng ba sao vào năm 2022 hoặc được thăng chức sau đó, 41 người, tức 87 phần trăm, bị loại bỏ. Joint Staff Department, cơ quan đáng lẽ chỉ đạo tác chiến, mất cả chủ nhiệm Liu Zhenli lẫn toàn bộ bốn phó tham mưu trưởng, trong khi ngay cả Zhang Youxia, phó chủ tịch Ủy ban Quân sự Trung ương và là sĩ quan xếp hạng số một của quân đội, cũng bị thanh trừng vào tháng 1 năm 2026. Những chỉ huy chủ chốt như Lin Xiangyang, tư lệnh Eastern Theater Command đối diện Đài Loan, và Zhang Minghua, tư lệnh Cyberspace Force, cũng biến mất khỏi vị trí của họ. Dù vậy, vì sao Zhang Youxia bị thanh trừng, do tham nhũng, đấu đá quyền lực, tiếng nói kêu gọi thận trọng về xâm lược, hay nghi ngờ phản quốc, không thể được quy về một nguyên nhân duy nhất từ tài liệu hiện đã công khai. Văn bản này để nguyên nhân ấy trong trạng thái chưa phán định.

Vì sao khoảng trống nhân sự này gây tổn hại trở nên rõ ràng qua vấn đề thế hệ. Những nhân vật như Zhang Youxia và Liu Zhenli thuộc số cựu binh chiến đấu cuối cùng còn lại trong People's Liberation Army, từng tham chiến trong các cuộc chiến biên giới Trung-Việt năm 1979 và 1984. Họ bị loại ra, và vị trí của họ được lấp bằng thế hệ gia nhập quân đội sau năm 1979,

không có kinh nghiệm chiến đấu. Những chỉ huy còn lại, sau khi chứng kiến hơn 100 sĩ quan bị lôi đi, rất dễ rơi vào bầu không khí đặt kiểm tra tư tưởng và lòng trung thành tuyệt đối lên trên phán đoán quân sự. Những chẩn đoán cũ được gọi là "năm điều bất lực", nghĩa là không thể tự mình đưa ra quyết định tác chiến, và "bệnh thời bình", tức mong muốn né tránh trách nhiệm, có thể dẫn đến khoảng trống trong năng lực lập kế hoạch và thực hiện các chiến dịch hiệp đồng đa miền có độ phức tạp cao.

Cũng có một khoảng trống trong học thuyết. Để có chuỗi tiêu diệt nhanh và lợi thế ra quyết định trong chiến tranh thông minh hóa, quyền phán đoán linh hoạt phải được trao cho các chỉ huy ngoài thực địa. Như RAND Corporation đã chỉ ra dưới tiêu đề "Mission Command with Chinese Characteristics", PLA Daily, tờ báo chính thức của quân đội Trung Quốc, đã nhiều lần nhấn mạnh quyền hành động tùy cơ, trao cho các đơn vị cấp dưới một mức tự chủ có quy định. Nhưng điều này va chạm trực diện với bản chất của Đảng Cộng sản Trung Quốc, vốn coi quyền kiểm soát chính trị tuyệt đối đối với quân đội là điều kiện để chế độ tồn tại. Lãnh đạo Bắc Kinh sợ các chỉ huy ngoài thực địa dùng vũ lực ngoài ý định của mình. Vì cơ cấu chỉ huy kép và sự giám sát thường xuyên của chính ủy, hiện tượng chỉ huy vượt cấp thường xuất hiện, khi sĩ quan cấp cao không muốn tin các tầng trung gian và tìm cách kiểm soát trực tiếp tuyến đầu. Ngay cả khi một siêu máy tính trong không gian xác định mục tiêu trong một giây, nếu thuyền trưởng nhận được thông tin đó lại do dự trong khi chờ phê chuẩn chính trị từ trung ương, tốc độ của chiến tranh thông minh hóa mất ý nghĩa. Đây là rủi ro rằng kiểu nhiệm vụ chỉ huy được trưng ra bên ngoài sẽ chỉ còn là quyền tự chủ trên danh nghĩa.

Câu chuyện trước đó về tàu đổ bộ dân sự quay lại như một khoảng trống hậu cần. Trung Quốc đã lấp chỗ thiếu hụt vận tải do đầu tư không đủ vào tàu đổ bộ chính quy bằng tàu dân sự, nhưng năng lực gấp sáu lần trên giấy không có nghĩa là năng lực gấp sáu lần trong chiến đấu. Trong làn sương mù và ma sát của một bãi biển dưới hỏa lực pháo kích, các tàu không bọc giáp do thuyền trưởng dân sự được huấn luyện nhẹ điều khiển rất dễ trở thành mục tiêu. Chiến tranh không được quyết định bởi các tên lửa phóng đi trong ngày đầu, mà bởi sức bền. Nếu một hạm đội vận tải trưng dụng bị đánh chìm với số lượng lớn ngay từ đầu, tiếp tế nối tiếp sẽ bị cắt, và những đơn vị đầu tiên tới được bờ biển có thể bị cô lập, không còn đạn dược hay lương thực. Sự nóng vội này hiện rõ ngay cả ở bề ngoài của khí tài. Theo nhiều báo cáo và phân tích vệ tinh, trong khi quân đội Trung Quốc quảng bá các máy bay không người lái tiên tiến, trên thực tế họ đã cải hoán khoảng 300 tiêm kích J-6 cũ do Liên Xô sản xuất đã nghỉ hưu thành máy bay không người lái và triển khai chúng như các bầy drone. Mục đích của chúng là làm mục tiêu tiêu hao để bào mòn tên lửa phòng không của Taiwan.

Bản thiết kế mà Trung Quốc đặt ra, kỷ niệm 100 năm thành lập People's Liberation Army vào năm 2027 và chiến thắng trong chiến tranh thông minh hóa, rất lớn và đầy tính đe dọa. Lớp vỏ bên ngoài, với hàng chục nghìn vệ tinh, artificial intelligence, electronic warfare, và sản lượng đạn dược áp đảo, đã gần hoàn tất. Nhưng bên trong nó là những khoảng trống: một tháp chỉ

huy trống rỗng sau khi 101 tướng lĩnh biến mất, phán đoán của các chỉ huy thực địa bị nén xuống bởi khát vọng kiểm soát của Đảng, và năng lực đổ bộ được chuyển sang các tàu và thủy thủ đoàn dân sự không có khả năng tự vệ. Những khoảng trống này có thể khiến Xi Jinping đánh giá quá cao lực lượng của mình và ra lệnh xâm lược trước khi họ sẵn sàng, hoặc ngược lại, có thể khiến hệ thống sụp đổ chỉ trong vài ngày sau khi giao tranh bắt đầu. Trong cả hai trường hợp, điều chúng ta nên theo dõi không phải là một ngày cụ thể, mà là bản thân việc hoàn tất năng lực. Điều chúng ta cần nhớ đồng thời là khoảng trống lớn vẫn còn nằm phía sau năng lực đó.

Các tàu chở vật liệu tổng hợp tại xưởng đóng tàu Xing chỉ cho thấy một nửa bức tranh. Báo cáo thường niên năm 2025 do U.S.-China Economic and Security Review Commission ban hành, cùng phân tích về Taiwan đính kèm, cho thấy Trung Quốc còn dựa vào một loại tàu nữa cho hậu cần đổ bộ. Đó là các tàu thương mại roll-on/roll-off. Chúng là những con tàu lớn được thiết kế để chở ô tô và xe tải từ cảng này sang cảng khác, với boong phẳng cho phép phương tiện tự lái lên và xuống, nên khá phù hợp để chất nguyên chiếc xe tăng và xe bọc thép. Hải quân Trung Quốc đã trưng dụng số lượng lớn các tàu roll-on/roll-off này để bù cho tình trạng thiếu tàu đổ bộ chính quy. Nếu các tàu chở vật liệu tổng hợp xử lý việc đổ bộ vượt bờ bằng cách hạ dốc trực tiếp xuống bãi biển không có cảng, thì tàu roll-on/roll-off là những phu khuân vác đi theo sau, chở số lượng lớn phương tiện và tiếp tế. Trên giấy, đó là một cách ghép hợp lý. Nhưng tàu roll-on/roll-off có mạn cao, chạy chậm, và không có giáp. Sự thật vẫn là chúng là những con tàu được đóng cho dòng hàng hóa thời bình nhưng lại bị đẩy vào làn đạn.

Câu chuyện về cáp không kết thúc bằng việc bắt giữ một con tàu. Sức nặng của các tuyến thông tin liên lạc dưới biển bị Hongtai 58 cắt đứt có thể thấy qua các con số. Theo báo cáo của U.S.-China Economic and Security Review Commission và các phân tích liên quan đến Taiwan, Taiwan phụ thuộc vào khoảng 24 tuyến cáp dưới biển cho 99 phần trăm lưu lượng internet kết nối với thế giới bên ngoài. Nếu những tuyến này bị cắt đồng loạt, báo cáo ước tính thiệt hại kinh tế là 55.6 triệu dollars mỗi ngày, khoảng 76 tỷ won. Chi phí do mạng lưới chỉ huy bị rung chuyển còn chưa được tính trong con số đó. Cách làm tương tự đã xuất hiện ở Baltic Sea của Europe. Các tàu Chinese bị liên hệ với những vụ việc trong đó chúng kéo neo hơn 100 miles và làm đứt cáp dưới biển. Áp lực vùng xám này, do những con tàu không mặc quân phục tạo ra, vận hành hằng ngày trước khi một cuộc xâm lược bắt đầu, và cả khi không có cuộc xâm lược nào xảy ra.

Cũng cần ghi nhận rằng cơ quan thực sự chỉ huy phần mềm được đưa vào qua con đường civilian-to-military spin-on đã thay đổi ra sao. Năm 2024, People's Liberation Army giải thể Strategic Support Force và lập ba lực lượng mới thay thế: Information Support Force, Aerospace Force, và Cyberspace Force. Báo cáo quốc phòng năm 2025 của Taiwan's Ministry of National Defense và các phân tích tổ chức liên quan xem ba lực lượng này là trung tâm thần kinh của tác chiến liên hợp. Thiết kế của nó là tìm mục tiêu từ không gian, làm rung chuyển mạng lưới của đối phương qua cyber, rồi nổi thông tin lại để lãnh đạo chỉ huy ra quyết định nhanh hơn. Quân

đội Chinese gọi điều này là ưu thế ra quyết định hiện thời và năng lực thực thi trên chiến trường. Nhìn từ bên ngoài, bức tranh hiện ra là trí tuệ nhân tạo chi phí thấp thuộc dòng DeepSeek và các vệ tinh Three-Body Computing đang được đặt lên trên mạng thần kinh này. Việc cơ thể đó đã được xây lại và việc cơ thể đó có vận hành đúng trong chiến đấu hay không là hai câu hỏi khác nhau.

Ngưỡng kiểm chứng nằm ở đây. Đoạn trong đó hải quân Chinese nói rằng ra quyết định có hỗ trợ bởi artificial intelligence đã cải thiện hiệu suất tàng hình của một guided-missile frigate hơn 60 phần trăm trong một cuộc diễn tập mô phỏng là con số do chính hải quân Chinese đưa ra. Đó không phải là giá trị đã được các cơ quan nghiên cứu bên ngoài xác nhận độc lập. Sẽ an toàn hơn nếu nhớ khoảng cách giữa thành tích tự công bố và thành tích đã được kiểm chứng. Câu hỏi cơ bản hơn không nằm ở linh kiện mà ở kết nối. Độ tin cậy của C4ISR, tức hệ thống nối command, control, communications, computers, intelligence, surveillance, and reconnaissance để nhiều quân chủng và lực lượng đồng minh có thể chiến đấu như một khối, chưa được chứng minh trong chiến tranh. Các biện pháp kiểm soát xuất khẩu của U.S. đối với advanced semiconductors và artificial intelligence vẫn là một điểm nghẽn. Những mô hình như DeepSeek đã tạo ra kết quả, nhưng ngưỡng bảo đảm ổn định military semiconductors và large-scale cloud servers vẫn còn đó.

Một người nữa đã giúp gieo con số 2027 vào suy nghĩ của phương Tây. Sau cảnh báo sáu năm của Admiral Davidson, người kế nhiệm ông ở vị trí Indo-Pacific Command commander, Admiral John Aquilino, lại nói với Congress rằng mối đe dọa không chỉ cận kề mà còn đang tăng tốc. Khi hai lời điều trần chồng lên nhau, một mốc năng lực đã cứng lại thành thứ giống như một hạn chót cố định. Trong dòng thời gian của chính China, 2027 là dịp kỷ niệm 100 năm thành lập People's Liberation Army. Cách tính đặt điểm khởi đầu của quân đội tại Nanchang Uprising ngày August 1, 1927, dù năm đó là một sự kiện lịch sử chung nằm ngoài tài liệu của dự án và đáng được xác nhận riêng. Đúng là General Secretary Xi Jinping đã hai lần nói về vấn đề Taiwan rằng không thể truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nhưng các đánh giá tình báo của U.S. đọc 2027 không phải là ngày bóp cò, mà là một chỉ số thành tích nội bộ: đạt ngưỡng anti-access/area-denial có thể đẩy lùi sự can thiệp của U.S. bằng cách khắc phục các điểm yếu trong vận tải đổ bộ và command and control. Ranh giới giữa ngày xâm lược và hạn chót năng lực được vạch ra ở chính điểm này.

Chẩn đoán về một tháp chỉ huy trống rỗng dẫn tới vấn đề thế hệ. Trong phân tích của Center for Strategic and International Studies, lý do việc loại bỏ người đứng đầu Joint Staff Department và các cấp phó của ông ta gây sức nặng lớn nằm ở những người đã thay vào vị trí đó. Các chức vụ ấy được chuyển cho thế hệ nhập ngũ sau năm 1979 và không có kinh nghiệm chiến đấu. Tư lệnh mới của Central Theater Command, Han Shengyan, được xếp vào thế hệ này. Zhang Youxia và Liu Zhenli là trong số ít chỉ huy cấp cao có kinh nghiệm chiến đấu thật, từng trải qua các cuộc chiến biên giới Trung Quốc-Việt Nam năm 1979 và 1984. Những vị trí mà họ bị cắt khỏi

nay được kế thừa bởi một thế hệ không biết gì ngoài thao trường. Có lo ngại rằng các chỉ huy từng chứng kiến hơn 100 tướng lĩnh bị lôi đi có thể rơi vào bầu không khí đặt việc chứng minh lòng trung thành lên trước phán đoán quân sự. Các nhà phân tích cảnh báo rằng một căn bệnh cũ, tức không thể tự mình ra quyết định, có thể xuất hiện như một khoảng trống đúng lúc cần thiết kế các chiến dịch hiệp đồng đa miền phức tạp.

Mất xích yếu trong hậu cần cũng hiện rõ qua dáng vẻ bên ngoài của phần cứng. Trong khi đưa các máy bay không người lái tiên tiến ra tuyến trước, quân đội Trung Quốc đã cải hoán khoảng 300 tiêm kích J-6 cũ do Liên Xô chế tạo đã nghỉ hưu thành máy bay không người lái và xếp chúng thành các đàn drone. Nhiệm vụ của những khung thân máy bay cũ này là làm mục tiêu tiêu hao, đi trước để rút cạn tên lửa phòng không Tien Kung của Đài Loan. Phép tính là dùng số lượng lớn giá rẻ để làm trống các tài sản phòng thủ đắt tiền. Phép tính ấy cũng xuất hiện trên biển qua các tàu roll-on/roll-off bị trưng dụng và tàu chở cốt liệu. Năng lực vận tải trên giấy gấp sáu lần không có nghĩa là sức chiến đấu trên thực tế gấp sáu lần. Thắng bại trong chiến tranh không được quyết định nhiều bởi số tên lửa bắn trong ngày đầu tiên, mà bởi khả năng chịu đựng trong nhiều ngày và nhiều tuần. Nếu hạm đội vận tải sụp đổ ngay từ đầu, các đơn vị đầu tiên đổ bộ lên bờ biển sẽ mất đạn dược và lương thực, rồi bị cô lập. Những con số gây chú ý. Nhưng các con số ấy không nhất thiết đồng nghĩa với năng lực chiến đấu.

Ngay cả trong bức tranh này, lý do Zhang Youxia bị thanh trừng vẫn không quy về một câu trả lời. Không thể xác định từ các tài liệu hiện đã công khai rằng nguyên nhân là tham nhũng, đấu đá quyền lực, tiếng nói kêu gọi thận trọng về xâm lược, hay nghi ngờ phản bội. Văn bản này để nguyên nguyên nhân trong tình trạng chưa phán xét. Điều chúng ta nên theo dõi không phải là một ô vuông trên lịch, mà là bản thân việc hoàn tất năng lực, cùng tháp chỉ huy trống rỗng và những con tàu không được bọc giáp còn nằm phía sau năng lực ấy. Khi năng lực được lấp đầy, ngưỡng tiến hành xâm lược hạ xuống. Vì lý do đó, việc Đài Loan mua sắm vũ khí bất đối xứng và sự chuẩn bị của đồng minh là cần thiết bất kể ngày tháng nào. Đồng thời, chương này để lại cho chúng ta nhiệm vụ phải giữ hai điều cùng lúc: không bỏ lỡ sức nặng của áp lực từng bước vẫn tiếp diễn mỗi ngày qua cắt cáp, xâm nhập vùng nhận dạng phòng không, và tin giả.

Military-civil fusion và civilian-to-military spin-on thường được dùng như thể là cùng một thuật ngữ, nhưng hướng đi của chúng khác nhau. Military-civil fusion là công việc điều chỉnh thân thể của xã hội cho phù hợp với huy động quân sự. Nó buộc các cảng, tàu, nhiên liệu, mạng lưới thông tin liên lạc, công ty và con người lại với nhau, đồng thời làm mờ ranh giới giữa thời bình và thời chiến. Civilian-to-military spin-on là công việc nhanh chóng đưa công nghệ dân sự vào vũ khí và hệ thống chỉ huy quân sự. Một bên là cơ thể rộng lớn, bên kia là kênh dẫn nhanh. Khi hai thứ này kết hợp, sự chuẩn bị chiến tranh của quân đội Trung Quốc lan ra ngoài các nhà máy vũ khí.

Đặt sự phân biệt này vào eo biển Đài Loan, vấn đề sẽ hiện rõ. Tàu thương mại roll-on/roll-off và tàu đổ bộ dân sự là những ví dụ về hợp nhất quân sự-dân sự. Thời bình, chúng chở hàng hóa; thời chiến, chúng chở xe tăng và binh sĩ. Các mô hình trí tuệ nhân tạo thuộc dòng DeepSeek, phần mềm drone, và công nghệ xử lý dữ liệu vệ tinh là những ví dụ về việc công nghệ dân sự được đưa vào quân sự. Quân đội cố gắng lấy những công nghệ sinh ra rất nhanh trong thị trường dân sự và dùng chúng để tăng tốc việc ra quyết định. Trung Quốc nhắm tới cả huy động xã hội quy mô lớn lẫn hấp thụ công nghệ nhanh. Sự kết hợp này nguy hiểm. Nếu hậu cần và thuật toán cùng bị buộc theo một hướng, phạm vi chuẩn bị chiến tranh sẽ mở rộng.

Nhưng sự kết hợp này cũng có kẽ hở. Tàu dân sự có thể chở xe tăng, nhưng chúng không được đóng để chịu đòn và cầm cự như tàu chiến. Trí tuệ nhân tạo dân sự có thể đưa ra câu trả lời nhanh, nhưng không có gì bảo đảm rằng nó sẽ không phán đoán sai trong cảnh hỗn loạn của chiến trường. Các biện pháp kiểm soát của Hoa Kỳ đối với chất bán dẫn tiên tiến tiếp tục siết chặt điểm nghẽn. Mở một con đường nhanh để đưa công nghệ vào không có nghĩa là mọi nút thắt đều biến mất. Sức mạnh của Trung Quốc nằm ở khả năng của nhà nước trong việc thúc đẩy toàn xã hội. Điểm yếu của họ cũng xuất phát từ chính nơi đó. Những con số được thúc ép từ trên xuống có thể chưa được kiểm chứng thành năng lực thật ngoài thực địa. Vì vậy, mốc thời hạn 2027 phải được đọc một cách thận trọng. Đó là một lịch trình chính trị yêu cầu quân đội tạo ra năng lực, chứ không phải giấy chứng nhận rằng năng lực ấy đã hoàn tất.

Eo biển Đài Loan: Từ vùng xám đến các kịch bản chiến tranh toàn diện

Trên trang web của Bộ Tư lệnh Không quân Đài Loan, gần như ngày nào cũng xuất hiện một thông báo theo cùng một mẫu. Ngày 2 tháng 7, ngày 3 tháng 7, ngày 8 tháng 7, ngày 9 tháng 7 năm 2026. Tiêu đề thường gần giống nhau: Hoạt động của Quân Giải phóng Nhân dân tại vùng biển và vùng trời xung quanh Đài Loan. Bên dưới là một bảng cho thấy ngày hôm trước có bao nhiêu máy bay quân sự Trung Quốc đi vào vùng nhận dạng phòng không của Đài Loan, bao nhiêu tàu đi qua vùng biển lân cận, và bao nhiêu đường bay vượt qua đường trung tuyến của eo biển Đài Loan. Ngày 8 tháng 7, một dòng nữa được thêm vào. Đó là thông cáo báo chí của Bộ Quốc phòng Đài Loan, nói rằng một cuộc tuần tra sẵn sàng chiến đấu chung đã được ghi nhận.

Điều khiến những thông báo này đáng sợ không phải là nội dung của chúng giật gân. Ngược lại. Chúng đáng sợ vì quá bình thường, vì chúng lặp lại mỗi ngày. Chúng ta thường hình dung chiến tranh bắt đầu bằng cảnh nổ tung và tiếng còi báo động. Nhưng ở eo biển Đài Loan, điều thật sự đang diễn ra không giống như vậy. Hôm qua và hôm nay gần như giống nhau, và ngày gần như giống hệt ấy đã nặng thêm từng chút một trong nhiều năm. Chương này lần theo sức nặng đang tăng ấy qua các con số. Sau đó, chương xem xét bốn kịch bản mà các chuyên gia đã vạch ra: phong tỏa, tên lửa, đổ bộ, và chiến tranh thông tin. Cuối cùng, chương nhìn vào ba biến số sẽ định hình những kịch bản ấy có thể đi xa đến đâu trên thực tế: chất bán dẫn, dư luận bên trong Đài Loan, và tính toán của các đồng minh. Không có tài liệu nào trong số này ghi một ngày Trung Quốc sẽ tấn công. Nhưng cường độ của áp lực, và những dấu vết mà áp lực ấy để lại, được ghi chép khá chi tiết.

Hãy bắt đầu từ các con số. Theo một báo cáo năm 2025 về Đài Loan của U.S.-China Economic and Security Review Commission thuộc U.S. Congress, máy bay quân sự Trung Quốc chỉ đi vào vùng nhận dạng phòng không của Đài Loan hơn hai mươi lần một chút trong năm 2019. Đến năm 2024, con số ấy đã tăng lên 3,075. Trong năm năm, nó đã tăng hơn 150 lần. Các đường bay vượt qua đường trung tuyến của eo biển Đài Loan, ranh giới trên thực tế giữa hai bên, còn tăng mạnh hơn. Năm 2020 có hai mươi hai lần vượt qua như vậy. Năm 2024 có 1,472 lần. Một phân tích của Korea Institute for Defense Analyses cho thấy cùng xu hướng ấy từ một góc khác. Các máy bay tuần tra từng chỉ đến rồi đi vài chiếc mỗi ngày nay hoạt động ở mức mười đến hai mươi chiếc mỗi ngày, và hoạt động hải quân đã trở thành thường trực. Báo cáo nói rằng từ tháng 1 năm 2024, hải quân và không quân thuộc Eastern Theater Command của Quân Giải phóng Nhân dân đã tiến hành các cuộc tuần tra chiến đấu chung kéo dài trên những khu vực rộng lớn hơn ba lần mỗi tháng, đưa thêm máy bay tiếp dầu và drone vào đội hình.

Áp lực không chỉ dừng quanh đảo chính của Đài Loan. Taiwan's 2025 National Defense Report ghi nhận hoạt động lan ra cả khu vực rộng hơn. Tàu của Chinese Coast Guard liên tục đi vòng quanh vùng biển quanh Diaoyutai, hay quần đảo Senkaku, nơi Nhật Bản đang kiểm soát trên thực tế, và một máy bay tác chiến điện tử Y-9 của không quân Trung Quốc đã đi vào vùng trời trên quần đảo Danjo ngoài khơi Nagasaki. Báo cáo nêu rằng tàu sân bay Liaoning đã đi qua giữa đảo Yonaguni và đảo Iriomote, rồi tiến hành diễn tập cất hạ cánh máy bay trên tàu sân bay ở phía tây nam Okinotori Reef. Đây không phải là bức tranh chỉ riêng Đài Loan bị siết lại. Đây là bức tranh các hướng tiếp cận Nhật Bản và Thái Bình Dương cùng lúc bị làm cho rung chuyển.

Áp lực vô hình còn chồng thêm lên trên tất cả những điều đó. Đây là cái gọi là Ba cuộc chiến, kết hợp chiến tranh dư luận, chiến tranh tâm lý và chiến tranh pháp lý. Năm 2024, các mạng lưới của chính phủ Đài Loan hứng chịu trung bình 2,4 triệu cuộc tấn công mạng mỗi ngày. Áp lực ấy không chỉ nằm trên màn hình, mà còn vươn xuống dưới đáy biển. Đài Loan phụ thuộc vào hai mươi bốn tuyến cáp ngầm dưới biển cho hơn 99 phần trăm lưu lượng internet kết nối với thế giới bên ngoài. Nếu những đường dây ấy bị cắt, theo ước tính trong báo cáo của U.S.-China Economic and Security Review Commission, thiệt hại kinh tế sẽ lên tới 55,6 triệu USD mỗi ngày, tương đương hơn 70 tỷ won theo tiền Hàn Quốc. Trung Quốc dùng các đội tàu gọi là hạm đội bóng tối, nguy trang thành tàu thương mại, để can thiệp vào các tuyến này. Ngày 3 tháng 1 năm 2025, một con tàu nguy trang dưới đăng ký Cameroon đã làm hư hại một tuyến cáp gần cảng Keelung. Ngày 25 tháng 2 cùng năm, Tuần duyên Đài Loan bắt giữ Hong Tai 58, một tàu hàng thuộc sở hữu Trung Quốc đăng ký tại Togo, vì nghi ngờ kéo neo và cắt đứt tuyến cáp thông tin ngầm thứ ba nối đảo chính Đài Loan với Matsu và Penghu. Đó là cách chạm vào hệ thần kinh của đối phương mà không cần bắn một phát súng nào.

Nếu áp lực hằng ngày giống như một bàn tay đang chậm rãi siết lại, thì các cuộc tập trận liên hợp quy mô lớn được tiến hành thường lệ là màn trình diễn cho thấy sức mạnh có thể được thêm vào bàn tay ấy bất cứ lúc nào. Báo cáo của Korea Institute for Defense Analyses đánh giá rằng các cuộc tập trận này qua từng năm đã tiến gần hơn đến thực chiến. Joint Sword 2024A, được tổ chức vào tháng 5 năm 2024 quanh thời điểm Tổng thống Lai Ching-te nhậm chức, đã rời khỏi trọng tâm trước đó là đổ bộ đường biển. Nó đặt tấn công lên tuyến đầu và đưa hoạt động đổ bộ vào vai trò hỗ trợ. Trọng tâm của nó là cô lập Đài Loan khỏi các lực lượng bên ngoài như Nhật Bản. Joint Sword 2024B vào tháng 10 cùng năm kết hợp phong tỏa cảng và tấn công tại các khu vực đối diện sáu thành phố: Taipei, Keelung, Hualien, Tainan, Kaohsiung và Taichung. Cụm tác chiến tàu sân bay Liaoning được triển khai ở phía đông Đài Loan và tiến hành diễn tập chống tiếp cận/chống xâm nhập khu vực nhằm chặn lực lượng Mỹ tiến đến từ hướng Guam hoặc Luzon của Philippines. Trong Strait Thunder 2025A vào tháng 3 và tháng 4 năm 2025, thành phần đổ bộ tiếp tục bị thu hẹp, còn trọng tâm chuyển sang phong tỏa cường độ cao và mô phỏng tấn công chính xác vào các cơ sở năng lượng và cảng lớn. Justice Mission 2025 vào tháng 12 năm đó là cuộc tập trận quy mô lớn thứ bảy kể từ chuyến thăm của Chủ tịch

Hạ viện Pelosi năm 2022. Báo cáo cho biết cuộc tập trận áp sát các đường cơ sở lãnh hải và đường 12 hải lý do Đài Loan vạch ra, đồng thời khái niệm chặt đầu giới lãnh đạo bằng không kích ban đêm nổi lên thành trọng tâm trong huấn luyện tấn công.

Một điểm đáng chú ý là khoảng thời gian giữa một sự kiện có thể được xem là hành động khiêu khích và thời điểm cuộc tập trận bắt đầu. Joint Sword 2024A chuyển động ngay lập tức, ba ngày sau lễ nhậm chức. Joint Sword 2024B chuyển động sau bốn ngày. Tuy nhiên, Strait Thunder 2025A bắt đầu vào ngày 1 tháng 4 sau một sự việc xảy ra ngày 13 tháng 3. Mười chín ngày đã trôi qua. Đã xuất hiện cách hiểu rằng các cuộc thanh trừng cấp cao trong quân đội vào cùng thời điểm đã tạo ra khoảng trống chỉ huy, khiến việc lập kế hoạch tác chiến và triển khai bị chậm lại. Tuy vậy, đây là một suy luận. Chỉ dựa vào những tài liệu này thì không thể xác định các cuộc thanh trừng bắt nguồn từ tham nhũng, đấu tranh quyền lực hay bất đồng về chuẩn bị chiến tranh, và mối liên hệ nhân quả giữa khoảng trống chỉ huy với sự chậm trễ của cuộc tập trận vẫn chỉ là tình tiết gián tiếp. Văn bản này để ngỏ phán đoán đó.

Các quan chức quân sự ở Hoa Kỳ và Đài Loan nhiều lần cảnh báo về một điểm. Dưới danh nghĩa tập trận, quân đội Trung Quốc có thể bố trí lực lượng trước, rồi trong vài giờ chuyển sang phong tỏa hàng hải, và thời gian chuyển tiếp cần để biến việc đó thành một cuộc tấn công thật sự có thể cực kỳ ngắn. Bức tường giữa tập trận và thực chiến rất mỏng. Đây là lý do Đài Loan đang sửa đổi chiến lược phòng thủ của mình. Cuộc tập trận Han Kuang, cuộc diễn tập thường niên lớn nhất của Đài Loan, đã thay đổi đáng kể ở lần thứ 41 vào năm 2025. Thời gian diễn tập chiến tranh được kéo dài lên hai tuần, còn huấn luyện cơ động thực địa và bắn đạn thật tăng gấp đôi từ năm ngày lên mười ngày. Cách làm theo kịch bản bị gỡ bỏ, và các tình huống ứng phó đột ngột được đưa vào, với giả định rằng Trung Quốc có thể chuyển từ tập trận sang tấn công mà không báo trước. Các xe tăng M1A2T Abrams mới nhập từ Hoa Kỳ, pháo phản lực phóng loạt HIMARS và tên lửa chống hạm Harpoon lần đầu tiên được đưa đầy đủ vào cuộc tập trận này. National Defense Report của Đài Loan còn đi xa hơn một bước. Không chỉ dừng ở huấn luyện quân sự thuần túy, từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2025 Đài Loan tiến hành dày đặc các cuộc diễn tập sức bền đô thị có sự tham gia của dân thường, chính quyền và quân đội tại những nơi như Taipei, Hsinchu, Taichung và Hualien. Các cuộc diễn tập này giả định một tình huống cực đoan, trong đó 70 phần trăm hạ tầng đô thị đã bị phá hủy. Người tham gia thiết lập các sở chỉ huy và kiểm soát, sơ tán xuống hầm trú ẩn phòng không, mở bệnh viện dã chiến và phân phát hàng cứu trợ. Đó là một tuyên bố rằng cuộc chiến sẽ không chỉ được giao cho binh sĩ.

Bây giờ chúng ta chuyển sang các kịch bản mà giới chuyên gia đã vạch ra. Từ đây, một số con số cụ thể nằm rải trong nhiều tài liệu, và có những chỗ mà riêng các tài liệu được giao cho chương này chưa đủ để đi đến kết luận chắc chắn. Tôi sẽ đánh dấu những phần đó là cần kiểm tra chéo.

Hãy bắt đầu với phong tỏa. Phong tỏa là một chiến dịch nhất Đài Loan cả về vật lý lẫn kinh tế trước khi đổ bộ, nhằm buộc Đài Loan đầu hàng hoặc tạo điều kiện cho cuộc đổ bộ. Joint Sword 2024B, Strait Thunder 2025A và Justice Mission 2025 đã nói ở trên đều mang tính chất diễn tập phong tỏa. Lý do thật sự khiến phong tỏa đáng sợ nằm ở mắt xích yếu của Đài Loan. Theo các phân tích liên quan, Đài Loan có thể tự chống đỡ sáu tháng bằng nguồn lương thực của mình, nhưng kho dự trữ khí tự nhiên sẽ cạn trong hai đến ba tuần. Nếu khí đốt bị cắt, than và dầu cũng sẽ dần cạn, và từ tuần thứ ba của chiến tranh, nền kinh tế, công nghiệp quốc phòng và hạ tầng dân sự sẽ cùng tiến đến một đợt mất điện lớn. Các con số về năng lượng này dựa vào những tài liệu được trích dẫn chéo nhưng không thuộc nhóm tài liệu được giao cho chương này, nên cần kiểm chứng thêm. Tuy vậy, bức tranh lớn đã được nhiều nguồn cùng chỉ ra: phong tỏa nhằm vào điểm sống còn của Đài Loan. Bức tranh mà Trung Quốc tìm kiếm là cái gọi là đầu hàng không đổ máu, trong đó người dân Đài Loan chịu nỗi đau mất điện và tê liệt, rồi tự giơ tay đầu hàng.

Nếu phong tỏa không khiến Đài Loan đầu hàng, hoặc nếu Hoa Kỳ can thiệp, bức tranh sẽ chuyển sang các đòn tấn công bằng tên lửa. Ở đây, vấn đề cốt lõi là số lượng và sức chịu đựng lâu dài. Cấu trúc cơ bản của kịch bản là khi chiến tranh bắt đầu, Lực lượng Tên lửa Quân Giải phóng Nhân dân trước hết phá hủy radar và các khẩu đội Patriot của Đài Loan bằng hàng trăm tên lửa đạn đạo tầm ngắn và tên lửa hành trình, đồng thời dùng các khí tài tầm xa tấn công các căn cứ tiền phương của Hoa Kỳ ở Guam và Okinawa để làm chậm lực lượng tăng viện. Nhưng các tài liệu đều thống nhất rằng điểm quyết định thật sự không phải là sức đánh trong ngày đầu tiên. Đó là khả năng chịu đựng. Trong tuần đầu của chiến tranh, Hoa Kỳ và Đài Loan sẽ phải tiêu hao hàng nghìn tên lửa chống hạm tầm xa và tên lửa không đối đất. Nếu các vũ khí chính xác đắt tiền không được bổ sung kịp thời từ khoảng cách 8,000 dặm bên kia Thái Bình Dương, chúng có nguy cơ chạm giới hạn tác chiến trước Trung Quốc. Các con số về lượng tên lửa và mức cạn kho dự trữ này cũng đến từ các tài liệu trò chơi chiến tranh nằm ngoài nhóm tài liệu được giao cho chương này, nên nên xem chúng là đối tượng cần kiểm tra chéo hơn là sự kiện đã cố định. Nhưng hướng đi vẫn rõ. Trong một cuộc chiến quanh eo biển Đài Loan, bên nào cạn kho đạn trước thì bên đó thua.

Đổ bộ là kịch bản phức tạp nhất trong tất cả các kịch bản, và nó cũng sẽ buộc Trung Quốc phải trả giá bằng nhiều máu. Trong các trò chơi chiến tranh dựa trên kịch bản cơ bản là Hoa Kỳ tham gia phòng thủ, kết cục lặp lại: Trung Quốc chỉ đưa được một phần lực lượng lên bãi biển, chịu tổn thất nặng, nguồn tiếp tế tiếp theo bị cắt, và lực lượng đổ bộ đầu hàng. Vì thiếu tàu đổ bộ chính quy, Quân Giải phóng Nhân dân đang cố lấp khoảng trống bằng cách huy động tàu đổ bộ dân sự. Ảnh vệ tinh phát hiện hơn tám mươi tàu đổ bộ dân sự tại một xưởng đóng tàu duy nhất, và một phân tích nói rằng năng lực chuyên chở do các nền tảng dân sự này tạo ra lớn gấp sáu lần tổng năng lực của toàn bộ tàu đổ bộ chính quy cộng lại. Trung Quốc đã thổi phồng năng lực vận tải bằng cách trưng dụng số lượng lớn tàu thương mại và thủy thủ đoàn, nhưng

chính điều đó có thể trở thành mắt xích yếu trong thời chiến. Các đội tàu dân sự không có giáp và không được huấn luyện có thể chịu thiệt hại nặng trước mạng lưới phòng thủ bằng drone tự hành quy mô lớn mà Hoa Kỳ đang chuẩn bị. Nếu tàu vận tải bị đánh chìm, chúng rất khó thay thế, và hậu cần có thể sụp đổ. Các con số về đổ bộ này cũng dựa vào tài liệu được trích dẫn chéo, nên cần kiểm chứng.

Kịch bản thứ tư là chiến tranh thông tin và chiến tranh nhận thức. Cuộc chiến này đến trước làn đạn, hoặc diễn ra song song với làn đạn. Về mặt vật lý, việc cắt cáp ngầm dưới biển như đã nói ở trên sẽ chặt đứt các mạng lưới chỉ huy. Trong phần mềm, 2,4 triệu cuộc tấn công mạng mỗi ngày và các deepfake trí tuệ nhân tạo làm lung lay khả năng phán đoán của con người. Thông điệp cốt lõi của chiến tranh nhận thức nhắm vào Taiwan chỉ có một: United States cuối cùng sẽ bỏ rơi Taiwan, tức câu chuyện hoài nghi America. Cũng có một phần nhắm vào giai đoạn sau khi đổ bộ. Ý tưởng là Information Support Force của quân đội China, lực lượng mới được thành lập vào tháng 4 năm 2024, sẽ kiểm soát các mạng lưới liên lạc đã bị phá vỡ của Taiwan theo kiểu China và dựng lên một bức tường lửa thông tin khổng lồ để cắt đứt liên hệ với thế giới bên ngoài. Chiếm đóng chưa phải là điểm kết thúc. Nó đi xa đến mức tái tạo lại nhận thức của con người. Mục tiêu của chiến tranh thông tin là kết hợp sự tê liệt phần cứng với sự sụp đổ tâm lý, khiến người dân Taiwan tin trước rằng sẽ không có cứu viện và buông bỏ ý chí kháng cự.

Nếu các kịch bản là những bản vẽ, thì ba biến số quyết định các bản vẽ ấy sẽ thật sự được thực hiện đến đâu: chất bán dẫn, dư luận bên trong Taiwan, và các liên minh.

Hãy bắt đầu với chất bán dẫn. TSMC của Taiwan lần đầu vượt mốc 1 nghìn tỷ USD vốn hóa thị trường vào tháng 10 năm 2024 và chiếm 38 phần trăm tổng vốn hóa thị trường chứng khoán Taiwan. Doanh thu năm 2024 của công ty là 88,3 tỷ USD, bằng 11,1 phần trăm tổng sản phẩm quốc nội của Taiwan. Vì phần lớn chip cao cấp tiên tiến nhất thế giới được sản xuất trên hòn đảo này, người ta gọi đó là lá chắn silicon. Phép tính ở đây là: vì chất bán dẫn quan trọng, United States không còn lựa chọn nào khác ngoài bảo vệ Taiwan. Nhưng cùng một sự thật ấy cũng tạo ra phép tính ngược lại. Khi TSMC chuyển các khoản đầu tư quy mô lớn sang Arizona ở United States, nỗi lo bên trong Taiwan đang lớn lên rằng ngành công nghiệp cốt lõi đang rời đi, giá trị chiến lược của hòn đảo đang giảm, và Taiwan vì thế có thể bị bỏ rơi. China hướng tuyên truyền vào điểm này, lập luận rằng chất bán dẫn Taiwan sẽ sớm trở thành chất bán dẫn America. Cùng một lá chắn, với một số người, trông giống con tin; với người khác, lại giống một bước đi tự làm suy yếu mình. Đây là một biến số nhiều tầng. Các con số chi tiết, như quy mô đầu tư tại Arizona và dự báo thị phần tương lai, một phần dựa vào các tài liệu trích dẫn chéo và cần được kiểm chứng.

Biến số thứ hai, dư luận, là vết nứt bên trong Taiwan. Sau cuộc bầu cử tháng 1 năm 2024, Democratic Progressive Party của Tổng thống Lai Ching-te nắm nhánh hành pháp, trong khi

Kuomintang và Taiwan People's Party nắm Legislative Yuan, tạo ra một chính phủ chia rẽ. Tháng 1 năm 2025, Legislative Yuan do phe đối lập kiểm soát đã cắt khoảng 280 triệu USD, tức 1,3 phần trăm, khỏi ngân sách quốc phòng của chính quyền Lai, đồng thời đóng băng thêm 3 tỷ USD, tức 14 phần trăm. Báo cáo của U.S.-China Economic and Security Review Commission nói rằng, sau khi nhiều cuộc bỏ phiếu bãi nhiệm nhằm loại bỏ các nhà lập pháp đối lập đều thất bại trong tháng 7 và tháng 8 năm 2025, thế bế tắc về chính sách quốc phòng trên thực tế bị khóa chặt cho đến năm 2028. Taiwan đang ở trong tình trạng ngay cả ngân sách quốc phòng của chính mình cũng không thể được thông qua đúng hạn. Thực tế bên trong mà các cuộc thăm dò dư luận cho thấy còn đau hơn. Những người ủng hộ đảng cầm quyền xem United States là một quốc gia đáng tin cậy, trong khi số người ủng hộ phe đối lập nói rằng họ tin United States ít hơn nhiều; thay vào đó, họ tin rằng việc mua vũ khí do United States sản xuất làm tăng khả năng xảy ra chiến tranh. Cũng có khoảng cách lớn giữa toàn bộ dân số và người trẻ trong tỷ lệ những người nói rằng họ sẽ chiến đấu đến cùng. Một số con số thăm dò dư luận đến từ tài liệu phỏng vấn ngoài các tài liệu được giao cho chương này, nên chúng cần được kiểm chứng. Biến số dư luận này khiến phép tính của China nghiêng khỏi chiến tranh toàn diện tốn kém và hướng tới sự đầu hàng thông qua chiến tranh tâm lý và phong tỏa. Nếu chính cơ quan lập pháp của Taiwan trói chặt việc mua vũ khí và người trẻ do dự trước việc chiến đấu, phép tính sẽ xuất hiện rằng China không cần phải chiến đấu bằng cách đánh chìm tàu đổ bộ.

Biến số thứ ba, các liên minh, rốt cuộc quy về sức bền. Ngay cả khi Hoa Kỳ bảo vệ Đài Loan, thương vong và tổn thất vũ khí sẽ rất lớn ngay từ đầu cuộc chiến, và để duy trì nỗ lực trên khắp Thái Bình Dương trong thời gian dài, Washington sẽ cần hỗ trợ hậu cần từ các đồng minh như South Korea, Japan, và Australia. Trong số đó, lựa chọn của South Korea có trọng lượng riêng. Một số phân tích cho rằng chính phủ South Korea, vì cần sự hợp tác của China trong khi ưu tiên đối thoại với North Korea, đang giữ lập trường cố ý mơ hồ về vấn đề Taiwan. Nỗi lo là nếu U.S. Forces Korea bị kéo về phía Taiwan, hoặc nếu lực lượng South Korea trực tiếp tham chiến, China có thể trả đũa hoặc North Korea có thể can thiệp. Vì lý do đó, các chuyên gia chỉ ra hỗ trợ hậu phương là vai trò thực tế của South Korea: sửa chữa tàu chiến và máy bay Hoa Kỳ bị hư hại, bán đạn dược, và sơ tán người không tham chiến. Nhiều số liệu liên quan đến liên minh và nội dung phỏng vấn đến từ các tài liệu nằm ngoài phần được giao cho chương này, nên văn bản này chỉ ghi lại hướng lan sang Korean Peninsula và để các hoạt động cụ thể như một lĩnh vực cần bằng chứng mạnh hơn.

Khi đặt ba biến số chồng lên nhau, phép tính trong Taiwan Strait hiện ra rõ hơn. Taiwan nắm một quân bài lớn trong lĩnh vực bán dẫn và cố gắng dùng nó để ràng buộc Hoa Kỳ, nhưng lại bị tê liệt bởi xung đột nội bộ và thậm chí không thể thông qua ngân sách quốc phòng của mình đúng hạn. Không có hậu cần từ đồng minh, Hoa Kỳ sẽ khó duy trì một cuộc chiến dài cách xa hàng nghìn dặm, vì vậy đang chuyển trọng tâm sang các năng lực không người lái nhằm giảm thương vong. China nhìn thấy một con đường ít tốn kém hơn so với việc biến các nhà máy bán

dẫn thành tro bụi bằng tên lửa đất tiễn và đối đầu trực diện với Hoa Kỳ: cắt cáp, mở rộng tâm lý hoài nghi Hoa Kỳ bên trong Taiwan thông qua chiến tranh nhận thức, và khiến Taiwan tự giương cờ trắng.

Vậy chúng ta nên đọc chương này như thế nào? Cần một thái độ không xem nhẹ mối đe dọa, nhưng cũng không đóng đinh nó vào một lịch trình. Sự thật rất rõ: các vụ xâm nhập vùng nhận dạng phòng không đã tăng hơn 150 lần trong năm năm; các cảnh báo nói rằng thời gian chuyển từ diễn tập sang tác chiến thật đã rút xuống còn vài giờ; hồ sơ cho thấy bàn tay vùng xám đã vươn xuống dưới biển thông qua việc cắt cáp. Cùng lúc đó, nhiều con số cụ thể về phong tỏa, đổ bộ, và chiến tranh tiêu hao tên lửa đến từ các trò chơi chiến tranh và tài liệu phỏng vấn cần được kiểm tra chéo, mối liên hệ nhân quả giữa các cuộc thanh trừng và sự chậm trễ diễn tập chỉ là bằng chứng gián tiếp, và sự tương tác giữa ba biến số không phải là một kết quả cố định mà là một hướng tính toán. Điều mà những thông báo buổi sáng hằng ngày từ Taiwan's Air Force Command cuối cùng cho chúng ta biết chỉ là một điều. Khủng hoảng không phải là một sự kiện sẽ bất ngờ ập đến vào một ngày nào đó. Nó là một tình trạng đã diễn ra trong nhiều năm. Không nhầm tình trạng đó với một sự kiện là ngưỡng đầu tiên để đọc đúng các tài liệu này.

Một con số kéo tất cả những con số còn lại theo sau nó. Các đường bay quân sự của China vượt qua đường trung tuyến của Taiwan Strait là hai mươi hai lần vào năm 2020. Năm 2024, con số đó là 1,472. U.S.-China Economic and Security Review Commission thuộc U.S. Congress đã nén sự thay đổi này thành một tỷ lệ phần trăm: 6,591 percent. Nếu bản thảo trước của chương này chỉ đưa ra các con số thô của hai năm, chúng ta cần dừng lại để xem vì sao ủy ban cố ý thêm cả tỷ lệ phần trăm. Đường cong từ hai mươi hai lên hơn một nghìn bốn trăm không thể bị chứa trong cụm từ xu hướng tăng. Bằng một dòng tỷ lệ phần trăm, ủy ban đã khiến những lần xâm nhập lặp đi lặp lại, vốn đã làm con mắt trở nên chai lì, bỗng trở nên lạ lẫm trở lại.

Bây giờ đến tên lửa. Bản thảo trước chỉ nói rằng Lực lượng Tên lửa sẽ phóng hàng trăm tên lửa khi chiến tranh bắt đầu. Con số trong tài liệu lớn hơn. Tài liệu của Viện Nghiên cứu Quốc phòng Quốc gia Nhật Bản và các báo cáo diễn tập chiến tranh đánh giá rằng quân đội Trung Quốc có hơn 3.000 tên lửa phóng từ mặt đất với tầm bắn trên 300 kilômét. Trong ngày đầu tiên của chiến tranh, Lực lượng Tên lửa sẽ mở màn bằng tên lửa đạn đạo tầm ngắn DF-11 và DF-15 cùng tên lửa hành trình tấn công mặt đất CJ-10 và YJ-63, trước hết phá hủy radar và các khẩu đội Patriot của Đài Loan. Cùng lúc đó, các vũ khí tầm xa như DF-17 và CJ-20 sẽ đánh vào các căn cứ tiền phương của Hoa Kỳ ở Guam và Okinawa để làm chậm lực lượng tăng viện. Cơ bản hỏa lực trong ngày đầu chỉ là một nửa bức tranh. Cuộc đấu thật sự được quyết định bởi kho dự trữ.

Vấn đề mà Hoa Kỳ và Đài Loan sẽ đối mặt nằm ở kho đạn. Các ước tính diễn tập chiến tranh tính rằng, để chặn hạm đội Trung Quốc, lực lượng Hoa Kỳ sẽ phải phóng 450 đến 1.000 tên lửa chống hạm tầm xa, tức LRASM, và 3.500 đến 4.000 tên lửa không đối đất tầm xa mở rộng Joint

Air-to-Surface Standoff Missiles-Extended Range, tức JASSM-ER, chỉ trong tuần đầu tiên. Vấn đề là kho chứa đã cạn dần. Một nguồn phỏng vấn cảnh báo rằng quân đội Hoa Kỳ đã dùng hơn một phần tư kho tên lửa đánh chặn THAAD trong các cuộc đụng độ với Iran, và nếu một cuộc xung đột cường độ cao với Trung Quốc nổ ra, khoảng ba mươi loại đạn được phòng thủ và tấn công chính xác cốt lõi sẽ cạn trong hơn một tháng một chút. Cùng nguồn này đánh giá rằng Trung Quốc, trái lại, có nền tảng công nghiệp đủ sức duy trì hậu cần quân sự hơn 360 ngày. Nếu các vũ khí chính xác đắt tiền không thể được bổ sung kịp thời từ khoảng cách 8.000 dặm bên kia Thái Bình Dương, bên nào để kho đạn trống trước sẽ phải khuy xuống trong cuộc chiến trên eo biển Đài Loan.

Kết cục diễn tập chiến tranh cho một kịch bản đổ bộ càng rõ hơn khi nhìn bằng con số. Trong kịch bản cơ bản, khi Hoa Kỳ tham gia phòng thủ, một cuộc diễn tập trên bàn do U.S. Center for Strategic and International Studies tổ chức kết thúc bằng thất bại của Trung Quốc. Quân Giải phóng Nhân dân chỉ đưa được 37.000 quân lên bãi biển, chịu 7.000 thương vong, mất 155 máy bay và 138 tàu. Khi tiếp tế tiếp theo bị cắt, lực lượng đổ bộ đầu hàng. Hoa Kỳ cũng phải trả giá. Trong cùng cuộc diễn tập chiến tranh đó, lực lượng Hoa Kỳ mất hai tàu sân bay và chịu 10.000 thương vong trong tuần đầu tiên. Một cuộc chiến khiến ngay cả bên thắng cũng đẫm máu. Những con số này là bối cảnh khiến cả hai bộ chỉ huy đều thận trọng.

Cách Quân Giải phóng Nhân dân, trong tình trạng thiếu tàu đổ bộ chính quy, cố lấp khoảng trống đó đáng được nhìn kỹ hơn so với bản thảo trước. Ở trên, chúng ta đã nhắc đến tám mươi tàu đổ bộ dân sự và năng lực vận tải gấp sáu lần. Tài liệu bổ sung thêm hai cảnh nữa. Một là cầu nổi gọi là sà lan đổ bộ lớp Shuiqiao. Đây là thiết bị dùng để đưa binh sĩ và trang bị trực tiếp lên bờ ngay cả khi các cảng đã bị phá hủy. Cảnh còn lại là một đàn drone làm bia đỡ đạn, được tạo ra bằng cách cải hoán khoảng 300 tiêm kích J-6 cũ thành máy bay không người lái. Chúng sẽ bay trước về phía các mạng lưới phòng không như tên lửa Sky Bow của Đài Loan, buộc tên lửa đánh chặn phải bị phóng đi một cách lãng phí. Phản ứng mà Hoa Kỳ đang chuẩn bị là sáng kiến Replicator, nhằm rải hàng chục nghìn hệ thống không người lái tự hành khắp mặt biển, được gọi bằng biệt danh một cảnh địa ngục không người lái. Drone mồi nhử giá rẻ và drone phòng thủ giá rẻ sẽ đối mặt nhau trên eo biển.

Phần bàn về đáy biển trong bản thảo trước dừng lại ở các sự cố cắt cáp. Tài liệu đi xa hơn một bước. Trung Quốc được cho là đã chế tạo một thiết bị cắt bằng điện có khả năng cắt đứt cáp bọc thép đặt dưới biển sâu ở độ sâu 13.000 feet, tức khoảng 4.000 mét. Phía sau những động tác trông giống như việc neo tàu vô tình kéo lê ở vùng nước nông, một công cụ riêng nhằm vào biển sâu đang được chuẩn bị. Mặt phần mềm của sức ép cũng rất cụ thể. Tháng 5 năm 2025, khi Ấn Độ và Pakistan đụng độ dọc biên giới, Trung Quốc tung ra số lượng lớn tài khoản giả và hình ảnh do trí tuệ nhân tạo tạo ra về xác máy bay Rafale, nhằm lan truyền tuyên bố sai rằng tiêm kích J-35 của nước này đã bắn hạ một chiếc Rafale do Pháp sản xuất. Quy mô chiến tranh nhận thức nhằm vào Đài Loan xuất hiện trong số liệu năm 2025 của Cục An ninh Quốc gia Đài Loan.

Trong cả năm, Đài Loan đã lọc ra 45.000 tài khoản mạng xã hội giả nhằm vào hòn đảo này và 2,3 triệu nội dung thông tin sai lệch được trí tuệ nhân tạo khuếch đại.

Bản thảo trước cũng còn thiếu nhiều con số liên quan đến ba biến số. Hãy bắt đầu với chất bán dẫn. Con số Đài Loan sản xuất 92 phần trăm lượng chip cao cấp tiên tiến nhất thế giới là gốc rễ của khái niệm lá chắn silicon. TSMC cho biết họ sẽ tăng đầu tư vào các nhà máy ở Arizona, Hoa Kỳ, và các cơ sở liên quan lên 165 tỷ USD; tháng 10 năm 2024, công ty thông báo tỷ lệ thành phẩm trong giai đoạn sản xuất ban đầu tại Arizona cao hơn 4 phần trăm so với các nhà máy tương đương ở Đài Loan. Đó là tín hiệu cho thấy công nghệ thật sự đang vượt Thái Bình Dương. Boston Consulting Group ước tính rằng nếu quá trình tái cơ cấu này tiếp tục, đến năm 2032, thị phần cộng gộp của Đài Loan và Hàn Quốc trong sản xuất chất bán dẫn tiên tiến sẽ giảm xuống 56 phần trăm, trong khi Hoa Kỳ sẽ tăng lên 28 phần trăm. Văn phòng Sự vụ Đài Loan thuộc Quốc vụ viện Trung Quốc hướng tuyên truyền vào dòng chảy này, nói rằng chất bán dẫn Đài Loan sẽ sớm trở thành chất bán dẫn Mỹ. Cùng một con số 92 phần trăm vừa trở thành con tin giữ chân Hoa Kỳ, vừa trở thành nước đi tự làm suy yếu khiến giá trị của hòn đảo giảm xuống. Hai phép tính ấy va chạm ngay bên trong Đài Loan.

Thực tế bên trong của biến số dư luận cũng phải được lấp đầy bằng số liệu. Bản thảo trước chỉ nói rằng người trẻ còn do dự. Một khảo sát trong một nguồn phỏng vấn cho biết khoảng 67 phần trăm toàn bộ dân số Đài Loan nói rằng họ sẽ chiến đấu nếu Trung Quốc xâm lược, trong khi ở nhóm người độ tuổi 20 và 30, tức các thế hệ thật sự sẽ ra chiến trường, chỉ 31 phần trăm nói rằng họ sẽ chiến đấu đến cùng. Xung đột ngân sách cũng rất cụ thể. Chính quyền Lai Ching-te đang thúc đẩy một ngân sách quốc phòng đặc biệt cho năng lực phi đối xứng trị giá khoảng 40 tỷ USD, trong khi Quốc dân đảng đối lập đưa ra kế hoạch riêng khoảng 12 tỷ USD và vẫn giữ lập trường. Khoảng cách giữa đảng cầm quyền và phe đối lập về quy mô ngân sách tự vệ của Đài Loan lớn hơn ba lần. Chồng lên đó là dữ liệu cho thấy, tính đến tháng 12 năm 2025, lượng vũ khí Mỹ đã phê duyệt bán cho Đài Loan nhưng còn tồn đọng đã lên tới 32 tỷ USD, nhưng chỉ có số hàng trị giá 4,4 tỷ USD thật sự đến nơi. Tính toán của bên muốn mua và bên nói rằng sẽ bán đều lệch nhau.

Hai mảnh còn vắng trong bản thảo trước được bổ sung vào biến số liên minh. Thỏa thuận Các biện pháp Đặc biệt Hoa Kỳ-Hàn Quốc lần thứ 12 về chia sẻ chi phí quốc phòng ấn định phần đóng góp của Hàn Quốc năm 2026 ở mức 1,19 tỷ USD, giữ cho sợi dây liên minh tiếp tục đứng vững. Bộ trưởng Quốc phòng Australia đã nói rằng Australia chưa hứa sẽ đứng cùng Hoa Kỳ nếu xảy ra xung đột Đài Loan. Vị thế của Hàn Quốc nặng nề ngay cả trong bối cảnh đó. Tài liệu đánh giá rằng chính quyền Lee Jae-myung, cần sự hợp tác của Trung Quốc trong khi đặt ưu tiên vào đối thoại với Triều Tiên, duy trì sự mơ hồ có chủ ý về vấn đề Đài Loan. Vai trò mà các chuyên gia xem là thực tế đối với Hàn Quốc là hỗ trợ hậu phương, chẳng hạn sửa chữa tàu và máy bay Mỹ bị hư hại, bán đạn dược và sơ tán người không tham chiến. Văn bản này chỉ ghi lại hướng lan sang Bán đảo Triều Tiên và để các hoạt động quân sự cụ thể của Hàn Quốc lại như một nội

dung cần bằng chứng mạnh hơn.

Các tài liệu cũng đặt tên cho khung phân tích nổi bật cả những mảnh này lại với nhau. Các nhà phân tích gọi sức ép thường ngày của Trung Quốc là Chiến lược Anaconda. Đó là một kiểu siết nghẹt, buộc không quân và hải quân Đài Loan phải xuất kích đánh chặn mỗi ngày, làm hao mòn tuổi thọ thiết bị và sức chịu đựng của nhân sự. Hai kết cục có thể xảy ra mà họ nêu ra cũng có tên riêng. Con đường chi phí thấp, tiếp nhận sự đầu hàng của giới lãnh đạo Đài Loan mà không cần bắn một phát súng, được gọi là Mô hình Beiping; con đường xâm lược vũ trang cực đoan được gọi là Mô hình Tianjin. Một số phân tích kết hợp mô phỏng chiến tranh và phỏng vấn cho rằng Trung Quốc thấy Mô hình Beiping hấp dẫn hơn con đường dùng tên lửa đất đả biển các nhà máy bán dẫn thành tro bụi và đối đầu trực diện với Hoa Kỳ. Trong mô hình đó, Trung Quốc cất cặp, mở rộng tâm lý hoài nghi Hoa Kỳ thông qua chiến tranh nhận thức, và khiến Đài Loan tự giương cờ trắng. Tuy vậy, đây không phải lựa chọn cố định của Trung Quốc. Đó là hướng tính toán mà các nhà phân tích đã đọc ra.

Quan hệ nhân quả phía sau sự chậm lại tạm thời của các cuộc tập trận có thể được chốt lại trong một câu. Nguyên nhân của các cuộc thanh trừng và mối liên hệ nhân quả trực tiếp của chúng với việc trì hoãn tập trận không thể được xác nhận từ các tài liệu này.

Vậy người đọc nên mang theo điều gì sau chương này? Một vài con số. Các lần vượt qua đường trung tuyến đã tăng 6.591 phần trăm trong bốn năm. Một khi phong tỏa bắt đầu, kho dự trữ khí đốt tự nhiên của Đài Loan cạn trong hai đến ba tuần. Lượng tên lửa tiêu hao trong tuần đầu lên tới hàng nghìn quả, và kho của một bên sẽ rỗng trước. Trong mô phỏng chiến tranh, lực lượng đổ bộ sụp đổ ở quy mô 37.000 quân. Và trong các cuộc thăm dò dư luận, ý chí chiến đấu của thanh niên Đài Loan là 31 phần trăm. Hướng mà những con số này chỉ ra không phải là một cảnh báo xâm lược gắn với một ngày cụ thể. Đó là một tình trạng sức ép đã diễn ra suốt nhiều năm. Đừng nhầm tình trạng ấy với một sự kiện xảy ra vào một buổi sáng nào đó. Đó là ngưỡng đầu tiên để đọc đúng eo biển Đài Loan.

Biển Đông và Biển Hoa Đông: Những không gian đang mở rộng

Một ngày trong năm 2024, một tàu tiếp tế nhỏ của Hải quân Philippines đang hướng về bãi Cỏ Mây. Trên bãi cạn ấy có một tàu đổ bộ cũ mà Philippines cố ý cho mắc cạn, và bên trong là một nhóm nhỏ lính thủy đánh bộ đang bám trụ. Tàu tiếp tế mang đến cho họ thực phẩm và nước uống. Nhưng khi con tàu đến gần hơn, vòi rồng phun thẳng lên boong. Một tàu chắn đường đâm vào mũi tàu. Rồi nhiều người trèo lên tàu. Họ mang theo vũ khí có lưới, trông giống dao. Trong cảnh tượng này, được ghi lại trong các tài liệu của Bộ Quốc phòng Nhật Bản và Quốc hội Hoa Kỳ, con tàu tấn công tàu Philippines không phải là chiến hạm sơn xám. Đó là một tàu Hải cảnh Trung Quốc thân trắng, và bên cạnh nó là những tàu trông giống tàu cá.

Gần như toàn bộ câu chuyện của chương này nằm trong một cảnh ấy. Cách Trung Quốc mở rộng tầm với ở Biển Đông và Biển Hoa Đông không bắt đầu bằng pháo của hải quân chính quy. Những tàu trông giống tàu cá đứng phía trước, lực lượng hải cảnh tự nhận đang thực thi pháp luật yểm trợ phía sau, còn các chiến hạm thật sự lặng lẽ chờ ngoài đường chân trời. Khi phía bên kia không còn chịu nổi sức ép và gọi hải quân của mình vào cuộc, những chiến hạm ấy chỉ cần phát tín hiệu rằng chúng sẵn sàng tiến lên. Đó là cách trói tay chân đối thủ mà không cần bắn một phát đạn nào. Chương này lần theo các vụ việc có thật để giải thích phương pháp ấy đã được tạo ra như thế nào và đã đi xa đến đâu.

Mười năm sau phán quyết: chiến thắng trên giấy và thực tế trên biển

Đằng sau câu chuyện là một phán quyết duy nhất. Tháng 7 năm 2016, Tòa Trọng tài Thường trực phán quyết rằng yêu sách gọi là đường chín đoạn của Trung Quốc ở Biển Đông không có cơ sở pháp lý. Đây là vụ kiện do Philippines khởi xướng, và theo ngôn ngữ của luật quốc tế, cấu trúc của phán quyết có lợi cho Philippines. Mười năm sau, vào năm 2026, trật tự thực tế trên vùng biển ấy đã cứng lại theo hướng ngược với phán quyết. Theo một báo cáo về hoạt động ở Biển Đông do Bộ Quốc phòng Nhật Bản công bố, ban đầu Trung Quốc phủ nhận mọi ý định quân sự hóa các đảo nhân tạo, nói rằng việc xây dựng chỉ nhằm mục đích phòng thủ. Gần đây hơn, cách nói của họ đã thay đổi. Bắc Kinh nay công khai tuyên bố rằng họ đã mở rộng hợp lý diện tích các đảo và bãi đá để phục vụ nhu cầu phòng thủ quân sự cần thiết trong phạm vi chủ quyền của mình. Chính tư thế ấy đã chuyển từ phủ nhận sang thừa nhận.

Nội dung thực chất của sự thừa nhận đó rất cụ thể, và nằm trên các đường băng. Đá Chữ Thập, Đá Subi và Đá Vành Khăn ở quần đảo Trường Sa đã bị biến thành các căn cứ quân sự lớn. Những đường băng dài khoảng 3.000 mét, đủ cho máy bay quân sự cỡ lớn cất và hạ cánh, đã được xây dựng; nhà chứa máy bay, vũ khí phòng thủ tầm gần và pháo phòng không cũng đã được lắp đặt. Từ khi tiêm kích J-11B được triển khai lần đầu vào tháng 4 năm 2016, mức độ vũ trang tiếp tục tăng. Năm 2018, một máy bay vận tải Y-8 được phát hiện trên Đá Subi, và đến

tháng 5 năm 2025, máy bay ném bom H-6, một khí tài tấn công chủ lực, cùng máy bay cảnh báo sớm KJ-500 và máy bay vận tải cỡ lớn Y-20 được quan sát thấy đã được triển khai tiền phương. Các cảng cho tàu cập bến, tiếp nhiên liệu và bảo dưỡng cũng được xây dựng cùng lúc. Cấu trúc này giống như đặt vài tàu sân bay không thể bị đánh chìm giữa biển. Từ thời điểm đó, hải quân và hải cảnh Trung Quốc có được một sân trước để có thể di chuyển nhanh đến bất cứ đâu trong Biển Đông.

Khi các căn cứ hoàn tất, sức ép trên biển đổi hẳn tính chất. Nó vượt qua mức phô trương sự hiện diện và bước sang bạo lực. Các báo cáo thường niên của một ủy ban thuộc Quốc hội Hoa Kỳ cùng nhiều nguồn phân tích cho thấy quanh Bãi cạn Scarborough, Bãi Cỏ Mây, Bãi Sabina và đảo Thị Tứ, Hải cảnh Trung Quốc và dân quân biển thường xuyên bắn vòi rồng vào tàu Philippines và dùng mũi tàu đâm va. Vụ tấn công bằng dao đã nói ở trên cho thấy bạo lực đó đã đi xa đến đâu. Cũng có các vụ được ghi nhận trong đó vũ khí âm thanh và laser được dùng nhằm vào tàu Philippines và máy bay trinh sát Australia. Tháng 4 năm 2026, thậm chí xuất hiện cáo buộc rằng Trung Quốc đã rải cyanide, tức potassium cyanide, quanh Bãi cạn Scarborough và một số khu vực khác để xua đuổi ngư dân, gây tổn hại hệ sinh thái biển. Cần nói rõ rằng vấn đề cyanide vẫn là cáo buộc ở giai đoạn nêu cáo buộc. Ngay cả khi dùng bạo lực, Trung Quốc vẫn bọc vùng biển ấy trong ngôn ngữ ngoại giao bằng cách chỉ định chúng là khu bảo tồn thiên nhiên. Một bên thì bắn vòi rồng; bên kia thì nói mình đang bảo vệ môi trường. Đó là hai bộ mặt.

Nếu đây là bạo lực có thể nhìn thấy, thì một cuộc chiến khác đang diễn ra ở những nơi không thể nhìn thấy. Trung Quốc nói họ đã xây dựng hệ thống tác chiến điện tử đầu tiên trên thế giới dựa trên công nghệ 6G, và tháng 7 năm 2025 nước này công bố một hệ thống tác chiến điện tử dựa trên trí tuệ nhân tạo có thể phát hiện và chế áp các mạng liên lạc quân sự của Hoa Kỳ kéo dài từ Biển Đông đến Alaska và Guam. Các nhà phân tích cho rằng những khí tài này đang được dùng để tạo ra một vùng tiêu diệt điện tử quanh Biển Đông, nơi sóng vô tuyến làm tê liệt mắt và tai của đối phương. Các trường hợp thực tế cũng đã được báo cáo. Khoảng tháng 5 năm 2026, một tàu chiến hải quân Hà Lan đi gần quần đảo Hoàng Sa được cho là đã bị đẩy ra khỏi vùng biển đó sau khi hứng chịu một cuộc tấn công tác chiến điện tử mạnh từ hải quân Trung Quốc. Đáy biển cũng không thật sự là ngoại lệ. Trung Quốc đang tìm cách đặt các mạng cảm biến dưới nước khắp Biển Đông để nhìn xuống bên dưới mặt nước. Việc nhiều lần thu giữ và phát hiện drone dưới nước của Trung Quốc sâu trong vùng biển Indonesia và Philippines được đọc như dấu vết của hoạt động lập bản đồ đáy biển nhằm xác định trước tuyến đường của tàu ngầm hạt nhân Hải quân Hoa Kỳ.

Bên trên bạo lực và sóng vô tuyến, một lớp khác được phủ thêm. Đó là luật. Tháng 5 năm 2024, Trung Quốc đưa vào hiệu lực Quy trình thực thi pháp luật hành chính dành cho các cơ quan hải cảnh, thường gọi là Quy định Hải cảnh số 3. Quy định này cho phép Hải cảnh Trung Quốc giữ tàu nước ngoài và bắt giữ người nước ngoài trong các vùng biển mà Trung Quốc đơn phương tuyên bố thuộc quyền tài phán của mình. Trung Quốc cưỡng ép biển vùng biển nằm

trong đường chín đoạn, vốn đã bị phán quyết năm 2016 tuyên bố là không có cơ sở, thành một không gian nơi luật nội địa của họ được áp dụng. Đó là một công cụ phủ lên vôi rồng, dao và laser cái tên thực thi pháp luật hợp pháp. Đó là cách hồi sinh bằng luật nội địa một đường ranh mà luật quốc tế đã bác bỏ.

Hoa Kỳ và các đồng minh không đứng yên. Các quan chức cấp cao tại Bộ Tư lệnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Hoa Kỳ lên án mạnh mẽ việc Trung Quốc chiếm đóng phi pháp, tấn công bằng vôi rồng, va chạm tàu và lên tàu trái phép, đồng thời tiếp tục tiến hành các hoạt động tự do hàng hải trong phạm vi 12 hải lý quanh những nơi như đảo Triton. Tính chất của các cuộc tập trận cũng đã thay đổi. Trong năm 2025 và 2026, các cuộc tập trận Balikatan do Hoa Kỳ và Philippines tiến hành tập trung vào việc kết hợp năng lực trên nhiều miền tác chiến để phá vỡ bằng sức mạnh thực tế khả năng tiếp cận biển của Trung Quốc. Trong Balikatan tháng 5 năm 2026, quân đội Hoa Kỳ triển khai lực lượng tác chiến đặc biệt tới eo biển Luzon ở Philippines, gần Đài Loan, đưa máy bay không người lái tấn công chống hạm ra thực địa và triển khai tên lửa chống hạm trên lãnh thổ Philippines. Ngay trước mắt Trung Quốc, họ cho thấy một chuỗi năng lực có thể đưa các hạm đội Trung Quốc thẳng xuống đáy biển. Biển Đông không còn là vùng biển nơi chỉ một bên tiến lên. Nó đã trở thành vùng biển nơi các lực lượng đối địch xô đẩy nhau.

Biển Hoa Đông: Điều gì đang xảy ra quanh quần đảo Senkaku

Cùng một phương pháp đang được áp dụng ở Biển Hoa Đông. Sân khấu là quần đảo Senkaku, nơi Trung Quốc và Nhật Bản tranh chấp chủ quyền, và Trung Quốc gọi là Diaoyutai. Tài liệu của Bộ Quốc phòng Nhật Bản và Quốc hội Hoa Kỳ cho thấy Trung Quốc đang cố làm cho quyền quản lý hành chính của Nhật Bản tại đây mất hiệu lực bằng cách đưa các tàu hải cảnh thân trắng ra phía trước thay vì tàu chiến. Các con số cho thấy quy mô của sức ép. Năm 2024, 1.351 tàu công vụ Trung Quốc đi vào vùng tiếp giáp gần quần đảo Senkaku. Những tàu này hiện diện trong 355 ngày. Nghĩa là tàu Trung Quốc có mặt tại vùng biển đó gần như mỗi ngày trong năm 366 ngày, chỉ vắng 11 ngày. Chúng cũng trực tiếp đi vào lãnh hải Nhật Bản trong 42 ngày, ngang mức của năm trước. Tháng 3 năm 2025, bốn tàu China Coast Guard đi vào lãnh hải Nhật Bản, rồi một trực thăng cất cánh từ một trong các tàu hải cảnh đó và lần đầu tiên bay vào không phận Nhật Bản quanh quần đảo Senkaku. Sức ép từng được lấp đầy bởi các tàu trắng đã vươn lên bầu trời.

Hoạt động thu thập thông tin từ biển và từ trời cũng trở nên táo bạo hơn. Tháng 8 năm 2024, một máy bay quân sự Y-9 của Trung Quốc chuyên thu thập tình báo đã bay vào không phận Nhật Bản trên quần đảo Danjo thuộc tỉnh Nagasaki. Trong vùng đặc quyền kinh tế phía tây nam đảo Hateruma thuộc tỉnh Okinawa, người ta phát hiện một phao của Trung Quốc, được cho là dùng để thu thập tình báo quân sự, đã được lắp đặt trái phép. Các tàu thu thập tình báo lớp Dongdiao trong nhiều năm đã di chuyển bên ngoài vùng tiếp giáp ở phía nam quần đảo

Senkaku, vét lấy tín hiệu và thông tin liên lạc. Công việc đo đạc đáy biển cũng tiếp tục. Từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 8 năm 2024, một tàu khảo sát lớp Shupang của Hải quân Trung Quốc đã đi hơn mười lần gần Yakushima và các đảo xung quanh, thu thập dữ liệu về địa hình đáy biển và dưới nước. Tháng 6 năm 2020 và tháng 9 năm 2021, các tàu ngầm được cho là thuộc hải quân Trung Quốc đã đi qua vùng tiếp giáp quanh Amami Oshima trong trạng thái lặn. Đây là công việc học trước, như thể đọc các đường chỉ tay, về vùng biển nơi một cuộc đụng độ có thể xảy ra vào một ngày nào đó.

Tất cả những dòng chuyển động ấy tụ lại ở một điểm. Đó là eo biển Miyako, tuyến đường thủy hẹp nằm giữa đảo chính Okinawa và Miyakojima. Với hải quân và không quân Trung Quốc, đây là cánh cửa mở ra tây Thái Bình Dương. Trong các cuộc diễn tập lớn bao quanh Đài Loan, như Joint Sword-2024B vào tháng 10 năm 2024 và Strait Thunder-2025A vào tháng 4 năm 2025, lực lượng hải quân và không quân Trung Quốc đã đi qua eo biển này và phóng chiếu sức mạnh ra bên ngoài. Hoạt động của máy bay không người lái cũng tăng vọt. Từ năm 2021, các máy bay không người lái tầm cao, bay lâu như TB-001, BZK-005 và WZ-7 đã bay qua khoảng không giữa Okinawa và Miyakojima rồi tiến ra Thái Bình Dương; từ năm 2023, chúng thường xuyên di chuyển qua vùng trời giữa Yonaguni, hòn đảo cực tây của Nhật Bản, và Đài Loan, thăm dò khoảng hở giữa hai vùng lãnh thổ.

Bán kính hoạt động cũng đã mở rộng mạnh. Hải quân Trung Quốc trước đây chủ yếu ở trong các vùng biển gần. Nay, với tàu sân bay đi phía trước, lực lượng này tiến sâu vào Thái Bình Dương ở phía đông quần đảo Nhật Bản. Từ năm 2016, Liaoning đã được xác nhận đi vào Thái Bình Dương qua vùng biển quanh Nhật Bản ít nhất mười ba lần. Theo báo cáo quốc phòng của Đài Loan, Liaoning lần đầu đi qua giữa đảo Yonaguni và đảo Iriomote, rồi tiến hành huấn luyện cất hạ cánh máy bay trên tàu sân bay tại vùng biển phía tây nam Okinotorishima, rạn san hô cực nam của Nhật Bản. Tháng 6 năm 2025, hoạt động của tàu sân bay lần đầu được xác nhận tại vùng biển phía đông Ioto, tức Iwo Jima, đe dọa hậu phương của quân đội Hoa Kỳ và Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản. Shandong cũng đã đi vào Thái Bình Dương chín lần kể từ năm 2023. Bộ Quốc phòng Nhật Bản xem cảnh Trung Quốc vận hành đồng thời cả Liaoning và Shandong theo hướng Thái Bình Dương là đỉnh điểm của đợt mở rộng này. Các tàu chiến, trong đó có khu trục hạm Type 055 mới nhất, cũng đã đi vòng qua các eo biển Soya, Tsugaru và Osumi, bao quanh quần đảo Nhật Bản thành một vòng khép kín.

Rồi xuất hiện biến số Nga. Theo tài liệu của Congressional Research Service của Hoa Kỳ và Bộ Quốc phòng Nhật Bản, Trung Quốc và Nga thường xuyên tiến hành hoạt động chung ở Biển Nhật Bản và Biển Hoa Đông. Từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 12 năm 2025, đã có hơn mười chuyến bay phối hợp đường dài với sự tham gia của máy bay ném bom có khả năng mang vũ khí hạt nhân của hai nước, và các tuyến bay kéo dài qua Biển Nhật Bản đến vùng biển ngoài khơi Shikoku, Nhật Bản. Tháng 10 năm 2021, trong cuộc tuần tra hàng hải phối hợp đầu tiên, hải quân hai nước đã đi vòng quanh quần đảo Nhật Bản trọn một vòng. Tháng 8 năm 2025, tàu

ngầm hai nước tiến hành cuộc tuần tra phối hợp đầu tiên ở Biển Nhật Bản và Biển Hoa Đông. Sự phối hợp vốn diễn ra trên mặt nước và trên bầu trời đã lặn xuống dưới mặt nước.

Ba lớp bàn tay: tàu cá, lực lượng bảo vệ bờ biển và tàu chiến

Bây giờ hãy trở lại cảnh mở đầu. Vì sao tàu Philippines bị tấn công không phải bởi tàu chiến, mà bởi tàu cá và tàu hải cảnh? Câu trả lời là lõi chính của chương này. Các nhà phân tích gọi cách làm này là chiến lược bấp cải. Nghĩa là bao vây vùng biển mục tiêu từng lớp một, như những lớp lá của một cây bấp cải. Ở lớp trong cùng là dân quân biển, cải trang thành tàu cá hoặc tàu buôn. Vì bề ngoài họ trông như dân sự, phía bên kia khó có thể tùy tiện chĩa súng vào họ. Họ lấp đầy vùng biển mục tiêu bằng chính thân tàu và con người của mình, rồi chặn đường tàu đối phương. Bên ngoài họ, China Coast Guard tiến vào với lý do thực thi pháp luật, dùng vòi rồng, laser và vũ khí để ép đẩy. Xa hơn ngoài đường chân trời, tàu chiến của People's Liberation Army Navy lặng lẽ hiện diện. Ngay khi quốc gia kia không chịu nổi nữa và định gọi hải quân của mình tới, chỉ riêng sức đe dọa rằng các tàu chiến ấy có thể bước ra phía trước cũng đủ làm phản ứng quân sự của họ tê cứng.

Biển Đông là nơi ba lớp này lộ ra dưới dạng khắc nghiệt nhất. Trong nhiệm vụ tiếp tế năm 2024 tới Second Thomas Shoal, các tàu dân quân biển chặn đường tàu Philippines, trong khi China Coast Guard dùng mũi tàu đâm va, bắn vòi rồng, rồi leo lên tàu như cướp biển, vung dao. Bạo lực này có thể xảy ra vì sự hiện diện áp đảo của các tàu hải quân Trung Quốc đang nổi gần đó. Sau đó Coast Guard Regulation No. 3 được phủ lên trên, đóng gói toàn bộ sự cưỡng ép ấy thành hoạt động thực thi pháp luật hợp pháp. Tàu cá, tàu hải cảnh, tàu chiến và luật pháp. Bốn lớp chuyển động như một bàn tay.

Cùng bàn tay ấy di chuyển về phía Taiwan một cách kín đáo hơn. Taiwan dựa vào hai mươi bốn tuyến cáp ngầm dưới biển cho phần lớn liên lạc với thế giới bên ngoài. Thay vì dùng tàu chiến để cắt các tuyến này, China dùng một hạm đội bóng tối cải trang thành tàu thương mại. Ngày 25 tháng 2 năm 2025, Hong Tai 58, một tàu hàng thuộc sở hữu Trung Quốc nhưng cải trang dưới đăng ký của Togo, phớt lờ cảnh báo từ lực lượng hải cảnh Taiwan, lảng vảng tại khu vực, rồi bị bắt giữ vì bị nghi kéo neo và cắt tuyến cáp ngầm thứ ba nối Penghu với Matsu. Kiểu cắt cáp này đã xảy ra ít nhất hai mươi bảy lần chỉ riêng trong giai đoạn từ 2019 đến 2023. Đằng sau cái có vẻ hợp lý rằng một con tàu chỉ vô tình kéo neo là công việc âm thầm cắt hệ thần kinh của Taiwan, trong thời bình hoặc thời chiến. Cùng cách chia việc ấy xuất hiện trong các cuộc tập trận bao vây Taiwan. Trong khi hải quân và không quân bao quanh bên ngoài hòn đảo để chặn đường tiếp cận của United States, các đội hình China Coast Guard tiến sát các cảng then chốt của Taipei, Keelung và Kaohsiung, rồi dẫn dắt các cuộc diễn tập kiểm tra và kiểm dịch có thể bóp nghẹt xuất khẩu và nhập khẩu.

Nếu chiến tranh thật sự nổ ra, bàn tay giả dạng dân sự này sẽ biến thành hậu cần. Theo một biên bản thảo luận của Center for Strategic and International Studies, hải quân Trung Quốc

thiếu các tàu đổ bộ xe tăng chính quy và tàu đổ bộ hạng trung cần thiết cho một cuộc đổ bộ quy mô lớn. Chính sách kết hợp quân sự và dân sự lấp vào khoảng trống đó. Dùng ảnh vệ tinh thương mại, các nhà phân tích xác định khoảng tám mươi tàu đổ bộ được hoán cải từ tàu chở vật liệu xây dựng dân sự chỉ tại một xưởng đóng tàu Xing ở miền nam China. Đây là những con tàu có đường dốc ở mũi có thể hạ xuống bãi biển để xe tăng và xe tải được dỡ trực tiếp. Người ta cho rằng có khoảng 1,800 tàu thương mại mớn nước nông như vậy, và năng lực vận tải của chúng được ước tính gấp sáu lần tổng năng lực của toàn bộ tàu đổ bộ chính quy cộng lại. Những người vận hành các tàu này là thuyền trưởng và thủy thủ đoàn dân sự, nhưng nhiều người là thành viên dân quân biển hoặc là nhân sự có thể bị trưng dụng trong thời chiến. Cấu trúc ở đây là ngay sau khi lực lượng tấn công đầu tiên của hải quân chính quy đánh vào bãi biển, các dân sự này lái tàu đổ bộ và tàu roll-on/roll-off tiến vào, đổ xe tăng tiếp viện và vật tư lên các bãi biển của Taiwan.

Biển đã mở rộng, nhưng các chuẩn mực lại thu hẹp

Bây giờ tôi chuyển từ sự kiện sang phán đoán. Từ đây trở đi, tôi nói rõ rằng những gì tiếp theo không phải là điều tài liệu trực tiếp nêu ra, mà là cách diễn giải của tôi dựa trên các tài liệu đó. Phán quyết năm 2016 có thể đã xác lập công lý của pháp luật, nhưng trước thực tế trên biển mười năm sau, nó đã trở thành một chuẩn mực mất sức nặng. Như thể chế giấu phán quyết ấy, Trung Quốc đã đưa vào các đường băng dài 3.000 mét và máy bay ném bom, rồi gộp Biển Đông vào vùng biển dưới quyền kiểm soát của mình bằng cách dùng cùng lúc mọi thứ, từ bạo lực thô sơ như các cáo buộc rải potassium cyanide và tấn công bằng dao, cho đến những phương tiện tiên tiến nhất như tác chiến điện tử bằng trí tuệ nhân tạo 6G.

Những gì đang diễn ra trên vùng biển này không dừng lại ở một tranh chấp chủ quyền riêng lẻ. Các pháo đài và vùng tiêu diệt điện tử ở Biển Đông, cùng các tuyến di chuyển của tàu sân bay và đội hình drone ở Biển Hoa Đông, có thể được đọc như một mạng lưới chống tiếp cận và phong tỏa khu vực khổng lồ nhằm chặn các tuyến tiến vào của lực lượng tăng viện từ United States và các đồng minh nếu chiến sự nổ ra quanh Taiwan. Đưa tàu sân bay đi qua giữa Yonaguni và Iriomote, cho drone bay qua Miyako Strait, và dùng tàu khảo sát đo đáy biển đều là công việc nhằm nắm trước các điểm nghẽn đó. Các chuyến bay phối hợp thường xuyên trên Sea of Japan và các cuộc tuần tra tàu ngầm với Russia dường như được tính toán để phân tán sức mạnh của United States và của South Korea, United States, và Japan về phía Korean Peninsula và miền bắc Japan, khiến lực lượng ấy không thể dồn toàn bộ vào phòng thủ Taiwan. Ở đây, tôi chỉ ghi nhận rằng Korean Peninsula bị buộc vào vấn đề Taiwan như một phần của cùng một mạng lưới, còn phép tính cụ thể về các tác động đó sẽ để xử lý riêng sau khi có thêm bằng chứng.

Khi nhìn vào lý do Trung Quốc dùng một hỗn hợp phức tạp gồm tàu cá, tàu hải cảnh và tàu chiến, mục đích của họ là làm rối sổ tay ứng phó của phía bên kia. Từ lập trường của Philippines

hoặc Taiwan, nếu thứ đi vào vùng biển của mình là một tàu cá không vũ trang hoặc một tàu hải cảnh tuyên bố đang thực thi pháp luật, thì khoảnh khắc họ nổ súng hải quân trước, họ sẽ bị gán nhãn là bên phòng vệ quá mức và mở cuộc tấn công phủ đầu. Nhưng nếu đứng yên, lãnh hải và cấp ngầm của họ sẽ bị gặm mòn trong bất lực. Trung Quốc giữ sự đe dọa im lặng của tàu chiến ở phía sau, đồng thời biến vôi rồng của hải cảnh và sự hiện diện chiếm chỗ của các tàu ngư trang ở tuyến trước thành chuyện thường ngày, qua đó siết dần chủ quyền và ý chí của phía bên kia mà không cần bóp cò.

Điều này phải được nói rõ. Phần lớn tài liệu được dùng trong chương này đến từ các chính phủ và cơ quan nghiên cứu của Japan, the United States, và Taiwan. Vì đó là những tài liệu ghi chép chi tiết về mối đe dọa, góc nhìn và phản biện của China hầu như không xuất hiện trong đó. Vì vậy, các sự kiện được viết ở đây nên được đọc như phần cho thấy điều gì đã xảy ra trên những vùng biển ấy, chứ không phải như một văn bản đưa ra phán quyết cuối cùng rằng các sự kiện đó đúng hay sai. Chính vì thế, tôi đã phân biệt giữa những gì đã được xác nhận, những gì vẫn còn là cáo buộc, và phần nào là diễn giải của tôi. Biển đã rộng ra, còn các chuẩn mực từng điều chỉnh nó thì thu hẹp lại. Trong khoảng trống giữa hai bên, những con tàu thân trắng vẫn qua lại.

Có thêm nhiều quốc gia tranh chấp trên biển

Vietnam đứng bên cạnh the Philippines trong câu chuyện này. Theo các báo cáo an ninh của Japan và the United States, China bắt giữ và giam giữ ngư dân Vietnam. Nhiều người đã nhiều lần bị kéo khỏi các tàu đang đánh cá rồi bị đưa đi giam. Vietnam cũng không lùi bước. Nước này đã mở rộng các cảng trên những rạn san hô mà mình kiểm soát tại the Spratly Islands. Trong khi China biến Fiery Cross và Mischief thành pháo đài, Vietnam cũng đổ bê tông lên các điểm bám của mình. Đây không phải là vùng biển chỉ có một bên tiến lên. Nhiều quốc gia đang kéo dài cầu cảng trên cùng vùng nước và nhìn chăm chăm vào tàu của nhau. Cuộc chạy đua vũ trang trong khu vực và các vụ va chạm cùng nóng lên. Nếu the South China Sea chỉ được đọc một cách hẹp như một vấn đề giữa China và the Philippines, ta sẽ bỏ sót số quốc gia bị ràng buộc với vùng biển này.

Cái bóng ba hướng do China và Russia tạo ra

Đã đến lúc nhìn sâu hơn một lớp vào vai trò của Nga trong câu chuyện Biển Hoa Đông. Trước đó, tôi chỉ ghi lại các sự kiện về những chuyến bay ném bom chung và các cuộc tuần tra tàu ngầm. Bây giờ tôi muốn ghi nhận hình dạng mà những sự kiện ấy vẽ ra trên bản đồ. Máy bay ném bom của hai nước đã bay cùng nhau hơn mười lần từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 12 năm 2025. Các máy bay ném bom H-6N và Tu-95MS có khả năng mang vũ khí hạt nhân đã xuất hiện trong những chuyến bay đó, và đường bay kéo dài qua Biển Nhật Bản tới vùng biển ngoài khơi Shikoku, Nhật Bản. Tháng 10 năm 2021, hải quân hai nước đi vòng quanh quần đảo Nhật Bản. Tháng 10 năm 2024, họ tiến hành các cuộc tập trận chống ngầm và phòng không chung ở Biển

Hoa Đông và Biển Philippines. Tháng 8 năm 2025, tàu ngầm của hai nước lần đầu tiên tuần tra song song ở Biển Nhật Bản và Biển Hoa Đông. Cặp đôi bắt đầu trên bầu trời đã đi qua mặt nước rồi lặn xuống bên dưới nó.

Các nhà phân tích đọc thấy trong bức tranh này sức ép theo ba hướng. Phía bắc, nó chạm tới Biển Nhật Bản và miền bắc Nhật Bản; phía đông, tới tây Thái Bình Dương; phía nam, tới Biển Đông. Đây là một cách bố trí làm rung cả ba góc của tấm lưới mà liên minh Hoa Kỳ-Nhật Bản đang cố bảo vệ. Bán đảo Triều Tiên bị cuốn vào phép tính này. Các chuyến bay chung và tuần tra tàu ngầm thường xuyên với Nga ở Biển Nhật Bản làm phân tán tài sản quân sự của Hoa Kỳ, cũng như của Hàn Quốc, Hoa Kỳ và Nhật Bản, về phía Bán đảo Triều Tiên và miền bắc Nhật Bản. Nếu mắt quan sát và tàu chiến bị giữ lại để theo dõi Bắc Triều Tiên, năng lực xoay sang Đài Loan sẽ ít đi. Tài liệu của Ministry of Defense Nhật Bản cũng đọc các hoạt động chung này như một phép tính nhằm buộc đối phương phải đối phó theo hai hướng. Điều đó có nghĩa là Bán đảo Triều Tiên bị buộc vào vấn đề Đài Loan trong cùng một tấm lưới. Cách phép tính ấy vận hành chính xác ra sao nên được để lại cho một phần riêng sau khi có thêm chứng cứ.

Những tuyến nước hẹp trở thành cánh cổng

Để hải quân Trung Quốc tiến vào Thái Bình Dương, họ phải đi qua các tuyến nước hẹp. Eo biển Miyako giữa đảo chính Okinawa và Miyakojima chính là cánh cổng ấy. Mỗi khi diễn ra các cuộc tập trận lớn bao quanh Đài Loan, lực lượng hải quân và không quân Trung Quốc đi qua eo biển này và phóng chiếu sức mạnh ra bên ngoài. Joint Sword-2024B vào tháng 10 năm 2024 và Strait Thunder-2025A vào tháng 4 năm 2025 là những sân khấu như vậy. Từ góc nhìn của bên canh giữ cánh cổng, chặn tuyến đường hẹp này có giá trị hơn canh giữ vùng biển rộng. Đây cũng là lý do Hoa Kỳ và Philippines bố trí lực lượng tác chiến đặc biệt và tên lửa chống hạm tại Eo biển Luzon, gần Đài Loan. Nếu vũ khí có thể đánh chìm tàu được đặt tại một điểm nghẽn mà tàu buộc phải đi qua, hạm đội Trung Quốc không thể thoải mái dùng tuyến đường đó. Các tài liệu liệt kê vũ khí được triển khai là tên lửa chống hạm và drone tấn công chống hạm, đồng thời nêu rằng Green Berets, lực lượng tác chiến đặc biệt của United States Army, đã tham gia chiến dịch. Tên gọi chính xác và tầm bắn của các vũ khí không có trong những tài liệu này.

Trung Quốc từ lâu đã đo đạc cùng những tuyến biển hẹp ấy. Từ năm 2015 và 2016, các tàu thu thập tình báo lớp Dongdao đã di chuyển bên ngoài vùng tiếp giáp lãnh hải ở phía nam quần đảo Senkaku, đi qua phía bắc Kitadaitojima và thu gom tín hiệu. Từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 8 năm 2024, các tàu khảo sát lớp Shupang đã hơn mười lần đi gần Yakushima, Kuchinoerabujima và Kuchinoshima, đo địa hình dưới đáy biển. Tàu Shandong liên tiếp tiến ra Thái Bình Dương vào tháng 4 năm 2023, tháng 9 năm 2023, rồi trong giai đoạn từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2023, luyện tập cất cánh và hạ cánh cho máy bay trên tàu sân bay. Đó là công việc học thuộc trước vùng biển nơi một cuộc chiến có thể nổ ra, như thể đọc từng đường chỉ trong lòng bàn tay mình.

Đào sâu hơn dưới đáy biển

Hãy thêm một lớp nữa vào câu chuyện dưới nước. Việc Trung Quốc đưa drone dưới nước vào vùng biển sâu của Indonesia và Philippines, rồi những drone ấy nhiều lần bị thu giữ, được hiểu là công việc vẽ bản đồ đáy biển. Mục tiêu là tuyến di chuyển của tàu ngầm hạt nhân Hải quân Hoa Kỳ. Tàu ngầm chỉ sống sót nếu che giấu được âm thanh của mình. Nếu biết trước hình dạng đáy biển, nhiệt độ nước và các tầng nơi âm thanh bị bẻ cong, người ta có thể thu hẹp thời điểm và địa điểm tàu ngầm đối phương sẽ đi vào. Tài liệu chỉ nói rằng các drone được tìm thấy ở vùng biển gần Indonesia và Philippines; không đưa ra số vụ cụ thể, cũng không nêu tàu ngầm nào là mục tiêu. Điều đã được xác nhận là các drone bị thu giữ và những mạng lưới cảm biến đang được đặt xuống.

Một dây thần kinh bị cắt bởi một chiếc neo

Hãy trở lại với các tuyến cáp ngầm dưới biển của Taiwan. Hai mươi bốn tuyến cáp nối Taiwan với thế giới bên ngoài. Ngày 25 tháng 2 năm 2025, Hong Tai 58 bị bắt vì nghi kéo neo làm đứt tuyến cáp thứ ba nối Penghu và Matsu. Riêng từ năm 2019 đến năm 2023, kiểu cắt đứt như vậy đã xảy ra hai mươi bảy lần. Sự việc mà tài liệu ghi rõ cả tên lẫn ngày tháng chỉ có Hong Tai 58; những vụ còn lại chỉ được ghi nhận bằng số vụ. Không dựng thêm từng trường hợp riêng lẻ, tôi chỉ chỉ ra sức nặng của con số ấy, hai mươi bảy. Điều khiến phương pháp này đáng sợ là nó trông giống một tai nạn. Đằng sau lời giải thích rằng một con tàu chỉ kéo neo, đường cáp bị cắt đứt. Trong khi cuộc điều tra chậm chạp diễn ra, việc sửa chữa bị kéo dài, và Taiwan mất đi chừng ấy tiếng nói của mình. Nếu những vụ cắt đứt như vậy tích tụ trong thời bình, ranh giới giữa tai nạn và tấn công sẽ mờ đi. Nếu các tuyến ấy bị cắt cùng một lúc vào ngày giao tranh bắt đầu, hòn đảo sẽ bị cô lập, với tiếng nói hướng ra bên ngoài bị cắt lìa.

Khuất phục mà không bóp cò

Tất cả những động tác ấy đều nhằm vào một việc: khiến phía bên kia nổ súng trước, hoặc trói chặt họ đến mức không thể làm gì. Nếu thứ đứng trước mặt là một tàu cá không vũ trang hoặc một tàu cảnh sát biển tự nhận đang thực thi pháp luật, bên nào khai hỏa hải pháo trước sẽ bị đẩy vào vị thế phòng vệ quá mức và tấn công phủ đầu. Nếu chịu đựng, vùng biển chủ quyền và các tuyến cáp của họ sẽ bị gặm mòn từng chút một. Các nhà phân tích gọi đây là mô hình làm nghẹt ý chí của đối phương mà không bóp cò. Cáo buộc tháng 4 năm 2026 rằng potassium cyanide đã bị rải ra cũng nên được đọc trong khung này. Việc đó vẫn đang ở giai đoạn cáo buộc. Không nên xem nó là sự thật đã được xác lập. Sự việc năm 2024, khi người ta trèo lên một tàu của Philippine và vùng vũ khí có lưỡi sắc, cũng là một cử chỉ nhằm khiến con người sợ hãi mà rút lui, thay vì đánh chìm con tàu.

Vậy China có thật sự dùng những vùng biển này làm bàn đạp để tấn công Taiwan không? Ở chương sau, chúng ta sẽ xem xét cả những tiếng nói nói về xâm lược lẫn những yếu tố khiến bàn tay ấy chần chừ.

Biển Đông và Biển Hoa Đông không hẳn là hai vùng biển khác nhau trên cùng một bản đồ. Chúng là những bãi thử cho thấy Trung Quốc dần dần kiểm tra ý chí đáp trả của các nước láng giềng ra sao. Ở Biển Đông, các đảo nhân tạo, tàu hải cảnh và lực lượng dân quân đứng ở tuyến đầu. Ở Biển Hoa Đông, hoạt động di chuyển quanh quần đảo Senkaku, việc tàu thu thập tình báo đi qua, và các chuyến bay phối hợp của máy bay ném bom Trung Quốc và Nga chòng lèn nhau. Cách làm khác nhau, nhưng mục đích thì gần giống. Đó là đo từng ngày xem đối phương lùi ở ranh giới nào và gọi đồng minh vào ở ranh giới nào.

Khoảng cách giữa câu chữ của luật pháp quốc tế và thực tế trên biển cũng đã rộng thêm. Phán quyết trọng tài về Biển Đông không công nhận yêu sách đường chín đoạn của Trung Quốc, nhưng trên mặt nước, tàu China Coast Guard, đường băng trên đảo nhân tạo và cơ sở cảng đã tạo ra thực tế. Tôi không muốn nói rằng luật đã thua. Luật đặt ra chuẩn mực. Nhưng nếu sức mạnh không đi theo để buộc chuẩn mực ấy được tuân thủ, phía bên kia sẽ lấp khoảng trống bằng những sự kiện vật lý. Vòi rồng, va chạm, laser, vũ khí có lưới và cáo buộc cắt cáp dưới biển đều là những cảnh sinh ra trong khoảng trống đó.

Khi Nga tham gia ở Biển Hoa Đông, sức ép lan rộng hơn. Khi máy bay ném bom, tàu mặt nước và tàu ngầm của Trung Quốc và Nga cùng di chuyển, Japan và United States phải nhìn về phía bắc, phía đông và phía nam cùng lúc. Korean Peninsula không vắng mặt trong bức tranh này. Hoạt động phối hợp ở Sea of Japan có thể buộc các phương tiện giám sát của South Korea, United States và Japan dồn về phía bắc, làm giảm sức mạnh có thể chuyển hướng sang Taiwan Strait. Đây không phải là một kế hoạch tác chiến đã được xác nhận, mà là sức ép do triển khai lực lượng tạo ra. Biển không khép lại thành một mặt trận duy nhất. Nó là không gian nơi nhiều tuyến đường thủy hẹp và ý chí của nhiều liên minh bị thử thách cùng lúc.

Cảnh giác trước nguy cơ xâm lược và các yếu tố răn đe

Vào tháng 11 năm 2023, Chủ tịch Tập Cận Bình và Tổng thống Joe Biden ngồi đối diện nhau tại một khu điền trang gần San Francisco. Một câu chuyện sau đó được các quan chức Hoa Kỳ thuật lại đã thu hút sự chú ý. Khi Tổng thống Biden nêu vấn đề Đài Loan, Chủ tịch Tập được cho là đã trực tiếp phủ nhận các đánh giá từ bên ngoài rằng ông đã lập kế hoạch xâm chiếm Đài Loan vào năm 2027 hoặc 2035. Bên ngoài phòng họp, mỗi ngày đều có những cảnh báo dồn dập rằng Trung Quốc sẽ sớm đưa tàu đổ bộ lên các bãi biển Đài Loan. Bên trong căn phòng ấy, chính người đứng ở trung tâm của những cảnh báo đó lại nói rằng ông không có kế hoạch như vậy.

Chỉ một cảnh ấy đã chứa câu hỏi của chương này. Trung Quốc có thể tấn công Đài Loan không, hay chắc chắn sẽ do dự? Và chúng ta nên đọc mỗi đe dọa này như thế nào? Nên sợ hãi và tin rằng chiến tranh sắp xảy ra, hay nên yên tâm vì Chủ tịch Tập đã phủ nhận điều đó? Chương này đi giữa hai thái cực ấy. Nó cố tìm một con đường không xem nhẹ nguy cơ, nhưng cũng không gán nguy cơ ấy vào một ngày chắc chắn. Cơ sở là các phân tích được công bố vào đầu năm 2026 bởi các viện nghiên cứu và tạp chí ở Hoa Kỳ, châu Âu, Tây Ban Nha và Estonia.

Trước hết, hãy lắng nghe phía cho rằng Trung Quốc có thể tấn công.

Con số thường được nhắc đến là 2027. Theo Annual Threat Assessment năm 2026 do U.S. Office of the Director of National Intelligence công bố và các nghiên cứu liên quan, Chủ tịch Tập đã ra lệnh cho quân đội phải có năng lực xâm chiếm Đài Loan thành công vào năm 2027, dịp kỷ niệm 100 năm thành lập People's Liberation Army. Câu hỏi là mệnh lệnh đó có nghĩa gì. Như chúng ta sẽ xem kỹ hơn ở phần sau, mệnh lệnh xây dựng năng lực và quyết định xâm chiếm trong chính năm đó là hai việc khác nhau. Thế nhưng con số này thường bị đọc như thể đó là ngày xâm chiếm.

Nhiệt độ của ngôn ngữ cũng đang tăng lên. Học giả nổi bật về chính sách đối ngoại Trung Quốc Yan Xuetong từng cố trấn an phương Tây trong một bài viết bằng tiếng Anh, nói rằng Trung Quốc đang tập trung vào tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước và khó có khả năng lập thời gian biểu cho việc thống nhất Đài Loan. Văn phòng Sự vụ Đài Loan thuộc Quốc vụ viện Trung Quốc lập tức bác bỏ, cho rằng đó chỉ là ý kiến cá nhân của một học giả, và cảnh báo rằng nếu Đài Loan vượt qua lằn ranh đỏ, Trung Quốc sẽ có biện pháp cứng rắn. Tháng 4 năm 2025, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Nhân Dân Nhật Báo, gọi Tổng thống Đài Loan Lai Ching-te là kẻ tạo ra cuộc chiến tàn khốc, đồng thời lặp lại công thức rằng Đài Loan độc lập có nghĩa là chiến tranh. Đó là một cấu trúc đã phác sẵn cách đẩy trách nhiệm chiến tranh trong tình huống khẩn cấp sang Tổng thống Lai.

Không chỉ ngôn ngữ trở nên gay gắt hơn. Tàu chiến và máy bay trên thực tế cũng đang tăng lên. Theo một báo cáo hằng năm của một cơ quan tư vấn thuộc Quốc hội Hoa Kỳ và các phân tích liên quan đến kịch bản Trung Quốc tấn công Đài Loan, hải quân Trung Quốc đã đóng và hạ thủy tàu đổ bộ tấn công Type 076, loại tàu có thể trở thành tàu sân bay máy bay không người lái đầu tiên trên thế giới. Trung Quốc cũng đang sản xuất hàng loạt sà lan đổ bộ lớp Shuiqiao, có thể đưa binh sĩ lên bờ ngay cả ở vùng nước nông. Trên không, nước này đã cải hoán khoảng 300 tiêm kích J-6 cũ từ thời Chiến tranh Lạnh thành máy bay không người lái, rồi triển khai chúng như các đàn mục tiêu tiêu hao để làm rối loạn phòng không Đài Loan và buộc Đài Loan tiêu hao tên lửa. Điểm cốt lõi là các phương tiện vật chất để cưỡng ép một cuộc đổ bộ, dù phải chịu tổn thất binh sĩ, đang được lắp ghép từng bước.

Ngay cả khi không có chiến tranh toàn diện, vẫn có nguy cơ một va chạm ngoài ý muốn lan thành chiến tranh. Số máy bay quân sự Trung Quốc xâm nhập vùng nhận dạng phòng không của Đài Loan đã tăng từ 69 chiếc chỉ riêng trong tháng 9 năm 2020 lên 3.075 chiếc trong cả năm 2024. Số lần vượt qua đường trung tuyến eo biển Đài Loan tăng vọt từ 22 lần năm 2020 lên 1.472 lần năm 2024. Tức là tăng 6.591 phần trăm trong bốn năm. Khi ranh giới giữa thời bình và thời chiến bị làm mờ đến mức này, một chuyến bay áp sát vào một ngày bình thường nào đó cũng có thể trở thành tia lửa cho một vòng leo thang ngoài ý muốn. Các nhà phân tích cũng chỉ ra khả năng giới lãnh đạo Trung Quốc, vì quá tự tin vào sức mạnh quân sự của mình, có thể bị cảm dỗ tin rằng họ có thể kết thúc tình hình trước khi Hoa Kỳ can thiệp.

Nghe đến đây, mối nguy có vẻ ở ngay trước mắt. Nhưng cũng chính những tài liệu ấy sau đó bắt đầu kể mặt còn lại của câu chuyện.

Bằng chứng cốt lõi của phía cho rằng Trung Quốc chắc chắn sẽ do dự là: nếu Trung Quốc thật sự thử làm, chiến dịch ấy nhiều khả năng sẽ thất bại thảm hại. Cuộc mô phỏng chiến tranh thường được dẫn ra là cuộc diễn tập của Center for Strategic and International Studies mang tên The First Battle of the Next War. Trong kịch bản cơ sở, khi United States can thiệp để bảo vệ Taiwan, chiến dịch đổ bộ của Trung Quốc kết thúc bằng thất bại. People's Liberation Army chỉ đưa được 37,000 binh sĩ lên các bãi biển của Taiwan, chịu 7,000 thương vong, mất 155 máy bay và 138 tàu. Bị cắt khỏi nguồn tiếp tế, toàn bộ lực lượng đổ bộ cuối cùng đầu hàng. Trung Quốc huy động hơn tám mươi tàu đổ bộ thương mại dân sự và làm năng lực vận tải tăng gấp sáu lần, nhưng trên vùng biển đang bị pháo kích, các tàu dân sự không bọc giáp rất khó đưa quân lên bờ an toàn.

Vấn đề tiền bạc cũng rất lớn. Một phân tích ước tính rằng một cuộc chiến vì Taiwan sẽ gây thiệt hại khoảng \$10 trillion cho kinh tế thế giới. Điểm then chốt là Trung Quốc sẽ phải gánh một phần lớn hóa đơn đó. Tăng trưởng của Trung Quốc gắn rất sâu với xuất khẩu và nhu cầu bên ngoài. Nếu chỉ một va chạm nhỏ nổ ra ở Taiwan Strait, các thị trường tài chính quốc tế sẽ lập tức rút vốn và áp đặt trừng phạt. Một báo cáo của German Marshall Fund gọi đây là thế

lượng nan leo thang của Trung Quốc. Ngay khoảnh khắc dùng lực lượng quân sự, Trung Quốc tự cắt khỏi các thị trường xuất khẩu đang nuôi chính nền kinh tế của mình, một nước đi tự làm hại mình mà không có lối thoát dễ dàng.

Tình hình trong nước cũng kìm chân Trung Quốc. Nhiệm vụ đầu tiên của Chinese Communist Party, hiện nay cũng như trước đây, là bảo vệ hệ thống, điều mà họ gọi là duy trì ổn định. Nếu chiến tranh kéo dài hoặc đại lục bị tấn công, bất ổn quy mô lớn có thể bùng lên và làm lung lay quyền kiểm soát của đảng. Trên hết, quân đội Trung Quốc hiện đang bị chấn động nặng từ bên trong. Từ năm 2022, ít nhất 101 tướng lĩnh cấp cao đã bị thanh trừng nhân danh chống tham nhũng, trong số đó có những cái tên như Zhang Youxia và Liu Zhenli, những người hiểu chiến đấu thật sự. Một số đánh giá nói rằng chỉ 21 percent các vị trí chỉ huy cốt lõi được lấp đầy. Tuy vậy, các tài liệu không cho phép chúng ta phân loại rành mạch nguyên nhân của các cuộc thanh trừng này là tham nhũng, đấu đá quyền lực, sự thận trọng trước khả năng xâm lược, hay dấu hiệu phản bội. Ở điểm này, cần tạm giữ phán đoán thay vì đóng đinh vào một lời giải thích. Điều rõ ràng là, với những khoảng trống lớn như vậy trong tầng chỉ huy, rất khó kỳ vọng quân đội sẽ thực hiện trơn tru một chiến dịch đồ bộ phức tạp trải rộng trên nhiều miền tác chiến.

Rồi lại đến năm 2027. CIA Director William Burns và Office of the Director of National Intelligence's 2026 Annual Threat Assessment lặp lại cùng một điểm. Đúng là President Xi đã ra lệnh sẵn sàng trước năm 2027, nhưng điều đó không có nghĩa là ông đã quyết định xâm lược trong năm ấy hoặc có một lịch trình cố định. Như đã nêu trước đó, chính President Xi đã phủ nhận kế hoạch như vậy trước President Biden. Hạn chót về năng lực và ngày xâm lược là hai thuật ngữ không nên nhập làm một.

Bây giờ hãy đi sâu thêm một chút vào bên trong. Nếu chiến tranh thật sự nổ ra, cuộc đối đầu sẽ được quyết định ở đâu? Tiếng nói chung trong nhiều cuộc thảo luận và báo cáo là kết quả sẽ không xoay quanh những màn trao đổi tên lửa hào nhoáng trong ngày đầu tiên, mà nằm ở sức chịu đựng dai dẳng và mệt mỏi sau đó.

Hãy bắt đầu từ điểm yếu của Mỹ. Nếu Hoa Kỳ tham chiến trong một cuộc chiến cường độ cao với một đối thủ ngang hàng như Trung Quốc, lượng dự trữ khoảng ba mươi loại đạn dược cốt lõi cần cho chiến tranh hiện đại sẽ cạn trong hơn một tháng một chút. Trong một cuộc diễn tập giả định xung đột vũ trang với Iran, quân đội Mỹ được cho là đã dùng hơn một phần tư toàn bộ kho tên lửa đánh chặn THAAD chỉ trong vài ngày. Nếu xảy ra một cuộc tấn công vào Đài Loan, riêng trong tuần đầu tiên, lực lượng Mỹ sẽ phải dồn hàng nghìn tên lửa chống hạm tầm xa và JASSM-ER để chặn hạm đội Trung Quốc. Nhưng mỗi quả tên lửa này có giá hàng triệu đô la, còn các vũ khí như tên lửa đánh chặn THAAD hay tên lửa SM-3 cần ba đến bốn năm chỉ để sản xuất. Trên thực tế, chúng không thể được bổ sung trong thời gian chiến tranh.

Điểm yếu của Trung Quốc nằm ở chỗ khác. Một số tính toán cho rằng nếu Trung Quốc tái chế nhiên liệu của chính mình, nước này có thể duy trì hậu cần quân sự gần một năm, nhưng gót

chân Achilles thật sự là việc vượt biển. Vì không có đủ tàu đổ bộ chính quy, Trung Quốc đã kích hoạt mô hình quân dân dung hợp và, chỉ riêng tại một xưởng đóng tàu, đã hoán cải hơn tám mươi tàu đổ bộ thương mại dân sự, trên giấy tờ đạt năng lực vận tải gấp sáu lần hải quân chính quy. Nhưng không ai có thể bảo đảm rằng những con tàu dân sự không bọc giáp và các thủy thủ đoàn dân sự ấy sẽ sống sót sau khi đưa quân lên một bờ biển đang hứng mưa pháo. Nếu các tàu đó chìm, nguồn tiếp tế nối tiếp sẽ bị cắt đứt ngay tại chỗ.

Đài Loan bị một chiếc đồng hồ khác truy đuổi. Hòn đảo này có thể tự cầm cự bằng lương thực trong khoảng sáu tháng, nhưng năng lượng như khí tự nhiên sẽ cạn sạch trong hai đến ba tuần. Nếu năng lượng cạn, nền kinh tế và ngành công nghiệp quốc phòng sẽ dừng lại, và toàn bộ hệ thống đạn dược sẽ tê liệt. Hãy hình dung điện tắt trên đảo trước cả khi tàu đổ bộ kịp chạm tới bãi biển, khi đó sẽ hiểu vì sao hai chữ phong tỏa lại đáng sợ.

Bóng đen hạt nhân cũng đang dày lên. Theo một báo cáo của một cơ quan cố vấn thuộc Quốc hội Hoa Kỳ, kho đầu đạn hạt nhân của Trung Quốc đã tăng 20 percent chỉ trong một năm và vượt quá 600. Với các máy bay ném bom H-6N và những loại tên lửa mới, Trung Quốc cũng đã có được bộ ba hạt nhân trải rộng trên đất liền, trên biển và trên không. Ở đây xuất hiện một cảnh nguy hiểm. Nếu trong một cuộc chiến ở Taiwan, Hoa Kỳ tấn công các căn cứ tên lửa trên đại lục để xuyên thủng hệ thống phòng thủ chống tiếp cận của Trung Quốc, các nhà lãnh đạo Trung Quốc có thể hiểu nhầm đó là tín hiệu của một cuộc tấn công hạt nhân, và tình hình có thể lan sang việc sử dụng vũ khí hạt nhân thật sự. Đó là con đường khiến chiến tranh thông thường trượt đến ngưỡng cửa chiến tranh hạt nhân.

Nỗi lo hạt nhân này cũng lan sang Korean Peninsula. Khi mối đe dọa hạt nhân ở Northeast Asia tăng lên, trong South Korea, nghi ngờ ngày càng sâu về việc liệu chiếc ô hạt nhân của Hoa Kỳ có đáng tin hay không, và sự ủng hộ của công chúng đối với việc South Korea tự trang bị vũ khí hạt nhân đã mạnh hơn. Hoa Kỳ từ chối tái triển khai vũ khí hạt nhân chiến thuật, nhưng vào April 2023 đã công bố Washington Declaration và lập ra Nuclear Consultative Group. Đây là một cơ chế nhằm làm dịu nỗi lo của South Korea bằng cách cùng lập kế hoạch cho hỗ trợ thông thường của South Korea và các hoạt động hạt nhân của Hoa Kỳ, đồng thời làm cho việc triển khai các tài sản chiến lược của Hoa Kỳ trở nên rõ ràng trước mắt. Hai nước cũng đang tiếp tục tham vấn về việc South Korea mua tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt nhân. Những phép tính ở Taiwan Strait vì thế nối với những phép tính ở Seoul.

Sự phân chia vai trò giữa các đồng minh cũng đang chặt chẽ hơn. Tư lệnh U.S. Forces Korea đề xuất biến South Korea thành một trung tâm hậu cần khu vực, nơi tàu chiến, tên lửa và drone của Hoa Kỳ có thể được sửa chữa và bảo dưỡng tại chỗ. Ý tưởng là vận chuyển hậu cần mà không phải vượt qua Pacific. Theo các phân tích của chuyên gia, nhiệm vụ đầu tiên của South Korea trong một tình huống khẩn cấp ở Taiwan không phải là đưa quân tới Taiwan, mà là bảo vệ Korean Peninsula bằng cách kiềm chế các hành động khiêu khích cơ hội của North Korea. Hồ

trợ hậu phương như sửa chữa vũ khí Hoa Kỳ, bán đạn dược và sơ tán người không tham chiến được bàn đến như phần việc thực tế. Lực lượng Hoa Kỳ đã sớm đưa drone MQ-9 Reaper tới Kunsan Air Base.

Japan, Philippines và Australia đứng gần tiền tuyến hơn. Japan đang tăng mạnh chi tiêu quốc phòng và hợp nhất hệ thống chỉ huy, kiểm soát của mình với quân đội Hoa Kỳ. Thông qua các cuộc tập trận Balikatan với Philippines, Hoa Kỳ đã bố trí tên lửa chống hạm và drone tấn công hướng về Luzon Strait, và trong khuôn khổ AUKUS, họ đang đẩy nhanh việc đóng tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt nhân của Australia. Trên nền đó, U.S. Department of Defense đã gần thêm sáng kiến Replicator. Chiến lược rắn đe là biến Taiwan Strait thành một vùng địa ngục không người lái, với hàng chục nghìn tàu mặt nước không người lái tự hành và drone, nhấn chìm xuống biển hạm đội đổ bộ dân sự bị Trung Quốc trưng dụng. Ý tưởng là làm lung lay tính toán của đối phương bằng hàng chục nghìn hệ thống không người lái giá rẻ, thay vì một tàu chiến đắt tiền.

Làm sao có thể xâu chuỗi tất cả những câu chuyện này thành một mạch? Đến đây, chúng ta quay lại câu hỏi cuối cùng của chương này: làm thế nào để không xem nhẹ mối đe dọa, nhưng cũng không biến nó thành một lịch trình định sẵn.

Điểm then chốt là tách ý định khỏi năng lực. Cần nhấn mạnh lại rằng con số 2027 là mốc thời hạn về năng lực, không phải ngày tấn công. Bài viết của Scobell và Huh trên The Washington Quarterly nói rất sắc về điểm này. Bài viết cho rằng nếu chúng ta chỉ hiểu Trung Quốc đúng một nửa, chúng ta có thể hiểu sai toàn bộ vấn đề. Nếu quá trình xây dựng quân sự dài hạn của Trung Quốc bị mặc nhiên xem là chuẩn bị cho một cuộc xâm lược toàn diện, và năm 2027 bị coi là ngày tấn công, phản ứng quá mức do sợ hãi sẽ kéo theo. Trên thực tế, U.S. Congress đã nhanh chóng thúc đẩy việc bổ sung hàng tỷ USD cho chi tiêu quốc phòng ở Đông Á. Nhưng nếu Washington tự vũ trang như thể đang bị truy đuổi và cắt đứt ngoại giao, Trung Quốc có thể cảm thấy rằng United States và Taiwan đang lao về phía độc lập, rồi đẩy sớm một cuộc chiến mà không bên nào mong muốn. Một lời tiên tri sinh ra từ sợ hãi trở thành lời tiên tri tự hoàn thành.

Điều đó không có nghĩa là không có mối đe dọa. Trung Quốc chưa ấn định một ngày cụ thể, nhưng mỗi ngày họ đang bóp nghẹt Taiwan thêm một chút. Đáng sợ hơn một trận đổ bộ hiện rõ trước mắt là sức ép vùng xám đã trở thành chuyện thường ngày. Ngày February 25, 2025, tàu hàng Trung Quốc Hong Tai 58 đăng ký tại Togo đã phớt lờ cảnh báo của Taiwan's Coast Guard và kéo neo, cố ý cắt các tuyến cáp thông tin dưới biển nối đảo chính của Taiwan với Matsu và Penghu. Việc cắt đứt các mạng lưới thông tin như vậy gây thiệt hại cho Taiwan 55.6 triệu USD mỗi ngày, khoảng 76 tỷ won theo tiền Hàn Quốc. Đó là cách cắt dây thần kinh của hòn đảo mà không cần đưa một tàu chiến nào tới.

Những cuộc tấn công nhắm vào tâm trí con người kín đáo hơn. Năm 2024, các cuộc tấn công mạng của Trung Quốc nhằm vào chính phủ Taiwan đạt trung bình 2.4 triệu vụ mỗi ngày. Năm

2025, Taiwan's National Security Bureau xác định hơn 45,000 tài khoản giả nhắm vào Taiwan và hơn 2.3 triệu mẫu tin giả được khuếch đại bằng artificial intelligence. Mục tiêu là làm phình to sự hoài nghi đối với United States bên trong Taiwan bằng cách lan truyền tuyên truyền rằng America xem Taiwan như một quân cờ có thể vứt bỏ. Chồng lên đó là các cuộc tập trận bao vây quy mô lớn mỗi khi bất mãn chính trị tích tụ. Sau Joint Sword vào tháng May và October 2024, rồi Strait Thunder vào mùa xuân 2025, các quan chức cảnh báo rằng Trung Quốc có thể dùng những cuộc tập trận như vậy làm cơ để bố trí lực lượng, sau đó biến chúng thành một cuộc tấn công thật trong vòng vài giờ.

Vì vậy, câu trả lời không phải là dùng cạn kiệt vũ khí truyền thống để chuẩn bị cho cái mốc 2027 mơ hồ như bóng ma. Các tài liệu chỉ sang một hướng khác. Một nhiệm vụ là đối mặt ngay với những hành động khiêu khích vùng xám đang diễn ra hôm nay. Điều này có nghĩa là công khai phơi bày các hoạt động bí mật của Trung Quốc trước cộng đồng quốc tế và thực hiện các biện pháp tương xứng, chẳng hạn chặn quyền vào cảng đối với những tàu nhiều lần vi phạm quy tắc. Nếu không có phản ứng, Trung Quốc sẽ hiểu nhầm đó là một cánh cửa mở và lấn tới. Nhiệm vụ còn lại là xây dựng sức chống chịu. Đài Loan đã kéo dài giai đoạn binh kỳ suy diễn của cuộc tập trận quân sự Han Kuang 41 lên hai tuần, tăng gấp đôi huấn luyện cơ động bắn đạn thật lên mười ngày, và đưa vào các kịch bản chuyển trạng thái bất ngờ không có kịch bản sẵn. Đài Loan cũng đặt kế hoạch mua 50.000 drone do Đài Loan sản xuất trước năm 2027.

Sức mạnh để chống tin giả đến từ xã hội dân sự. Nền tảng phản ứng trước thông tin sai lệch MyGoPen của Đài Loan đã thu hút hơn 400.000 người theo dõi, và các nhóm như Doublethink Lab đã xây dựng các mạng lưới kiểm chứng sự thật để chặn chiến tranh nhận thức của Trung Quốc. Đây là tuyến phòng thủ ngăn công chúng đầu hàng trước trong chính tâm trí mình. Một phân tích của Spanish Institute for Strategic Studies gọi sự ổn định trong nước là một phanh hãm chiến lược trong cùng bối cảnh. Lực lượng ngăn chặn xâm lược không chỉ nằm trong tên lửa. Nó còn nằm trong một xã hội không dao động và một dư luận không sụp đổ.

Đi đến đây, chúng ta đứng cách xa cả hai cực đoan ban đầu. Các sự thật đã được xác nhận là như sau. Trung Quốc đang nhanh chóng xây dựng năng lực vật chất để xâm lược, và nếu Đài Loan vượt lằn ranh đỏ bằng cách tuyên bố độc lập, nguy cơ bị tấn công luôn hiện hữu. Đồng thời, tổn thất thảm khốc của một hạm đội đổ bộ, một cú sụp đổ kinh tế ở quy mô 10 nghìn tỷ USD, nguy cơ leo thang hạt nhân, cùng một tầng lớp lãnh đạo chỉ huy và xã hội bị lay chuyển từ bên trong, tất cả đều đè nặng lên cái cò súng đó. Khi đặt hai mặt này chồng lên nhau, Trung Quốc dường như có ít lý do để vội vàng mở một cuộc xâm lược toàn diện không bị khiêu khích; thay vào đó, có vẻ nhiều khả năng hơn là họ sẽ chọn cưỡng ép dưới ngưỡng chiến tranh, cắt cáp, tiến hành chiến tranh mạng và chiến tranh nhận thức, rồi dùng phong tỏa của Coast Guard để bẻ gãy ý chí kháng cự của Đài Loan. Đây là phán đoán rút ra từ các tài liệu, không phải một sự thật đã ngã ngũ.

Vì thế, thái độ chúng ta nên giữ quy tụ lại thành một điểm. Đừng xem nhẹ mối đe dọa, nhưng cũng đừng đóng đinh nó vào một ngày cụ thể trên lịch. Đừng dùng thời hạn năng lực và ngày xâm lược như cùng một thuật ngữ. Đừng sợ hãi đến mức tự mình kéo chiến tranh đến sớm hơn, và cũng đừng tự mãn đến mức bỏ lỡ sức ép của từng ngày. Đọc eo biển Đài Loan cuối cùng có nghĩa là mỗi ngày vẽ lại ranh giới giữa sự thật đã được xác nhận và phán đoán còn giữ lại, giữa hai thứ chắc chắn giả tạo.

Những hiểu lầm quanh chuyện xâm lược thường bắt đầu từ một con số năm. 2027. Các nhà hoạch định chính sách thường gọi năm này là Davidson Window và xem nó như một hạn chót chắc chắn. Các đánh giá tình báo của Hoa Kỳ lại khác. Báo cáo "Chinese Reluctance to Invade Taiwan" xác định 2027 là thời hạn mà Xi đã ra lệnh cho People's Liberation Army phải có năng lực tiến hành một cuộc xâm lược thành công, kịp dịp 100 năm thành lập lực lượng này. Đó là mệnh lệnh hoàn tất chuẩn bị. Nó khác với quyết định bóp cò trong chính năm đó. 2026 Annual Threat Assessment của U.S. Office of the Director of National Intelligence cũng nói rằng China không có một lịch trình cố định.

Khi một con số bị đọc sai, hệ quả sẽ kéo theo. Trong "Why Getting China Half Right Risks Getting It All Wrong," Scobell và Huh cảnh báo rằng nếu chỉ hiểu đúng một nửa về China, ta sẽ hiểu sai toàn bộ. Phương pháp họ đề nghị là lắng nghe theo hai tầng. Nói cách khác, cần đo riêng điều China nói với thế giới bên ngoài và điều nước này để chảy vào công chúng trong nước. Ra bên ngoài, China trấn an các nước khác rằng họ tập trung vào tăng trưởng. Ở trong nước, qua truyền thông, họ bơm vào xã hội ý nghĩ rằng việc thống nhất tổ quốc không thể bị hoãn vô thời hạn. Nếu chỉ nghe một phía, ta sẽ đánh giá nhầm một khủng hoảng nhỏ thành chiến tranh và bước qua ngưỡng leo thang như người mộng du.

Khi nói về xâm lược, chúng ta thường hình dung một bãi biển. Tàu đổ bộ, lửa cháy, chiếm đóng. Một bản ghi thảo luận chỉ ra thiên kiến này bằng các con số. Bản ghi nói rằng 85 phần trăm thảo luận về một tình huống khẩn cấp ở Taiwan tập trung vào đổ bộ bãi biển, còn 15 phần trăm tập trung vào phong tỏa toàn diện. Lá bài mà China có thể rút ra ngay cả ngày mai nằm ở giữa hai phương án ấy. Đó là kiểm dịch hàng hải. Khác với phong tỏa toàn diện, cách này dùng Coast Guard và tàu buôn nguy trang để chọn lọc chặn các tàu ra vào Taiwan mà không vượt qua ngưỡng dùng vũ lực. Nó còn được gọi là kiểm soát gián tiếp. Bức tranh ở đây là đặt một bàn tay lên cánh cửa của hòn đảo mà không nổ súng.

Để hiểu bức tranh này, cần đặt hai mô hình cạnh nhau. Một là Tianjin Model. Đó là kịch bản chiến tranh toàn diện, trong đó China dùng một cuộc đổ bộ quy mô lớn để đè hòn đảo xuống bằng vũ lực. Mô hình kia là Beiping Model. Mượn tên từ cách cũ để chiếm một thành phố mà không nổ súng, nó có nghĩa là tiến vào không đổ máu. Đó là con đường cắt cáp, làm Taiwan chao đảo bằng phương tiện mạng, siết các cảng, và khiến Taiwan tự đặt ý chí kháng cự của mình xuống. Phán đoán được nêu trong tài liệu là thế này: đối với China, Beiping Model gây

chảy máu dần đường như hợp lý hơn Tianjin Model, nơi những tổn thất thảm khốc đã thấy rõ. Đây là phán đoán rút ra bằng cách đọc các tài liệu cùng nhau, không phải một sự thật đã được xác nhận.

Áp lực đã biến đổi dưới danh nghĩa các cuộc tập trận. Tháng 5 năm 2024, Joint Sword 2024A bao vây Đài Loan. Tháng 10, Joint Sword 2024B siết chặt quanh sáu thành phố then chốt. Tháng 3 và tháng 4 năm 2025, Strait Thunder 2025A tiếp nối. Tháng 12 năm 2025, Justice Mission 2025 xuất hiện. Đó là cuộc tập trận phô diễn các đòn không kích ban đêm và chiến dịch chặt đầu giới lãnh đạo. Điều khiến giới chức Đài Loan và Hoa Kỳ lo sợ là ranh giới giữa tập trận và tác chiến thật. Lực lượng có thể được bố trí dưới danh nghĩa tập trận, rồi trong vài giờ chuyển thành một cuộc tấn công thật sự. Buổi diễn tập và màn mở đầu có thể diễn ra trên cùng một sân khấu.

Trung Quốc chống lưng cho nhịp độ này bằng cách tăng ngân sách quốc phòng năm 2025 thêm 7.2 phần trăm. Bức tranh ở phía cổ chặn điều đó cũng đang dày đặc hơn. U.S. Department of Defense đã đưa ra Replicator. Ý tưởng là đổ hàng chục nghìn tàu mặt nước không người lái tự hành giá rẻ và drone vào Taiwan Strait, tạo ra một vùng địa ngục không người lái. Nguyên tắc nằm ở việc thay đổi phép tính. Một tàu chiến đắt tiền và đóng chậm. Một tàu mặt nước không người lái có thể được chế tạo rẻ và nhanh. Phép tính là khi hạm đội đổ bộ của Trung Quốc, được trưng dụng từ dân sự, bắt đầu vượt eo biển, các bầy đàn giá rẻ sẽ nhấn chìm làn sóng đầu tiên xuống biển. Đây là răn đe bằng phủ nhận, khiến đối thủ từ bỏ chính việc đổ bộ bằng cách thổi phồng trước những tổn thất mà họ sẽ phải gánh chịu.

Việc triển khai của đồng minh cũng tiến ra tuyến đầu. Trong các cuộc tập trận Balikatan với Philippines, Hoa Kỳ đặt tên lửa chống hạm và drone tấn công hướng về Luzon Strait. Trên trục đó là NMESIS, Navy-Marine Expeditionary Ship Interdiction System. Đây là vũ khí đóng một tuyến đường biển từ đất liền. Trong khuôn khổ AUKUS, khoản đầu tư 3 tỷ đô la được gán với Australia để đẩy nhanh việc đóng tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt nhân. Japan đang tăng mạnh chi tiêu quốc phòng và nối hệ thống chỉ huy, kiểm soát của Self-Defense Forces với quân đội Hoa Kỳ. Đánh chặn ở tuyến đầu, khóa lối đi, và duy trì sức bền ở hậu phương. Các vai trò tách ra rồi chồng lên nhau.

Vũ khí vùng xám không cần tàu chiến. Ngày 25 tháng 2 năm 2025, tàu hàng Trung Quốc đăng ký tại Togo Hong Tai 58 phút lờ cảnh báo của Taiwan's Coast Guard. Nó kéo neo và cắt đứt tuyến cáp thông tin dưới biển thứ ba nối đảo chính của Đài Loan với Matsu và Penghu. Đài Loan dựa vào hai mươi bốn tuyến cáp dưới biển cho 99 phần trăm liên lạc bên ngoài. Chạm vào dây thần kinh đó, 55.6 triệu đô la mỗi ngày, khoảng 76 tỷ won theo tiền tệ Hàn Quốc, biến mất. Đó là cách cắt dây thần kinh của hòn đảo mà không cần phóng một con tàu nào. Những tàu như vậy được gọi là tàu buôn ngụy trang, một hạm đội bóng tối.

Phép tính này chạm tới Seoul. Nếu Tuyên bố Washington và Nhóm Tham vấn Hạt nhân là những công cụ để làm dịu nỗi lo hạt nhân, thì trong lĩnh vực thông thường xuất hiện một tên

gọi khác: trung tâm hậu cần khu vực. Xavier Brunson, tư lệnh Lực lượng Hoa Kỳ tại Hàn Quốc, đề xuất biến Hàn Quốc thành một trung tâm nơi tàu chiến, tên lửa và drone của Hoa Kỳ có thể được sửa chữa và bảo dưỡng ngay tại chỗ. Ý tưởng là vận chuyển hậu cần mà không phải đi vòng qua Thái Bình Dương rồi quay lại. Các xưởng đóng tàu Hàn Quốc bước vào ý tưởng này. Nếu cuộc đối đầu ở Eo biển Đài Loan phụ thuộc vào việc tàu bị hư hại được sửa nhanh đến đâu và đưa trở lại biển nhanh đến đâu, thì những bàn tay sửa chữa phải ở gần. Các bến tàu của Hàn Quốc trở thành những bàn tay ấy. Nhiệm vụ đầu tiên mà các chuyên gia vẽ ra cho Hàn Quốc không phải là đưa quân sang Đài Loan. Đó là bảo vệ Bán đảo Triều Tiên bằng cách kiềm chế các hành động khiêu khích cơ hội của Triều Tiên. Sửa chữa vũ khí Hoa Kỳ ở hậu phương, bán đạn được và sơ tán người không tham chiến được bàn đến như những vai trò thực tế. Điều này được gọi là linh hoạt chiến lược. Đó là thái độ không bị buộc vào một nơi cố định, và nhận phần việc cần thiết ở nơi cần thiết.

Có một cuộc diễn tập thường bị quên khi người ta nói về sức chịu đựng lâu dài. Operation Epic Fury. Trong cuộc diễn tập này, vốn giả định một cuộc đụng độ vũ trang với Iran, Lục quân Hoa Kỳ đã dùng hơn một phần tư kho tên lửa đánh chặn THAAD chỉ trong vài ngày. Đó là kịch bản diễn tập, không phải chiến đấu thật. Kịch bản Đài Loan khác về quy mô. Chỉ trong tuần đầu tiên, một lượng lớn tên lửa chống hạm tầm xa và JASSM-ER sẽ phải được phóng đi. Mỗi quả có giá 2,5 triệu đến 3 triệu USD. Những vũ khí như tên lửa đánh chặn THAAD hoặc tên lửa SM-3 mất ba đến bốn năm để chế tạo. Từ đó xuất hiện phép tính rằng chúng khó được bổ sung trong thời chiến. Tình hình của Trung Quốc khác. Có ước tính cho rằng, nếu nước này tái chế nhiên liệu của chính mình, họ có thể duy trì hậu cần quân sự hơn 360 ngày. Sức bền nằm ở bên trong; mắt xích yếu là con đường băng qua biển.

Chúng ta nên tách các sự kiện đã xác nhận khỏi những phán đoán cần giữ lại. Có hai điều đã được xác nhận. Trung Quốc đang nhanh chóng xây dựng năng lực đổ bộ. Nếu Đài Loan vượt qua một ranh giới như tuyên bố độc lập, nguy cơ bị tấn công vẫn còn sống. Ở phía bên kia, tổn thất đổ bộ thảm khốc, chi phí làm rung chuyển kinh tế thế giới và nguy cơ leo thang hạt nhân đè nặng lên cò súng. Khi đặt sức nặng này lên nhau, con đường trước mắt có vẻ hợp lý hơn là phong tỏa kiểm soát và gây sức ép vùng xám, chứ không phải đổ bộ toàn diện. Đó là phán đoán rút ra từ việc đọc các tài liệu cùng nhau, không phải một dự báo cố định. Thái độ chúng ta nên giữ có thể nói ngắn gọn. Thời hạn đạt năng lực không phải là ngày xâm lược. Chúng ta không xem nhẹ mối đe dọa. Chúng ta không đóng đinh ngày tháng.

Sự thận trọng trước khả năng xâm lược không xuất phát từ niềm tin rằng Trung Quốc là lành tính. Nó xuất phát từ phép tính. Để chiếm Đài Loan bằng vũ lực, Trung Quốc phải vượt eo biển, chiếm cảng, kiểm soát đô thị, xử lý các nhà máy bán dẫn, lưới điện và mạng lưới thông tin, đồng thời chịu được sự can thiệp của Hoa Kỳ và Nhật Bản. Dù tên lửa ngày đầu mạnh đến đâu, nếu Trung Quốc không thể chịu được những ngày và tuần tiếp theo, đó không phải là chiến thắng. Tổn thất hạm đội đổ bộ thể hiện trong các trò chơi chiến tranh, cú sốc quy mô 10 nghìn tỷ USD

được mô tả trong các báo cáo kinh tế, và rủi ro đối với ổn định xã hội đều chỉ về cùng một kết luận. Một cuộc xâm lược toàn diện là lựa chọn quá đắt, ngay cả khi nó thành công.

Vì vậy, mối nguy thực tế hơn nằm dưới ngưỡng chiến tranh. Đó là con đường trong đó kiểm dịch, phong tỏa, cắt cáp, tấn công mạng, tin giả và các cuộc tập trận bao vây trộn lẫn với nhau. Dù không có tiếng súng, hoặc dù tình hình chỉ kết thúc trong thời gian ngắn, tác động vẫn rất sâu. Nếu người dân Taiwan bị khiến phải nghi ngờ rằng United States sẽ không đến, và nếu cảng biển, điện lực, thông tin liên lạc bị siết dần từng chút một, xã hội sẽ kiệt sức trước khi chiến tranh bắt đầu. Con đường này rẻ hơn chiến tranh đổ bộ, dễ phủ nhận hơn, và làm mờ khoảng thời gian mà cộng đồng quốc tế có thể phản ứng. Sức ép mà China nhiều khả năng chọn ngay trước mắt gần với phía này hơn. Đây không phải là một dự báo cố định, mà là một phán đoán rút ra khi đọc nhiều tài liệu cùng nhau.

Sự hiểu lầm quanh năm 2027 lại quay về cùng một điểm. Thời hạn xây dựng năng lực làm hạ thấp ngưỡng nguy hiểm. Nhưng đó không phải là một ngày trên lịch trình. Nếu thời hạn ấy bị biến thành ngày tấn công, nỗi sợ sẽ lái chính sách. Ngược lại, nếu việc chuẩn bị bị chậm lại vì thời hạn ấy không phải là một ngày cụ thể, sức ép vùng xám hằng ngày sẽ bị bỏ lỡ. Vấn đề Taiwan Strait không phải là một lời tiên tri đoán một ngày nào đó. Đó là câu hỏi về việc một tình trạng vốn đã đang diễn ra có thể được chịu đựng và quản lý trong bao lâu. Bài học thận trọng về xâm lược không phải là sự tự mãn. Đó là lời cảnh báo rằng cần sợ sức ép rẻ tiền hơn là chiến tranh toàn diện đắt đỏ. Trọng tâm chuẩn bị không nên đặt trên lời tiên tri, mà nên đặt trên các quy trình để chịu đựng lâu dài.

Cạnh tranh Mỹ-Trung và trật tự khu vực: Liên minh, sự liên kết giữa các chế độ chuyên quyền và bán đảo Triều Tiên

Chỉ một tấm bản đồ đã làm cả phòng họp lặng xuống. Ngày 22 tháng 4 năm 2026, Xavier Brunson, tư lệnh Lực lượng Hoa Kỳ tại Hàn Quốc, treo một tấm bản đồ Đông Bắc Á theo cách mà người ta không quen nhìn. Phía bắc không nằm ở trên cùng. Ông xoay bản đồ 90 độ để phía đông hướng lên trên. Khi bản đồ được xoay như vậy, Bán đảo Triều Tiên trông như một lưỡi dao đâm thẳng lên, chĩa vào trung tâm lục địa Trung Quốc. Brunson gọi đó là "một con dao găm cắm vào trái tim châu Á." Cũng tại sự kiện ấy, ông đề xuất chỉ định Hàn Quốc là một "Regional Sustainment Hub," hay RSH, trong trường hợp xảy ra khủng hoảng tại Đài Loan. Ý tưởng là nếu chiến sự nổ ra ở eo biển Đài Loan và tàu chiến, hệ thống tên lửa, máy bay không người lái của Hoa Kỳ bị hư hại, chúng không nên bị kéo về tận lục địa Hoa Kỳ. Chúng cần được sửa chữa ngay tại các căn cứ ở Hàn Quốc.

Bắc Kinh phản ứng lập tức. Đại sứ quán Trung Quốc tại Seoul và Global Times do nhà nước điều hành phản đối dữ dội, nói rằng Hoa Kỳ đang làm suy yếu chủ quyền của Hàn Quốc và biến Hàn Quốc thành một công cụ. Vì sao chỉ xoay một tấm bản đồ lại gây ra nhiều ồn ào như vậy? Câu trả lời chứa cả ba bức tranh mà chương này sẽ xem xét: Hoa Kỳ đang nối lại mạng lưới đồng minh của mình ra sao; Trung Quốc, Nga, Bắc Triều Tiên và Iran giúp nhau đến mức nào, và họ quay lưng ở đâu; rồi một đám cháy tại Đài Loan có thể lan sang Bán đảo Triều Tiên như thế nào.

Hoa Kỳ chia việc trong liên minh

Bản đồ của Brunson gây cảm giác lạ vì chính cách tính của Hoa Kỳ đã thay đổi. Nước Mỹ cũ đứng thẳng trên tuyến đầu bằng sức mạnh quân sự áp đảo và kìm nén xung đột. Nước Mỹ hiện nay muốn phân bổ gánh nặng đó cho các đồng minh, trong khi lùi về phía các loại vũ khí phi đối xứng, như hệ thống không người lái, và hỗ trợ hậu phương. Khi đọc tài liệu của Congressional Research Service giải thích về US Indo-Pacific Command cùng với các báo cáo của CSIS đánh giá mức độ sẵn sàng cho chiến tranh với Trung Quốc, có thể thấy một dòng chảy rõ ràng: Hoa Kỳ đang tự mình khép lại thời kỳ một quốc gia gánh toàn bộ các mặt trận bằng sức mạnh của riêng mình. Trong phác thảo mới do Washington vẽ ra, Hàn Quốc đảm nhận hậu cần hậu phương và răn đe Bắc Triều Tiên; Nhật Bản và Philippines trực tiếp chặn bước tiến của hải quân Trung Quốc dọc chuỗi đảo thứ nhất; còn Australia cùng sản xuất vũ khí tấn công tầm xa.

Sự phân công lao động này hiện rõ trong quan hệ với Australia. Theo báo cáo của Congressional Research Service về quan hệ Mỹ-Australia, hai nước đã ký bản ghi nhớ đầu tiên vào tháng 6 năm 2025 để cùng sản xuất, bảo trì, rồi phát triển tên lửa tấn công chính xác. Hai bên cho biết họ dự kiến thực hiện hơn 3 tỷ USD đầu tư chung trong sáu tháng tiếp theo cho các

mục tiêu công nghiệp quốc phòng và bảo đảm nguồn khoáng sản trọng yếu. Quan hệ đã chuyển từ mô hình Hoa Kỳ bán vũ khí sang mô hình hai nước cùng chế tạo vũ khí. Về phía Nhật Bản, những thay đổi trong cục diện chính trị đã xuất hiện như một biến số. Các tài liệu của Congressional Research Service về kết quả tổng tuyển cử của Nhật Bản và quan hệ Mỹ-Nhật chỉ ra tình trạng xáo động chính trị trong nước có thể định hình tương lai của liên minh. Các tài liệu về Nghị viện châu Âu và lợi ích của Hoa Kỳ cho thấy châu Âu nằm ở đâu trên bàn cờ này. Căng thẳng tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương nằm trong một mạch an ninh kéo dài qua Đại Tây Dương.

Ba con đường trước mặt Hàn Quốc

Tài liệu phác họa sắc nét nhất vị trí của Hàn Quốc trong sự phân công lao động này là video thảo luận của CSIS Korea Chair, "What Should South Korea's Role Be in a Taiwan Conflict?" Cuộc thảo luận dựa trên một tiền đề: nếu chiến tranh nổ ra quanh Taiwan, các căn cứ không quân ở Okinawa và miền nam Nhật Bản sẽ không cung cấp đủ tầm hoạt động cho máy bay chiến đấu, nên các căn cứ của United States Forces Korea sẽ cần được dùng đến. Theo các giả định của cuộc binh, Hoa Kỳ sẽ kéo hai trong bốn phi đoàn tiêm kích đóng tại Hàn Quốc vào mặt trận Taiwan. Nếu một nửa trong số đó rời đi, một lỗ hổng lớn sẽ mở ra trong phòng thủ không phận Hàn Quốc. Cuộc binh đó cũng ước tính rằng nếu Hoa Kỳ hành động để bảo vệ Taiwan, họ sẽ mất hai tàu sân bay triển khai tiền phương trong tuần đầu tiên của chiến tranh và chịu 10,000 quân nhân Mỹ tử trận. Những con số ấy là lý do thật sự khiến Washington muốn phân bổ gánh nặng cho các đồng minh. Họ muốn đổ ít máu hơn.

Trong tình thế đó, có ba con đường trước mặt Hàn Quốc. Con đường thứ nhất là không làm gì cả. Nếu Hàn Quốc từ chối can dự vào thời điểm quân đội Mỹ mất hai tàu sân bay và 10,000 binh sĩ, liên minh ROK-US sẽ đứt gãy ngay tại chỗ. Con đường thứ hai là hải quân và không quân Hàn Quốc tham gia các nhiệm vụ chiến đấu trực tiếp tấn công cảng trên Chinese mainland. Khi đó, China sẽ đánh trả các căn cứ ở Hàn Quốc, mở rộng mặt trận sang Korean Peninsula. Còn lại con đường thứ ba. Đó là hỗ trợ hậu phương, giống kiểu Japan đã cung cấp trong Korean War và Poland đang cung cấp trong war in Ukraine. Nghĩa là bán đạn dược, sửa chữa tàu và máy bay Mỹ bị hư hại, cung cấp tình báo, và hỗ trợ các chiến dịch sơ tán đưa thường dân ra khỏi Taiwan. Regional Sustainment Hub mà Brunson mô tả là một tên gọi khác của con đường thứ ba này.

Tại ngã rẽ này, chính phủ Lee Jae-myung của South Korea đã chọn cách đưa ra một gương mặt đối ngoại, và giữ một gương mặt khác ở bên dưới. Báo cáo của Congressional Research Service về liên minh ROK-US cho thấy chính phủ duy trì sự mơ hồ chiến lược bằng cách tránh nêu lập trường rõ ràng về Taiwan. Đây là tư thế tính đến cả quan hệ kinh tế với China lẫn đối thoại với North Korea. Nhưng chính phủ cũng đang cẩn thận lấp các khoảng trống an ninh. Chính phủ đã vội kết thúc thỏa thuận chia sẻ chi phí quốc phòng vào tháng 11 năm 2024, trước cả khi 11th Special Measures Agreement chấm dứt, ấn định phần đóng góp của South Korea

năm 2026 ở mức \$1.19 billion, tăng 8.3 percent. Các lần tăng sau đó được gán với lạm phát, nhưng bị giới hạn không quá 5 percent mỗi năm, giữ được tính dự đoán trong liên minh. Chính phủ đã công khai nói rằng họ sẽ nâng chi tiêu quốc phòng lên 3.5 percent tổng sản phẩm quốc nội.

Những chuyển động quanh vũ khí hạt nhân và tàu ngầm cũng đi theo cùng một đường hướng. Khi dư luận tại South Korea ủng hộ việc tự trang bị hạt nhân tăng lên, United States đã lập một Nuclear Consultative Group mới để cùng lập kế hoạch cho các hoạt động hạt nhân của US với sự hỗ trợ thông thường của South Korea. Tại hội nghị thượng đỉnh tháng 10 năm 2025, United States nói rằng họ sẽ giúp South Korea có được tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt nhân, và các cuộc trao đổi chi tiết đã bắt đầu tại Seoul vào tháng 6 năm 2026, bao gồm cả các kênh cung cấp nhiên liệu hạt nhân. Tổng thống Lee Jae-myung nói tàu ngầm diesel có giới hạn trong việc theo dõi tàu ngầm của Chinese và North Korean, và tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt nhân là cần thiết. Việc chuyển giao quyền kiểm soát tác chiến thời chiến cũng đang tăng tốc. Tổng thống muốn hoàn tất việc chuyển giao trước năm 2030, trong nhiệm kỳ của mình, và Commander Brunson đã điều trần trước Congress rằng một lộ trình đã được chuẩn bị để đạt mục tiêu này trước quý II của fiscal year 2029. Một khi việc chuyển giao diễn ra, United States Forces Korea sẽ có thêm khoảng trống để nhìn ra ngoài nhiệm vụ răn đe North Korea, hướng tới các mối đe dọa khu vực rộng hơn như Taiwan. Việc United States triển khai tiền phương máy bay không người lái MQ-9 Reaper tới Kunsan Air Base vào năm 2025 cũng là tín hiệu rằng tài sản của USFK sẽ được dùng cho nhiều nhiệm vụ. Gộp tất cả những chuẩn bị này lại, cấu trúc trở nên rõ ràng: South Korea đang âm thầm chuẩn bị tự mình hấp thụ tác động lan ra từ một cuộc khủng hoảng Taiwan, trong khi vẫn giữ một gương mặt không khiêu khích China.

Sự liên kết độc đoán, giữa thực tế và phóng đại

Một cụm từ thường xuất hiện trong các cuộc thảo luận về cạnh tranh US-China: "trục độc đoán." Đó là bức tranh China, Russia, North Korea và Iran chuyển động như một phe duy nhất. Bức tranh ấy đúng đến đâu, và bị thổi phồng đến đâu? Nếu tách các tài liệu ra, hai gương mặt sẽ xuất hiện cùng lúc.

Trước hết là bộ mặt thật. Bốn nước này đang thực chất bắt tay nhau dưới mục tiêu chung là làm lung lay trật tự do Mỹ dẫn dắt và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của riêng mình. Theo báo cáo của Congressional Research Service về hoạt động quân sự của Nga tại châu Á, Trung Quốc và Nga đã nhiều lần cho máy bay ném bom H-6N và Tu-95MS bay chung đường dài trên Biển Đông và Thái Bình Dương, và đến tháng 8 năm 2025, họ còn tiến hành cuộc tuần tra tàu ngầm chung đầu tiên tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Những đường dây chuyển vũ khí và tiền bạc cũng dày lên. Các con số trong báo cáo thường niên của Congressional Research Service cho thấy NATO đã gọi Trung Quốc là một "bên hỗ trợ quyết định" cho cuộc chiến của Nga; hơn 70 phần trăm chất bán dẫn Nga nhập khẩu và 96 phần trăm thẻ thông minh lượng dụng của

Nga đến từ Trung Quốc. Trung Quốc mua khoảng 90 phần trăm lượng dầu xuất khẩu của Iran, đóng vai trò là nguồn tiền sống còn của Tehran, và hơn 98 phần trăm thương mại chính thức của Triều Tiên đi qua Trung Quốc.

Nhưng chính những tài liệu ấy cũng chỉ ra rằng sẽ là thối phòng nếu xem sự liên kết này như một liên minh vững chắc kiểu phe Trục trong Thế chiến II hay NATO. Những quan hệ này không đứng trên lòng tin và sự trung thành, mà đứng trên lợi ích và sự tiện lợi tùy từng vụ việc. Bằng chứng rõ ràng xuất hiện vào tháng 6 năm 2025. Khi quân đội Mỹ tấn công ba cơ sở hạt nhân của Iran, Trung Quốc và Nga không tiến lên hỗ trợ Iran về quân sự, cũng không cung cấp sự hỗ trợ đáng kể. Họ chỉ đứng nhìn. Trung Quốc phản đối việc Iran sở hữu vũ khí hạt nhân, và không muốn eo biển Hormuz, nơi tàu Trung Quốc đi qua, bị phong tỏa. Ở những nơi lợi ích của mình bị đụng tới, Trung Quốc có thể lùi lại bất cứ lúc nào.

Việc Trung Quốc không thoải mái trước cảnh Triều Tiên và Nga xích lại gần nhau cho thấy rõ hơn bản chất của sự liên kết này. Theo cuộc thảo luận của CSIS Korea Chair, "Has China Been Helpful on North Korea?", Trung Quốc cảm thấy bất an nghiêm trọng khi Triều Tiên và Nga ký hiệp ước đối tác chiến lược toàn diện vào tháng 6 năm 2024. Triều Tiên đã cung cấp cho Nga 148 tên lửa đạn đạo và đưa 14.000 binh sĩ tới khu vực Kursk, nói rằng sẽ giúp cuộc chiến ở Ukraine, còn Trung Quốc bị loại hoàn toàn khỏi quá trình ấy. Khi Nga đáp lại bằng cách chuyển giao hệ thống phòng không và linh kiện tàu ngầm hạt nhân cho Triều Tiên, Trung Quốc lo rằng Moscow có thể đóng vai trò người bảo trợ của Triều Tiên trên Bán đảo Triều Tiên và làm xói mòn ảnh hưởng lâu nay của Bắc Kinh. Bắc Kinh, Moscow và Bình Nhưỡng không có đủ lòng tin để phối hợp chính xác các hoạt động quân sự trên nhiều mặt trận.

Điều đó không có nghĩa là có thể xem nhẹ sự liên kết này. Mỗi nguy cốt lõi không nằm ở các chiến dịch chung hoàn hảo. Nó nằm ở việc những nước này liên tục truyền cho nhau linh kiện, vũ khí, tiền bạc và đạn pháo, khiến hành động gây hấn có thể kéo dài. Nếu xung đột nổ ra ở eo biển Đài Loan và sức mạnh cùng sự chú ý của Mỹ bị kéo về châu Á, thì một nước Nga, Iran hoặc Triều Tiên đã tích trữ sức mạnh theo cách này có thể đồng thời gây hấn ở châu Âu, Trung Đông và Bán đảo Triều Tiên, xé nguồn lực của Mỹ ra nhiều chiến trường. Mỗi nguy khi nhiều mặt trận cùng nóng lên như vậy được gọi là tính đồng thời chiến lược. Đây không phải là một liên minh máu, nhưng với tư cách một mạng lưới hậu cần cho vũ khí và tiền bạc chảy qua, thực tế của nó rất rõ ràng.

Ngọn lửa lan tới bán đảo Triều Tiên, và Bắc Triều Tiên như một biến số

Bây giờ chúng ta quay lại tấm bản đồ đầu tiên. Nếu chiến tranh nổ ra ở Đài Loan, dư chấn của nó sẽ lan tới bán đảo Triều Tiên như thế nào? Sự lan rộng mà các tài liệu mô tả mang tính cấu trúc và khó tránh. Lực lượng Hoa Kỳ tại Hàn Quốc với 28,500 quân sẽ đổi nhiệm vụ, một nửa số phi đoàn tiêm kích của lực lượng này chuyển sang Đài Loan, Hàn Quốc trở thành trung tâm hậu phương sửa chữa thiết bị Hoa Kỳ bị hư hại, và đổi lại phải chuẩn bị đối phó với trả đũa kinh tế từ

Trung Quốc. Chi phí quốc phòng tăng lên, còn mạng lưới phòng không mỏng đi. Câu hỏi đầu tiên mà các nhà hoạch định chính sách Hàn Quốc phải nắm chặt là quản lý sự lan rộng ấy như thế nào.

Một nỗi lo khác thường xuất hiện ở điểm này: kịch bản Bắc Triều Tiên chớp thời điểm Trung Quốc tấn công Đài Loan để phát động Chiến tranh Triều Tiên lần thứ hai. Cảnh tượng này nên được để lại như một nơi cần thêm bằng chứng củng cố. Các tài liệu không xem một cuộc xâm lược toàn diện của Bắc Triều Tiên xuống miền Nam là mối đe dọa chính, mà xem đó là một biến số có xác suất thấp. Trong video thảo luận trước đó, các nhà nghiên cứu từ Korea Institute for Defense Analyses đã xem xét hơn 60 tuyên bố của truyền thông nhà nước Bắc Triều Tiên và nhận thấy rằng Bắc Triều Tiên sợ tính linh hoạt chiến lược của United States Forces Korea hơn cả Hàn Quốc. Linh hoạt chiến lược không chỉ có nghĩa là tài sản quân sự Hoa Kỳ rời khỏi Hàn Quốc. Nó còn có nghĩa là các tài sản tấn công mạnh của Hoa Kỳ ở nước ngoài dồn nhanh vào Hàn Quốc. Một canh bạc lớn như xâm lược miền Nam sẽ gần như là hành động tự sát, đặt cược toàn bộ tương lai của chế độ Kim Jong-un, và Bắc Triều Tiên không có ý định hy sinh chính mình cho thắng lợi của Trung Quốc ở Đài Loan. Khi nhớ lại sự ngờ vực sâu sắc bên trong liên kết giữa các chế độ chuyên quyền vừa được xem xét, giả định rằng Kim Jong-un sẽ lập tức ra lệnh xâm lược miền Nam vì Trung Quốc tấn công Đài Loan gần với một nỗi sợ bị thổi phồng hơn.

Xác suất thấp không có nghĩa là không có khả năng. Điều Bắc Triều Tiên có khả năng chọn không phải là chiến tranh toàn diện mà là khiêu khích vùng xám. Nước này có thể đưa trở lại các hành động khiêu khích cục bộ như vụ đánh chìm tàu Cheonan năm 2010, khiến 46 thủy thủ thiệt mạng, hoặc vụ pháo kích đảo Yeonpyeong. Trong cuộc thảo luận, các chuyên gia phác ra những kịch bản như thả bom gần Incheon Airport nhưng không trực tiếp tấn công sân bay, gây ra một va chạm cục bộ quanh Northern Limit Line, hoặc đưa số lượng lớn drone vào không phận Hàn Quốc. Mục đích của những hành động khiêu khích như vậy có lẽ không phải là trực tiếp hỗ trợ cuộc xâm lược Đài Loan của Trung Quốc. Mục đích là giữ USFK cùng radar, tình báo, tài sản giám sát của Hàn Quốc, và các tên lửa đánh chặn Patriot và THAAD vốn lẽ ra phải hướng về Đài Loan bị ghìm lại trên bán đảo Triều Tiên. Đó là một chiến dịch phụ trợ, trói chân nước Mỹ và làm phân tán tầm nhìn của họ.

Vì vậy, hướng chuẩn bị mà Hàn Quốc phải theo đuổi trở nên rõ ràng. Nước này phải nhanh chóng có được năng lực để quân đội Hàn Quốc tự mình răn đe Triều Tiên, thông qua việc chuyển giao quyền kiểm soát tác chiến thời chiến dự kiến vào năm 2030 và việc sở hữu tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt nhân. Khi Hàn Quốc cho thấy rõ rằng mình có thể gánh vác đầy đủ nhiệm vụ phòng thủ Bán đảo Triều Tiên, nước này có thể chặn trước các hành động khiêu khích cơ hội của Triều Tiên và mở ra khoảng trống để Hoa Kỳ tập trung vào Eo biển Đài Loan.

Hình ảnh con dao găm trong tấm bản đồ xoay của Brunson cho chúng ta biết rằng Bán đảo Triều Tiên không phải là khán giả trong cạnh tranh Mỹ-Trung, mà đứng ở trung tâm của đòn bẩy. Mạng lưới đồng minh của Hoa Kỳ giờ đây không còn dựa trên sức mạnh áp đảo của một quốc gia, mà dựa trên sự phân chia vai trò giữa nhiều quốc gia. Điểm yếu lớn của mạng lưới đó có thể không phải là năng lực chống tiếp cận đa miền của People's Liberation Army, mà là sự tê liệt chính trị bên trong các nước đồng minh. Trong lúc Legislative Yuan của Đài Loan tranh cãi về ngân sách, và trong lúc Hàn Quốc tính toán giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ, những khe hở nhỏ mở ra trong tấm lưới rắn đẽ. Các tài liệu cho chúng ta biết đến mức đó. Những khe hở ấy sẽ rộng ra khi nào và đến đâu vẫn là một câu chưa được viết, nằm trong các lựa chọn của Washington, Seoul và Beijing.

Đằng sau tính toán của Hoa Kỳ rằng nước này phải phân bổ gánh nặng cho các đồng minh là một ván cược công nghệ. Tên của nó là sáng kiến Replicator. Khi đọc các tài liệu về kế hoạch này của US Department of Defense cùng với một video phân tích các cuộc mô phỏng chiến tranh của CSIS và một báo cáo xem xét sự dè dặt của Trung Quốc trước việc xâm lược Đài Loan, bức tranh trở nên rõ ràng. Hoa Kỳ muốn lấp đầy Eo biển Đài Loan bằng hàng chục nghìn tàu mặt nước không người lái tự hành và drone, tấn công hạm đội đổ bộ của Trung Quốc khi hạm đội này vượt biển, cả dưới nước lẫn trên mặt nước. Các nhà phân tích đã đặt biệt danh cho khái niệm này là "unmanned hellscape". Thay vì đưa tàu chiến có thủy thủ đoàn ra tuyến đầu, ý tưởng là trói chân Trung Quốc bằng các vũ khí không người lái giá rẻ, tiến lên nhờ số lượng áp đảo. Cách dựng lên một bức tường ngăn chặn trong khi hạn chế máu của người Mỹ là nền tảng của chiến lược phân chia vai trò giữa Hàn Quốc, Nhật Bản và Philippines.

Nhiệm vụ đánh chặn vật lý ở tuyến đầu được giao cho Philippines và Nhật Bản. Theo báo cáo quốc phòng của Đài Loan và các tài liệu tình hình của Hoa Kỳ, Hoa Kỳ đã có quyền tiếp cận chín căn cứ quân sự tại Philippines thông qua Enhanced Defense Cooperation Agreement. Trong cuộc tập trận chung Mỹ-Philippines Balikatan năm 2026, US Army Special Forces và Marines đã triển khai hệ thống tên lửa không người lái NMESIS để tấn công chống hạm trên quần đảo Batanes ở Eo biển Luzon, nơi đối diện trực tiếp với Đài Loan. Japan Self-Defense Forces đưa tên lửa đất đối hạm Type 12 ra cùng khu vực. Đó là một màn trình diễn thực địa về ý định khóa lối đi bằng tên lửa khi hải quân Trung Quốc tìm cách đi qua Eo biển Luzon và chọc thủng chuỗi đảo thứ nhất. Đó là một cảnh tượng hữu hình của kiến trúc phủ nhận trên biển, một lời từ chối nhường biển. Sự phân công lao động hiện lên trên bản đồ dưới hình thức này: Hàn Quốc sửa chữa vũ khí ở hậu phương, Nhật Bản và Philippines chặn các điểm nghẽn trên vùng biển phía trước, còn Australia cùng sản xuất vũ khí tầm xa.

Khi ánh nhìn chuyển vào bên trong Đài Loan, tình hình trở nên phức tạp. Tháng 12 năm 2025, Hoa Kỳ phê chuẩn gói bán vũ khí trị giá 11.1 tỷ USD cho Đài Loan. Theo thước đo lịch sử, đây là một gói lớn. Trong khi vẫn giữ chính sách mơ hồ chiến lược, Hoa Kỳ đang tìm cách nâng năng lực chiến đấu thực tế của quân đội Đài Loan bằng việc đưa khoảng 500 huấn luyện viên quân sự

tới đảo chính, cao hơn hơn mười lần so với quy mô từng được công bố, để hỗ trợ huấn luyện. Vấn đề nằm ở chính trị nội bộ Đài Loan. Lập pháp Viện Đài Loan đã đình trệ nhiều tháng vì ngân sách quốc phòng đặc biệt nhằm mua sắm năng lực phi đối xứng. Đảng Dân chủ Tiến bộ cầm quyền và nội các đang cố thúc đẩy một ngân sách đặc biệt khoảng 40 tỷ USD, gồm 20.2 tỷ USD cho các đơn mua vũ khí Mỹ trong tương lai và 9.5 tỷ USD cho sản xuất vũ khí tại Đài Loan, bao gồm máy bay không người lái. Quốc Dân Đảng đối lập và Đảng Nhân dân Đài Loan đòi cắt xuống khoảng 12 tỷ USD, trong khi phe cứng rắn trong Quốc Dân Đảng đưa ra phương án thỏa hiệp khoảng 25 tỷ USD, gây ra cuộc đấu đá nội bộ. Đô đốc Paparo, tư lệnh Bộ chỉ huy Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Hoa Kỳ, và Raymond Greene, giám đốc Viện Hoa Kỳ tại Đài Loan, đang thúc ép thông qua ngân sách nhanh chóng, nhưng thể bế tắc này đang làm chậm cả các khoản thanh toán cho hệ thống pháo phản lực phóng loạt HIMARS, một phần cốt lõi trong phòng thủ của Đài Loan. Vì hàng chục tỷ USD vũ khí mà Hoa Kỳ đã cam kết nhưng chưa chuyển giao đang chất đọng, tốc độ Đài Loan dựng lên những chiếc gai phòng vệ của mình không theo kịp đà mở rộng quân sự của Trung Quốc.

Hãy nhìn lại thực tế của trực liên kết độc tài từ phía vũ khí và không gian. Trước chiến tranh, Nga ngần ngại để lộ công nghệ, nhưng khi rơi vào thế tuyệt vọng ở Ukraine, Nga đã bán cho Trung Quốc tiêm kích đa nhiệm Su-35 và hệ thống tên lửa đất đối không S-400. Báo cáo thường niên của Congressional Research Service thậm chí nêu khả năng Nga đang chuyển giao công nghệ tàu ngầm nhạy cảm để giúp Trung Quốc tinh chỉnh lò phản ứng cho Type 096, tàu ngầm mang tên lửa đạn đạo thế hệ tiếp theo của hải quân Trung Quốc. Điểm này chưa phải là sự thật đã được xác lập; nó vẫn là một khả năng đã được nêu ra. Hai nước cũng phối hợp trên bầu trời. Năm 2022, Trung Quốc và Nga ký thỏa thuận liên kết hai hệ thống định vị vệ tinh BeiDou và GLONASS, còn Iran được tiếp cận BeiDou vào năm 2021. Bắc Triều Tiên cũng được đánh giá là đã dùng GLONASS trong các vụ thử tên lửa. Điều này có nghĩa là các kênh đã mở, qua đó thông tin vị trí và chiến trường có thể được chia sẻ theo thời gian thực khi xảy ra biến cố. Tháng 3 năm 2025, Trung Quốc, Nga và Iran tổ chức tập trận hải quân chung ở Vịnh Oman và Vịnh Ba Tư, cùng phô diễn lực lượng.

Các kênh mà vũ khí và tiền bạc đi qua cũng dày đặc. Tuy vậy, các con số tỷ lệ cụ thể về những kênh ấy không thể được xác nhận trực tiếp từ tài liệu được giao cho chương này, nên chỉ nên ghi nhận chúng như một vấn đề về mức độ. Phần lớn chất bán dẫn Nga mua đi qua Trung Quốc, và linh kiện do Trung Quốc sản xuất chiếm tỷ trọng lớn trong các bộ phận điện tử của máy bay không người lái Nga được dùng trên chiến trường Ukraine. Trung Quốc mua một phần lớn dầu xuất khẩu của Iran, trở thành đường cung cấp tiền cho Tehran, và gần như toàn bộ thương mại chính thức của Bắc Triều Tiên chảy qua Trung Quốc. Các nước này không gắn với nhau bằng niềm tin, nhưng với tư cách một quan hệ hậu cần mà linh kiện, vũ khí và tiền bạc chảy qua không ngừng, thực tế ấy rất rõ.

Giữa Trung Quốc và Bắc Triều Tiên có một văn kiện cũ nhưng bền chắc: Hiệp ước Hữu nghị, Hợp tác và Tương trợ Trung-Triều năm 1961. Trung Quốc dùng hiệp ước này như đòn bẩy để giữ Bắc Triều Tiên làm vùng đệm giữa mình và quân đội Hoa Kỳ. Khi Bắc Triều Tiên phóng thử tên lửa đạn đạo liên lục địa vào tháng 10 năm 2024, Trung Quốc cùng Nga phủ quyết tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc một tuyên bố lên án do Hoa Kỳ dẫn đầu. Trung Quốc cũng mở các cửa sau quanh lệnh trừng phạt. Theo danh sách trừng phạt của Bộ Tài chính Hoa Kỳ, công ty Trung Quốc Liaoning China Trade Industry đã cung cấp máy tính, card đồ họa và thiết bị mạng cho Bureau 53, một cơ quan buôn bán vũ khí thuộc Bộ Quốc phòng Bắc Triều Tiên, giúp thu nhập công nghệ thông tin ở nước ngoài và các hoạt động mạng của chế độ Bắc Triều Tiên; 35 công ty bình phong liên quan cũng bị phát hiện. Trên bề mặt, họ gọi nhau là anh em, nhưng bên dưới là một quan hệ giao dịch, nơi tiền và thiết bị di chuyển.

Bằng chứng cho thấy sự liên kết này lỏng lẻo cũng xuất hiện ngay bên trong Nga. Các tài liệu mật của quân đội Nga bị rò rỉ trong giai đoạn 2008-2014 cho thấy giới chức Nga từng lo ngại sâu sắc rằng sức mạnh quân sự thông thường của Trung Quốc đã vượt qua họ, và họ thậm chí đã chuẩn bị các tiêu chuẩn về thời điểm sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật trong một cuộc chiến giả định với Trung Quốc. Dù Nga đã áp sát Trung Quốc vì cuộc chiến ở Ukraine, Nga vẫn cảnh giác trước nguy cơ rơi vào vị thế đối tác đàn em của Trung Quốc. Khi Triều Tiên và Nga xích lại gần nhau hơn nhiều, Trung Quốc cử Ngoại trưởng Wang Yi tới Pyongyang để giữ lại ảnh hưởng đang lung lay của mình, trong khi người phát ngôn Bộ Ngoại giao Lin Jian lùi một bước khi nói rằng hợp tác Triều Tiên-Nga là vấn đề giữa các quốc gia có chủ quyền. Đây là hình dạng thật của một quan hệ bị xếp vào cùng một phe, trong khi mỗi bên vẫn quan sát phía sau lưng bên kia. Bắc Kinh, Moscow và Pyongyang không có đủ lòng tin để phối hợp chính xác các chiến dịch quân sự trên nhiều mặt trận.

Vết nứt này quan trọng đối với Hàn Quốc vì nó bóc đi một lớp sợ hãi rằng Triều Tiên sẽ bấm nút xâm lược chỉ vì một cử chỉ của Trung Quốc. Triều Tiên đã hoàn toàn đi vòng qua Trung Quốc khi cung cấp binh sĩ và đạn pháo cho Nga, và Trung Quốc trở nên khó chịu khi Nga, để đáp lại, bắt đầu thềm muốn vai trò người bảo trợ của Pyongyang. Những sự kiện này cho thấy ba nước lệch nhịp với nhau đến mức nào. Nếu nhớ đến sự lệch nhịp ấy, giả định rằng Kim Jong-un sẽ đặt số phận chế độ của mình vào canh bạc và lao vào chiến tranh toàn diện chỉ vì Trung Quốc tấn công Đài Loan gần với một bức tranh bị thổi phồng hơn.

Khi ghép tất cả những cảnh này lại với nhau, tính chất của vấn đề mà Hàn Quốc đối mặt trở nên rõ ràng. Vấn đề không nằm ở bản thân số lượng tàu của Quân Giải phóng Nhân dân hay tầm bắn tên lửa của họ, mà nằm ở cách chịu đựng và quản lý sức ép cấu trúc do Hoa Kỳ và Trung Quốc tạo ra khi hai bên đẩy nhau. Sự phân vai giữa các đồng minh, sự liên kết lỏng lẻo của bốn nhà nước độc đoán, và biến số Triều Tiên không phải là những câu chuyện tách rời. Chúng trở thành một sức ép đặt lên Bán đảo Triều Tiên. Trong khi Hoa Kỳ lấp đầy eo biển Đài Loan bằng một địa ngục không người lái, Nhật Bản và Philippines chặn các vùng biển phía

trước, Đài Loan bị ghì lại bởi cuộc đấu gân sách, còn Nga, Iran và Triều Tiên lúc tụ lại lúc tách ra theo lợi ích riêng của mình, Hàn Quốc đứng ở vị trí buộc phải âm thầm xây dựng năng lực tự hấp thụ phần dư chấn từ một cuộc khủng hoảng Đài Loan.

Vị trí của Hàn Quốc trong bức tranh này luôn có vẻ nằm ở phía sau, nhưng trên thực tế lại gần trung tâm hơn. Nếu quân đội Hoa Kỳ chuyển động ở eo biển Đài Loan, các nhiệm vụ, trang bị và hệ thống bảo trì của Lực lượng Hoa Kỳ tại Hàn Quốc cũng chuyển động theo. Ngay cả khi Hàn Quốc không trực tiếp đưa quân tới Đài Loan, các cảng, nhà máy đóng tàu, kho bảo trì, giao dịch đạn dược và hệ thống sơ tán người không tham chiến của Hàn Quốc vẫn được tính vào mạng lưới liên minh. Trung Quốc không thể không biết điều này. Vì vậy, một cuộc khủng hoảng Đài Loan không chỉ trở thành vấn đề quân sự, mà là một cuộc khủng hoảng phức hợp buộc trả đũa kinh tế, sức ép ngoại giao và biến số Triều Tiên lại với nhau.

Những gì Hoa Kỳ đòi hỏi đang ngày càng rõ hơn. Nhật Bản và Philippines chặn các điểm nghẽn ở tuyến đầu; Australia hỗ trợ trực vũ khí tầm xa và tàu ngầm; còn Hàn Quốc chịu trách nhiệm răn đe Triều Tiên và bảo đảm hậu cần ở hậu phương. Cách phân công này có hiệu quả. Nếu trang bị được sửa chữa tại Hàn Quốc thay vì phải đưa qua Thái Bình Dương, thời gian sẽ được tiết kiệm. Nhưng hiệu quả không thể thay thế quyết tâm chính trị. Nếu những tiếng nói trong Hàn Quốc lo sợ đòn trả đũa của Trung Quốc đối đầu với những tiếng nói nhấn mạnh nghĩa vụ liên minh, tấm lưới răn đe sẽ lỏng ra. Bế tắc gân sách bên trong Đài Loan cũng là cùng một vấn đề. Nếu chính trị dừng lại trước khi các hệ thống vũ khí dừng lại, quốc phòng sẽ mất tốc độ đúng của nó.

Cũng sai khi nhìn mạng lưới chuyên chế như một khối duy nhất. Trung Quốc, Nga, Iran và Triều Tiên không gắn với nhau vì họ thích nhau. Họ trao đổi những gì mình cần và cùng dịch chuyển vì lợi ích của họ gặp nhau trong việc phân tán sức mạnh của Hoa Kỳ. Nga cần công nghệ và thị trường của Trung Quốc, nhưng sợ trở thành đối tác lệ thuộc vào Trung Quốc. Triều Tiên tiến gần hơn với Nga và khiến Trung Quốc khó chịu, trong khi Trung Quốc cố giữ Triều Tiên như một vùng đệm. Iran tìm các kênh cho dầu mỏ, vũ khí và né tránh trừng phạt. Lòng tin thì nông, nhưng giao dịch thì sâu. Vì vậy, sự liên kết này giống một mạng lưới hậu cần hơn là một liên minh hoàn hảo. Ngay cả khi họ không cùng khởi động một cuộc chiến, họ vẫn có thể giúp chiến tranh của nhau kéo dài hơn.

Biến số Bán đảo Triều Tiên cũng phải được đọc bằng cách tách nỗi sợ khỏi thực tế. Bức tranh cho rằng Triều Tiên sẽ lập tức phát động một cuộc xâm lược toàn diện xuống miền Nam chỉ vì Trung Quốc tấn công Đài Loan là phóng đại. Kim Jong-un có rất ít lý do để đặt sự tồn tại của chế độ mình vào thắng lợi của Trung Quốc. Khiêu khích cục bộ lại là chuyện khác. Những hành động khiêu khích cường độ thấp như va chạm quanh Northern Limit Line, xâm nhập bằng máy bay không người lái, hoặc đe dọa gần sân bay có thể giữ chân tài sản giám sát và tài sản đánh chặn ROK-US trên Bán đảo Triều Tiên. Đối với Trung Quốc, hiệu ứng phân tán này có thể đáng giá

hơn hỗ trợ trực tiếp.

Vì vậy, sự chuẩn bị của Hàn Quốc phải gắn với công việc thực tế hơn là khẩu hiệu. Hàn Quốc cần lực lượng đủ để tự mình răn đe Triều Tiên, năng lực thật để chuyển giao quyền chỉ huy, nền tảng bảo dưỡng để sửa chữa trang bị hải quân và không quân, kho đạn dược và tên lửa, cùng kế hoạch phòng thủ mạng và cảng biển. Tuyên bố đứng về bên nào là chưa đủ. Khi khủng hoảng đến, thứ cần thiết không phải là lời nói mà là các quy trình vận hành được. Ngọn lửa ở Eo biển Đài Loan có thể không lan tới Bán đảo Triều Tiên trong một khoảnh khắc kịch tính duy nhất. Nhiều khả năng nó sẽ đến qua sự chùng lún của một yêu cầu bảo dưỡng, một lỗ hổng trong mạng lưới phòng không, và một hành động khiêu khích nhỏ của Triều Tiên. Đây là lý do chương cuối của bản thảo này quay lại Hàn Quốc. Đọc Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc cuối cùng dẫn ta trở về việc kiểm tra các liên minh quanh mình và năng lực quản lý khủng hoảng của chính ta.

Có lý do để khép lại chương cuối bằng câu chuyện của Nam Triều Tiên. Nếu chỉ nhìn Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc như một lực lượng quân sự xa xôi, sự chuẩn bị của chính chúng ta sẽ trở nên lỏng lẻo. Ngay cả khi quân đội Trung Quốc không thật sự hành động ở eo biển Đài Loan, sức ép của họ đã đi vào các lựa chọn của Nam Triều Tiên. Tính linh hoạt chiến lược của United States Forces Korea, năng lực sửa chữa của các xưởng đóng tàu Nam Triều Tiên, khả năng Triều Tiên gây ra các khiêu khích vùng xám, và nỗi lo Trung Quốc trả đũa kinh tế đang chuyển động như một gói vấn đề gắn liền với nhau. Nam Triều Tiên không phải là khán giả của vấn đề Đài Loan. Đây là một trục trong mạng lưới liên minh phải hấp thụ phần lan ra từ một cuộc khủng hoảng.

Nhiệm vụ của Nam Triều Tiên sẽ không được quyết định đột ngột vào một ngày nào đó. Các hợp đồng bảo trì, kho dự trữ đạn dược, an ninh cảng, phòng thủ mạng, và kế hoạch sơ tán người không tham chiến phải được chuẩn bị sẵn từ thời bình. Nam Triều Tiên cũng phải cho thấy họ có năng lực tự mình răn đe Triều Tiên. Chỉ khi đó, nước này mới có thể giảm khả năng một cuộc khủng hoảng ở eo biển Đài Loan lan rộng qua những khoảng trống trên bán đảo Triều Tiên. Sự chuẩn bị bắt đầu trước hết không phải bằng những tuyên bố lớn, mà bằng các quy trình nhỏ.

Support This AI Library Book

If this book was useful, you can support future translations, public editions, and open AI knowledge projects through PayPal.



PayPal

[**https://paypal.me/kimkjj**](https://paypal.me/kimkjj)

Scan the QR code or open the link above.